

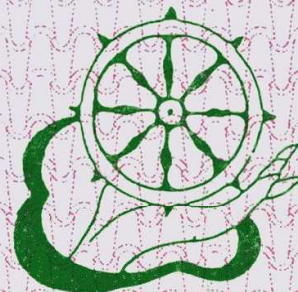
# VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM

TY NAN TẠI CÔNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und buddhistischen Vietnamfluechtlinge*

*in der Bundesrepublik Deutschland*



**83** Tháng Mười 1994  
**OKTOBER 1994**

**AUSGABE IN VIETNAMEISCH UND DEUTSCH**



**Bầu cử Ban Chấp Hành Hội PTVNTN tại Đức nhiệm kỳ 94-96  
tại Chùa Viên Giác nhân lễ Vu lan vừa qua với sự tham dự của  
Đại Diện 14 Chi Hội & BHT Gia Đình PTVN tại Đức**

# VIÊN GIÁC



**Tạp Chí của Kiền Bào và  
Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại  
Cộng Hòa Liên Bang Đức**  
Zeitschrift der Vietnamesen und  
Buddhistische Vietnam-Flüchtlinge  
in der Bundesrepublik Deutschland

**Chủ trương (Herausgeber):  
T.T. Thích Như Điển**

**Cùng sự cộng tác và trách  
nhiệm về:**

. Tôn Giáo (Thích Như Điển) . Văn Hóa -  
Văn Nghệ (Phù Vân - Vũ Nam) . Gia Đình  
Phật Tử (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu) .  
Hoa Phượng (Hồng Nhiên) . Thể Thao  
(Người Giám Biên) . Y Học Thường Thức  
(Huỳnh Hoa) . Chính Trị Thời Sự

**Kỹ Thuật Ấn Loát (Layout)**  
Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt  
Nam tại Đức Quốc

**Cùng sự cộng tác của  
Mitwirkung von**

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn  
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức  
Vereinigung der Buddhistische-  
Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

**Tòa Soạn & Ấn Quán**  
Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt  
Nam tại Đức Quốc  
Vietnamesisch-Buddhistische  
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD  
**c/o Chùa Viên Giác**  
**Karlsruher Str.6, 30519**  
**Hamover. Tel. (0511) 879630**  
**Fax. (0511) 8790963**

\* Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào  
những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục  
vụ lợi ích cộng đồng người Việt Tỵ Nạn tại  
Đức Quốc trên mọi mặt.

\* Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền  
thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt  
bên cạnh những sinh hoạt tôn giáo, Xã Hội  
hoàn toàn không có tính cách thương mại,  
tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng  
dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ

\* Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị  
sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu  
để làm đơn xin quản bình thuê lương bổng  
hoặc lợi tức hằng năm.

## TRONG SỐ NÀY

	Trang
- Thư Tòa Soạn	4
- Thông Cáo Báo Chí	5 - 11
- Đòi Tiếp Nối Đời - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn	12 - 14
- Bằng Đồi Chân của Minh Mời Người Hãy Đi Lên - Thích Đức Nhuận	15 - 17
- Khi Chim Sắt Bay - Vũ Nguyên Khang	18 - 22
- Ngón Tay Chỉ Vào Mặt Trăng - của Nhật Bản - Lời của Hiếu Đệ	22
- Sự Phê Bình của Phật Giáo đối với CS Chủ Nghĩa - Thích Trí Chơn	23 - 24
- Vòng Hoa Tâm Linh - Tâm Trạng Ngô Trọng Anh	24 - 28
- Có Phải Phật Giáo Đang Làm Chính Trị - Kim Anh Nguyễn Việt Nữ	29 - 33
<b>DEUTSCHER SPRACHE</b>	
- Die Tradition des lauterer Landes - Roland Berthold	34 - 35
- Weg Ohne Grenzen - Thích Nhu Dien	36 - 37
- Buddhistische Aktivitaeten	38
*	
- Việt Sử Bằng Tranh : Lý Công Uẩn và Chiếu dời cố đô - Bùi Văn Bảo	39 - 40
- Nguyễn Thị Hồng Mai - Hồng Nhiên	41 - 42
- Vườn Thơ Viên Giác : Một Cối Thu Mưa - Phù Vân	43 - 46
- Hộp Thư Viên Giác	46
- Lên Đồng - Trương Anh Thụy	47 - 50
- Chuyện Bà Hương Bộ Sám - Hồ Trường An	51 - 57
- Chúng Ta Là Con Người Của Vũ Trụ - Thiện Nghĩa	58 - 59
- Bắc Kinh Rồi Đây Sẽ Thuộc Quyền Về Ai - Phan Ngọc	60 - 63
- Hai Vị Phật Sống Karmapa - Lang Nghi	63 - 64
- Những Bi Hùng Trong Cuộc Tự Sát Của Một Trang Hào Kiệt - Vũ Kỳ	65 - 67
- Con Tinh Thần Thờ Quốc Gia Góp Ý Với Con Đẻ Thờ CS Nhân	68 - 69
- Một Cuốn Sách - Áo Giàn Phan Ngô	70 - 73
- Thế Giới i Ngày Nay - Người Quan Sát	74 - 75
- Thể Thao - Người Giám Biên	76 - 78
- Thấy Hội Chùa Viên Giác - Trần Thị Nhật Hưng	78 - 79
- Phiên Tòa Trên Nước Đức - Đoàn Xuân Anh	80 - 81
- Nói Để Xây Dựng - BTC	82 - 84
- Tin Phật Sự	84 - 86
- Tin Cộng Đồng	87 - 89
- Phân Ưu - Cẩm Tạ - Cáo Phó	90 - 94
- Phương Danh Cúng Dường (Tiếp Theo VG 82)	95 ...
- Giới Thiệu	

## THƠ

Nguyễn Đức Hoàn - Tôn Nữ Cổ Đại - Hoài Việt  
- Bé Ngọc - Tuy Anh - Huy Giang

## Hình Bìa

*Bầu Cử Ban Chấp Hành Hội Phật Tử VTN tại Đức*

**Vì số trang có hạn nên một số bài của các Văn Thi Hữu không  
thể đăng hết trong số báo này được. Chúng tôi sẽ lần lượt đăng  
trong các số kế tiếp. Thành thật xin cáo lỗi cùng quý vị.**

# THƯ TÒA SOẠN

**T**hế giới đang chuyển mình vào đầu thế kỷ thứ 21 mới lạ, xa xôi, đồng thời cũng vào thời điểm này ở cuối thế kỷ thứ 20 đã xảy ra nhiều thiên tai, bệnh tật, động đất, v.v....

Ấn Độ trải qua một cơn dịch hạch điên cuồng, đã làm cho thế giới lưu tâm về một đất nước có nhiều dân cư ấy. Nhật Bản đã xảy ra trận động đất có độ chấn động cao, đã làm sụp lở không biết bao nhiêu nhà cửa và đường sá tại Hokkaido (Bắc Hải Đạo), nhiều người chết và tài sản, của cải mất mát không sao kể xiết.

Nơi nơi nạn máy bay, tàu lửa, tàu thủy, xe hơi, xe đạp, đi bộ v.v... đã làm cho nhiều hành khách ngỡ ngàng khi đặt chân lên những phương tiện di chuyển tiện nghi này. Ngày xưa và ngay cả nay cũng vậy, nhiều người vẫn thường hay bảo đi máy bay dễ xảy ra tai nạn; nhưng tai nạn bây giờ không những chỉ xảy ra cho máy bay, mà cho cả người đi bộ cũng bị xe cán nữa. Những hiện tượng này là gì? Phải chăng là công nghiệp của chúng sanh trong hiện tại? Càng ngày thế giới càng văn minh, thì chúng sanh càng bị dồn vào một nạn khổ khác. Không biết rồi đây ở đầu thế kỷ thứ 21, nhân loại có văn minh hơn bây giờ, có khổ tâm hơn bây giờ? hay một công nghiệp khác khổ đau hơn lại tràn đến, khi số người trên quả đất này ngày càng tăng gấp đôi?

"Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả". Nếu ai cũng biết hiểm nạn trong tương lai sẽ xảy ra ghê gớm không chừa một ai cả, thì ngay bây giờ phải dốc tâm toàn lực tu hành mới mong công nghiệp trong tương lai nhẹ đi chút đỉnh. Bằng ngược lại, khổ đau và chết chóc có lẽ khủng khiếp hơn bây giờ.

Thế giới đang có nhiều vấn đề để giải quyết quá, nhất là vấn đề tỵ nạn, vấn đề đói kém và hạn hán khắp nơi... nên thảm trạng thuyền nhân của Việt Nam từ từ trôi vào quên lãng. Mặc dầu các cơ quan từ thiện, các tổ chức tôn giáo và các cơ quan ân xá quốc tế vẫn ra rả đòi hỏi thế giới hãy có trách nhiệm nhiều hơn nữa, phải bày tỏ thiện chí nhiều

hơn nữa. Nhưng nước nào cũng chỉ có giới hạn của họ và nguồn tài lực nào của quốc gia cũng chỉ có giới hạn của nó mà thôi. Vì thế, cộng đồng nhân loại ngày nay chỉ có thể giúp đỡ cho nhau được những gì như có thể và họ còn dự liệu cho chính quê hương của họ nữa, biết đâu một ngày nào đó cũng sẽ hụt hổng ở mọi vấn đề.

Quốc Hội Âu Châu đã nhóm họp, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại đã vì sự sống còn của thuyền nhân hiện còn đang tạm dung trong các trại tỵ nạn Đông Nam Á mà gióng lên những tiếng chuông cảnh tỉnh cuối mùa tỵ nạn. Một ngày tuyệt thực vào cuối tháng 9 đã qua, âm hưởng vẫn còn đó. Những văn thư, giấy tờ, thỉnh nguyện thư v.v... đã được gửi đến những cơ quan hữu trách; nhưng biết đâu cũng sẽ bị nhận chìm trong đống hồ sơ dày cộm của chính quyền? Bao nhiêu lời hứa hẹn; nhưng rồi cũng trở về trong lãng quên !!!

Trong khi đó quyền lợi của Mỹ, của Âu Châu họ không từ bỏ những nơi có lợi cho họ về vấn đề kinh tế, như Trung Cộng và Việt Nam, là những nước vi phạm nhân quyền một cách trầm trọng; nhưng thế giới đã làm ngơ, cốt sao quốc gia họ có lợi là được rồi. Thêm vào đó những người nhân danh tỵ nạn lại đi đi về về Việt Nam như đã không xảy ra một việc gì, nên thế giới tự do lại có cơ để bắt chẹt bao người lương thiện khác.

Chúng ta đang sống trong một tập thể, chúng ta phải có bổn phận chung trong cộng đồng đó. Lỗi ấy tự mỗi người chúng ta phải có trách nhiệm với việc làm của mình, không ai nhân danh cái gì để có thể trả lời cho việc làm chung ấy được, mà mỗi người hãy tự mình trả lời cho việc làm của mình vậy.

Người ta sống trong hạnh phúc, thường ít hay để ý đến hạnh phúc hiện có, mà khi hạnh phúc đã lợt khỏi tầm tay rồi, lúc ấy mới khóc than, quả thật đã quá trễ.

Mong sao mọi người sống trong tình thương và trí tuệ chân thật, để cuộc đời này vốn lắm khổ đau, không còn khổ đau nhiều hơn nữa.

● Ban Biên Tập Báo Viên Giác

**Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ**  
**Hội Đồng Điều Hành**  
**Số: 0109TT/HĐĐH/ VPII VHĐ/TT**

**. Ngày 13.9.1994**

Kính gửi:

Chư Tôn Giáo Phẩm Lãnh Đạo GHPGVNTN các Châu, các Quốc gia, quý Tự Viện, Tịnh Xá, Niệm Phật Đường, các Ban Hướng Dẫn GDPT các nước và toàn thể Phật tử mọi giới.

Trích Yếu: V/v yêu cầu tích cực yểm trợ và tham gia cuộc tập hợp tuyệt thực tại Strasbourg do GHPGVNTN Âu Châu tổ chức.

Kính thưa chư liệt vị,

Tình trạng Pháp nạn tại quê nhà mỗi ngày một gia tốc. Đứng trước viễn ảnh vô cùng đen tối của Đạo Pháp và Dân Tộc, nhất là ý thức sâu sắc nỗi thống khổ của cả một dân tộc trong đó có Thầy Tổ khả kính của chúng ta. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu sẽ đứng ra tổ chức một cuộc tập hợp tuyệt thực cầu nguyện từ 15 giờ ngày thứ ba 27/9 đến 15 giờ ngày thứ tư 28/9 trước trụ sở Quốc hội Âu Châu ở Strasbourg, Pháp.

Để cuộc tập hợp tuyệt thực cầu nguyện sắp đến được thành tựu tốt đẹp, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo khẩn thiết yêu cầu quý Giáo Hội, Tăng, Ni và Phật tử các giới hoan hỷ tích cực yểm trợ và tham gia toàn lực nhằm góp phần giải cứu cho một quê hương đã và đang bị Nhà nước Cộng Sản đày đọa đặc biệt là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, một Giáo Hội kế thừa đích thực và đại diện cho truyền thống hai ngàn năm Phật Giáo và Dân Tộc đang trong tình trạng vô cùng nguy khốn bởi chính sách tiêu diệt Phật Giáo của Đảng và Nhà nước Cộng Sản Việt Nam.

Vì sự tồn sinh của Đạo Pháp và Dân Tộc, kính mong chư liệt vị tích cực hưởng ứng và nỗ lực tham gia.

Trân trọng,

TM/VPII VHĐ

Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành

Hòa Thượng Thích Hộ Giác

(Ký tên và đóng dấu)

Bản sao kính gửi:

-Hội Đồng Lương Viện GHPGVNTN "để thẩm trình"

-Hội Đồng Đại Diện GHPGVNTNHN-HK "để kính trình"

-Hồ sơ lưu.

**Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Châu Âu.**  
**Chùa Khánh Anh**

**. Ngày 13.9.1994**

Kính gửi:

Chư Tôn Đức, Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni tại Âu Châu.

Kính thưa chư liệt vị,

Cuộc tập hợp cầu nguyện tuyệt thực tại Strasbourg, Pháp, ngày 27 và 28/9 (24 giờ) với 2 mục tiêu cụ thể, như đã trình bày qua văn thư trước. Đó là:

1. Vấn đề tự do tôn giáo (GHPGVNTN tại Việt Nam là nạn nhân chính).
2. Vấn đề thuyền nhân sắp bị cưỡng bách tập thể và dứt điểm.

Tổ chức lần này gay go hơn lần trước vì tình hình dư luận chung của thế giới và tình hình lơ là của người Việt. Trong khi đó quý Thầy ở Âu Châu, một số bị bận, vì đã có chương trình dự định trước. Thành ra vận động gặp rất nhiều trở ngại.

Trong khi đó GHPGVNTN Hải ngoại-Hoa Kỳ ra Thông Tư ủng hộ và một phái đoàn đến từ Hoa Kỳ và Canada để hợp lực tranh đấu. Sau Strasbourg, sẽ cùng đi đến một số thủ đô Âu Châu.

Vậy chúng tôi, chân thành thỉnh cầu chư Tôn Đức:

1. Hoan hỷ tham dự và vận động chư Tăng Ni và Phật tử tham dự ngày cầu nguyện tại Strasbourg (27, 28/9/94).
2. Tham dự và phái đoàn đi vận động qua các nước Âu Châu (theo lịch trình đính kèm).

Kính xin quý liệt vị cho biết tôn ý để lập danh sách Phái đoàn Giáo Hội Âu Châu.

Thượng Tọa Thích Minh Tâm

(ký tên)

**Ủy Ban Phối Hợp Tranh Đấu Cứu Nguy Thuyền Nhân và Nhân Quyền Cho Việt Nam**  
(Văn Phòng Điều Hợp Âu Châu,  
46 Avenue Jean Jaurès  
- 67110 Strasbourg, France.  
Tel. 88840390. Fax 88601958)

**Lịch Trình Tổng Quát (từ 19/9 đến 10/10/1994)**

**A. Tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn Hoa Kỳ:** Từ 19 đến 22/9/1994.

- Một đêm thắp nến và cầu nguyện cho thuyền nhân,

- Gặp Cao Ủy Ty Nạn LHQ, Hội đồng Cố vấn An ninh, Bộ Ngoại giao, Văn phòng Tổng Thống và Phó Tổng Thống, một số Dân biểu, Nghị sĩ...

- Điều hợp: Bác sĩ Nguyễn Ngọc Kỳ, Chủ tịch Ủy Ban Phối Hợp Ty Nạn Việt Nam Hải Ngoại.

**B. Tại Âu Châu:** Từ 23/9 đến 10/10/1994.

**1. PARIS:** Chủ nhật 25/9/94: Hội thảo với Cộng Đồng Việt Nam.

Ngày 05 và 06/10/94: gặp gỡ chính giới Pháp.

**2. LUÂN ĐÔN:** Thứ bảy 24/9/94: Đài BBC phỏng vấn và hội thảo với Cộng Đồng Việt Nam.

**3. STRASBOURG:** Ngày 26, 27 và 28/9/94: Biểu tình, cầu nguyện, đêm không ngủ trước trụ sở Quốc Hội và Nghị Viện Âu Châu -Gặp chính giới Quốc Hội Âu Châu, Họp báo tại Trung Tâm Báo Chí Quốc Hội Âu Châu (cuộc tập họp biểu tình, đêm không ngủ và cầu nguyện được bắt đầu từ 10 giờ sáng 27/9 và chấm dứt vào 17 giờ ngày 28/9/94).

- Ngày 03 và 04/10/94: Gặp chính giới Nghị Viện Âu Châu (gồm 33 nước).

**4. GENEVE:** Ngày 29 & 30/9/94: Gặp Cao Ủy Ty Nạn LHQ và Sứ thần Thường trực của Tòa Thánh Vatican tại LHQ.

**5. BRUXELLES:** Ngày 06/10/94: Gặp chính giới Âu Châu và Bỉ quốc.

**6. LUXEMBOURG:** Ngày 07/10/94: Gặp chính giới Âu Châu và Đại diện chính phủ Luxembourg.

**7. ĐỨC QUỐC:** Ngày 01/10/94: Hội thảo với Cộng Đồng Việt Nam tại Nuernberg - Ngày 02/10/94: Hội thảo với Cộng Đồng Việt Nam tại Hannover và Hamburg - Ngày 08/10/94: Hội thảo với Cộng Đồng Việt Nam tại Frankfurt.

**8. HÒA LAN:** Ngày 09/10/94: Hội thảo với Cộng Đồng Việt Nam tại Amsterdam.

**9. Tại METZ (Pháp):** Ngày 18/9/94: Hội thảo với Cộng Đồng Việt Nam vùng Đông Pháp (Đại diện Ủy Ban từ Hoa Kỳ, Giáo sư Trần Đức Thanh Phong và Giáo sư Lưu Trung Khảo).

**C. Thành Phần Phái Đoàn Đại Diện Ủy Ban:**

- Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Chủ tịch Ủy Ban Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu,

- Thượng Tọa Thích Minh Tuyên, Trưởng Ban Chỉ Đạo Hội Đồng Hợp Tác Tôn Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ,

- Bác Sĩ Nguyễn Ngọc Kỳ, Chủ tịch Ủy Ban Phối Hợp Ty Nạn Việt Nam Hải Ngoại (Hoa Kỳ),

- Giáo Sư Lưu Trung Khảo, Phó Chủ tịch Nội vụ Ban Điều Hợp Trung ương Ban Vận Động Đoàn Kết Người Việt Quốc Gia (Hoa Kỳ),

- Giáo Sư Trần Đức Thanh Phong, Phó Chủ tịch Ngoại vụ Ban Điều Hợp Trung ương Ủy Ban Vận Động Đoàn Kết Người Việt Quốc Gia (Hoa Kỳ),

- Bác Sĩ Phạm Hữu Trác, Chủ tịch Hội Y Sĩ Việt Nam Tự Do Hải Ngoại (Hoa Kỳ),

- Bác Sĩ Kiều Khánh Giao, Ủy Ban Nhân Quyền Hội Y Sĩ Việt Nam Tự Do Hải Ngoại (Gia Nã Đại),

- Ông Vũ Quý Chấn, Cựu Sĩ quan VNCH, Chủ tịch Hội Không Quân QLVNCH tại San José, California Hoa Kỳ,

- Tiến Sĩ Nguyễn Đình Thắng, Giám đốc Điều Hành Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển SOS tại Hoa Kỳ,

- Giáo Sư Lai Thế Hùng, Chủ tịch Ủy Ban Điều Hợp Nghị Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản tại Âu Châu.

## BẢN TIN BÁO CHÍ

. Ngày 5.9.94

### CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM HẢI NGOẠI MỞ MỘT CUỘC VẬN ĐỘNG QUỐC TẾ CHO THUYỀN NHÂN

Tiếp tục nỗ lực vận động một giải pháp công bằng và nhân đạo cho thuyền nhân Việt Nam, Đại diện phái đoàn người Việt hải ngoại sẽ tới Hoa Thịnh Đốn từ 18 đến 22 tháng 9 để vận động Quốc Hội, Bộ Ngoại Giao và Tòa Bạch Ốc cùng Phủ Cao Ủy Ty Nạn Liên Hiệp Quốc tại Hoa Kỳ.

Sau đó phái đoàn sẽ lên đường đi Âu Châu trong những ngày từ 23 tháng 9 tới 09 tháng 10.1994 để vận động Nghị Hội Âu Châu, chính giới và Bộ Ngoại Giao các quốc gia Âu Châu, Cao Ủy Ty Nạn LHQ tại Genève và Sứ thần Thường trực của Tòa Thánh Vatican tại LHQ.

Tưởng nên nhắc lại là sau phiên họp 14.2.94 của Ủy Ban Chỉ Đạo Kế Hoạch Hành Động Toàn Diện, Cao Ủy Ty Nạn và các Quốc Gia sở tại đã quyết định chấm dứt chương trình Ty Nạn Việt Nam vào cuối năm 1995.

Do đó Hồng Kông và các Quốc Gia Đông Nam Á đã có những biện pháp cắt giảm lương thực và nhu yếu phẩm cùng sử dụng vũ lực nhằm ép buộc thuyền nhân phải hồi hương. Ngày 7.4.94, 1300 cảnh sát Hồng Kông đã dùng bạo lực để đàn áp thuyền nhân, gây thương tích cho nhiều người gồm cả đàn bà và trẻ em vô tội.

Vì sự thanh lọc bất công, nhiều trường hợp xin ty nạn đã bị loại một cách oan uổng, trong đó có các cựu tù

nhân chính trị, lãnh tụ tôn giáo, những người tranh đấu cho nhân quyền và những văn nghệ sĩ. Họ sẽ bị trả về Việt Nam. Đã có những trường hợp bị cho là ty nạn kinh tế chỉ vì không có tiền hoặc không cung cấp sinh lý cho các viên chức phụ trách việc thanh lọc.

Tình trạng tại các trại Ty Nạn hiện nay ngày càng trở nên căng thẳng, biểu tình và tuyệt thực đã diễn ra tại Phi Luật Tân, Hồng Kông và Mã Lai. Cho tới nay đã có hàng trăm vụ tự tử và một số tử vong.

Cộng Đồng Việt Nam hải ngoại quyết tâm tranh đấu cho quyền ty nạn của thuyền nhân đồng thời vận động để những nỗ lực nhân đạo trong hai thập niên qua sẽ không biến thành những thảm họa của nhân loại.

Liên lạc:

#### **HOA KỲ:**

- Ủy Ban Điều Hợp Ty Nạn Việt Nam, Nguyễn Ngọc Kỳ M.D. (714) 898-1526

- Ủy Ban Cứu Người Vượt Biên, Tiến sĩ Nguyễn Đình Thắng (703) 204-2662

#### **PHÁP:**

- Cộng Đồng Người Việt Ty Nạn Âu Châu, Lai Thế Hùng 33 8884-0390

- Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu, Th.Tọa Thích Minh Tâm 33(1) 4655-8444.

## **THÔNG CÁO BÁO CHÍ**

**. NGÀY 26.9.1994**

**Từ Trại Cải tạo A 20 ở tỉnh Phú Yên, tù nhân chính trị Phạm Văn Thành viết Bạch Thư tố cáo tình trạng ngược đãi, hành hạ giết chóc hiện hành đối với 1000 tù nhân chính trị**

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam vừa nhận được bản "Bạch Thư" của tù nhân chính trị Phạm Văn Thành viết từ trại Cải tạo A 20 ở tỉnh Phú Yên tố cáo sự hành hạ, ngược đãi và giết chóc tù nhân chính trị hiện hành. Bản Bạch Thư đề ngày 25.7.1994 gửi "Quý vị lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam".

Ông Thành và ông Phạm Anh Dũng là Việt kiều ở Pháp về thăm Việt Nam và đã bị bắt ngày 5.3.1993 cùng với một số Việt kiều khác về từ Gia Nã Đại, Hoa Kỳ và Thụy Sĩ. Tòa án Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã đưa nhóm này ra xử hôm 23.8.1993 (gồm có Trần Tự, Nguyễn Văn Muôn, Đỗ Hườn, Phạm Anh Dũng, Nguyễn Ngọc Đăng, Phạm Đức Hậu, Đỗ Hồng Vân, Lê Hoàn Sơn, Phạm Văn Thành, Lục Sỹ Hạnh, Văn Đình Nhật, Trần Thị Nhạn, Nguyễn Duy Cường, và Nguyễn Phú). Ông Thành bị án 12 năm tù, ông Dũng 20 năm tù vì can tội "hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân".

Ông Phạm Văn Thành đã phủ nhận luận điệu kết án phi luật pháp này và xác nhận qua bản Bạch Thư rằng: "*Cụ thể như chính tôi, về nước tham gia biểu tình bất bạo động (...). Chúng tôi chỉ đòi "đánh nhau" với quý vị bằng chính trị, bằng lá phiếu tự do*".

Ông Thành tố cáo: "*Đảng Cộng Sản Việt Nam, qua tiếng nói của bà Hồ Thế Lan và những quan chức ngoại giao, vẫn luôn luôn khẳng định với thế giới rằng: "Việt Nam không có nhà tù chính trị". Vậy thưa quý vị, chúng tôi là ai đây? Viết một chuyện ngắn miêu tả thực trạng xã hội gửi ra nước ngoài như Hồ Ngọc Tuấn cũng bị kết án 12 năm tù giam; soạn một tư liệu về xã hội, đạo đức, nhân chủ như tu sĩ Thích Tuệ Sỹ, Thích Trí Siêu: 20 năm tù giam; lập nhóm Nghiên Cứu Diễn Đàn Tự Do như giáo sư Đoàn Viết Hoạt: 15 năm tù; chủ trương một tư tưởng nhân chủ như bác sĩ Nguyễn Đan Quế: 20 năm... Còn hàng trăm ngàn những trường hợp khác, Công an chỉ việc tra tấn, ép cung bắt nhận là có chất nổ, có vũ khí và bị đưa ra tòa với tội danh bắt lương, phá rối trật tự xã hội, chủ trương giết người bằng chất nổ... Ở tòa, luật sư làm công tố theo chủ tọa đoàn để nâng điểm!!! Quý vị thật quá tàn nhẫn và bất minh (...). Quý vị đồng hóa chúng tôi với tù hình sự (những phạm nhân cướp của giết người, hệ quả của cái xã hội phi gia đình mà quý vị đã nhào nặn ra). (...)*

"*Pháp luật của quý vị hiện nay chỉ nhằm bảo vệ cái chính quyền ung thối Cộng Sản chứ chẳng hề để bảo vệ nhân dân. (...) Hành Pháp, Luật Pháp và Tư Pháp không có biên giới phân định nào cả, tất cả đều bị chi phối bởi Công an (với cái bình phong là Viện Kiểm Sát Nhân Dân), định án cũng là Công an (tòa chỉ là thông ngôn), giam giữ cũng Công an, trại giam của Công an. (...) Công an đánh đập tàn nhẫn vô cùng dã man. Hầu hết những tù chính trị quốc nội đã bị giam cầm suốt 19 năm nay đều đã từng bị đánh đập dã man như những con vật. Hiện nay trong nhà tù này (A 20), chính mắt tôi trông thấy cán bộ đánh đập tù nhân bằng báng súng ở ngay tại cổng trại; nhiều Công an vây đánh một người, máu tuôn xối xả trên mặt trên đầu tù nhân. (...) Quý vị cũng đã đánh đập và cùm giam đến chết các Linh Mục như Nguyễn Luân, Nguyễn Minh, Nguyễn Văn Vàng ngay tại trại này trong những năm 1986 - 1987, và thậm chí cho tới nay vẫn không cho gia đình của họ đem hài cốt của họ về quê quán.*

"*Đảng đã bắt giam hàng bao nhiêu ngàn con người và đày họ đi lao động khổ sai, nhưng lại không hề có một chế độ y tế nào dành cho họ. Ăn uống thiếu thốn (chỉ có cơm và nước muối, thịt cá chỉ hiện diện trên giấy tờ). Bệnh nhân phải lo liệu chi phí bệnh viện. Điển hình mới đây tù nhân Hoàng Đình Mỹ (đã bị giam giữ 28 năm) ở trại này bị tai nạn lao động làm hỏng một con mắt, trại không hề giúp cho một đồng bạc nào để đi bệnh viện. Anh em tù đã phải gom*

góp lại giúp lo tiền bệnh viện, kể cả tiền chi phí cho đội Công an... bảo vệ tù đi kèm. Tù nhân Trần Công (người đã về từ Thái Lan trong lực lượng của ông Hoàng Cơ Minh) mới chết cách đây hai tuần vì không có thuốc men để chữa bệnh. (...).

"Tuy quý vị đã xếp chúng tôi vào những tội danh hình sự nhưng vì danh dự chung và sự ngay thẳng công chính, chúng tôi cần phải xác định một cách rõ ràng rằng chúng tôi là những tù nhân chính trị đang bị Cộng Sản Việt Nam, là chính quý vị, với danh nghĩa là chính quyền, là lãnh đạo, là Nhà nước, là pháp luật, ... giam giữ một cách bất công, hèn hạ và phi nhân, phi nghĩa ngay trên chính tổ quốc của chúng tôi; cùng chung số phận với ít nhất hơn 1000 tù nhân chính trị khác mà chúng tôi có thể kiểm chứng được hiện đang bị giam giữ tại các trại tù A 20 (Phủ Yên), K 3 (Xuân Lộc), Z 30D (Hàm Tân), B 34 (Sài Gòn), và tại nhà giam Chí Hòa cũng như Vũng Tàu".

Về tình trạng giam giữ tù nhân, bài viết: "**Ai là kẻ tội phạm, kính gửi đồng bào tôi**" của tù nhân Đào Văn Quân gửi kèm theo Bạch Thư của ông Thành, cho biết thêm chi tiết: "Với khí hậu Việt Nam thay đổi đột ngột, thế mà tất cả Trại Tập Trung đều nằm trong hốc núi dưới các thung lũng, thì đó là cái huyết đã đào sẵn để chôn họ thôi. Với quy chế khắc nghiệt của trại, tiền thuốc chữa bệnh quy định mỗi đầu người chỉ có 1 kg gạo, tương đương với 2000 đồng Việt Nam (20 cents Mỹ kim hoặc 1 FF, chúng tôi chứ). Mức ăn chủ yếu cơm gạo và nước muối là chủ yếu, thì đây có phải là cách giết người tinh vi hay không? Trong khi đó mỗi người tù phải lao động khổ sai 8 tiếng để trả tiền ăn, đóng tiền thuốc, nuôi Công an trại và đóng thuế thân cho nhà nước, thì một người tù, đến nay người ít nhất là 10 năm cao nhất có người 19 năm, liệu có sống được để về hay không? (...) Thật vậy, cái chết của anh Phạm Văn Đăng người Thủ Đức, (can) tội âm mưu lật đổ chính quyền, tại đội C lò gạch (...) bị bệnh cao áp huyết nhiều năm, anh Đăng đã nhiều lần báo cáo xin chuyển thể qua đội khác, được y tế trại (1 phạm nhân bác sĩ) xác nhận, thế mà họ vẫn phớt lờ (...). Anh Đăng đã chết trong sự dự tính của Cộng Sản. Cái chết của anh Trần Hữu Công, chính người Cộng Sản nhìn anh ta chết từng giờ từng phút bên giường bệnh của trại suốt 3 tháng không hề thuốc thang chạy chữa".

Bản "Bạch Thư" của ông Phạm Văn Thành trình bày qua 4 tiêu đề: 1- Quyền tự quyết dân tộc; 2- Vấn đề đoàn kết; 3- Kinh tế quốc dân; và 4- Vấn đề nhân quyền. Những trích đoạn trên đây rút từ "Vấn đề nhân quyền".

Ở phần "Quyền tự quyết dân tộc", ông Thành đánh giá "Cách hành xử của CSVN từ hơn 40 năm nay hiện nguyên hình là của một tập đoàn quân phiệt độc tài"; và ông đòi hỏi "Hãy trả lại quyền tối thượng ấy (tự quyết dân tộc) cho nhân dân".

Ông Thành tố cáo trong phần "Kinh tế quốc dân" rằng: "Sau 12 năm rời xa tổ quốc và 2 năm sống trong các nhà tù, sự nhận định của tôi về đất nước hôm nay hầu như vẫn không thay đổi! Tất cả những kẻ được hưởng đặc quyền đặc lợi và lương cao bổng hậu... đều chỉ là những kẻ đã có công với CSVN (...) Những chi phí lớn lao mà nhân dân phải chịu đựng, chịu đựng vì để bảo vệ cho đảng hơn là vì sự phát triển quốc gia (...) Tham nhũng nuôi buôn lậu, buôn lậu dạy khôn tham nhũng. Đảng hô hào chống tham nhũng cả chục năm nay, nhưng tham nhũng vẫn ngày càng gia tăng, ngày càng tinh vi hơn... Nên khiến người ta phải hiểu rằng đảng đã mặc tình cho tham nhũng phát triển, coi đây như là thứ đặc quyền đặc lợi chia cho đảng để họ dốc lòng bảo vệ đảng mà đề đầu đề cổ người dân. Ông Thành còn báo động nguy cơ của nạn đầu tư như sau: "Đa số những nguồn đầu tư nước ngoài hiện nay đến từ những tập đoàn người Trung Hoa, họ coi nhân công Việt Nam như bèo rác (...). Các tỉnh ký kết những dự án đầu tư với... 100% vốn nước ngoài (!); sang nhượng vô trật tự và vô trách nhiệm đất đai của tổ quốc".

Mở đầu bản Bạch Thư, ông Phạm Văn Thành xác nhận: "Vì sự thông tin và dân quyền bị quá hạn chế nên tôi buộc lòng phải tìm cách tuyên bố nội dung Bạch Thư này theo cách riêng của tôi; nhờ các cơ quan tuyên truyền quốc tế và Cao Ủy Nhân Quyền để gọi đến quý vị. Hậu quả của việc làm vốn bị cấm ngặt này, nếu xảy ra, tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm".

Kết thúc, ông Thành đưa ra 4 yêu sách:

"1 - Trả tự do cũng như tạo phương tiện tự do cho các Tu sĩ thuộc mọi tôn giáo hiện bị giam cầm hay quản thúc, quản chế. Tạo mọi dễ dãi cho thân nhân cũng như gia đình của những người đã chết trong tù được cải táng hài cốt của thân nhân họ một cách tự do, hợp pháp;

"2 - Trả tự do cho tất cả tù chính trị, đặc biệt là những người già cả, bệnh tật và những người đã bị giam cầm trên 15 năm;

"3 - Trả lại cho nhân dân quyền tự quyết dân tộc, bằng cách tổ chức những cuộc bầu cử tự do từ hạ tầng cơ sở đến thượng tầng lãnh đạo, có sự giám sát của các tổ chức quốc tế cũng như Liên Hiệp Quốc;

"4 - Đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ cùng bình đẳng với mọi đảng phái khác để huy động tổng lực quốc gia trong việc bảo vệ tổ quốc và xây dựng một nước Việt Nam Tự Do, Hạnh Phúc và Thịnh Vượng".

Làm tại Paris, ngày 26.9.1994

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam

# Chùa KHÁNH ANH

## BẢN TIN ĐẶC BIỆT

về cuộc tuyệt thực cầu nguyện ngày 27,  
28.9.1994 tại Strasbourg

"Không thể có sự ký kết hợp tác kinh tế giữa Liên Hiệp Âu Châu và chánh quyền Hà Nội mà không quan sát kỹ lưỡng vấn đề nhân quyền ở Việt Nam hiện nay"

"Hợp tác kinh tế phải song song với sự tôn trọng nhân quyền. Đó là nguyên tắc xưa nay trong các văn bản ký kết giữa các Cộng Đồng Âu Châu và các nước đối tác"

"Quốc Hội Âu Châu không có thương thảo hay ký kết một thỏa ước với bất cứ nước nào. Nhưng trên cương vị lập pháp, Quốc Hội Âu Châu luôn luôn khuyến cáo các nước trong Cộng Đồng và giữ đúng nguyên tắc trong mọi hoạt động, đó là sự tôn trọng nhân quyền..."

Trên đây là tóm tắt những điểm chính trong các buổi tiếp xúc với các nhân vật hữu trách tại Quốc Hội Âu Châu qua 2 ngày (27 và 28/9/1994) tuyệt thực cầu nguyện tại Strasbourg - Pháp.

Các ông: Abel Matutes Juan, Chủ Tịch Ủy Ban Ngoại Giao, Bà Marlène Lenz, Ông Paulo Falconé thuộc Tiểu ban Nhân Quyền, Ông Bernard Stasi, thuộc Tiểu ban Hợp Tác và Phát Triển của Quốc Hội Âu Châu...

Ngày hôm sau, còn có chương trình thăm viếng các vị Trưởng khối Dân Biểu tại Quốc Hội Âu Châu như các Ông Gijs De Vries, trưởng khối dân biểu RDL (dân chủ tự do cải cách). Ông Gupwell đại diện cho khối dân biểu xã hội phụ trách về Á Châu, Ông Wilfried Martens trưởng khối dân biểu PPE (Parti Populaire Européen)..

Sở dĩ vấn đề tôn trọng nhân quyền được lập đi lập lại nhiều lần qua các buổi tiếp xúc là vì từ đây đến cuối năm 1994, Liên Hiệp Âu Châu sẽ ký kết với chánh quyền Hà Nội một hiệp ước hợp tác kinh tế. Mà chỉ vì trong bản dự thảo hiệp ước có điều khoản về tôn trọng nhân quyền nên chánh quyền Hà Nội chưa chịu ký, đành hoãn lại để thương thảo. Cuối tháng 7/1994 một Ủy viên của Liên Hiệp Âu Châu, ông Hans Van Den Broek đã đi Hà Nội để thương thảo, thêm bớt sửa đổi về kỹ thuật, về chữ nghĩa để làm thế nào mà 2 bên có ký kết vào cuối năm nay.

Chưa biết văn bản sẽ ký kết có thể hiện đúng theo tinh thần tôn trọng nhân quyền như đã nêu trên hay không. Và từ chỗ ký kết đến chỗ thực thi vẫn còn nhiều khoảng cách nhất là về phía chánh quyền CSVN luôn luôn có đủ thứ lý luận nguy biện để qua mặt.

Nhưng dầu sao chẳng nữa, trong hiện tại, Quốc Hội Âu Châu vừa được bầu lại, qua các vị trách nhiệm mới của Quốc Hội này vẫn luôn luôn phát biểu theo đúng tinh thần tôn trọng nhân quyền song song với mọi sự hợp tác kinh tế như đã đề ra từ trước.

Cuộc tuyệt thực cầu nguyện kỳ này trước Quốc Hội Âu Châu gồm có 16 vị Tăng Ni và khoảng 200 Phật tử và bà con đồng hương đến từ các nước Âu Châu. Có những phái đoàn đến từ các nước xa như Na Uy, Đan Mạch, (cách trên ngàn km). Các vùng Đức, Thụy Sĩ, Pháp đến đông hơn. Ở Hòa Lan, Bỉ, cũng có đại diện tham dự. Người ta có thể ghi nhận sự hiện diện của Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Thích Tánh Thiệt (Pháp), Thích Quảng Bình (Đan Mạch), chư Đại Đức Thích Quán Không, Thích Giác Thanh, Thích An Chí (Na Uy), Thích Hải Tịnh, Thích Quảng Đạo (Pháp), Thích Minh Tánh (Đan Mạch), Thích Hạnh Bảo (Đức), Thích Nguyên Minh (Canada), Sa Di Nhứt Hùng (Hòa Lan), quý Ni Sư Thích Nữ Như Tuấn, Thích Nữ Diệu Tâm, Sư Cô Thích Nữ Huệ Hòa và Ni Cô Viên Châu. Đặc biệt kỳ này còn có một phái đoàn đến từ Hoa Kỳ và Canada: Thượng Tọa Thích Minh Tuyên (Hội Đồng Hợp Tác Tôn Giáo tại Hoa Kỳ), Bác sĩ Nguyễn Ngọc Kỳ (Ủy Ban Phối Hợp Cứu Trợ thuyền nhân), anh Nguyễn Đình Thắng (Boat Peoples SOS), các Giáo sư Lưu Trung Khảo, Trần Đức Thanh Phong (Ủy Ban Đoàn Kết Người Việt Quốc Gia), Bác sĩ Đào Thị Hồng Trang (Hội Y Sĩ VN Tự Do tại Canada). Ngoài ra, còn có đại diện các đoàn thể, liên minh, cộng đồng người Việt tại các nước Âu Châu nhất là tại vùng Đông Pháp và Strasbourg. Nhiều bà con đồng hương từ các xứ Đông Âu cũng tìm cách về Strasbourg tham dự.

Chương trình gồm có tụng niệm, cầu nguyện, kinh hành, thuyết trình và văn nghệ. Trong giờ đi làm mọi người qua lại đều chú ý sự hiện diện của cuộc tuyệt thực vì cờ Phật Giáo, cờ Quốc Gia, cờ các nước Âu Châu và biểu ngữ chiếm cứ suốt một quãng lề đường Avenue de l' Europe trước Nghị Hội Âu Châu (Conseil de l' Europe). Một tờ truyền đơn với tiêu đề "Coopération dans le respect des Droits de l' Homme" (Hợp tác trong sự tôn trọng nhân quyền) in ra trên 2.000 tờ đã được phát ra cho mọi người qua lại.

Các hãng Thông Tấn AFP, Reuter, đều có đánh tin đi, các báo tại Strasbourg đã đăng tải, các đài RFI (Pháp), đài VOA (Hoa Kỳ), Đài Chân Trời Mới có cử phái viên về tham dự 2 ngày. Đài BBC Luân Đôn có chương trình phỏng vấn. Grève de la faim pour la liberté religieuse au Vietnam. Hanoi! Restore the Unified Buddhist Church of Vietnam's Right to exist and to carry out activities... Ngày tranh đấu quyền tự do và tự do cho Việt Nam và còn nhiều biểu ngữ bằng tiếng Đức, tiếng Ý cùng với một nội dung tương tự. Bên cạnh những tấm băng-rạp in hình Hòa Thượng Huyền Quang, Đại Đức Tuệ Sỹ, Đại Đức Trí Tụ, Đại Đức Hải Tạng với những câu tiếng Pháp libérez le Vénérable Supérieur Thích Huyền Quang, libérez les Vénérables Thích Trí Tụ, Thích Hải Tạng, Thích Hải Tịnh... libérez le Vénérable Thích Tuệ Sỹ...

Đặc biệt kỳ này, về vấn đề thuyền nhân, Ủy Ban phối hợp cứu trợ thuyền nhân có soạn và in ra một tập



tài liệu mang tên "A cry to Humanity" "Un appel à l'Humanité" bằng 2 thứ tiếng Anh và Pháp, ghi lại những hình ảnh đau thương nhất của lịch sử tỵ nạn Việt Nam tại các trại tạm cư Đông Nam Á. Nào là mổ bụng, treo cổ, tự thiêu... khi nghe tin phủ nhận quyền tỵ nạn.

Về phía Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu cũng có tập trung và in ra 2 tập tài liệu bằng 2 thứ tiếng Anh và Pháp: Not changing at all - il n'y a aucun changement (không có một tí thay đổi nào cả). Nội dung gồm những văn thơ của Hòa Thượng Huyền Quang, chỉ thị mật tiêu diệt GHPGVNTN của chánh quyền Hà Nội, tin tức báo chí, và nhất là tập phúc trình của cơ quan Ân Xá Quốc Tế (Amnesty International) tháng 5/94 về việc giam giữ các vị Tu sĩ Phật Giáo tại Việt Nam. "Vietnam, Buddhist Monks in detention" - "Vietnam, Des moines bouddhistes en détention"...

Tất cả được gửi đến các vị dân biểu hữu trách của Quốc Hội, Nghị Hội Âu Châu, các Bộ Ngoại Giao các chánh phủ trong Liên Hiệp Âu Châu, các cơ quan báo chí truyền thông quốc tế, các tôn giáo bạn, các cơ quan đoàn thể nhằm nói lên một sự thật bị đát ở Việt Nam: Đó là không có gì thay đổi. Mặc dầu có nhiều đầu tư, có nhiều hợp đồng kinh tế nhưng về mặt nhân quyền, dân chủ vẫn không có gì thay đổi. Vẫn một chế độ độc tài đàn áp tôn giáo, tiêu diệt dân chủ, chà đạp nhân quyền, tham nhũng và gây ra không biết bao nhiêu tệ đoan trong xã hội Việt Nam hiện nay. Chính vì thế mà trong buổi họp báo tại Trung Tâm Báo Chí của Quốc Hội Âu Châu kết thúc ngày tuyệt thực, Thượng Tọa Thích Minh Tâm đã lập lại những nguyện vọng chính trước báo chí.

1. Yêu cầu các nước trong Cộng Đồng Âu Châu khi ký kết hiệp ước hợp tác kinh tế với Việt Nam nên có điều kiện về tôn trọng nhân quyền trong đó có tự do tôn giáo tại Việt Nam.

2. Đề cụ thể nguyện vọng trên đây, yêu cầu các nước Âu Châu hãy tạo áp lực để cho chánh quyền Hà Nội trả lại tự do cho các vị tu sĩ các tôn giáo, văn nghệ sĩ, trí thức đang bị tù đầy hay quản thúc tại Việt Nam chỉ vì phát biểu chính kiến về tự do dân chủ khác với chế độ Hà Nội.

Được biết, sau ngày cầu nguyện tuyệt thực (27 và 28/9/94) tại Strasbourg, phái đoàn Giáo Hội Âu Châu và Ủy Ban Phối Hợp cứu trợ thuyền nhân sẽ lần lượt đi thăm Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc tại Genève (30/9/94), Bộ Ngoại Giao Pháp (5/10/94), Quốc Hội Bỉ (6/10/94) và các viên chức cao cấp Liên Hiệp Âu Châu tại Luxembourg (7/10/94).

Sau cùng, trong bản tin này, GHPGVNTN Âu Châu cũng không quên, tán dương công đức hỗ trợ rất tích cực của chùa Phổ Hiền và các Hội Đoàn tại Strasbourg qua các anh Lai Thế Hùng, Cao Tấn Hưng, cũng như nhiều anh chị em khác. Nếu vắng sự hỗ trợ quý báu này thì, chắc chắn cuộc tranh đấu cho nhân

quyền và tự do tôn giáo tại đây sẽ mất đi rất nhiều yếu tố thuận lợi để đi đến thành công.

(Văn Phòng chùa Khánh Anh 1/10/1994)



**Tuyệt Thực Tại Trại Cấm Hồng Kông**

Quyết đấu tranh cho đến ngày ngã quỵ, để đòi tự do - Tự do chẳng riêng của một quốc gia nào - Tự do không phải là tiền tài địa vị riêng của một quốc gia nào, mà họ muốn ban cho riêng ai, thì kẻ đó được hưởng.  
Nhưng Tự Do Thượng Đế đã ban cho nhân loại, loài người ai ai cũng được hưởng.

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ NGÀY 03.10.1994

\* 8 tù nhân chính trị nổi danh ở Trại Ba Sao xác nhận những điều nêu trong Bạch Thư của Phạm Văn Thành.

\* Công bố danh sách 127 tù chính trị bị đau yếu không thuốc men ở Trại A20 Phú Yên

\* Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam yêu sách cho Hồng Thập Tự Quốc Tế về thăm viếng các Trại Lao Cải ở Việt Nam.

Tám tù nhân chính trị nổi danh ở Trại Cải tạo lao động Ba Sao, Nam Hà (Bắc Việt Nam), qua những lần phát biểu khác nhau, đã tố cáo sự ngược đãi, hành hạ, ăn uống thiếu thốn, không thuốc men, và tình trạng lao động cường bức tới kiệt lực, mà tù nhân chính trị phải chịu đựng trong các trại tù ở Việt Nam. Các lời phát biểu này minh xác những điều tù nhân Phạm Văn Thành nêu qua bản Bạch Thư nói lên hiện trạng ở trại A.20 tỉnh Phú Yên, mà Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam công bố hôm 27.9.1994 vừa qua.

\* Giáo sư Đoàn Viết Hoạt và các ông Trần Tư, Trần Mạnh Quỳnh, Lý Tổng đã ký chung một bản

"Kháng nghị về chế độ giam giữ phạm nhân hiện nay" gửi Thủ Tướng, Viện Trưởng Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao và Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ CHXHCNVN, nói lên tình trạng ngược đãi bắt nhân mà người tù chính trị phải chịu đựng ở các trại tù Chí Hòa, Thủ Đức, Z30D Hàm Tân, Xuân Phước, Phú Yên, Nam Hà, là các nơi mà họ có sống qua.

Khác với trường hợp bản Bạch Thư của Phạm Văn Thành được bí mật gửi ra nước ngoài nhờ Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam chuyển đạt tới Liên Hiệp Quốc và nhà cầm quyền Hà Nội, bản Kháng nghị nói trên viết ngày 01.4.1994, được đưa thẳng cho Bam Giám Thị trại Ba Sao nhờ chuyển về Hà Nội. Sau khi trao xong, bốn người ký Kháng nghị đã làm reo "ngưng tham gia mọi hình thức lao động chân tay", nhằm yêu sách đòi cải thiện "chế độ giam giữ phạm nhân hiện nay (đang) có nhiều điều không phù hợp với các Công ước Quốc Tế về quyền con người, các Công pháp và tập tục luật pháp quốc tế, và ngay cả luật pháp Việt Nam hiện nay". Họ cho biết:

"Phạm nhân thuộc mọi thành phần xã hội, tu sĩ tôn giáo, trí thức... đều bị giam chung với tù hình sự (...). Vì nhà tù có quá đông phạm nhân nên chỗ ăn ở quá chật chội (50cm, 60cm mỗi người) (...). Sức khỏe phạm nhân không được bảo đảm... Khi đau ốm, thuốc men thiếu thốn. Bệnh xá thường chật hẹp, thiếu vệ sinh, người bệnh nhẹ nhốt chung với người bệnh truyền nhiễm. (...).

"Ở hầu hết các trại giam nhiều hình thức vui chơi, giải trí và học tập còn bị nghiêm cấm (cấm ca hát, cấm học tập ngoại ngữ và kể cả văn hóa (...). Còn nhiều trường hợp cán bộ đánh đập phạm nhân, có khi bằng cả roi vọt, và bắt phạm nhân phục vụ riêng cho mình".

"Bắt buộc mọi phạm nhân không phân biệt tội trạng và án phạt đều phải lao động tay chân, thường là nặng nhọc, 8 giờ một ngày, có khi cả chủ nhật...". Lao động khổ sai trước tiên là một hình thức hành hạ thân xác nhằm việc trả thù. Nhưng công quả lao động của tù nhân còn là "hiệu quả kinh tế" để làm giàu cho trại và phục vụ lợi ích riêng cho bọn quản giáo. "Có trại như Nam Hà đặt hẳn trách nhiệm của phạm nhân là "làm giàu cho trại".

Sau khi trao Kháng nghị, giáo sư Hoạt đã tức khắc bị chuyển về trại Thanh Cẩm ở Thanh Hóa. Tại đây ông bị xiềng chân và bị biệt giam, không cho liên hệ với thân nhân bên ngoài. Giáo sư Hoạt bị kết án 15 năm tù vì tội phát hành tờ thư luân lưu "Diễn Đàn Tự Do". Các ông Trần Tư, Trần Mạnh Quỳnh, Lý Tổng đều mang quốc tịch Hoa Kỳ, bị kết án từ 20 năm tù đến chung thân.

\* Bốn nạn nhân bị ngược đãi khác tại Trại Ba Sao, Nam Hà, là các Đại Đức Thích Trí Tụ, Thích Hải Tạng, Thích Hải Chánh, Thích Hải Thịnh, thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, bị kết án 3 đến 4 năm tù vì tham dự cuộc biểu tình tại Huế ngày 24.5.1993. Trong một bức thư viết ngày 20.8.1994 gửi

tới Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam, các Đại Đức cho biết tình trạng "phải lao động rất khổ cực và bị áp đảo đánh đập nữa (...). Đây là một chính sách hạ nhục". Khi đau yếu không được chữa chạy thuốc men. "Tình trạng sức khỏe xuống cấp trầm trọng... Sự đối đãi của Trại vô cùng khắc khe, thuốc men, thực phẩm không được nhận. Thậm chí cũng không được thăm nuôi". Sau cuộc tuyệt thực 8 tuần lễ hồi tháng Tư và Năm năm nay, bốn Đại Đức bị chuyển sang "Phân trại B dành cho những tù hình sự đầu trộm đuôi cướp. Họ đưa vào đây với ý đồ đen tối ném đá giấu tay, mượn tay người khác để trị".

\* Ngày hôm qua, (02.10.1994), Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam nhận thêm một phúc trình của tù nhân chính trị Phạm Văn Thành viết từ trại A.20, Phú Yên, cung cấp một danh sách đầy đủ tên họ của 127 tù chính trị đang bị đau yếu trầm trọng, không thuốc men, chăm sóc, đề nhờ Ủy Ban lên tiếng can thiệp.

Anh Phạm Văn Thành được chuyển từ nhà giam Bộ Nội Vụ Sài Gòn về trại này từ ngày 14.9.1993. Năm nay 34 tuổi, anh rời Pháp về Việt Nam ngày 28.2.1993 với dự tính tham gia một cuộc biểu tình bất bạo động của Phật Giáo.

Nhưng đã bị bắt ngày 05.3.1993 và ngày 23.8.1993 bị tòa án cộng sản ngụy tạo tội "bạo hành đặt chất nổ nhằm lật đổ chính quyền nhân dân" kết án 12 năm tù.

Sinh hoạt tù nhân chính trị tại Phú Yên, nơi được mệnh danh là "thung lũng tử thần" được miêu tả qua bản phúc trình này như sau:

"Trên 200 tù nhân chính trị đã bị giam cầm ở đây (A.20), 60% đã bị cầm tù từ trên 15 năm, 90% đều là những người hoạt động đối lập chính trị sau 1975. Chế độ lao động khắc nghiệt trong khi tiêu chuẩn ăn (uống) đói khát đã là nguyên nhân 60% của sự xuất hiện trên 2.000 nấm mồ chôn quanh trại, 40% còn lại là hậu quả của sự tra tấn liên tục. (...).

"Trong số này nổi bật có các Linh Mục Đinh Văn Hiền, Mai Đắc Chương, Nguyễn Văn Đệ, các Tu sĩ Phật Giáo Tuệ Sỹ Phạm Văn Thương, Lê Hiền, Nguyễn Hữu Tín, Chức sắc Cao Đài Hồ Hữu Khanh... (...). Trại chia làm 8 khu riêng biệt, một nhà đang đập phá xây lại quy mô hơn, một nhà kho và "bệnh viện". Sáu nhà còn lại trung bình 80 người một nhà. Mỗi người trung bình có 60 phân mét. Nhà có một tầng gác, ở cả hai tầng, chừa lối đi ở giữa. Điềm danh một ngày 4 lần, cộng thêm 4 lần mỗi khi đi và lao động về. Đi lao động có cán bộ quản giáo và hạ sĩ quan quản chế bồng súng kiểm soát. Xuất nhập trại đều qua nhân viên khám xét toàn diện thân thể.

"Trại cấm học và dạy ngoại ngữ, cấm mọi hình thức tôn giáo (như đọc kinh, truyền đạo, làm lễ, v.v...) vì được coi là mê tín. Mọi sự vi phạm đều bị kỷ luật cùm biệt giam, buồng cùm 2,50 thước vuông; tiêu chuẩn ăn chỉ có một chén cơm trộn nước muối, ngoài ra không được nhận bất cứ một sự tiếp tế nào (...). Tiêu chuẩn y tế là một phần mười bệnh án, gần như

zéro; đây là nguyên nhân chính dẫn đến sự chết của hơn 2.000 tù nhân tại đây từ năm 1978; tiêu chuẩn quần áo, mùng mền thiếu thốn trầm trọng, lao động khắc nghiệt và không hề được hưởng bồi dưỡng (...). Chữa trị bệnh nhân chỉ có Aspirine nội địa cho bất cứ loại bệnh nào. Những trường hợp đi bệnh viện đều đi để chết (như trường hợp ông Tường và ông Trục chết tại bệnh viện Tuy Hòa)".

"Nhốt chung tù chính trị với tù giết người, hiệp dâm, cướp của... để dò xét theo dõi tù chính trị.

Tù chính trị có thể bị lãng mạ bất cứ lúc nào bởi những thành phần tù giết người... làm đầu óc và đời sống tù chính trị luôn bị xao động và xúc phạm (...).

"Sức lao động của trại viên bị bóc lột tối đa để làm giàu cho một thiểu số cán bộ trại, thí dụ điển hình về "Đội lò gạch". Một đội viên phải làm tiêu chuẩn mỗi ngày 1.400 viên gạch. Số gạch này bán ra xã hội với giá si 1.000 viên là 140.000 đồng.

Nhưng mỗi tháng đội viên đội gạch chỉ được bồi dưỡng 30 ngàn đồng. Tuy nhiên, nếu nghỉ bệnh một ngày thì bị khấu trừ 1.300 đồng. Một tháng đội viên nộp giám thị trại một triệu (đồng) trong số thu trung bình 4 triệu/tháng, 3 triệu còn lại quản giáo hưởng riêng. Đây là đội lao động cực khổ nhất trại. Tình trạng Đội Mộc và Nông Nghiệp cũng không khác gì lợi nhuận vào túi thiểu số cán bộ giám thị hoặc quản giáo. Các đội Lâm Nghiệp và Nông Nghiệp, ngoài giờ làm cho Trại còn phải làm riêng cho cán bộ quản giáo, hoặc cán bộ quản giáo lấy công tù đi làm cho tư nhân ngoài trại, số công ấy nằm gọn tiền trong túi cán bộ".

\* Trước chế độ đối xử bất nhân với tù nhân chính trị tại Việt Nam của nhà cầm quyền Hà Nội, Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam khẩn thiết kêu gọi các Chính phủ trong thế giới và các Tổ chức quốc tế can thiệp áp lực với nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam để cho Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế được về thăm viếng và giúp đỡ tù nhân đang thiếu thuốc men và bị hành hạ trong các Trại Lao Cải và Nhà tù ở Việt Nam. Cho đến nay, nhà cầm quyền Cộng Sản luôn khước từ việc này. Ngày 08.6.1994, trong một bức thư gửi ông Võ Văn Ái, Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam, ông Jean Michel Monod, Đại diện Hồng Thập Tự Quốc Tế vùng Á Châu Thái Bình Dương, đã cho biết rằng Hội Hồng Thập Tự đã "thương thuyết việc này từ lâu với Chính phủ Việt Nam, nhưng chưa có một kết quả nào".

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam cũng xin cất lời kêu gọi nhà cầm quyền CHXHCNVN hãy tức khắc mở cửa đón tiếp Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế vào thăm viếng, quan sát các Trại Lao Cải và Nhà tù tại Việt Nam, và cư xử nhân đạo với mọi tù nhân theo cơ chế nhân quyền được quốc tế công nhận.

**Làm tại Paris, ngày 03.10.1994**  
**Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam**

## THÔNG BÁO CỦA TỶ KHEO THÍCH QUẢNG BA TU VIỆN VẠN HẠNH CANBERRA

Kính thưa quý Đồng hương trên toàn nước Úc,  
Ngày 20/9/1994 sắp tới chúng tôi được Ủy Ban Ngoại Giao tại Lưỡng Viện Quốc Hội Úc mời ra điều trần trước Tiểu Ban Nhân Quyền về những vấn đề tự do tôn giáo và đàn áp nhân quyền nói chung tại Việt Nam. Nhân dịp này chúng tôi kính mời quý vị nào, dù ở tại Úc đã lâu hay mới từ các trại tự nạn hay từ Việt Nam sang (kể cả du lịch), mà muốn tháp tùng với chúng tôi ra trước Ủy Ban này để trình bày những bằng cứ, chứng tích, sự kiện đàn áp nhân quyền ở các trại tự nạn hay tại Việt Nam thì xin liên lạc để cùng đi với chúng tôi, hay gửi tài liệu của quý vị đến chúng tôi, để chúng tôi đệ nạp cho Ủy Ban. Đây là một trong nhiều phương thức hữu hiệu tác động tới chính sách đối ngoại của chính phủ Úc, vì Ủy Ban này có bản phân thu thập ý kiến, đề nghị, chứng tích, thông tin... của mọi cá nhân hay đoàn thể và đúc kết thành những kiến nghị, khuyến cáo và chính sách cho Bộ Ngoại Giao và các cơ quan khác trong chính phủ Úc đưa ra thi hành.

Nếu quý vị hay trong gia đình có người đã từng là nạn nhân, hay trực tiếp nghe, thấy, biết, thậm chí qua người khác kể lại, những bất công áp bức về tín ngưỡng, chèn ép nghề nghiệp, kỳ thị lý lịch, cấm chế phát biểu hay đi lại, bất công thuế má, tước đoạt quyền hội họp, thông tin, báo chí, bị lưu đày, cải tạo hay bị xử án oan ức, bị tra tấn, cưỡng bức, xâm phạm thân thể, tài sản, tự do và hạnh phúc cá nhân, v.v... nói chung là đã bị, thấy, nghe hay biết về những vụ vi phạm các điều khoản trong Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và vi phạm ngay bản Hiến Pháp của nước CHXHCNVN, bất cứ là do chủ trương từ chính phủ trung ương hay chỉ do cấp dưới tùy tiện đàn áp, thì hãy nên mạnh dạn ra trước Ủy Ban này tường trình. Quý vị có quyền yêu cầu Ủy Ban giữ kín tên tuổi và nguồn gốc tài liệu của quý vị dẫn chứng.

Làm như vậy là chúng ta sử dụng thêm một trong những quyền công dân của nước Úc tự do dân chủ, cũng như sẽ đóng góp phần nhỏ bé của mình trong việc tạo áp lực để giúp phục hồi các giá trị nhân quyền, dân chủ và tự do cho đất nước, dân tộc chúng ta.

Xin quý vị phone đến chúng tôi số 06-257 5517 từ giữa 5 đến 11 giờ bất cứ ngày nào trong tuần, trước 18.9.94, để bàn thảo thêm chi tiết cùng đi tham dự điều trần. Nếu chỉ gửi tài liệu, xin vui lòng gửi đến 32 Archibald St, Lyneham ACT 2602 trước 18.9.1994.

Đặc biệt chúng tôi cũng cần liên lạc với những đồng hương mới định cư từ trại tự nạn nào biết rõ, hay

chính mình là nạn nhân của việc thanh lọc bất công, tham nhũng, đòi hỏi lộ tiền và tình dục trong tiến trình thanh lọc tại bất cứ trại tỵ nạn nào. Mục đích là để tường trình cho Ủy Ban kể trên và đặc biệt là cung cấp cho các cơ quan thông tấn, báo chí tại Canberra hiện đang muốn viết tường thuật về vấn đề này. Nếu không có nhiều chứng cứ xác thật, và không có nhân chứng, mà chỉ có các thư tố cáo hay biện thuyết suông, chúng ta khó thuyết phục chính phủ Úc lên tiếng chống cưỡng bức hồi hương cho đồng bào tỵ nạn ở Đông Nam Á hay ngay tại Úc theo Chương Trình Hành Động Toàn Diện (CPA) mà quốc tế đã ký hồi 1989 ở Genève.

Thành thật mong được đồng hương hưởng ứng cộng tác với chúng tôi 2 vấn đề trên. Thành thật cảm ơn quý vị.

**Thích Quảng Ba Canberra 1.9.1994**

**Kính mong được quý cơ quan truyền thông  
niệm tình cho loan/đăng tải vài kỳ thông báo này.  
Thành thật tri ân quý vị.**

## **SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG** **Ủy Ban Bảo Vệ Người Việt Tỵ Nạn** **tại Saarland**

Kính gửi:

- Các Tổ chức Việt Nam tại hải ngoại;
- Các cơ quan báo chí;
- Toàn thể đồng bào trong Cộng Đồng Người Việt tại hải ngoại.

Tổ chức "Ủy Ban Bảo Vệ Người Việt Tỵ Nạn tại Saarland e.V" xin được thông báo cùng toàn thể quý vị sự ra đời của tổ chức sau cuộc họp thành lập ngày 3.5.94 tại Saarbruecken.

### **A. Mục đích hoạt động của Ủy Ban:**

1. Đấu tranh cho Tự Do và Dân Chủ thực sự tại Việt Nam, chống lại sự vi phạm nhân quyền của chính phủ Cộng Sản tại Việt Nam.

2. Đấu tranh bảo vệ quyền lợi của những người tỵ nạn Việt Nam, chống lại sự cưỡng bức hồi hương những người tỵ nạn tại Đức cũng như tại các nước Đông Nam Châu Á.

3. Ủng hộ các hoạt động văn hóa dân tộc của Cộng đồng người Việt.

### **B. Những hoạt động cụ thể của Tổ chức và những thành tích đạt được:**

- Ngày 19.4.94 Ủy Ban đã tổ chức biểu tình chống lại sự trục xuất người tỵ nạn Việt Nam của chính quyền Tiểu bang Saarland tại Saarlouis. Cuộc biểu tình đã đem lại một kết quả tốt đẹp cho toàn thể những người tỵ nạn tại Saarland. Sau cuộc biểu tình, Bộ Nội Vụ Tiểu bang đã gửi thư cho biết sẽ tạm ngưng việc

trục xuất người Việt tỵ nạn và đồng ý tiếp tục gia hạn cho tất cả các trường hợp có DULDUNG là 6 tháng.

- Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy Ban Nhân Quyền quốc tế, Ủy Ban đã tổ chức và kêu gọi toàn thể anh chị em và đồng bào trong Tiểu Bang tham dự cuộc biểu tình ngày 31.8.94 trước Đại sứ quán Việt Nam Cộng Sản để đòi trả tự do cho Giáo sư Đoàn Viết Hoạt.

- Dự định cho xuất bản tờ báo "Đoàn Kết" để thông báo tình hình Việt Nam và tình hình người Việt tỵ nạn cho toàn thể đồng bào trong Cộng đồng.

Chúng tôi xin được phép kêu gọi toàn thể các Tổ chức bạn và các cá nhân cùng chung mục đích hãy tham gia và liên kết cùng chúng tôi trong công cuộc chung.

Mọi liên hệ xin gửi về địa chỉ liên lạc của Ủy Ban:

**Ủy Ban Bảo Vệ Người Việt Tỵ Nạn tại Saarland e.V.**

**C/o Nguyễn Phương Đông  
Merziger Str. 128  
66763 Dillingen  
Tel. 06831 - 78767**

## **"ĐÊM VĂN NGHỆ** **TÌNH NGƯỜI"**

Một số anh chị em trẻ có thiện chí đã tổ chức đêm văn nghệ, gồm Nhạc sống, Dạ vũ, Disco và Tombola, lấy tên là "ĐÊM VĂN NGHỆ TÌNH NGƯỜI" vào ngày 13.8.1994 tại Wiesbaden, để giúp các trại tỵ nạn Việt Nam.

- Số tiền trong đêm văn nghệ: 4.269,17 DM (đã nhờ Chùa Viên Giác chuyển)

- Số tiền quyên góp được: 4.329,50 DM (đã nhờ Báo Dân Chúa chuyển)

\* Tổng cộng : 8.598,67 DM.

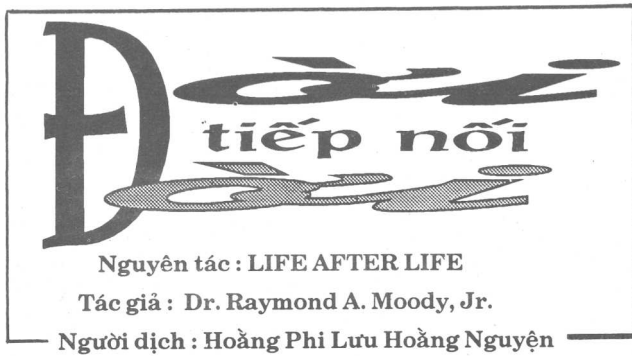
Ban Tổ Chức xin chân thành cảm tạ quý ông bà, cô bác, anh chị đã đóng góp và tích cực tham gia đêm văn nghệ trên.

Xin cảm ơn Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Wiesbaden và Vùng Phụ Cận đã khích lệ, ủng hộ và lo phòng ốc.

Xin cảm ơn quý bác lo việc ẩm thực và ủng hộ cả vốn lẫn lời.

Cùng cảm ơn các bạn trẻ đã nhiệt tình cộng tác với Ban Tổ Chức.

**TM. Ban Tổ Chức**  
**Trần Gia Phúc.**



## CHƯƠNG II. KINH NGHIỆM LÚC LÂM CHUNG (Tiếp Theo)

### K. HỒI DƯƠNG

Hiển nhiên tất cả những người tôi tiếp xúc đã "trở lại" vào một thời điểm nào đó của kinh nghiệm tử sinh. Dù vậy, ngay chính lúc ấy, thường có sự thay đổi thái độ quan trọng. Hẳn ta còn nhớ là trong những phút giây đầu sau khi lia trần, họ thường cảm thấy muốn nhập vô xác một cách tuyệt vọng và vô cùng nuối tiếc vì đã qua đời. Nhưng khi đạt đến mức độ nào đó của kinh nghiệm lạ lùng này, họ chẳng muốn trở lại, có khi còn chống lại việc phải nhập vô xác. Đó là trường hợp đặc biệt của những ai đã tiến xa đến chỗ gặp Đấng Từ Quang. Chẳng hạn một ông đã nhân mạnh: "Tôi chớ hề muốn rời xa Đấng Ánh Sáng". Ngoại lệ của tình trạng phổ quát này thường có tính cách biểu kiến hơn là thực. Nhiều bà có con thơ khi kinh qua ngưỡng cửa sinh tử đã kể rằng trong khi chính bản thân các bà thích ở lại nơi mới đến, nhưng lại cảm thấy có bổn phận phải cố gắng trở về nuôi dưỡng con cái.

"Tôi đã tự hỏi có nên ở lại đó không, nhưng ngay lúc ấy tôi chợt nhớ đến gia đình, chồng tôi và ba đứa con. Đây chính là phần khó thể vượt qua. Đứng trước Đấng Ánh Sáng, tôi có cảm giác thật huyền diệu và thực sự muốn trở lại dương trần. Nhưng tôi còn gánh vác trách nhiệm một cách rất nghiêm chỉnh, biết mình còn bổn phận đối với gia đình, nên quyết định trở lại".

Trong nhiều trường hợp khác, họ kể rằng dù rất thoải mái, an ổn trong trạng thái hồn lìa khỏi xác và thích thú là đằng khác, song họ cảm thấy sung sướng nếu có thể trở lại cuộc sống có thể xác vì họ chưa làm xong một việc quan trọng nào đó. Trong vài trường hợp, đó là ước muốn tiếp tục việc học dở dang:

"Tôi đã học hết ba năm Cao đẳng, chỉ còn một năm nữa là xong. Tôi cứ nghĩ mình chưa muốn chết bây giờ. Nhưng tôi cảm thấy nếu sự thể tiếp tục kéo dài thêm ít phút nữa, nếu tôi còn ở bên cạnh Đấng Ánh Sáng lâu hơn tí nữa, có lẽ tôi chẳng còn nghĩ đến chuyện học hành, và tôi hẳn thân thiết với những việc khác mà mình đang kinh qua".

Về vấn đề làm thế nào và tại sao trở lại, tôi sưu tập được nhiều cảnh ngộ rất khác biệt. Đa số bảo rằng họ đâu biết đã hồi dương như thế nào và tại sao, họ chỉ có thể đoán chừng mà thôi. Một số ít cảm thấy rõ rệt rằng quyết định nhập vô thân, trở lại cõi trần là những yếu tố quan trọng.

"Hồn tôi đã lìa khỏi xác và tôi ý thức mình phải quyết định. Tôi biết không thể ở ngoài xác quá lâu, nên đối với những người khác thì quả là khó hiểu, còn đối với tôi rất rõ ràng, tôi biết mình phải dứt khoát giữa việc tiếp tục rời xa hay là nhập lại.

"Thế giới bên kia thật kỳ diệu và tôi cũng phần nào thích ở lại đó. Nhưng biết mình còn các việc thiện phải làm

nơi cõi thế cũng không kém phần kỳ diệu, nên nghĩ bụng phải về và sống. Rồi tôi nhập vô thân. Tôi có cảm giác làm như vậy mình đã đình chỉ sự xuất huyết. Dù sao đi nữa, sau đó tôi bắt đầu bình phục".

Những người khác cảm thấy họ thực ra đã được Thượng Đế hay Đấng Từ Quang cho phép tiếp tục sống do chính sự yêu cầu thường không có tính cách vị kỷ của họ, hoặc vì Thượng Đế hay Đấng Từ Quang dường như còn nhiệm vụ nào đó để họ hoàn tất.

"Tôi đã bay bên trên cái bàn và có thể thấy mọi việc họ đang làm. Tôi biết mình đã trút linh hồn, chắc chắn như vậy rồi. Nhưng tôi lại lo cho đàn con, ai sẽ chăm sóc chúng. Thế nên tôi chưa sẵn sàng để chết. Chúa đã cho phép tôi sống".

Còn các ông khác thì nhớ lại:

"Thượng Đế quả thực rất tốt với tôi, bởi tôi đã chết, và Ngài lại để cho các bác sĩ cứu sống vì Ngài có chủ đích. Có lẽ Ngài muốn giúp vợ tôi, bởi bà nghiện rượu. Tôi biết nếu không có tôi thì bà đâu khỏi được. Giờ nhà tôi đỡ lắm rồi, và tôi chắc rằng có nhiều việc đã xảy ra lúc tôi trải qua những giây phút sinh tử đó".

Một thiếu phụ cảm thấy rằng:

"Chúa đã trả tôi về, song tôi chẳng hiểu vì sao. Tôi quả thực cảm giác Ngài có mặt ở đó, ý thức là Ngài đã nhận ra tôi, biết tôi là ai. Ấy vậy mà Ngài thấy chưa phải lúc để tôi lên thiên đàng, nhưng tại vì sao thì tôi thực tình không rõ. Từ bấy đến nay tôi nhiều lần băn khoăn tự hỏi, cho rằng có lẽ vì tôi còn phải nuôi hai đứa con thơ hoặc vì chính tôi chưa sẵn sàng để lên đó. Tôi vẫn còn tìm hiểu và chưa thể đoán ra".

Trong những trường hợp khác, vài người cho biết họ có cảm tưởng là tình thương yêu, lời nguyện cầu của những người khác đã lôi họ về từ cõi chết, không đếm xia gì đến các ước muốn của chính họ:

"Em đã ở cạnh người Dì già nua đang ốm nặng và kiệt sức. Em phụ giúp chăm sóc bà và trong suốt thời gian đó người trong thân ai cũng cầu nguyện cho Dì chóng khỏi. Dì đã tắt thở nhiều lần song họ lại lôi Dì về. Cuối cùng, một đêm nọ, Dì nhìn em rồi nói: "Joan con, Dì đã ở thế giới bên kia, nơi đó thực xinh đẹp. Dì muốn ở bên, song nào được đâu vì các con cứ mãi cầu nguyện cho Dì sống đời với các con. Những lời kinh cầu đã giữ Dì lại cõi thế. Xin các con đừng cầu nguyện nữa nhé!". Chúng em vâng lời, và chẳng bao lâu thì Dì đi luôn".

Một người đàn bà khác nói với tôi:

"Bác sĩ bảo là tôi đã "đi", song tôi còn sống suốt giai đoạn đó. Tuy nhiên, đã trải qua nhiều kinh nghiệm vui sướng khiến chẳng cảm thấy đau khổ tí nào. Vừa tỉnh lại, tôi liền mở mắt ra, thì chị tôi và chồng tôi vào thăm. Tôi thấy họ nhẹ nhõm, nước mắt ràn rụa. Họ có vẻ khuấy khỏa vì tôi hồi sinh. Mình có cảm tưởng như bị gọi trở lại, kéo quay về bởi tình thương yêu của chồng và chị. Từ đó tôi tin rằng người khác có thể kéo bạn hồi dương".

Trong vài trường hợp, một số người nhớ lại là đã bị lôi lui rất mau xuyên qua đường hầm đen tối mà ban đầu họ đã chui. Thí dụ một người đã chết kể lại việc ông bị tổng lui như thế nào qua thung lũng đen. Ông cảm thấy ông đang tiến đến cuối đường hầm, thế nhưng ngay lúc đó lại nghe có tiếng gọi tên đằng sau lưng. Vì thế ông bị lôi ngược suốt khoảng không gian vừa rồi.

Ít có ai kinh qua chính sự nhập vô xác. Phần đông kể rằng vào cuối cuộc hành trình, họ chỉ cảm thấy thiếp ngủ hoặc hôn mê, sau đó tỉnh dậy trong thân xác mình.

"Tôi chẳng nhớ việc nhập vô xác. Tương tự như mình chỉ bị cuốn trôi đi, rồi ngủ thiếp và đột nhiên choàng tỉnh dậy, thấy đang nằm trên giường. Những người có mặt trong phòng vẫn còn ở vị trí cũ một cách tương đối như lúc tôi

xuất hồn, đang nhìn thì thể tôi và nhìn lẫn nhau". Mặt khác, vài người nhớ là đã bị lòi thật nhanh về xác, thường giật nảy mình vào lúc cuối.

"Tôi ở trên trần nhà, đang xem họ chăm sóc mình. Khi họ chạy điện nơi ngực tôi, thân tôi tung lên, tôi bỗng thấy mình rơi ngay xuống xác như một quả cân. Kể đó tôi biết mình đã nhập".

Hoặc:

"Và tôi quyết định trở lại. Khi làm thế, tôi như bị "xóc" nảy lên. Ngay lúc đó, tôi cảm giác mình quay về dương thế".

Trong một ít trường hợp được kể với chi tiết thì việc hội nhập xảy ra xuyên qua đầu:

"Hồn tôi dường như một đầu lớn, một đầu nhỏ. Vào lúc cuối tai nạn, sau khi lơ lửng trên đầu thể xác, hồn lại nhập vô. Khi xuất, dường như đầu lớn ra trước, nhưng lúc nhập thì đầu nhỏ vô trước".

Người khác lại thuật:

"Lúc họ lòi thân tôi từ dưới tay lái xe ra, dường như hút chụt một cái, tôi bị kéo qua một vùng giới hạn, giống như cái phễu. Trong đó tối đen và tôi di động nhanh lắm, nhập trở vô xác. Khi bị lòi về, dường như sự hút phát xuất từ cái đầu cũng như rồi tôi nhập trở vô đầu. Tôi không cảm thấy mình có quyết định gì về việc này cũng như không có thì giờ nghĩ đến chuyện ấy. Tôi ở đó, cách xa mấy thước, rồi đột nhiên chấm dứt. Tôi đâu có thì giờ để nghĩ rằng mình đang bị hút nhập vô thân".

Đặc biệt là tâm trạng chết đi sống lại vẫn còn tồn tại một thời gian sau khi hồi dương:

1. "Sau khi trở về, tôi cứ chốc chốc lại khóc trong suốt một tuần lễ, vì tôi phải sống ở thế giới này sau khi thấy được thế giới bên kia. Tôi đâu có muốn hồi dương".

2. "Lúc trở lại, tôi mang theo về những cảm giác tuyệt vời đã có lúc ở bên kia. Chúng tồn tại trong nhiều ngày. Ngay bây giờ, đôi khi tôi cũng còn cảm thấy chúng".

3. "Cảm giác này thật khó diễn tả. Nó còn lưu lại trong tôi. Mình không quên được đâu. Mình vẫn thường nghĩ đến nó".

## L. KỂ NGƯỜI KHÁC NGHE

Cần nhấn mạnh rằng ai từng kinh qua chuyện hội dương đều chẳng còn nghi ngờ chỉ về sự thực hữu và tầm quan trọng của nó. Trong các bài phỏng vấn thường thấy rải rác những nhận xét xác minh điều đó:

"Khi xuất khỏi thân, tôi quá đỗi ngạc nhiên về việc đang xảy ra. Tôi không thể hiểu được. Tuy nhiên đó là sự thực. Tôi thấy xác tôi thật rõ, thật xa cách. Lúc đó trí tôi không ở trong trạng thái ảo giác hoặc bịa chuyện. Trí tôi cũng chẳng tạo những ý nghĩ. Tôi chỉ thấy mình ở trong tâm trạng như vậy đó".

Và:

"Nó không giống ảo giác tí nào. Trước kia có lần tôi bị ảo giác lúc nằm bệnh viện và dùng codeine. Song việc này xảy ra lâu lắm trước khi tôi bị tai nạn khiến suýt chết. Kinh nghiệm này hoàn toàn không giống các ảo giác".

Đó là nhận xét của những người rất có khả năng phân biệt mộng mơ, tưởng tượng và thực tế. Những người tôi phỏng vấn đều có cá tính hoạt động điều hòa, thăng bằng. Họ không thuật kinh nghiệm từ sinh như là điều mộng tưởng, mà là những biến cố thực sự đã xảy ra trong đời.

Dù chắc chắn về sự thực hữu và tầm quan trọng của việc đã xảy ra, họ biết rõ xã hội đương thời của chúng ta không tiếp nhận với thiện cảm và thông cảm những phức tạp loại này. Thật vậy, ngay từ đầu, nhiều người nhận xét là họ biết kẻ khác sẽ cho rằng tâm thần họ bất ổn, nếu họ thuật

chuyện đó. Cho nên họ quyết định im lặng hoặc chỉ kể cho vài người thân nhất thôi.

"Chuyện đó thật lý thú. Tôi không muốn nói ai nghe hết. Họ chỉ cho là mình điên".

Người thì hồi tưởng:

"Lâu, lâu lắm tôi đã không kể cho ai nghe việc này. Tôi chẳng hề há môi. Nghĩ cũng buồn cười vì tôi sợ chả ai tin rằng mình kể thật, e họ bảo:

"Ồi chào, bạn đang bịa chuyện đấy". Một hôm tôi quyết định: "Được, mình sẽ xem gia đình phản ứng ra sao về chuyện này". Rồi tôi thuật họ nghe, song cho đến nay, tôi chẳng kể cho ai nghe thêm. Nhưng thiết nghĩ gia đình tôi hẳn hiểu rằng tôi đã đi xa đến thế".

Những người khác ban đầu họ thử kể mọi việc, nhưng thất bại nên từ đó đành im luôn.

1. "Mẹ tôi là người duy nhất tôi thử thuật lại chuyện đó, kể mẹ nghe cảm giác của tôi ít lâu sau khi hồi dương. Bà chẳng buồn để ý vì lúc đó tôi chỉ là chú bé con. Cho nên, tôi không hề nói cho ai nghe nữa".

2. "Tôi thử kể cho vị Mục Sư của tôi, song ông lại bảo tôi đã bị ảo giác. Thôi thì đành ngậm miệng".

3. "Hồi ở trung học, nhiều người biết tôi, và tôi hòa mình vào đám đông, chẳng bao giờ nổi bật. Tôi chỉ là kẻ theo đuôi, không thuộc hàng lãnh tụ. Sau khi chuyện đó xảy ra, tôi cố gắng kể lại, họ đều nghĩ ngay là con nhỏ này khùng. Khi tôi nói, họ lắng tai, nhưng sau đó tôi khám phá rằng họ hẳn đi nói với nhau: "Nó điên thật rồi!". Tôi ngưng thuật, song vẫn còn nghĩ: "Ồ, kinh nghiệm lạ lùng này đã xảy đến với mình". Tôi muốn nói là có nhiều điều ta cần biết về cuộc đời hơn là mình tưởng, và tôi chắc rằng họ không nghĩ vậy".

4. "Khi tỉnh lại, tôi có kể cho các nữ y tá về những gì đã xảy ra, nhưng họ bảo tôi đừng nói nữa, tôi chỉ khéo tưởng tượng".

Cho nên có người đã thổ lộ: "bạn sẽ nhanh chóng học được rằng thiên hạ chẳng dễ dàng chấp nhận chuyện đó như bạn mong muốn. Đơn giản là bạn chớ nên nhảy lên bực cao hoặc đi quanh rao giảng cho mọi người rõ những chuyện như vậy".

Khả lý thú là trong một trường hợp duy nhất mà tôi nghiên cứu, một vị bác sĩ đã tỏ ra không biết nhiều cũng như không mấy thiện cảm với những trường hợp thập tử nhất sinh. Sau khi hôn lìa khỏi xác, một cô gái đã kể:

"Em và gia đình đã hỏi bác sĩ việc gì đã xảy đến cho em. Ông bảo chuyện này thường xảy ra cho nhiều người khi họ bị đau đớn nhiều hoặc bị trọng thương, và hồn xuất ra".

Vì nghi ngờ và thiếu hiểu biết lúc có người muốn thảo luận về sự chết hụt, nên ta chớ ngạc nhiên tại sao hầu hết các người lâm cảnh ngộ đó đều cho rằng trường hợp của mình là duy nhất, nào có ai kinh qua như mình. Chẳng hạn một ông đã nói: "Mình đã đến một nơi chưa ai đến".

Sau lần phỏng vấn đầu tiên nhưng tỉ mỉ một người về kinh nghiệm này, tôi bảo là nhiều người khác cũng đã thuật những sự kiện và cảm tưởng y hệt như vậy, thì người này tỏ ra nhẹ nhõm.

"Quả thật thú vị khi rõ ra có nhiều kẻ đồng hội đồng thuyền. Tôi nào có dè".

"Tôi rất đỗi sung sướng khi biết như vậy, hiểu rằng hiển nhiên đã có nhiều người cùng cảnh ngộ".

Giờ tôi rõ là mình đâu có điên.

Chuyện đó đối với tôi vẫn luôn là có thực, nhưng tôi chớ hề kể cho bất cứ ai nghe bởi ngại họ nhìn mình và nghĩ: "Khi cơ thể ngưng hoạt động, tâm trí anh đồng thời cũng trở nên tệ!".

Tôi hình dung hẳn có người cũng kinh qua như tôi, song có lẽ chẳng bao giờ gặp ai từng biết người khác đã hồi

duyên, ví thiết nghĩ có ai chịu nói đâu. Giá có kẻ đến kể cho tôi nghe chuyện ấy, và rằng tôi chưa từng đến đó, chắc tôi nhìn họ tự hỏi không biết y muốn nói cái quái gì, bởi xã hội của chúng ta là như vậy đó".

Ngoài ra còn có lý do khiến vài người ít muốn kể chuyện này. Họ cảm thấy khó mô tả. Nó vượt quá ngôn ngữ, trí giác và sinh hoạt thể gian, do đó cố gắng cũng bằng thừa.

### M. ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỜI SỐNG

Vì những lý do nêu trên, theo chỗ chúng tôi biết, không ai bỏ thì giờ suốt ngày đi rao giảng kinh nghiệm đó của mình. Nào ai cho rằng mình đủ khả năng kết nạp tín hữu, thuyết phục người khác về những sự thực đó. Ngược lại, tôi thấy được nỗi khó khăn: Ai cũng ngại kể chuyện đã xảy ra cho chính mình.

Ảnh hưởng của kinh nghiệm lúc lâm chung đối với đời họ dường như hiện ra dưới những dạng tế nhị, thâm lặng hơn. Nhiều người cho tôi biết nhờ kinh nghiệm đó, đời họ trở thành sâu rộng hơn, thâm lặng hơn, họ trở nên trầm tư hơn và quan tâm nhiều đến những vấn đề triết lý cơ bản.

"Lúc đó - trước khi lên học ở cao đẳng - tôi sống tại một tỉnh nhỏ với những người trí óc hẹp hòi, những người mà dù muốn dù không tôi cũng từng cộng tác. Tôi là một thằng nhóc điển hình của hội học sinh trung học. Bạn sẽ không giống như thế, trừ phi bạn gia nhập hội chúng tôi. Nhưng sau khi chuyện đó xảy ra, tôi muốn biết nhiều hơn nữa. Song lúc ấy tôi nghĩ chắc không ai biết rành chuyện này bởi lẽ tôi chưa hề ra khỏi thế giới nhỏ bé của mình. Tôi nào biết chi về tâm lý học hoặc những gì tương tự. Tôi chỉ biết đã cảm thấy bỗng chốc trở nên già dặn sau khi chết hụt, vì nó đã mở ngõ cho tôi cả một thế giới mới mà tôi đâu ngờ nó có thể hiện hữu. Tôi cứ mãi băn khoăn: "Qua có nhiều điều mình cần khám phá". Nói cách khác, cuộc sống phong phú hơn là việc đi xem chiếu bóng tối thứ sáu và chơi đá banh. Tôi thấy có nhiều cái mình mù tịt. Rồi tôi bắt đầu suy nghĩ: "Đâu là giới hạn của con người, của tâm thức?". Nó chỉ hé mở ngõ cho tôi thấy một thế giới mới mà thôi".

Có người lại nhận định:

"Từ đó lúc nào tôi cũng nghĩ đến những gì mình đã làm trong đời và những gì mình sẽ làm. Tôi tự mãn với quá khứ. Tôi không nghĩ là cõi đời có nợ tôi chi, vì tôi đã làm tất cả những điều mình muốn, tôi đã làm theo ý mình, và tôi hiện còn sống, còn có thể làm thêm nữa. Nhưng từ khi chết hụt, bỗng nhiên ngay sau lúc hồi sinh, tôi bắt đầu tự hỏi mình đã làm những điều trước kia từng làm vì chúng là điều thiện, hay vì chúng ích lợi cho tôi. Xưa kia tôi phản ứng khi có sự xung đột, nay thì tôi suy nghĩ chằm rãi, kỹ lưỡng trước đã. Mọi việc dường như phải qua tâm trí tôi và được tiêu hóa cái đã.

Tôi cố gắng làm những việc có nhiều ý nghĩa hơn, điều này làm hồn tôi thoải mái hơn. Tôi cố gắng không có thành kiến, tránh phê phán người khác. Tôi muốn làm những việc thiện chứ chẳng phải những việc ích kỷ. Và dường như tôi trở nên lịch lãm hơn. Tôi cảm thấy thế, vì những gì đã xảy ra cho tôi, vì những nơi tôi đã đến và những điều mình thấy trong cơn thập tử nhất sinh".

Những người khác cho biết có sự thay đổi thái độ với cuộc sống dương trần mà họ đã trở lại. Chẳng hạn một bà đã nói thật đơn giản: "Nó làm đời tôi trở nên quý báu hơn nhiều đối với tôi".

Người khác kể:

"Về phương diện nào đó nó rất hữu ích bởi trước khi bị cơn đứng tim, tôi quá bận rộn hoạch định tương lai cho lũ con và lo nghĩ chuyện đã qua, nên lỡ dịp vui sống những giây phút hiện tại. Giờ tôi có thái độ khác trước nhiều".

Nhiều người cho rằng việc trải qua kinh nghiệm đã thay đổi quan niệm của họ về tâm thức, về tầm quan trọng tương đối của thể xác đối với tinh thần. Đoạn văn sau đây của một bà từng xuất hồn trong cơn thập tử nhất sinh minh họa khá rõ ràng điều này:

"Lúc đó tôi ý thức về tâm hồn mình nhiều hơn về thể xác. Tâm hồn là phần quan trọng nhất, thay vì hình dạng của cơ thể. Thế mà trước kia trong suốt cuộc đời, nó hoàn toàn ngược lại. Tôi đã quá chú trọng đến thân thể, còn cái gì đang lướt qua trí óc chỉ là những điều đang lướt qua, thế thôi. Nhưng sau khi sự việc xảy ra, tâm hồn tôi là cái đáng chú ý, còn hình hài là thứ yếu. Hình hài chỉ là cái vỏ bọc tâm hồn. Có hay không có thể xác, tôi cóc cần. Điều đó đâu thành vấn đề vì với thái độ hoàn toàn dửng dưng, tâm hồn tôi vẫn là cái quan trọng".

Trong một số trường hợp hạn hữu, họ cho biết sau khi hồi dương, dường như họ thủ đắc hoặc nhận thấy mình có khả năng trực giác về tâm linh.

1. "Sau kinh nghiệm này, tôi hình như có một linh hồn mới. Từ đó nhiều người cho rằng hình như tôi có khả năng trấn an họ tức khắc khi họ lâm cơn bối rối. Mặt khác, có lẽ giờ đây tôi cũng trở nên hòa hợp với người khác, tôi hiểu họ nhanh hơn".

2. "Sau khi chết hụt, tôi nghĩ mình có được một điều: Tôi có thể biết kẻ khác cần chi. Chẳng hạn thường khi ở trong thang máy với anh chị em cùng sở, tôi dường như đọc thấu nét mặt của họ, nói rõ họ cần giúp đỡ chuyện gì. Nhiều phen tôi đã trò chuyện với những người gặp khó khăn như vậy, rồi mời họ đến văn phòng để khuyến bảo".

3. Từ lúc bị thương, tôi có cảm giác đọc được tư tưởng, xúc cảm cũng như nỗi oán hờn của người khác. Tôi thường có khả năng biết họ sắp nói gì trước khi họ mở miệng. Chẳng mấy ai tin tôi, song tôi quả đã có nhiều kinh nghiệm kỳ lạ từ thuở đó. Trong một buổi họp mặt, tôi đã đọc lên tư tưởng của thiên hạ, cho nên vài người chưa từng quen biết tôi đã bỏ ra về. Họ e tôi là một tên phù thủy. Tôi chẳng rõ mình có khả năng này từ khi chết hụt hay là nó vốn có sẵn, yên ngủ trong tôi và trước kia chưa hề được sử dụng". Có sự trùng hợp đáng chú ý trong "những bài học" đã được mang về từ ngưỡng cửa tử sinh. Hầu như ai cũng nhận mạnh đến tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng tình yêu đối với tha nhân, một thứ tình yêu độc đáo, thâm thúy. Một người từng gặp Đấng Ánh Sáng đã cảm thấy mình được thương yêu và chấp nhận, dù lúc đó trọn cuộc đời anh được chiếu toàn cảnh để vị này xem. Anh cảm thấy "câu hỏi" đặt ra cho anh là liệu anh có thể thương yêu người khác như vậy không. Giờ thì anh cảm thấy bốn phận mình khi sống trên đời là cố gắng học hỏi để có thể làm được như vậy. Hơn nữa nhiều người khác đã nhấn mạnh đến tính cách hệ trọng của việc trau dồi kiến thức. Khi kinh qua ngưỡng cửa sinh tử, họ được biết rằng việc học hỏi vẫn tiếp tục sau khi chết. Chẳng hạn có một bà sau khi hồi dương, đã chẳng bỏ lỡ những cơ hội học hỏi. Một ông khác cũng khuyến nhủ: "Dù già mấy chăng nữa, xin bạn chớ ngưng học hỏi. Theo tôi hiểu, đó là một tiến trình tiếp diễn mãi đến vô tận".

Không một ai trong số người được tôi phỏng vấn đã cho rằng mình trở về từ cõi chết với cảm giác tinh thần được gột rửa tinh khiết hoặc hoàn hảo. Không ai tỏ ra thái độ mình thánh thiện hơn kẻ khác. Trái lại đa số đều nêu bật đặc điểm là họ cảm thấy đang cố gắng, đang tìm kiếm. Sự thấy biết này đã đưa họ đến những mục tiêu mới, những phạm trù đạo đức mới cũng như quyết tâm được hồi phục cố gắng sống hòa hợp với chúng, song chẳng có cảm giác được cứu rỗi tức khắc hoặc chẳng thể lầm lỗi.

**Đón xem kỳ tới:**

**Phần N. Những quan niệm mới về sự chết.**

# BẰNG ĐÔI CHÂN CỦA MÌNH MỜI NGƯỜI HÃY ĐI LÊN

*Tôi viết những dòng chữ dưới đây thân gửi những tâm hồn luôn luôn thao thức đến tiền đồ Dân Tộc và Đạo Pháp, dù bạn hiện ở trong nước hay ở ngoài nước, xin hãy hướng lên đức Phật từ bi cao cả nguyện cầu cho Tổ Quốc và Đông Bào thân yêu của chúng ta: sớm chắt dứt mọi hận thù, biết tha thứ và thương yêu nhau để cùng chung sức chung lòng góp phần xây dựng đất nước Việt Nam tương lai quang vinh.*

**\* Thích Đức Nhuận**

Là người Việt Nam thì dù ở nơi đâu, sống trong hoàn cảnh nào cũng đều mong muốn, góp phần mình vào việc làm tốt đẹp cho quê hương. Là người Phật tử Việt Nam thì dù ở nơi đâu sống trong hoàn cảnh nào cũng chẳng thể nào quên được mình là một thành viên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Chính vì vậy mà người Việt Nam tại hải ngoại đều hướng tâm về Việt Nam. Người Phật tử Việt Nam đều muốn cho Giáo Hội của mình sớm phục hoạt. Chẳng cần phải nói lên thành lời, viết ra thành chữ thì sự phục hoạt hợp pháp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là một minh chứng hùng hồn rằng, lúc quê hương chúng ta đã thật sự được đôi mắt về khắp mặt.

Phải công bằng mà nói rằng quê hương chúng ta đang nằm trong chiều hướng đôi mắt, chiều hướng này chỉ mới được khởi đầu về mặt kinh tế. Mà kinh tế theo đúng kinh điển của chủ nghĩa Duy Vật là "Kinh tế quyết định tất cả". Khi kinh tế đã bắt đầu được đôi mắt thì liệu rồi đây những thượng tầng kiến trúc được xây dựng trên nền tảng kinh tế bao cấp xưa kia còn miễn cưỡng duy trì được bao lâu nữa?

Có lẽ chính vì vậy mà các nước Tây Phương, nhất là Hoa Kỳ đã dễ dàng nhận thấy rõ sự đôi mắt kinh tế của Việt Nam hiện nay đã đi đúng đường hướng kinh tế của họ và đang tự bảo gột đi những vướng cộm chưa hợp với nền kinh tế thị trường để được tồn tại và phát triển trong một thế giới tự bản. Điều này rõ ràng là không thể nào đảo ngược. Nên Hoa Kỳ sớm quên đi những đắng cay của quá khứ để bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam, và còn đi xa hơn (rất có thể) là sẽ bình thường hóa quan hệ giữa Mỹ-Việt. Rồi biết đâu Mỹ lại chẳng dành cho Việt Nam quy chế tối huệ quốc nữa. Kinh tế thị trường thực tế đã làm cho nhiều nước trở thành giàu có, điều đó không thể chối cãi. Nhưng không vì thế mà nó không có những khuyết tật hiểm nguy của nó.

Để làm nhẹ những khuyết tật đó, người ta phải cần tới pháp luật Dân Chủ, có nghĩa là ba ngành Lập Pháp, Hành Pháp, Tư Pháp phải độc lập và kiểm soát lẫn nhau. Lập Pháp, và những người cầm đầu Hành Pháp, phải do dân bầu một cách minh bạch. Tư Pháp do những nhà chuyên môn đảm nhận, việc phán quyết được hoàn toàn độc lập, tự do, căn cứ vào pháp luật, bằng chứng và lương tri để phán xử, chứ không nhận mệnh lệnh của bất kỳ một cơ quan quyền lực nào. Để theo sát những hành vi của các cơ quan quyền lực của quốc gia, và phản ánh được ý nguyện của toàn dân một nền truyền thông báo chí phải hoàn toàn tự do.

Nhờ biết phân quyền, phân công như vậy nên các quốc gia theo kinh tế thị trường mới tránh bớt được cảnh lạm quyền

tham nhũng. Còn các nước có nạn độc tài mà theo đuổi áp dụng kiểu kinh tế thị trường thì nhất định không tránh khỏi cảnh lạm quyền tham nhũng.

Kể trên quyết tâm bảo vệ quyền lực thì phải làm ngơ bao che cho kẻ dưới thò tay ra vơ vét tài sản của quốc gia và quốc dân, nhất là ở những nước nghèo, tiền trả lương cho viên chức không đủ sống thì tệ nạn tham nhũng hẳn phải tràn lan, thượng vàng hạ cám, cái gì lấy bỏ túi được là lấy. Thế rồi vì mục đích kiếm tiền làm giàu, theo kiểu kinh tế thị trường, người ta đã không ngần ngại gì mà không dùng mọi thủ đoạn dù tàn nhẫn thâm độc tới mấy để kiếm ra thật nhiều tiền. Tệ nạn tham nhũng, là những ung nhọt làm rữa nát chế độ và làm nghèo đất nước.

Đất nước ta hiện nằm trong thảm trạng đó. Chẳng phải những nhà theo đuổi đường lối đôi mắt mới tại Việt Nam không biết tới thảm trạng ấy. Họ biết rất rõ. Họ cũng đã từng lên tiếng báo động và cũng muốn phát động phong trào chống tham nhũng luôn lặn lội. Nhưng kết quả chẳng được bao nhiêu. Mà chỉ là giúp cơ hội để tham nhũng và buôn lậu tình tế thêm ra mà thôi.

Tham nhũng đang làm ung thối "quyền lực". Buồn lậu làm kiệt quệ "kinh tế". Làm sao các nhà đầu tư nước ngoài dám yên tâm bỏ vốn vào Việt Nam? Làm sao nhà nước có thể huy động vốn dân chúng để phát triển kinh tế? Những món tiền lớn mà Việt Nam vay được của Ngân hàng thế giới, Quỹ tiền tệ quốc tế và các nước có lòng giúp Việt Nam sẽ tránh sao khỏi lọt vào tay tham nhũng vô số kẻ! Kết quả là dân chúng Việt Nam nhiều thế hệ sẽ phải trả món nợ truyền kiếp đó.

Đây là hậu quả tất nhiên và đương nhiên của sự bước đi trên đường đôi mắt mà chỉ bằng một chân. Một người bình thường và tự nhiên muốn đi trên con đường dài thì chẳng thể mãi mãi nhảy lò cò một chân được. Ở Việt Nam hiện nay, điều cấm kỵ là nói tới một chân kia của bước phát triển đất nước. Khó cho mọi người có lòng đóng góp phần mình vào việc xây dựng và phát triển quê hương là ở chỗ đó.

May mắn cho một số đồng bào ta đang được sống tại các nước đã ung dung bước đi bằng hai chân bình thường trên đường phát triển. Nơi đó, đồng bào ta thoát khỏi nạn lo sợ, an tâm muốn làm gì thì làm, nói gì thì nói, nhất là lớp trẻ chúng ta được khả năng học hỏi của mình một cách đáng khâm phục. Đây là một số vốn khổng lồ cho quê hương mà khó có một quốc gia nào có cơ hội được như vậy. Một điều mừng nữa là, dù đã được trưởng thành nơi viễn xứ nhưng tất cả lớp trẻ đều mong mỏi có ngày được đem sở học của mình đóng góp cho quê hương. Dù rằng cha mẹ họ và ngay chính họ đã một lần lấy sự sống của mình đặt vào cuộc vượt biển mười phần chắc chết chín.

Nhưng sống trong hoàn cảnh tự do nơi xứ người, đồng bào ta chắc cũng không ít gặp phải khó khăn, nhất là lúc nào cũng thấy mình đơn độc giữa một biển người mênh mông. May mắn những nơi có đồng đồng bào quần tụ, thì ở nơi đó chẳng sao tránh khỏi tình trạng phân hóa khốc liệt, vốn là sản phẩm phân hóa của không khí chính trị tại miền Nam trước kia. Để làm cho mình nổi bật, hoặc thấy người may mắn nổi bật hơn mình, thì người ta kiếm ngay những chiếc mũ khác chụp lên đầu nhau, thậm chí còn giết hại lẫn nhau nữa. Trên bảy mươi triệu người sống âm thầm tại quê hương một khi được biết về điều này đều cúi đầu rơi lệ.

Hương về quá khứ, nước Việt Nam ta, kể từ các vua đầu tiên đời Hồng Bàng mở nước, năm 2879 TTY - cuối thời kỳ Văn hóa Bắc Sơn - đến nay đã có chiều dài lịch sử 4873 năm, với những khối óc tinh anh, những bàn tay gang thép, những ý chí hào hùng, bất khuất của tiền nhân đã góp công xây dựng đất nước, mở mang văn hiến, lấy "Phúc Đức" làm nền tảng xây dựng gia đình, xây dựng quốc gia hùng mạnh "Nam Quốc Sơn Hà".



Nhưng năm 111 trước tây lịch, Hán Vũ Đế sai phục ba tướng quân Lộ-Bát-Đức xua quân đánh lấy nước ta. Nho giáo và Lão giáo du nhập. Học thuyết chính thống của Lão và Nho đã tạo nên một lớp người Việt sĩ phu, quân tử có Thành, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ. Đây là một điểm son mà hậu thế phải trân trọng.

... Giữa lúc toàn nước Việt bị người phương Bắc thống trị thì, đạo Phật của từ Ấn Độ truyền vào làm tươi mát những tâm hồn khô hạo của người dân mất nước, nên tổ tiên ta đã tôn thờ đức Phật, tin theo giáo lý Nhân quả, Luân hồi, Nghiệp báo, biết áp dụng các đức tính Đại Bi, Đại Trí, Đại Hùng trong cuộc sống... và lấy đó làm phương châm "cứu nguy" cho dân tộc ở ngày mai.

Suốt 1019 năm, qua 3 thời kỳ, nước Việt bị người Hán thống trị, nền văn hóa Văn-Lang-Âu-Lạc có nguy cơ bị Hán tộc đồng hóa. Cũng trên một nghìn năm ấy, ông cha ta phải ăn năn, chịu đựng gian khổ, đã biết lấy tinh chỉ Từ-Bi, Trí-Tuệ và Tự-Chủ của đạo Phật áp dụng trong cuộc sống hàng ngày để giữ lấy mình mãi còn là mình.

Với khí thiêng sông núi, và khởi từ tư tưởng Dân-tộc Độc-lập; đất nước đã sản sinh các bậc anh hùng hào kiệt, liệt nữ anh thư, như hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Nam Đế, Mai Hắc Đế (Vua Đen), Phùng Bô Cái Đại Vương, Khúc Tiên Chúa, Dương Chính Công, Ngô Tiên Chúa để lấy đà hoàn thành một nước độc lập Tự-Chủ ở phương Nam, do Vạn Thắng Vương Đinh-Bộ-Lĩnh sau khi dẹp xong loạn Thập-Nhị Sứ-Quân, lập triều chính, lên ngôi vua, mở đầu nền độc lập ở nước ta. Nhưng phải đợi đến bàn tay của Thiền sư Vạn-Hạnh đạo tạo nên Lý Công Uẩn, thực hiện triệt để tư tưởng đạo Phật, tổ chức một triều đại nhà Lý vinh quang, kế nhà Trần anh dũng, mở ra những triều đại văn minh thịnh trị mà ít có quốc gia ở Á Châu sánh kịp.

...  
*Nòi giống ta, nòi giống Việt-Hùng  
Đã từng đánh tống dẹp Nguyên Mông  
Dựng nên Tự-Chủ cho dân tộc  
Đức hóa danh truyền cõi Á-Đông.*

Thời cận đại, trong 83 năm nước ta bị đặt dưới quyền cai trị của người Pháp. Chúng ta thua về cơ khí và thủ đoạn gian manh của đạo quân xâm lược phương Tây. Tuy nhiên, với tinh thần bất khuất của một dân tộc hào hùng, không (lúc nào) chịu để cho bọn cướp nước ăn ngon ngủ yên. Nên đã bao lần vùng đứng dậy đánh đuổi chúng. Để giành lại quyền độc lập tự do cho dân cho nước. Điển hình: Các phong trào Văn-Thân, Cần-Vương, Duy-Tân, Đông-Du, Đông-Kinh Nghĩa-Thục (mà) tiêu biểu là các nhân sĩ yêu nước, như tiên sĩ Phan Đình Phùng, nông dân Hoàng Hoa Thám, Vua Thành Thái, Vua Duy Tân, các chí sĩ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Trần Quý Cáp, Nguyễn Thượng Hiền, Thiền sư Võ Trứ, Hòa Thượng Trí Thiên, Thầy đồ Nguyễn Đình Chiểu, Sinh viên Nguyễn Thái Học, nhà binh Trịnh Văn Cấn (Đội Cấn), Thượng Tọa Vương Quốc Chính, Nguyễn Thiện Thuật, Đào Nguyên Phổ, Lương Văn Can v.v... Rồi xác Phan Đình Phùng bị khai quật, Hoàng Diệu tuấn tiết, máu Hoàng Hoa Thám đỏ, tới xác Phạm Hồng Thái bị phơi, đầu Lương Ngọc Quyến bị bêu, đầu 13 liệt sĩ Yên Bái bị đứt, và biết bao người yêu nước chân chính bị tù đày tra tấn khổ nhục. Họ là những anh hùng liệt sĩ từ vua đến quan, dân, tu sĩ đều nung nấu "một lòng yêu nước": Các vị đã xả thân vì nền độc lập Tự-Chủ của giống nòi Việt. Tên tuổi quý vị cùng với núi sông bất diệt.

Cho tới năm 1945, sau trận Thế Chiến II chấm dứt. Cả nhân loại xôn xao với cuộc đời mới Tự-Do. Các nước lớn đi xâm lược nước nhỏ tự "phản tỉnh" xét lại hành động của họ. Các nước nhược tiểu chậm tiến ở Á-Phi cũng bừng tỉnh đứng lên giành lấy chủ quyền độc lập. Nước Việt Nam, tưởng (sẽ)

có cơ hội và điều kiện thoát khỏi ách ngoại thuộc. Nhưng, vận nước vừa mới mở ra đây Hy-Vọng cũng lại là nước ta bị sa vào cuộc chiến tranh Pháp-Việt bùng nổ vào cuối năm 1946.

Qua 9 năm toàn dân Việt gian khổ chống Pháp để rồi cuối cùng đưa đến cảnh huống là: Đất nước Việt Nam bị cắt làm hai miền Nam - Bắc với hai thể chế khác nhau (người dân Việt quen gọi là hai miền Quốc-Cộng). Và liên tiếp hai mươi năm chiến tranh, biết bao máu, nước mắt của đồng bào đã đổ ra một cuộc hoang phí! Ngày 30.4.1975, Việt-Cộng đánh chiếm lấy trọn phần đất từ vĩ tuyến 17 đến Cà-Mau và thành lập nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đến nay tròn nửa thế kỷ. 1945-1994. Nay tuy cảnh giang sơn đã thống nhất, nhưng trước thềm trạng lòng người ly tán, chẳng ai còn biết tin cậy vào ai nữa. Con người bị phóng thả. Hầu hết những di sản tinh thần về phong tục tập quán Hay, Đẹp, về Lối sống, nếu sông Đạo Nghĩa Thanh Cao đã từ nhiều đời thể hiện trong truyền thống sinh hoạt quốc gia trong tư tưởng giới, trong lịch sử, nổi thăng trầm vinh nhục buồn vui trong sáng của dân tộc mà xưa nay người Việt vốn lấy đó làm tự hào là một nước "văn hiến chi bang" đều bị bôi bỏ đi cả, và được thay vào đó bằng một lối sống "vật hóa con người", đến nỗi giữa đồng bào ruột thịt mà nhìn nhau như những kẻ thù xa lạ!

Đất nước dân tộc ta, trong nửa thế kỷ, vì thiếu tinh thần thức giác đã chịu cảnh nhận sơn từ bên ngoài đem về vẽ lên mặt mình và vẽ vào mặt nhau để bảo đó là kẻ thù, rồi cầm súng (được cung cấp miễn phí) cũng từ bên ngoài để thỏa mãn bản vào nhau mà chẳng hề cảm thấy lương tâm mình rung động.

Cầm thù là cái bẫy đã làm cho Việt Nam chìm trong máu lửa suốt mấy chục năm dài. Cộng với mười năm trả thù rửa hận, kẻ thắng thế tự mãn đày ải những người chiến bại. Rút cuộc Việt Nam đã được những gì nào? Một đất nước nghèo đói. Niềm tin sụp đổ. Đạo đức suy đồi. Tuổi trẻ có đến trường, nhưng lại chẳng học được gì ở nhà trường. Điều ấy mới thật là một mối nguy khó cứu vãn cho tương lai dân tộc.

Đồng bào ở nước ngoài quả thật là may mắn. Thế giới tiển tới đâu thì đồng bào tiến lên tới đó. Tuổi trẻ được thoải mái học tập với sở thích và khả năng của mình. Vấn đề còn lại thuộc về lớp tuổi trên. Quả thật nói tới "bỏ đi hận thù" thì thật là khó, vì hận thù đã ăn sâu vào tâm thức mỗi người. Thậm chí hận thù lại đã tạo ra những thương tích trên thân thể, những... khủng khiếp đối với từng người, từng gia đình Việt Nam. Chết chóc, mất mát đủ thứ.

Vậy chỉ một câu nói bỏ đi hận thù là bỏ được ngay sao? Khó quá!

Nhưng nếu chúng ta muốn xây dựng lại quê hương, mà không biết quên đi thù hận để cho tâm trí thanh thản. Xin hãy suy nghĩ thật sâu và thật chín về những bài học hiện nay của Đông-Âu và Liên-Xô trước đây để nhìn thật rõ vấn đề của Quê Hương mình phải giải quyết ra sao và bắt đầu từ đâu thì... thế này vẫn mãi là thế này!

Thế giới đã thật sự đổi mới. Nhận thức về thế giới của loài người tất nhiên là phải thay đổi. Hiện nay những xung đột về ý thức hệ không còn chỗ đứng. Những xung đột Dân-Tộc Chủng-Tộc Tôn-Giáo ở một vài nơi bùng nổ lên làm thành những điểm nóng của thế giới. May mắn ở Việt Nam không có vấn đề chủng tộc. Nhưng về mặt tôn giáo thì còn một số người nhiều manh tâm chưa hoàn toàn chịu buông tha.

Thật ra ở Việt Nam, chưa có thời nào có vấn đề xung đột tôn giáo. Trong thời xa xưa của đất nước, khi đạo Phật được các vua Lý - Trần và nhân dân cả nước tôn thờ thì đạo Không và đạo Lão cũng được đề cao, để tạo thành tư tưởng Tam-Giáo đồng nguyên đồng hành. Tôn giáo nào vẫn giữ sắc thái cá biệt của tôn giáo mình để Hồ-Tương-Sinh-Hoạt, áp dụng vào việc kiến thiết quê hương, xây dựng Con-Người Việt-Nam Toàn-Diện, làm cho Văn Hóa Việt Nam triển khai rực sáng ở thế kỷ X - XIV.

Năm 1963, Phật Giáo Việt Nam phát khởi cuộc vận động chống chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm, đòi Tự-Do và Bình-Đẳng tôn giáo và được toàn dân từ Bắc chí Nam ủng hộ. Bao quyền mạng đặt tính kỳ thị tôn giáo bị sụp đổ. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được thành lập. Đạo dụ số 10 bắt công vốn là sản phẩm của chế độ thực dân cáo chung. Các tôn giáo tại Việt Nam đều được tự do hành đạo, chẳng hề có một sự trả thù nào mang tính cách xung đột tôn giáo hết. Các tôn giáo nói chung đều có cùng một cứu cánh là: Phục vụ con người, giúp con người trở thành tốt lành, sống trong sạch công bằng và tôn trọng lẫn nhau để tất cả làm đẹp quê hương, làm mới thế giới.

Chỉ có như vậy các tín hữu của các tôn giáo mới biểu hiện được lòng thương Phật, tin Chúa và tôn kính đối với đấng Giáo Chủ của mình. Còn cứ mãi vùi đầu vào sự mê lầm xung đột lẫn nhau thì chúng ta đã phụ lòng đối với các Ngài rồi vậy.

Tại Việt Nam (hiện nay), các tôn giáo trên danh nghĩa thì các nhà thờ và các chùa đều được mở cửa. Nhưng các Giáo Hội thì đều phải xếp hàng trong một mặt trận chính trị của nhà nước. Mà ngất một nỗi là dân chúng Việt Nam từ lâu nay đã có một thành kiến thật là khó sửa: "Hễ cái gì thuộc về Quốc Doanh" thì khó là thứ tốt được. Bởi vậy, bất kể tôn giáo nào dù có muốn làm tốt hơn đối với việc chấn chỉnh đạo đức cũng chẳng dễ dàng gì. Bao giờ các nhà đối mới tại Việt Nam thấy được rằng: khi người dân hiểu được việc làm của mình thế nào là tội phúc, thế nào là phạm vào luật nhân quả của trời đất, thì những tội phạm của xã hội theo đó mà giảm đi. Hãy can đảm lên để nhận thẳng vào vấn đề. Chẳng ai hãnh diện được khi phải cai trị một đất nước mà ở trong đó những tội phạm xã hội đầy đặc chỉ có chiều tăng, không có chiều giảm.

Hiểu về luật nhân quả (trước hơn ai hết) người Phật tử đều đã hiểu rõ: gieo nhân nào sẽ gặt giống đó. Cũng thuộc về nhân quả, người trồng hoa chịu khó chăm bón cho hoa thì sẽ có hoa thơm nở đẹp làm tươi mát cho cuộc đời.

Chắc mỗi người chúng ta đều còn nhớ trong cuộc vận động Tự-Do và Bình Đẳng tôn giáo năm 1963. Tất cả các sơn môn, các đoàn thể Phật Giáo, Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam đã thể hiện đầy đủ tinh thần vô chấp, vô úy để cùng nhau nhập cuộc mà làm nên sự nghiệp lẫy lừng lịch sử.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ra đời từ đó. Và rồi cùng chịu chung số phận nổi trôi của đất nước. Đất nước bị phân hóa chia rẽ thì Giáo Hội cũng chẳng thoát khỏi nạn đó. Đành rằng lỗi chính vẫn thuộc về thành viên trong Giáo Hội chúng ta đã chẳng nghiêm chỉnh giữ hạnh vô chấp để sáng suốt thực hành nguyên lý vô ngã.

Chia rẽ cắt nhỏ khối Phật tử ra làm nhiều mảnh vụn. Để rồi tất cả cùng hoạt động cho mọi mục đích mà chẳng thể bao dung nổi nhau. Thậm chí ứng dụng cả cách xử sự thông tục là tìm phá phách lẫn nhau nữa mới thật thảm. Để được gì kia chứ? Chắc chắn là chẳng được gì, ngoài mỗi một việc là tự mình cho rằng mình đã có công làm việc này việc khác cũng thật là thảm. Xin hãy chấp tay sám hối.

Sám hối với những thánh tăng từ đạo và toàn thể những người đã hy sinh cho công cuộc thống nhất Phật Giáo. Tuy nhiên có một điều chúng ta vẫn tin tưởng rằng: Không một người theo Phật nào của Việt Nam, dù ở bất cứ nơi đâu, sống trong hoàn cảnh nào, dù quý vị đó có đang sinh hoạt trong hoặc ngoài nước, dưới sự bảo hộ của nhà nước hay đang âm thầm sống giữa lòng quê hương mà lại quên được mình là thành viên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Thời đại cuối thế kỷ XX sắp bước sang thế kỷ XXI là một thời đại Con Người Cần Phải Phát Triển Toàn Diện, Không Một Thế Lực Nào Có Thể Làm Ngược Được Điều Đó. Bằng đôi chân khỏe mạnh của mình, mời Người hãy đi lên.

Nhân mùa Vu-Lan Thắng-Hội, ngày chư Phật hoan hỷ, chư Tăng tự tứ, tôi hy vọng ngày Rằm Tháng Bảy không chỉ là

ngày "Xả tội vong nhân" mà còn là ngày "tỉnh thức" đối với những người hiện sống. Xin hãy nhất tâm Sám-Hối, nguyện gột rửa mọi ý niệm vong bản, đổi mới ý nghĩ, ngôn từ và hành động, đổi mới tâm hồn. Có đổi mới tâm hồn chúng ta mới tinh táo để thực hiện công cuộc **ĐỔI MỚI VẬN MỆNH ĐẤT NƯỚC DÂN TỘC và ĐẠO PHÁP.**

Mùa Báo Hiếu, Phật Lịch 2538

**THƠ • Nguyễn Đức Hoàn**

**NGÔN NGỮ**

**Kính tặng Phù Vân**

*Tôi có thể viết được gì ?*

*Vì tạo hóa,*

*Quá diệu kỳ !*

*Khi tôi nói,*

*Tôi biết,*

*Lời nói rất giới hạn,*

*Chỉ diễn tả được phần nào !*

*Khi tôi viết,*

*Tôi biết,*

*Tôi lại càng bị giới hạn hơn nữa !*

*Vì chữ viết*

*Như cái khung*

*Thường đóng kín*

*Mọi tư tưởng.*

*Hiếm khi nào*

*Lời nói và chữ viết*

*Có thể vượt qua được mọi giới hạn.*

*May thay !*

*Có một loại ngôn ngữ kỳ diệu*

*Đã mở tung được tất cả các cửa*

*Nhưng ngôn ngữ đó*

*Lại không dùng lời nói*

*Cũng không dùng chữ viết*

*Đó là ngôn ngữ siêu ngôn ngữ*

*Đức Phật*

*Ngài Tu Bồ Đề*

*Ngài Duy Ma Cật*

*Và bao vị Thầy Tổ*

*Đã thường dùng - "Vô Ngôn Thông".*

**VÀO THIÊN**

*Trong ta nghe tiếng suối reo*

*Tưởng như chiều xuống ngọt ngào cỏ hoa*

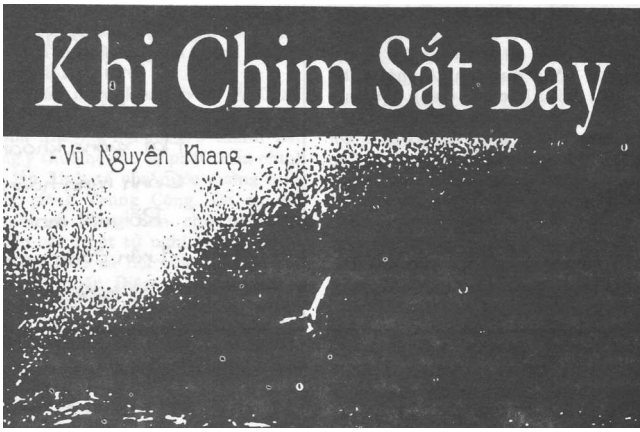
*Nắng ngoài song cửa nhạt nhòa*

*Trong tim còn đọng mùi hoa bưởi hồng*

*Sầu quê đổ xuống thềm đông*

*Sưởi hồn ấm lại những dòng tâm tư*

**•Tôn Nữ Cổ Đại**



(Tiếp theo)

## Chương Mười Hai TAINGHE MẮT THẤY

Cha mẹ Osel và Lạt Ma Zopa không phải là những người duy nhất thấy hoài những dấu hiệu cho biết Osel có liên hệ sâu xa, nói một cách dè dặt nhất, với văn hóa Tây Tạng và đặc biệt với Lạt Ma Yeshe. Trong những chuyến đi qua nhiều lục địa thăm viếng những trung tâm của FPMT, chú bé tóc vàng có dáng cách đây uy lực này tiếp tục cho nhiều người thấy chú thừa hưởng một kho dữ kiện huyền bí chứa đựng những lời nói, hành vi và những thói, tính đặc biệt, chỉ Lạt Ma Yeshe mới có. Những biểu hiện này thường có sức thuyết phục lớn về chân tướng của chú - hơn những khảo nghiệm chính thức của Lạt Ma Zopa nhiều lắm - vì chúng tinh tế, trực tiếp, hướng vào từng cá nhân một và thường có một cường độ làm người ta bàng hoàng.

Trong cuộc tìm kiếm những sự thật liên hệ đến thân thể Osel, tôi đã hăng say thu thập những chứng liệu có tính riêng tư này, mê đắm lắng nghe từng câu chuyện và hoàn toàn tin tưởng vào sự thành thật của người kể; nhưng càng quan sát, càng lắng nghe nhiều thì tôi càng nhận ra rằng tái sinh không phải là một chuyện đơn giản mà vô cùng phức tạp, hàm chứa vô số yếu tố và đưa đến những hệ luận lớn lao. Nhưng Tâm - vùng đất chưa được thăm dò đối với Tây Phương, tuyến khám phá kề cận và cũng là thách đố lớn nhất của khoa học - cũng thế. Với tôi, việc khám phá không gian nội tâm là một cuộc phiêu lưu vô cùng kỳ thú và đáng giá, hơn hẳn chuyện bắn hỏa tiễn lên những vùng hoang địa khô cằn của Nguyệt cầu.

Câu chuyện của Suzanna Parodi đặc biệt chua xót và đầy thuyết phục. Trong khóa thiền tập ở Kopan năm 1976, khóa thiền tập đầu tiên của Suzanna và tôi, chúng tôi nằm cạnh nhau và Suzanna run rẩy suốt đêm vì triệu chứng triệt thổi của bệnh nghiện. Kể từ khi trở thành Phật tử, cô đã trở lại Ý, bắt đầu lại từ đầu, thấy được ý nghĩa cuộc đời, sống sung túc với nghề vẽ kiểu những mẫu hàng dệt và vẫn thường xuyên liên lạc với Lạt Ma Yeshe cùng các trung tâm do ông thành lập. Khi nghe tin Sư bị bệnh, Suzanna tự nhiên là rất lo âu và rối trí: cuộc sống cô có được bây giờ là do người ấy ban cho.

Với lối bộc lộ tình cảm tiêu biểu, rất Ý, cô lập tức đáp máy bay đi Ấn Độ và may mắn gặp được Lạt Ma Yeshe tại phi trường Delhi, lúc Sư đang trên đường đi đến nơi ông sẽ chết là California. Do một sự trục trặc hành chánh nào đó, người ta không tìm được xe lăn và hai đệ tử của Sư phải dìu ông từng bước ra phi cơ. Khi đến gần, nhìn rõ hơn, Suzanna

bật khóc vì người thầy khỏe mạnh và hoạt bát của cô bây giờ chỉ còn da bọc xương. Lạt Ma Yeshe nhìn cô và mỉm cười. Sư buông tay ra khỏi vai hai người đệ tử, đưa lên quá đầu, vừa lắc qua lắc lại trong không khí vừa búng tay như đang khiêu vũ. "Đừng lo âu gì cả, con gái! Thầy không sao đâu", Sư nói, ra vẻ tinh thần mình vẫn sung mãn và khương kiện dù thể xác đang đau yếu. Đó là lần cuối cùng Suzanna được gặp Sư. Giống như mọi người chúng tôi, Suzanna ngồi đứng không yên và chực chờ cơ hội để lên đường thăm thầy khi nghe là chẳng những hóa thân của Sư đã được tìm thấy mà còn được Lạt Ma Zopa chính thức xác nhận ở Dharamsala. Địa điểm là một trung tâm ở Hòa Lan. Khi ấy Osel đã được 17 tháng và đi cùng với mẹ. Chú chẳng buồn để ý đến Suzanna; chẳng có một dấu hiệu nào, dù mờ ảo, cho thấy Osel biết cô là ai hay xác nhận những liên hệ thầy trò gần bó trong nhiều năm dài. Thất vọng và cảm thấy bị tổn thương, Suzanna suy diễn rằng chắc vì mình không đủ chuyên cần trong việc thực hành đạo Phật nên Osel mới dừng dừng như thế.

"Chắc chắn vì tôi là một đệ tử tệ hại", cô buồn rầu nói với một Tăng sĩ bên cạnh. Vị này không nói gì với cô, quay sang Osel, lúc ấy đang bò trên sàn thiền phòng. "Osel, Chú có còn nhớ Suzanna không?". Chú bé 17 tháng đó liền đứng dậy, đưa đôi cánh tay mũm mĩm lên quá đầu, rung động chúng trong không khí và cố bật hai ngón tay vào nhau như người ta đang búng tay theo nhịp điệu, như một người đang khiêu vũ.

Có lẽ trừ Osel ra, không một ai hiểu tại sao một điệu bộ đơn giản như thế lại khiến Suzanna một lần nữa bật khóc. Đó là tất cả những điều cô muốn có; Sư đã giữ lời hứa, đã không từ bỏ cô.

Max Redlich là vị tăng sĩ người Úc đã giữ 2 chiếc máy ảnh trong cuộc khảo nghiệm chính thức ở Dharamsala. Sau cuộc khảo nghiệm đó, chính Max lại trở thành thí sinh trong cách riêng của mình.

Max có một quá khứ đầy màu sắc trước khi xuất gia. Cha mẹ Max là di dân từ Áo quốc, rất thành công với hãng thịt của họ; Max cũng có phần trong công việc và cũng phải trải qua những kinh nghiệm nghề nghiệp, như phải bước trong ao máu ngập đến gối (sau này trở nên rất khủng khiếp khi tập thiền!). Anh kiếm được rất nhiều tiền nhờ nghề này và sống rất phong lưu với một máy bay cho riêng mình. Cuộc sống huy hoàng này chấm dứt khi anh theo tiếng gọi của Zionism, phong trào chính trị tranh đấu cho quyền sống của quốc gia Do Thái, từ già quê hương đến Trung Đông tham dự vào Chiến tranh 6 ngày. Ở đây anh bị điếc một bên tai vì tiếng nổ của đạn trái phá và biết thế nào là sự kề cận bên nổi chết (sau này cũng trở nên rất khủng khiếp khi tập thiền!). Loại người đã thực chứng "đời là bể khổ" như vậy Lạt Ma Yeshe rất ưa và Max trở thành tài xế cho Sư trong một thời gian.

Max kể: "Lạt Ma Yeshe có một chiếc xe Jeep mới, dùng để đi lại từ trung tâm ân tu Tushita. Trước khi Sư chết, tôi thường mang xe đến đón ông ở dưới trạm Pathankot. Khi đến Tushita, việc đầu tiên ông làm là đi vòng quanh chiếc xe, cùng tôi xem xét nó và đưa ra những lời khuyến khích hoặc bàn thảo về việc bảo trì. Chuyện này kéo dài trong hai năm liền và chỉ chấm dứt một năm trước khi ông chết. Đặc biệt, Sư muốn tôi xóa vết trầy ở bên hông xe và thay bảng số ở đuôi xe đi.

"Một hôm nọ, khi tôi đang đứng trong vườn cây ở Tushita cùng với một vài người khác thì Osel bước ra, tiến

thẳng đến chỗ tôi và cầm tay tôi dắt đến bên chiếc Jeep đang đậu ở gần đó. Osel đã vượt qua được cuộc khảo nghiệm với Lạt Ma Zopa vào hôm trước đó - một chuyện rất đáng chứng kiến! - và được chính thức xác nhận là Lạt Ma Yeshe tái sinh. Chú chậm rãi dắt tay tôi đi quanh chiếc xe, vừa nhìn ngắm và chỉ trỏ vào mọi cái vừa lầm bầm cầu nhàu. Tôi phát hoảng, không dám tin vào chính tai mắt của mình nữa. Đây là một chú bé còn đang mang tả mà! Và chú nhìn vào bảng số ở đuôi xe, rồi vừa ngược lên nhìn mặt tôi vừa nhăn nhó gật đầu về phiên trách; đó là bảng số cũ, móp méo và chưa được thay. Chú lại tiếp tục kéo tay tôi đi vòng ra phía trước đầu xe và khi thấy bảng số mới ở đó, chú lay lay tay tôi và nhìn tôi hớn hờ. Tôi choáng váng. Nếu những gì xảy ra đúng như tôi nghĩ đã xảy ra, nếu tôi không nhìn lầm và nghĩ lầm, thì rõ ràng đứa bé này đang cho tôi thấy là chú nhớ tất cả mọi sự kiện đã xảy ra trong tiền kiếp. Thật là kinh khủng!".

Bất kỳ ai, hễ nhìn thấy Osel là phải nghĩ ngay tái sinh là gì. Chắc chắn là có một điều gì đó đang xảy ra; có quá nhiều bằng chứng cho thấy hành động của Osel không phải là một trùng hợp ngẫu nhiên. Nhưng Osel không hoàn toàn là một phó bản của Lạt Ma Yeshe; chú có những đặc điểm riêng và không phải tất cả các đặc điểm này đều là thánh thiện hay thiêng liêng; chú không giống Lạt Ma Yeshe, lại là người Tây Ban Nha và chưa tròn 2 tuổi.

May mắn là đạo Phật vốn cởi mở và đặc biệt tông phái mà Lạt Ma Yeshe là thành viên - Gelug hay còn gọi là phái Mũ vàng - khuyến khích việc thảo luận, đặt vấn đề với mọi chân lý được trao truyền lại; và một chân lý có thể bị từ bỏ nếu nó không được xác nhận bằng những khảo sát kỹ lưỡng và chân thành. Theo tôi thì đây quả là một điểm son, đủ chính đáng và rất công bình.

Osel được tiếp đón nồng nhiệt khi chú cùng Maria đến Nalanda, một Phật Học Viện ở Pháp. Chú hòa nhập vào đời sống của tu viện đạo Phật được tổ chức theo kiểu Tây Phương này ngay khi vừa đến, vui vẻ và luôn luôn tỏ ra quen thuộc với mọi chuyện, như đang ở nhà của mình. Ở đây có một tăng sĩ người Mỹ pháp danh Thubten Pende đang tu học để trở thành một Geshe (luận sư); do khuynh hướng bẩm sinh và sự đào luyện chuyên môn, vị tăng sĩ này là một nhà thông thái với trí óc cực kỳ sắc bén. Pende không tin rằng Osel là hóa thân của Lạt Ma Yeshe, quyết tâm thử thách chú bé này theo cách riêng của mình. Một chiều nọ, Pende lấy ra cặp kính râm mà Lạt Ma Yeshe vẫn dùng ngày nào và đặt nó vào chung với bốn, năm cặp kính của người khác trên một chiếc bàn rồi im lặng ngồi chờ Osel tới và xem chú sẽ làm thế nào. Osel bước vào phòng và một lúc sao đó chú mới tiến đến bên chiếc bàn, ngắm ngía và chơi đùa với những cặp kính một thời gian rồi bất thần cầm lấy cặp kính của Lạt Ma Yeshe, bước lẹ đến bên Pende và dùng nó đập vào đầu vị tăng sĩ này. Đúng là chứng minh đã đập thẳng vào đầu nhà thông thái! Tất cả những tăng sĩ đang chứng kiến hoạt cảnh thảm liệt này đồng loạt vỗ tay tán thán.

Vị sư cô người California Thubten Angmo, tên tục là Heather Meston, đã gặp Lạt Ma Yeshe và tôn ông làm thầy từ năm 1973. Quá khứ của cô cũng không khác mấy với vị "quận chúa" người Nga Zina Rachevsky. Cô cũng xuất thân từ Hollywood, mẹ là người mẫu và kịch sĩ, và cha là một nhà viết truyện phim; hai người ly dị nhau khi Heather mới lên 5 tuổi và cô chỉ tìm thấy sự bền vững nơi bà của mình, người đã dạy cho cô những bài học đầu tiên về triết lý Á Đông, điều bà yêu chuộng từ những ngày còn sống ở Trung

Hoa. Heather lớn lên với khuynh hướng tự nhiên về đạo Phật và tin tưởng vào sự tái sinh.

Cánh cửa của đạo Giải Thoát đã mở ra khi cô gặp các Lạt Ma. Vào năm 1982, Angmo - hay Heather - mong muốn được nhập thất ẩn tu trong 3 năm; Lạt Ma Yeshe đồng ý và chỉ định nơi cô sẽ nhập thất. Đó là một ngôi nhà nhỏ nhưng đủ tiện nghi trong khuôn viên của khu ẩn tu Tushita ở Dharamsala, có những chậu hoa và cây cảnh treo lơ lửng dưới mái hiên, có nước nóng, một nhà bếp tân trang và sân cỏ.

"Đã là gái California thì phải được thoải mái và tiện nghi; tâm được yên ổn thì con mới mong nhập thất lâu dài", Sư lý luận. Và Sư trao cho cô hình thù hộ thân Vajrayogini (Kim Cương Du Già nữ hành giả) để làm đối tượng trong thiền pháp đặc biệt cô đang hành trì. Khi đến Dharamsala, Sư thường đến để hướng dẫn và khảo chứng sự tu tập của Angmo nhiều lần trong tuần.

Angmo gặp Osel ở Hòa Lan. Cô rất sung sướng khi được Maria nhờ trông nom chú bé một buổi chiều. Cũng trong ngày đó, cô mua được 3 bức ảnh thù hộ thân Tây Tạng và đem đặt trên giường ngủ. Khi Osel đến nơi, chú đi thẳng đến bên giường, cầm một bức ảnh lên và đập thật mạnh vào ngực Angmo. Cô nhìn xuống và nhận ra đó là hình Vajrayogini, đầu hướng xuống đất.

"Thật là một hành động đặc biệt và trực tiếp. Osel biết rõ những gì chú làm. Tôi tin hoàn toàn. Đó là Sư đang trao thù hộ thân, của tôi, cho tôi một lần nữa", Angmo nói. Những người khác thì thấy Osel xuất hiện trong giấc mơ của họ rất lâu trước khi thật sự gặp chú. Sư cô Thụy Điển Yeshe Chodron, tên tục là Ingeborg Sandberg, hiện đang cư trú tại Osel-Ling ở Bubiön, năm mơ thấy đứa bé tóc vàng với người mẹ tóc nâu đen rất rõ nét trong khi người cha ở hơi xa về phía sau. Đứa bé làm cô chú ý đặc biệt; đó là một đứa bé 3 tuổi tóc vàng óng ả và cằm hơi lẹm. Trong giấc mơ, chú đến bên Inge và tỏ ý muốn được bế lên. Khi cô đặt chú lên ngang hông, chú bé liền nhìn thẳng vào mắt cô và nói: "Ta là đạo sư của cô".

Inge bị ám ảnh sâu đậm vì giấc mơ này; nó không thuộc vào loại những giấc mơ mờ nhạt và không đầu không đuôi cô vẫn thường có. Và Inge tin rằng sẽ có ngày cô gặp đứa bé trong mơ này. Rồi khi hay tin một trong những vị thầy của mình là Serkong Rinpoche vừa chết, cô lại nghĩ rằng đứa bé trong giấc mơ chính là ông. Lúc bấy giờ Lạt Ma Yeshe vẫn còn sống.

Sau đó, khi thấy ảnh chụp Maria, Pacco và Osel, Inge nhận ra chú bé ngay lập tức. Đúng là chú bé này rồi, cô nghĩ. Đó là Serkong Rinpoche! Inge khẳng định rằng Osel là hóa thân của Serkon Rinpoche, cho đến khi chính cô biết là điều này không đúng.

Lạt Ma Zopa gửi cô đến Osel-Ling và đặt tại đây cô có thật nhiều cơ hội để gần gũi đứa bé mà cô đã nhìn thấy, thật lâu trước khi chú sinh ra.

Inge kể với tôi: "Sau những gì mình đã kinh qua, dĩ nhiên là tôi không cần bằng chứng nào cả, nhưng tôi cần tái lập lại những tình cảm đối với Lạt Ma Yeshe. Ngày nọ, vị tăng sĩ đang bế Osel trên tay nói với chú: "Hãy ban phúc cho Inge đi". Osel liền chồm tới và vừa vuốt má vừa nâng cằm tôi lên, giống hệt như cách Lạt Ma Yeshe vẫn thường làm. Thật là một cử chỉ đầy vẻ thân ái. Tôi cũng có cảm giác gần gũi kỳ diệu này với Lạt Ma Yeshe. Sau giấc mơ kia, tôi biết Osel là một đứa bé đặc biệt, nhưng cử động đầy thân tình đó đã nói với tôi rất nhiều điều; đó chính là những gì tôi cần".

Inge tiếp: "Sau đó tôi để ý thấy rằng Osel giống như một gương soi tâm trí của mình; khi tâm trí hợp cách, tôi cảm nhận được ngay sự gần gũi và thân thiết, nhưng cảm giác này sẽ biến mất khi tâm trí tôi trở nên tiêu cực và lúc đó Osel chỉ là một đứa trẻ bình thường. Nhưng chuyện này cũng xảy ra với Sư; trong trạng thái tâm trí tiêu cực, tôi cũng không cảm nhận được sự gần gũi với ông, gần như ông không thể ban cho tôi điều ông có".

Zia Bassam, cũng là một sư cô, thường hay nằm mơ và bà nói những giấc mơ của mình luôn luôn xác thực. Vị sư cô người Ai Cập, da đen, nhỏ nhắn và dễ mến này sinh ra ở Calcutta (Ấn Độ), đi học ở đây, rồi Trung Đông, Tô Cách Lan và London. Trong 4 năm, bà theo liền Lạt Ma Yeshe để lo liệu nơi ăn chôn ở cho ông. Cả hai có chung nhiều sở thích như nấu nướng, xem hoa... và Zia luôn luôn bàn luận với Sư về những giấc mơ của mình, những giấc mơ trong đó Lạt Ma Yeshe thường xuất hiện như một người chỉ đạo (để từ đó suy ra ý nghĩa trong giấc mơ).

"Khi Sư bị đau và đang ở bên Mỹ, tôi nằm mơ thấy một đám đông người, và trên không trung, ngay trên đầu họ là Sư. Ngài có vẻ rất vui tươi nhưng vô cùng cách biệt. Nhìn thấy cảnh này, tôi biết ngay là Sư sắp chết", Zia giải thích. "Nhưng trong khi nhìn xuống, Sư nói rằng sẽ trở lại để cứu giúp. Sau đó, khi tôi đang trong thời gian nhập thất ở Dharamsala và Lạt Ma Zopa đang tìm kiếm hóa thân của Sư khắp nơi, thầy ấy cứ hỏi mãi, xem tôi có nằm mơ hay không. Tôi không nằm mơ lần nào trong thời gian này. Nhưng vào cuối kỳ nhập thất, tôi mơ thấy một đứa bé khoảng 6 hay 8 tuổi gì đó đang chạy xuyên qua một cánh rừng. Khuôn mặt đứa bé đầy nét hân hoan, tôi chú ý đặc biệt đến đôi mắt màu nâu đen và hơi gần nhau, mũi của chú cũng ngắn lạ thường. Chú mặc quần ngắn màu đỏ nâu và áo thun màu vàng nhạt, màu của tăng y. Đó là khuôn mặt Osel, nhưng là một Osel lớn tuổi hơn.

Khi Lạt Ma Zopa trở về Dharamsala với một đứa bé đang ngồi trên vai một tăng sĩ khác, tôi biết ngay là thầy đã tìm lại được vị đạo sư của mình. Lạt Ma Zopa thay đổi thấy rõ: khi ra đi thầy có vẻ mệt mỏi, tiêu tụy và già đi rất nhiều; bây giờ thì trẻ trung, vui vẻ và miệng cứ cười hoài. Khi chấp tay cúi đầu trước Osel, tôi nhìn thấy chân chú giống chân Lạt Ma Yeshe dù chỉ là một hài nhi. Tôi lại ngẩng lên nhìn mặt chú; đúng là khuôn mặt của đứa bé trong giấc mơ. Sau đó, Osel nhìn tôi khi tôi ngồi xuống trước mặt chú; và trong chớp mắt ngắn ngủi đó, tôi thấy mặt chú trăm phần trăm không phải là đôi mắt của trẻ thơ; đó là đôi mắt của một kẻ đã đạt, với một cái nhìn vô cùng sắc bén và sâu thẳm, xoáy vào tận đáy lòng người đối diện. Thịnh thoảng Lạt Ma Yeshe cũng nhìn tôi bằng đôi mắt như vậy. "Càng nhìn Osel, tôi càng tin chắc rằng chú là sự tiếp diễn liên tục của Lạt Ma Yeshe. Và tôi tin là khi lớn lên, chú sẽ càng ngày càng chứng tỏ cho mọi người thấy điều đó". Chúng cứ về liên hệ giữa Lạt Ma Yeshe và Osel quả thật càng lúc càng rõ ràng hơn. Một người đàn bà Anh từng làm việc cho Lạt Ma Yeshe nhiều năm là Trisha Donnelly, hiện ở Kopan, Nepal, và đang trong giai đoạn thực tập để chuẩn bị cho kỳ nhập thất 3 năm, luôn luôn "cảm thấy" chú bé đang ở trong tu viện đối diện với cái am của bà là Lạt Ma Yeshe. "Có rất nhiều chuyện nhỏ nhặt làm nhớ đến Lạt Ma Yeshe. Chẳng hạn cách đi đứng, sự yêu thích hoa, cách chú đến phòng của các tăng sĩ để xem mọi sự có được như ý không; nói chung là những điệu bộ, thói quen và tính tình của chú", bà nói.

"Osel cũng cho tôi thấy nhiều bằng chứng rất cụ thể. Lạt Ma Yeshe chuyên hành trì "6 phép Naropa-yoga" (hay 6 phép Du Già của Naropa), một lối hành trì thượng thừa và bí truyền, không giống loại yoga được biết ở Ấn Độ hay Tây Phương. Khi mới đến Kopan, có lần Osel đứng trên một ngọn đồi nhỏ gần nơi tôi ở, cố ý làm tôi phải nhìn, rồi mau lẹ nhưng đầy vẻ thận trọng, diễn một trong những yoga bí truyền này. Tôi gần như không thể tin vào chính mắt mình; những tư thế này không thể lầm lẫn với những cử động bình thường. Nhưng làm sao một đứa bé lại biết được? Tôi hỏi thăm những người khác và được biết là không ai tu tập những kỹ thuật này cả. Theo chỗ tôi biết, Osel chưa từng thấy ai tập luyện như vậy bao giờ. Sau đó chú diễn lại một lần nữa. Và lần thứ ba chỉ mới cách đây vài tuần, lúc chú đang ngồi trong vườn, mặc quần áo lót và lúc bấy giờ đã biết nói. "Đang tập", chú nhìn tôi và nói bập bẹ rồi nhanh nhẹn diễn một yoga bí mật khác. Lần này thì không thể nói là lầm lẫn được nữa; tôi hoàn toàn tin tưởng rằng chú chính là Lạt Ma Yeshe".

Một người khác, cũng lưu trú tại Kopan và cũng có nhiều điều để kể là John Cayton, thường được gọi bằng pháp danh Phạm ngữ Karuna (Bi). Khi Lạt Ma Yeshe đau nặng, Karuna đưa ông đến Delhi rồi ở bên ông suốt chuyến bay đến California. Trong thời gian này, Sư cứ lập đi lập lại câu nói bí ẩn: "Tôi là anh và anh là Sư".

Karuna nghĩ chắc là Sư ám chỉ việc ông sắp sửa tái sinh và trở thành một thanh niên trong khi anh trở nên già đi, đau yếu rồi chết; nhưng anh không biết ý nghĩa thực của câu đó là gì. Vừa rồi Osel trở lại Kopan và khi Karuna đi ngang qua, chú thò đầu ra cửa sổ và hét lên: "Tôi là anh và anh là Sư". Lại câu nói huyền bí này!

"Có lẽ sẽ có lúc tôi hiểu được ý nghĩa câu nói đó". Karuna nói. "Chắc chắn là tôi có thấy những chớp sáng của Lạt Ma Yeshe, nhưng qua một trung gian khác. Người Tây Phương chúng ta vẫn phải khảo sát, thăm dò xem những Đại Lạt Ma tái sinh hành động như thế nào. Có phải họ đã giác ngộ hoàn toàn ngay từ khi sinh ra? Hay sự kiện được sinh ra đã kéo theo một vài giới hạn nhất định nào đó? Tôi tin là một đứa bé, dù sao đi nữa vẫn chỉ là một đứa bé, và sự đạt ngộ - trong trường hợp các Lạt Ma tái sinh - là tiềm ẩn, không hiển lộ ra bên ngoài và cần phải được khai mở một lần nữa. Tuy nhiên theo người Tây Tạng thì tiến trình này sẽ không lâu dài; họ chỉ cần được dạy qua một lần là biết liền".

Và Karuna kết luận: "Ta sắp sửa kiểm chứng điều này nơi Osel. Sẽ rất là thú vị".

Những người khác lại dè dặt hơn nhiều trong việc đánh giá. Có một nhà văn đã bày tỏ như sau: "Tôi tin ở tái sinh, nhưng tôi vẫn chưa bao giờ thấy chuyện này. Trái tim nói "tin", nhưng bộ óc nói thêm vào: "nhưng mà"...". Ông nói lên được điều mà một số, rất ít, các đệ tử của Sư đã nghĩ. Theo họ thì cho dù có vô số điều cho thấy liên hệ trực tiếp giữa Lạt Ma Yeshe và Osel, nhưng vấn đề là chẳng có cách nào để chứng minh theo tiêu chuẩn thuần khoa học cả. Và những kẻ hoài nghi cũng có lý riêng của họ.

Harvey Horrocks, một trong những người đến Kopan từ những ngày đầu và bây giờ điều khiển Văn phòng Trung ương của FPMT, đã nói: "Chúng ta phải hỏi: "Các người mong đợi cái gì để chịu nhận ra Lạt Ma Yeshe? Đây là chuyện cực kỳ phức tạp, dù phép lạ xảy ra thì vấn đề cũng chưa chắc gì được giải quyết. Giả sử có một anh chàng tự dung bay bổng trên không trung, thì vẫn có người không thỏa mãn và sẽ cố tìm có hay không có những sợi dây kéo.

Và chúng ta có muốn cả bảy người mò lên Kopan, chờ nghe Osel nói: "Trong tiền kiếp tôi sinh ra ở một làng nhỏ bên ngoài Lhasa..." Vân vân và vân vân? Tôi chỉ mong những điều Osel sẽ thực hiện cho thấy chú làm lợi cho chúng sinh. Thế là đủ".

Những đệ tử ở California, từng có mối quan hệ rất đặc biệt với Lạt Ma Yeshe, cũng có nhiều ý kiến thú vị trong chuyện này. Họ trải qua một kinh nghiệm dị thường khi Osel đến Vajrapani thừa nhận tháp thờ tiền thân của chú. Phản ứng của họ là một pha trộn giữa sự nghi hoặc và lòng tin thâm sâu.

Một Phật tử người Đan Mạch hiện sống ở California là Áge Delbanco đã nói: "Tôi không thấy, nhưng tôi tin tưởng như thế. Theo tôi, một Lạt Ma tái sinh chỉ là sức sống tinh thức của ông chứ không phải là tính cách con người của ông ấy. Osel không phải là Lạt Ma Yeshe trở lại mà là sức sống của ông trong hình hài mới. Tôi không cảm nhận được mọi tương quan chặt chẽ tôi đã có với Sư qua Osel, nhưng tôi cũng không chờ đợi điều này. Hiển nhiên, tôi thấy Osel không phải là đứa bé tầm thường mà rất là đặc biệt. Không có đứa bé 20 tháng nào được hưởng quá nhiều sự chú ý của người khác mà lại không hư hỏng như Osel. Chú không quên, chấp nhận là mình được nhiều người xem trọng, nhưng lại vượt qua tất cả những điều này. Hễ nhìn chú là tôi thấy tất cả mọi điều chú làm đều phát xuất từ bên trong con người của chú, chứ không phải được tập luyện trước gì cả. Nhưng chú không cho tôi một chứng cứ riêng biệt nào cả; thành thật mà nói thì tôi không cần những cái đó. Tôi đã nhận được mọi điều tôi cần từ Lạt Ma Yeshe". Beverly Gwynn, người tận tụy chăm sóc Lạt Ma Yeshe, trong những tuần lễ cuối cùng trước khi ông chết, đã kể với tôi: "Tôi không thể nói tôi cảm thấy Osel là Lạt Ma Yeshe; nhưng khi chú đến đây thì tôi trực nhận rằng sức sống của Sư đã trở lại. Tôi cũng thấy những gì tôi cảm nhận từ Osel là cái tôi đã cảm nhận ở Sư. Một buổi sáng, tôi thấy Osel đi vào chính điện, tiến đến nơi xác của Sư được quàng trong quan tài ngày nào và bắt đầu cúi xuống đánh lễ. Quả là một chuyện đáng ngạc nhiên. Sau đó, trong khi chúng tôi đang cử hành nghi thức Cúng Đường Mandala, chú đến bên cạnh tôi và ngồi xuống, bắt đầu vẽ cát thành đồng trên giấy của tôi, như thể cũng đang làm một mandala. Rồi chú cầm tay tôi, và tôi liền cảm nhận một sự thân thiết rất lạ thường; nhưng đó không phải là cái tôi mong đợi, không giống như với Lạt Ma Yeshe. Có lẽ điều này sẽ đến khi chú lớn hơn". Tom Waggoner, người ở bên cạnh Sư khi ông chết, dĩ nhiên dò xét Osel rất kỹ lưỡng khi chú đến Vajrapani; cũng như bao nhiêu người khác, anh cảm thấy hiện tượng này quá sức xa lạ, làm anh không biết phải nghĩ như thế nào. Tom thấy Osel lần đầu khi Lạt Ma Zopa đang bế chú.

"Tôi chấp tay tiến lại", anh nói, "và Lạt Ma Zopa bảo Osel: "Hãy ban phúc cho Tom đi". Osel đặt tay lên trán tôi và chú kéo râu tôi. Khi tôi quay lưng bước đi, Osel lại gọi tôi trở lại rồi kéo râu tôi một lần nữa. Lạt Ma Zopa vừa mỉm cười vừa nói với tôi: "Chú ấy hãy còn nhớ anh". Tôi hơi kinh hãi, nghĩ rằng mình đang kinh qua một mặt khác của sự tái sinh. Nhưng đồng thời tôi cũng hơi nghi ngại; một ý tưởng mơ hồ thoáng hiện trong đầu: "Thật vậy sao?" Tôi muốn tin tưởng hoàn toàn, muốn được thuyết phục hoàn toàn, nhưng chuyện này lớn lao quá. Như chúng ta được dạy, sự tin tưởng hoàn toàn rằng một kẻ chết đi rồi đầu thai trở lại chỉ có với sự chứng nghiệm trực tiếp, khi hoạt động tâm linh của ta đã tiến bộ, đã được khai mở. Do đó tôi vẫn có những nghi vấn. Sau đó, khi Lạt Ma Zopa và

tôi đi tản bộ, ông đã nhận định rằng quả thật Osel vẫn còn nhớ tôi.

"Tôi liền hỏi lại: "Thật thế? Thầy tin chắc như thế chứ?". Nghe tôi gặng hỏi, Lạt Ma Zopa nhìn tôi với cặp mắt sắc như dao và nói với giọng rúng động: "Đương nhiên là như thế. Vậy mà còn nghi được!". Tuy nhiên, dù trí óc tôi không hoàn toàn chấp nhận, nhưng những điều tôi nhìn thấy và trải qua - không phải với Lạt Ma Yeshe mà là với Osel - vẫn kỳ dị quá sức tưởng tượng. Tôi đã chứng kiến toàn bộ mọi sự xảy ra ở đây từ khi Lạt Ma Zopa và Osel đến".

Tuy nhiên Lennie Kronisch mới là người có nhiều điều kể. Chị là một y sĩ giỏi, một chuyên viên tâm lý, được yêu cầu chăm sóc Sư trong những tuần lễ cuối cùng khi bệnh của ông đã vô phương cứu chữa. Chị kể rằng Sư đã đẩy chị đến cùng mức của sự chịu đựng. Osel sẽ lập lại điều này.

Chuyện của chị thú vị hơn cả vì chẳng những có 3 đứa con nhỏ, chị còn do yêu cầu nghề nghiệp theo sát hàng ngàn vụ sinh nở và rất sành tâm lý nhi đồng. Cái nhìn của chị được màu kinh nghiệm nhà nghề.

"Khởi đầu đã thấy ngay nhiều điều lạ lùng hiển nhiên ở chú bé này. Ấn tượng đầu tiên của tôi là chú không dễ thương. Ý nghĩ này làm tôi ngạc nhiên với chính mình và cảm thấy xao xuyến. Tôi đã chờ đợi rằng một hài nhi Rinpoche, hóa thân của Lạt Ma Yeshe - một người rất vui vẻ - phải có một gương mặt đẹp tuyệt, như thiên thần. Nhưng chú bé này chẳng có điểm nào như vậy cả: đầu quá to so với những trẻ con đồng trang lứa, giống như đầu của một người lớn trên một thân thể con nít; khuôn mặt cũng mang vẻ tinh khôn và lão luyện kỳ lạ, không giống một hài nhi 20 tháng. Thật ra chú chẳng giống một đứa bé chút nào cả. Một người đàn ông bé nhỏ; Osel là một người vừa nhỏ vừa lớn, vừa trẻ vừa già!

"Chú rất nghiêm trang, hiếm khi cười. Có một điều gì đó rất thu hút ở chú, nhưng cũng có cái làm ta ngã lòng nữa. Chẳng có điều gì nơi chú làm tôi nghĩ chú là một trẻ nít cả. Tôi không phải là người mê mẩn với trẻ con, nhưng có phẩm chất gì đó rất dị thường trong chú bé này đã cuốn hút tôi ngay từ đầu; không phải là dễ mến, khả ái, vẻ thơ ngây hay sự đẹp đẽ. Chú là một uy lực, một sức mạnh không có nụ cười, có khả năng bày tỏ ý muốn của mình qua một cái nhíu mày, không giống một đứa trẻ bình thường hay chỉ trở và đòi hỏi ồn ào; khi chỉ vào một vật, chú luôn luôn làm với sự chính xác, có ý thức và đầy nét bệ vệ. Một người quen ra lệnh cho người khác. Tôi thấy uy quyền toát ra từ con người bé nhỏ đó.

"Nhưng như đã nói, tôi không thấy có gì gọi là trẻ thơ ở chú cả. Trong nghề nghiệp và trong suốt 20 năm đi trên con đường cải tạo, chuyển hóa tâm linh, tôi đã gặp biết bao đứa trẻ lạ thường nhưng chưa bao giờ biết đứa nào như chú cả". Trong khi Lennie vừa nhìn ngắm Osel vừa bày tỏ sự hoang mang của mình với một người bạn thân, cũng đến để nhìn tận mặt một hóa thân, thì Maria tiến lại bên chị và ngỡ ý muốn chị trông nom giùm Osel một buổi tối; chị và Paco muốn đi nghe Lạt Ma Zopa thuyết giảng. Lennie vui vẻ nhận lời Maria nói rằng khi chị đến thì Osel đã ngủ say và chú sẽ không thức giấc nữa chừng; nếu Osel bất chợt thức giấc - một trường hợp chưa bao giờ xảy ra - chị chỉ việc đưa chai sữa ở đầu giường cho chú là xong chuyện. Đúng 7 giờ 30 chiều, Lennie y hẹn đến gian nhà nhỏ làm bằng gỗ, nơi Maria và Paco tạm trú, và thấy quả thật Osel đang ngủ say trên gác. Chị ngồi xuống ghế và bắt đầu viết mấy lá thư.

Rồi tiếng la khóc nổi lên bất thình lình. Lennie phóng vội lên thang gác thẳng đứng và thấy Osel đang ngồi trên giường gào khóc vang động, mắt mũi đầm nước mắt, trông rất khổ sở. Chị vội vàng đưa chai sữa lại, nhưng chú hất tung nói đi và ra lệnh, bắt chị rời khỏi giường ngay lập tức! Con ác mộng bắt đầu.

Osel trèo xuống giường và đi thẳng về phía cầu thang. Lennie vội vàng chạy theo. Cầu thang thì dốc và không có tay vịn, ngay phía dưới lại là một bếp lò đang cháy. Osel nằng nặc đòi đi xuống. Trong cơn hốt hoảng, Lennie bế chú lên và không thể ngờ mình lại mang được chú bé vừa la khóc vừa chúi đập túi bụi đó đi xuống khỏi chiếc cầu thang ọp ẹp. Chị không thể làm Osel nín khóc dù đã mang mọi mảnh khố nghề nghiệp ra để dỗ dành.

Cuối cùng, khi chị quán một cái chân quanh người chú và bế chú bước ra ngoài, Osel lập tức nguôi đi, không la khóc nữa nữa. Chị vừa bước tới bước lui vừa hát ru, và Osel rúc đầu vào ngực chị, chịu nhận chai sữa. Lennie cảm thấy mệt mỏi; lưng, hông và cổ chị ê ẩm cả vì Osel nặng quá, và chị lại vừa bị một tai nạn lưu thông vào tuần trước - xe chị và một chiếc xe khác đâm đầu vào nhau. Nhưng cứ mỗi lần Lennie định ngồi xuống thì Osel lập tức khóc thét lên. Chị đành đặt một chân lên hàng rào để đỡ mệt. Và trong khi chị đang khổ sở vì thể đứng chân thấp chân cao đó với một tay nâng lưng Osel và một tay giữ chai sữa đưa vào miệng chú, Osel bắt thần vươn tay nắm áo kéo chị xuống sát hơn.

"Tôi đã trải qua cảnh này với Lạt Ma Yeshe; đứng lom khom cho ông ăn, bị vị đạo sư của mình đẩy tới tận cùng sức chịu đựng tâm, vật lý, và ông lại đang nắm áo kéo tôi cúi xuống. Điều này hiện lên trong trí tôi, cứ như chuyện mới vừa xảy ra hôm qua. Rồi Osel lại vươn tay kia ra, nắm tóc tôi và se se trong những ngón tay của chú với một vẻ triu mến cực độ, như Lạt Ma Yeshe đã làm! Chỉ có Sư mới biết điều này. Tôi hoa cả mắt. Thật là một bằng chứng không ngờ".

Osel vẫn chưa thôi. Người đàn bà đã cho rất nhiều đồ bây giờ nhận lại cũng thật nhiều. Ngày kế tiếp, Lennie dắt Osel đi dạo chơi trong rừng và thấy cảm nghĩ trực giác đầu tiên của chị, rằng chú bé này có trí thông minh vượt bậc, là đúng.

"Như vẫn làm với những trẻ con khác, tôi chỉ cho Osel vật này vật nọ ở trong rừng, và thấy ngạc nhiên vì khả năng trực nhận và trí óc nhạy bén của chú; chỉ mới một thoáng thôi mà chú đã phân biệt được tiếng hót của từng loại chim một! Thật là kỳ. "Chúng tôi đi lên đỉnh đồi, nơi Lạt Ma Yeshe được hóa thiêu. Osel chẳng buồn để ý đến tàn tích của cái tháp thiêu xác; nhưng khi chúng tôi định đi xuống để cùng ăn trưa với cha mẹ chú, Osel kéo tôi và những người đàn bà khác trở lại và đi đến bên tấm thảm cũ kỹ và sờn rách, một phần đã bị vùi lấp dưới đất. Chúng tôi đã ngồi trên tấm thảm này tụng niệm hàng mấy tháng trời sau khi Sư chết. Chú bắt chúng tôi ngồi thành một hàng trên tấm thảm này. Thật là một hành động lạ lùng. Tấm thảm tự nó không có gì để mê hoặc một đứa bé cả: không đẹp, không có đồ chơi gì trên đó. Trong khi đó, cha mẹ chú đang chờ với bữa ăn trưa ngon lành ở dưới đồi. Một lần nữa chú đã tạo ra một khoảnh khắc có ý nghĩa cực kỳ thâm sâu, không thể nào giải thích khác đi được".

Càng tiếp tục theo dõi bước chân của Osel đi khắp thế giới, tôi càng nghe thêm nhiều mẩu chuyện và thấy thêm nhiều hành động lạ thường của chú. Cái ví dụ sống về tái sinh này đã hoàn thành việc làm của mình một cách đáng

khâm phục. Vì dù chúng ta, một tỉ số không nhỏ của dân số Địa cầu, có thấy hay không thấy Lạt Ma Yeshe trong chú, Osel chắc chắn cũng làm ta phải đặt câu hỏi đối với niềm tin quen thuộc, rằng thực tại được xem như tạo thành bởi thể giới vật chất trong đó thân xác và trí óc con người cũng là một thành phần. Lạt Ma Yeshe có lần nói rằng: "Đạo Phật không phải để an ủi, xoa dịu mà là để đánh động, lay tỉnh!". Chưa biết nói nhưng chắc chắn là Osel đang làm việc đánh động này.

Và mỗi lần nhìn chú, tôi thường liên tưởng đến lời giảng của Lạt Ma Yeshe trong lần thuyết pháp cuối cùng ở Kopan, trước khi ông từ trần: "Có phải tôi là thân xác này? Bề ngoài này? Tôi là ai?...".

(Còn tiếp)

# Ngón Tay Chỉ Vào Mặt Trăng

Tranh của họa sĩ Nhật Bản - Lời của Kiều Đề





# SỰ PHÊ BÌNH CỦA PHẬT GIÁO

## ĐỐI VỚI CHỦ NGHĨA

. Thích Trí Chơn

Chúng ta có thể nói rằng sự phục hưng Phật Giáo tại hầu hết các quốc gia Đông Nam Á Châu như là một hình thức đề bảo vệ chống lại cộng sản và duy vật chủ nghĩa. Những Phật tử tại Thái Lan, Miến Điện và Tích Lan, bằng lời nói và sách vở, báo chí đã cố gắng hô hào, kêu gọi dân chúng nên diệt trừ những vi trùng, độc hại của chủ nghĩa cộng sản Bôn-Sê-Víc (Bolshevism). Chẳng hạn, bác sĩ Suriyabhongse Pisuthiapataya, một phát ngôn viên danh tiếng của Phật Giáo Thái Lan đã viết một tác phẩm nhan đề "Những Người Cộng Sản Đang Đến Gõ Cửa. Hãy Coi Chờng!". (The Communists are knocking at the Door. Beware !).

Nội dung tập sách trình bày tóm lược: "Phật Giáo là tôn giáo duy nhất có thể chống đối hiệu quả mối đe dọa của chủ nghĩa Mác-xít duy vật biện chứng cũng như nêu lên những điều sai lầm của ý thức hệ cộng sản". Tập sách cũng trình bày sự chống lại nền tảng duy vật của cộng sản chủ nghĩa với lý thuyết cho rằng thế giới được điều khiển bởi các định luật vật chất, lý hóa và con người là "kê nô lệ tùy thuộc môi trường cuộc sống xung quanh" cũng như hoàn toàn quyết định bởi thế giới vật chất bên ngoài.

Tập sách biện minh rằng chủ trương giai cấp đấu tranh là hoàn toàn phản nghịch lại với nền đạo đức Phật Giáo. Người Phật tử không thể chấp nhận chủ nghĩa hận thù đấu tranh giai cấp. Hơn nữa, người cộng sản còn chủ trương tiêu diệt các tôn giáo, gồm cả Phật Giáo. Nếu tôn giáo được cho phát triển tại các quốc gia cộng sản, đó chỉ là chiến thuật tạm thời được áp dụng bao lâu người cộng sản nhận thấy các tôn giáo không gây phương hại đến cộng sản chủ nghĩa của họ.

Cuốn sách còn biện luận dẫn chứng Phật Giáo dạy rằng con người tự quyết định lấy phận số và làm chủ nghiệp lực của chính mình. Với ý chí tự do, họ có thể tìm cách chế ngự các tánh tham, sân và si. Thế giới con người không phải được điều khiển do các định luật vật chất hay vật lý mà bởi luật nhân quả, nghiệp báo và luân hồi cũng như chứng minh cho thấy rằng con người làm lành sẽ gặt lấy quả tốt và hành động ác sẽ gặp quả xấu. Cuộc sống của chúng ta không phải chỉ giới hạn trong một đời hiện tại mà liên quan đến nhiều kiếp tương lai do kết quả các việc làm thiện hay ác của chúng ta đã gây ra trong những đời trước.

Mục đích cuộc sống của chúng ta không nhằm chỉ thỏa mãn những thú vui vật chất mà còn nghĩ đến việc tu tâm dưỡng tánh mong tìm sự an lạc hạnh phúc và giải thoát những khổ đau. Phật Giáo chống cộng sản chủ trương gây hận thù giai cấp đấu tranh, làm cách mạng bạo động để xâm lăng, nhuộm đỏ toàn thế giới bằng giáo lý từ bi, đầy tình thương, lòng nhân ái và khoan dung.

Phật Giáo dạy chúng ta diệt trừ những điều xấu ác của thế giới không phải với những phương thức đấu tranh bên ngoài mà bằng cuộc cách mạng, cải đổi nội tâm con người; đó là nền tảng cho mọi cuộc cải cách xã hội theo giáo lý đức Phật. Các đường lối hòa bình xây dựng trên lòng nhân ái, sự thông cảm và hiểu biết chứ không phải những cuộc cách mạng bạo động gây hận thù cần được áp dụng nhằm mang lại sự tiến bộ cho mọi xã hội của con người.

Do đó, Phật Giáo "không thể hòa hợp với cộng sản trong nhiều lãnh vực". Chủ thuyết và đường lối sinh hoạt của cộng sản là "hoàn toàn trái ngược, chống đối lại tất cả những nguyên tắc đạo đức, luật công bình và nhân quả của thiên nhiên". Cộng sản chủ nghĩa là "hình thức của sự khủng bố chính trị, con đường hướng dẫn hạ thấp con người xuống đời sống gần như thú vật và tước bỏ nơi họ tất cả những quyền làm người căn bản".

Tập sách "Phật Giáo Trong Thế Giới Dân Chủ" (Buddhism in a Democratic World) do Hội Phật Giáo Thái Lan xuất bản tại Bangkok cũng trình bày những ý kiến tương tự. Xã hội Thái Lan, dưới sự bảo hộ trực tiếp của một vị vua là tổ chức, cơ cấu văn hóa và tôn giáo toàn hảo nhất của quốc gia. Những người dân sống trong xã hội đó gồm đủ thành phần: các nhà chính trị, học giả, trí thức và kỹ nghệ gia của Thái Lan.

Tập sách này khởi đầu nhấn mạnh đến nhân cách đạo đức của đức Phật. Nội dung trình bày cho các độc giả thấy rằng đức Phật, trong khi truyền bá giáo pháp, Ngài đã không áp dụng đường lối tuyên truyền dụ dỗ hay áp chế mà chỉ dùng phương pháp khuyên dạy người tín đồ tin tưởng vào giáo lý từ bi của Ngài với sự hướng dẫn của lý trí và hoàn toàn tự nguyện chứ không bị ép buộc. Bức Thông điệp Tình Thương của Ngài nhằm hướng đến mọi tầng lớp dân chúng, giàu lẫn nghèo, mạnh cũng như yếu, vua chúa cũng như kẻ ăn xin. Ngài chỉ dạy con người cần dứt bỏ lòng tham đắm vào thế giới vật chất và nên hướng đời mình vào mục tiêu tinh thần, tu tâm dưỡng tánh.

Tập sách đề cao giáo lý của đức Phật nhằm cải cách xã hội bằng phương pháp giáo dục và giác ngộ bản thân chứ không phải chủ trương bạo động hay lật đổ các cơ cấu tổ chức xã hội hiện tại. Do đó, cuộc sống đạo đức và giáo pháp của đức Thế Tôn chống lại mọi hình thức đấu tranh giai cấp của cộng sản. Cộng sản chủ nghĩa xem con người chỉ là cá nhân hoạt động như một công cụ trong tổ chức xã hội. Phật Giáo, trái lại, đề cao giá trị, địa vị của con người và trách nhiệm cá nhân của họ trong xã hội. Về điểm này, Thiên Chúa và Phật Giáo gần giống nhau.

Tuy nhiên có điều sai khác ở chỗ lý thuyết Nghiệp Báo của Phật Giáo cho thấy rằng hành động đạo đức của con người không chỉ giới hạn trong đời này mà việc làm thiện ác của họ còn gây ảnh hưởng đến những kiếp sau. Hơn nữa, giáo lý Nghiệp Báo đã giúp con người tự do định đoạt số phận của mình, một điều mà trong xã hội cộng sản không thể có.

Tập sách chỉ ghi trường hợp quần chúng Thái Lan bày tỏ sự chống đối cộng sản của Phật Giáo. Tại Tích Lan, vì không có chung biên giới với nước láng giềng cộng sản, cho nên sự tuyên truyền chống cộng ở xứ này không mạnh mẽ cho lắm. Tuy nhiên, chúng ta đọc thấy



nơi tác phẩm "Cuộc Nổi Loạn Trong Chùa" (The Revolt in the Temple) của ông Vijayavardhana có nhiều chứng cứ lịch sử chống đối chủ nghĩa cộng sản. Khi đề cập đến lịch sử Châu Âu, bao gồm cuộc cách mạng tại Liên Xô, ông phân tích kỹ lưỡng giữa ý tưởng cộng sản với đường lối chính trị tại Liên Bang Xô Viết và Trung Cộng.

Vijayavardhana trình bày rằng những chính sách đặc biệt mà các nước cộng sản đã áp dụng tại hai quốc gia đó chứng tỏ cho thấy có nhiều sự đối nghịch, mâu thuẫn giữa cộng sản chủ nghĩa và Phật Giáo, vì cộng sản chủ trương "cưỡng bách lao động và bần cùng hóa nhân dân". Sự đàn áp, khủng bố dân chúng trong nước là nền tảng căn bản giúp cho nhà nước cộng sản thành công tại các quốc gia đó. "Mọi chính sách của cộng sản không bao giờ giúp con người có được tự do hạnh phúc thực sự mà họ luôn luôn chủ trương gây căm thù, bạo động và sự xáo trộn, nổi loạn trong xã hội con người".

Vijayavardhana trình bày về quan niệm nhà nước của cộng sản như sau: "Theo lý thuyết Mác-xít, Đảng và nhà nước nắm quyền tối thượng, và là một cơ quan có quyền lực nhất; cho nên mọi người cần phải hy sinh sự tự do cá nhân cho cơ quan Đảng và nhà nước tối cao này". Sự đàn áp, tiêu diệt mọi quyền tự do cá nhân như tự do tôn giáo, ngôn luận, báo chí, hội họp v.v... của cộng sản đã hoàn toàn chống lại mọi ý tưởng về nhân quyền trong Phật Giáo.

Hơn nữa, cộng sản chủ nghĩa và Phật Giáo hoàn toàn cách biệt hẳn nhau vì cộng sản thường xuyên sử dụng lòng căm thù như là một lợi khí trong cuộc đấu tranh chính trị: "Sức mạnh chính yếu của chủ thuyết Mác-xít bắt nguồn từ sự hận thù. Lòng thù hận và bán tánh tự nhiên của con người, nhưng học thuyết Mác-xít đã xem hận thù như một định luật của vũ trụ và là nền tảng cho mọi sự tiến bộ". Lòng thù hận này đã kích động những thú tánh thấp hèn của con người: "Nó mang lại cho nhân loại nguồn hy vọng của sự thay đổi cách mạng lớn lao trong đó thế giới thuộc giai cấp nghèo khổ xưa nay bị áp chế có cơ hội vùng lên trả thù nắm quyền lãnh đạo, thụ hưởng mọi điều hạnh phúc".

Lý tưởng cao siêu của Phật Giáo, trái lại, nhằm hướng đến "một thế giới gồm các vị A La Hán với lòng từ bi bao la". Giáo lý của đức Phật căn bản xây dựng trên tình thương, lòng vị tha và cứu giúp tất cả chúng sanh đã hoàn toàn chống lại những tư tưởng giai cấp đấu tranh cách mạng lật đổ và độc tài đảng trị của cộng sản. Nó phản đối hành động giai cấp này đàn áp giai cấp kia. Mục tiêu của đạo đức Phật Giáo nhằm hướng dẫn con người sống trong tinh thần hòa hợp, chia xẻ cho nhau các nhu cầu và quyền lợi giữa những giai cấp khác biệt cũng như làm san bằng, thủ tiêu mọi giai cấp bất bình đẳng trong xã hội. Tóm lại, Phật Giáo chủ trương "dùng con đường phát triển dân chủ, thảo luận, thông cảm, cộng tác và hòa hợp".

(Còn tiếp)

Trích tác phẩm "Buddhism Or Communism Which Holds The Future Of Asia" (Phật Giáo hay Cộng Sản Sẽ Nắm Giữ Tương Lai Của Á Châu).

# Vòng Hoa Tâm Linh

- Tâm Tràng Ngô Trọng Anh

## 1. TÔN GIÁO, GIÁO HỘI VÀ NĂNG LỰC TÂM LINH

Theo định nghĩa tự điển, Tôn giáo (hay Đạo) là giáo lý thể hiện bằng sự thờ phụng những sức coi là thiêng liêng và Giáo Hội là tổ chức của những người cùng thờ cúng một hay nhiều thần thánh. Với định nghĩa gồm toàn thờ phụng, thờ cúng ít nhiều thần thánh, không rõ rệt, rất ấu trĩ nói trên, người không am tường tôn giáo, có thể tin theo lời triết gia lý thuyết duy vật Feuerbach cho tôn giáo là thuốc phiện của dân (Marx dựa theo luận điệu này để chống tôn giáo với triết học biện chứng duy vật tích cực hành động).

Theo thói quen, hai danh từ Tôn Giáo và Giáo Hội ít khi được phân biệt nên gây ngộ nhận. Tôn Giáo thuộc phạm vi giáo lý, tư tưởng; còn Giáo Hội là tổ chức để duy trì hay truyền bá giáo lý.

Sự truyền bá giáo lý tức Pháp còn tùy theo căn cơ dày mỏng chúng sanh nên một Tôn giáo có thể tạo nhiều Giáo hội. Riêng Phật Giáo thì chấp nhận 84.000 pháp môn hay Kitô Giáo thì vào khoảng 500 (kể cả Tin Lành). Giáo hội tuy nhiều nhưng tôn giáo, xét cho kỹ, chỉ có một cho toàn thể nhân loại. Theo danh từ Phật Giáo, Tâm chúng sanh có hai mặt: Tâm chân như thuộc chân đế (sự thật của Đạo) và Tâm sinh diệt thuộc tục đế (sự thật của Đời). Đạo hướng về tâm linh còn Đời hướng về tinh thần và thân xác. Tạm gọi Tôn Giáo/Đạo là tôn giáo 1 và Giáo Hội/Đời là tôn giáo 2. Tôn giáo 1 hay 2 đều dựa trên năng lực tâm linh tức Từ Bi hay Bác Ái. Tỳ kheo Maha Thera Nārada viết trong tập "Tứ Vô Lượng Tâm" (Tứ Bi Hy Xã) như sau:

*"Có hai năng lực trái ngược luôn, tiềm tàng ngũ trảm trong mọi người: một hướng về cao thượng trong sạch, đặc tính của thánh nhân, và một hướng về những điều tội lỗi, như bản, của kẻ sát nhân tàn bạo. Cả hai tiềm lực này đều có thể phát sanh bất ngờ với một sức mạnh vô cùng hùng hậu..."*

*Trong guồng máy phức tạp của con người, có cái tâm vô cùng dửng dưng. Tâm chứa đựng một kho tàng đức hạnh và một hầm tạt xấu. Người biết vun trồng đức hạnh là một phước lành cho nhân loại. Kẻ bị chi phối là một đại họa"*

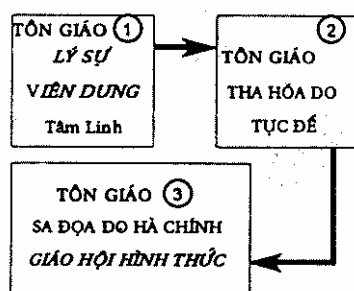
Vì không hiểu như vậy nên tự điển khó lòng mà định nghĩa tôn giáo với Lão Tử "Đạo khả đạo phi thường đạo" hay Bergson "Tự do mà định nghĩa được là tù đầy (làm mất tự do)". Trong phẩm Phương tiện, kinh Pháp Hoa Phật dạy Xá Lợi Phất rằng: "Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời, trời, người, a tu la đều sẽ kinh nghi, Tỳ kheo Tăng thượng mạn sẽ phải sa vào hầm lớn. Thôi thôi! Chẳng nên nói, Pháp ta khó nghĩ. Những kẻ Tăng thượng mạn nghe ắt không kính tin". Đức Kitô cũng bảo rằng: "Người có tâm bất thiện vào nước Chúa khó hơn con lạc đà vào lỗ chân kim". Nghe thì ai cũng hiểu nhưng tin thì không. Cái khó tin nhất là câu "Nếu có người nào nghe "Pháp", không một ai chẳng thành Phật", nói một cách khác: "mọi người đều có Phật tánh...". Đức Kitô cũng nói câu trong tự "Chúa ở trong lòng ta" (Le Seigneur est en nous). Câu này thường bị hiểu sai là Chúa ngự trị trong ta vì ngự trị ở ngoài chưa đủ. Tôn giáo 1 quả thật là khó hiểu cho con người ngoại hướng (extraverti). Đối với Hegel triết gia duy lý tuyệt đối, tha hóa (alienation) có nghĩa là sa đọa, tức không hợp lý không hiểu được nên ông bảo tôn giáo 1 là cả một sự sa đọa to lớn. Ông chỉ hiểu mỗi định nghĩa tôn giáo theo tự điển, thật đáng tiếc... Ông là một bậc trí biện thông, cột chặt chúng sanh vào Tục đế nên là 1 trong 8 pháp nạn đối với Chân đế Tôn giáo 1.

Câu "Bienheureux les pauvres en esprit" (Hạnh phúc thay ai có tâm bình thường) của Đức Kitô cũng theo chiều hướng tôn giáo 1.

Tâm Sinh Diệt còn có tên là Tâm Sai Biệt hay Tâm Phân Biệt. Tôn giáo 2 gồm nhiều giáo hội/Đời nên tất nhiên có sự khác biệt vì sự thật Tục Đế đa dạng. Sự biến đổi từ tôn giáo 1 sang tôn giáo 2 được gọi là tha hóa là một biến đổi bất buộc để nhập thế dùng phương tiện thiện xảo (tùy duyên) mà đem Đạo (bất biến) đến

chúng sanh. Nhưng phạm ở đời mọi hiện tượng đều bị chính trị ô nhiễm (tham-sân-si) chi phối nên tôn giáo 2 sa đọa dễ dàng thành tôn giáo 3 hay tôn giáo hà chính. Chế độ hà chính (viết tắt hà chính) là chế độ hà khắc ác nghiệt do câu chuyện "Hà chính mãnh ư hồ già" (Lễ ký: đàn cung hạ II) Không Tử hỏi người đàn bà sống trong núi cọp "Sao không đi chỗ khác mà ở?". Người đàn bà ấy trả lời: "Ở đây không có hà chính". Ngài ngoảnh mặt lại bảo học trò:

"Các con nhớ lấy, cái hà chính ghê gớm hơn cọp vậy". Với con số 2 triệu người tỵ nạn, và nếu cột đèn có chân cũng chạy, hà chính cộng sản Việt Nam thật là siêu mãnh hổ. Nếu hà chính (3) mà biết sửa sai đi ngược trở lại hướng về tôn giáo 1 thì gọi là thăng hóa.



Tôn giáo 1 là con đường hướng dẫn tiềm năng tự độ và độ sanh của loài người nói trên.

Đặc điểm của tôn giáo 1 (tôi xin lấy thí dụ Phật Giáo) là:

1. Đấng Giác Ngộ truyền dạy giáo lý
2. Tất cả chúng sanh (trong đó có loài người) đều có Phật tánh nghĩa là sẽ thành đấng giác ngộ.
3. Giáo lý của đấng giác ngộ chú trọng nhiều vào đời sống tâm linh tức hình nhi thượng (Không), đạo giải thoát (Phật, Lão Trang), không chú trọng về hình nhi hạ chính trị (trả lại Cesar những gì của Cesa - Kitô).

4. Đời sống tinh thần (Lý Trí) và vật chất (Trực Nghiệm) thuộc thế giới sai biệt, nhị nguyên.

5. Với tư tưởng Trung Đạo bất nhị, thế giới sai biệt chỉ hội nhập với đời sống tâm linh (Lý Sự viên dung) khi nào:

5.1. Lý trí trở thành Trí Huệ với phương pháp Tam Học (Giới Định Huệ).

5.2. Trực Nghiệm trở thành tâm Từ Bi để cứu độ chúng sanh bằng phương tiện thiện xảo.

6. Để tự độ và độ tha, tôn giáo 1 có Giáo Hội Tăng Già (shanga) bảo trì giáo lý (tức Tam Tạng kinh điển) và cùng sống tu học trong giới luật với phép Lục Hòa.

7. Tăng chúng gồm những tu sĩ được gọi là tỳ kheo (bhikkhu) hay sa môn (sramana, tức người không giữ của cải, người siêng làm việc thiện (cần già), người dứt bỏ nghiệp ác (tức già), bần đạo, du tăng khát sĩ, lãng đấng thiên sư v.v...)

8. Kính trọng mọi giáo lý và tư tưởng hướng thiện của thế gian xem như những hóa thành, (kể cả cõi Cực Lạc Tịnh Độ Tông). Đặc biệt về sự tương quan giữa giáo lý giữa Đức Kitô và Đức Phật bà con nên đọc cuốn *Mysticism/Christian and Buddhist* của Thiên sư Nhật Bản D.T. Suzuki (Novello & Co. Ltd. Great Britain 1957) hay cuốn *Jésus Lived in India, His Unknown Life Before and After the Crucifixion* của Holger Kersten, giáo sư Thần học dòng Luther Đức quốc (Element Book Ltd. Longmead, Shaftbury, Dorset SP7 8PL England 1986).

Với thái độ tâm linh, mọi lý sự đều viên dung vô ngại trong sai biệt nên chúng ta có thể xem tôn giáo 1 là tôn giáo duy nhất cho toàn thể nhân loại.

## 2. TÂM LINH TẠI VIỆT NAM

Tại họa nhân loại hôm nay là sự vắng bóng đời sống tâm linh. Biết bao nhiêu nạn nan giải như bạo hành, mafia, mại dâm, ma túy, phá hoại môi sinh và nhất là chiến tranh, cũng đủ cho chúng ta rõ rằng: mọi biện pháp chữa ngọn bằng lý thuyết hay hình phạt mà quên chữa gốc bằng thuốc tâm linh là vô hiệu quả... Ngài

Tuyên Hóa thường bảo rằng muốn nguội lửa đục đờng quạt gió ở ngoài cho mát mà phải rút củi trong lòng ta. Chiến tranh lạnh hay nóng đều xảy ra để giải quyết sự mâu thuẫn giữa các lãnh tụ độc tài hay các chế độ hà chính. Chế độ hà chính nào cũng muốn lợi dụng tôn giáo. Và đó là nguyên nhân tại sao hà chính xưa nay chủ trương tách rời các giáo hội 2 ra khỏi tôn giáo 1 bằng mọi cách như mua chuộc, lũng đoạn hay tạo lập công cụ tôn giáo gọi là quốc doanh. Nhưng chiến tranh gọi là tôn giáo trên thế giới xưa nay thật sự chỉ là chiến tranh giữa các hà chính, và giữa các giáo hội 3 công cụ; tôn giáo 1 hoàn toàn không có chút mây may "liên hệ chính trị".

TÔN GIÁO ① GIÁO LÝ CỦA Đấng GIÁC NGỘ (mọi người đều có Phật tánh)		
Giới-Định/HUỆ	TRUNG ĐẠO/BẤT NHỊ	Phương Tiện/Từ Bi
Khoa Học LÝ	Tâm Linh LÝ SỰ	Nghệ Thuật SỰ
Lý trí	VIÊN DUNG	Trực Nghiệm
TAM BẢO: PHẬT, PHÁP, TĂNG GIÀ		

**Nhắc lại định nghĩa "LÀM CHÍNH TRỊ"**  
 Làm chính trị 1 = theo chế độ hà chính để tìm kiếm quyền bính, thao túng chính quyền hoặc chính trị phe phái.  
 Làm chính trị 2 = theo chế độ nhân trị cứu dân độ thế do những nhà lãnh đạo trong sạch, hết tham sân si, giữ tròn ngũ giới theo truyền thống Lý Trần để tạo môi trường tự do dân chủ giúp dân chúng có cơ hội bầu lãnh đạo có khả năng và biết thương dân, và biết tận dụng chuyên gia.  
 Làm chính trị 3 = theo chế độ kỹ thuật của các chuyên gia, có tính cách khoa học. Đây là một công cụ, có sáng kiến nhưng không lãnh đạo.  
 Có thái độ chính trị 4 = Theo phản ứng từ bi để bảo vệ một cách bất bạo động, truyền thống đạo đức cho bản thân và đồng bào bị nạn hà chính

### 2.1. Tâm linh Kitô giáo

Kitô giáo đến Việt Nam dưới hình thức tôn giáo 1 và 2 kể từ đời vua Lê Trang Tông (1533) ngoài Bắc và đời chúa Nguyễn Hoàng (1596) trong Nam. Vua chúa Việt Nam bắt đầu chống đối Kitô giáo kể từ 1631 với chúa Nguyễn Phúc Lan, và từ 1663 với chúa Trịnh Tạc. Vì đạo Kitô do giáo sĩ Hòa Lan đem đến nên được gọi là Hoa Lan đạo. Việc này chấm dứt khi vua Gia Long thống nhất sơn hà; vua nhớ ơn các giáo sĩ có công nên để các giáo sĩ được phép giảng đạo mọi nơi. Đến thời vua Minh Mạng thì mọi sự thay đổi dần dần kể từ 1825, vua dùng uy quyền giết hại dân theo đạo Kitô. Lợi dụng sự oán giận của giáo dân, hà chính thực dân Pháp tung lá bài tôn giáo 3 tức tôn giáo hà chính, một loại quốc doanh nguy hiểm mà giáo sư Cao Huy Thuận đã trình bày trong luận án "Công Giáo và Thực Dân". Công giáo nói đây là tôn giáo hà chính 3 không phải là tôn giáo 1 mà giáo sư không nhắc đến. Sau đây là vài ví dụ điển hình: Tinh thần tôn giáo 1 được đại diện với Giám Mục Lê Hữu Từ, chống Pháp, chống Cộng Sản, không hợp tác với bất cứ hà chính nào kể cả Đế Nhất hay Đế Nhị Cộng Hòa, luôn luôn theo chính nghĩa quốc gia. Bà Nam Phương Hoàng Hậu Nguyễn Thị Lan (1915-1969), cháu đại phú hào Huyện Sĩ (có nhà thờ ở Sài Gòn) cũng tương trưng được cho tôn giáo 1, mặc dầu thành kiến có thể khác vì quả thật bà bị hà chính Pháp cài vào. Nhưng Pháp bị hổ vì định ninh rằng bà thuộc tôn giáo 3 (xem Đốt Lò Hương Cũ của Duy Xuyên đăng trong Chánh Đạo). Trên bình diện rộng lớn chúng ta phải công nhận rằng chính tôn giáo hà chính 3 đã gây biết bao cuộc chiến tranh tôn giáo trên thế giới từ thời Trung Cổ mãi cho đến ngày nay tới tai họa Jerusalem, Bosnia, Bắc Ái Nhĩ Lan. Nước Việt Nam cũng có Kitô giáo, nhưng tình trạng không đến nỗi tồi tệ như Phi Luật Tân, Nam Mỹ La Tinh, hay Phi Châu (với hai dân tộc Tutu và Tutsi) chính là nhờ tôn giáo 1 đang còn khá vững. Năng lực truyền thống tâm linh của dân tộc Việt Nam không bao giờ mất mặc dầu bị Pháp mua chuộc hay cộng sản khống chế.

### 2.2. Tâm linh Phật Giáo

Trong Phật Giáo Việt Nam Sư Lược HT Thích Mật Thể cho biết "dầu các triều vẫn tín ngưỡng sùng phụng, làm chùa, đúc

tượng mà tinh thần Phật Giáo vẫn suy... Trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam, ta có thể đánh vào đây một dấu than (!) to tướng". (Thích Mật Thể, Việt Nam Phật Giáo Sử Luận). Hà chính Pháp duy trì tình trạng Tôn giáo cấp 3 này cho đến ngày tinh thần Phật Giáo Trúc Lâm bùng nổ tại cổ đô với phong trào chấn hưng Phật Giáo (1931) làm thăng hóa Phật giáo thành tôn giáo 1 và 2. Hà chính Pháp ra Đạo Dự số 10 nhằm để chặn đứng mọi sự thăng hóa ấy. Ai đời chúng dám xem năng lực tâm linh muôn thuở của dân tộc Việt Nam như khả năng nhồi bóng của một hiệp hội đá banh! Năm 1964 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tiêu hủy được Đạo Dự số 10 bằng Hiến Chương. Do đó, một khó khăn khác đến với Giáo Hội vì Phật Giáo thoát khỏi ngục tù "hiệp hội" nhưng vẫn phải tùy vào lòng son "hiến chương". Nói một cách khác Giáo hội tùy theo tính chất thiện hay bất thiện của chính trị đương thời để hợp tác hay bùng nổ, (trong bài Dòng Sông của Câu Chuyện đăng trong tập san Tư Tưởng (1966) tôi có nhấn mạnh về điểm này.

### 2.3. Tâm linh bất khả tư nghị

Mặc dầu tôn giáo 1 không "làm chính trị" nhưng lại "có thái độ chính trị 4", tức tự động có phản ứng theo luật nhân quả, lấy tâm từ bị để giải nghiệp ác. Thái độ chính trị 4 bảo vệ con người toàn diện bằng định lực tâm linh bất khả tư nghị, dưới hình thức pháp đăng vô úy, tuyệt thực bất bạo động, hay hành động bất hợp pháp, đồng thời tích cực cầu nguyện cho hà chính cộng sản sớm thức tỉnh như Yeltsin, Gorbachov cho bà con được nhờ.

Hà chính chống đối tàn nhẫn tôn giáo 1 vì chưa hiểu rõ thái độ tâm linh lạ lùng này; tiện nơi đây, xin thưa riêng với số ít các ngài cộng sản "hữu khuynh" (hữu khuynh vì khi chạm đến quyền lợi cá nhân thì các ngài tóa hóa tam tinh, quên hết cả tinh thần tá khuynh của thời tranh đấu cho lý tưởng bình đẳng xã hội, tự do dân chủ) rằng:

"Quý vị nên miễn thái độ 4 vì chính tôn giáo 1 sẽ tiếp tục bảo vệ quyền làm người cho quý ngài về sau, tối thiểu cũng như cụ Nguyễn Trãi đã làm với quân Minh. Tôn giáo 1 bảo đảm không có chuyện thanh toán dã man như ở Bulgaria, hay dạy nhau bài học hữu nghị rằng hờ môi lạnh kiêu biên giới Hoa-Việt (đáng giá 58.000 oan mạng kể riêng cho phía đồng chí phía bên kia). Nhưng sự kém suy nghĩ nhất của quý vị là sau khi đã đàn áp giáo hội 1, quốc doanh hóa giáo hội 2 nay quý vị lại "hà chính hóa" giáo hội 2 thành giáo hội 3. Với văn thư số 283-CV/HĐTS, HT Thích Thiện Hào, thuộc GHPGVN gửi Bí thư Tỉnh Ủy và Chủ tịch UBND Thừa Thiên-Huế yêu cầu "thực hiện pháp luật với 2 vấn đề tồn đọng có liên quan đến Phật Giáo tại Thừa Thiên-Huế". Giáo Hội Quốc Doanh nay biến thành Giáo Hội hà chính thẳng tay đàn áp Tầng Đoàn Bảo Vệ Chính Pháp Thừa Thiên-Huế và triệt hạ GHPGVN đến tận gốc tại cổ đô. Đã là hà chính, như quý vị quá biết, thì đầu mệnh danh Tôn giáo, họ cũng như Bộ Chính Trị hay tài phiệt quốc tế đều không có chữ Tín, họ trở cờ hại nhau dễ hơn trở bàn tay. Thuyền sắp chìm, tại sao quý vị lại hủy diệt phao? Tại sao bám vào đò-la quốc tế mà quên chữ tín quốc dân nhờ chiếc phao tôn giáo 1? Khi sa cơ quý vị tưởng sẽ được yên ổn mà xin ty nạn chính trị (?) nhờ đò-la bán nước chăng?

### 3. SỰ TAI HẠI CỦA TÂM LINH VẮNG BÓNG

Tôn giáo 1 chú trọng về tâm linh ưu tiên trước, tinh thần vạm vỡ chất sau, cũng như chú trọng tập bơi trước khi cứu người té sông. Riêng ở Việt Nam, kể từ ngày nạn kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa xâm nhập Việt Nam theo luật rừng đến nay, tình hình thật là bi đát như sau:

1/ Vì sự vắng bóng bắt buộc của tôn giáo 1 nên ngọn gió chủ nghĩa bạc đò cùng tư tưởng Bác Hồ quạt ngọn lửa dầu khí, gây ra tình trạng tâm linh vắng bóng, môi sinh ô nhiễm, đạo đức đồi trụy, xì ke ma túy gia tăng, cùng chứng AIDS lan tràn.

2/ Tai hại hơn hết là trên bình diện toàn cầu vì thiếu sự chuẩn bị tâm linh của tôn giáo 1 nên tuy khoa học kỹ thuật phát minh nhiều thứ "thần thông" như năng lực nguyên tử chẳng hạn, vẫn thiếu phần tâm linh thành ra lợi bất cập hại. Loài người mất ăn mất ngủ với tiếng nổ nguyên tử phụng sự chiến tranh Hiroshima (1945) và chấm dứt mọi tin tưởng tuyệt đối vào khoa học kỹ thuật với tiếng nổ nguyên tử phụng sự hòa bình Chernobyl. (1989; cả

hai tiếng nổ đều làm chết hàng trăm ngàn sinh linh. Bớt tin tưởng nhưng chưa hẳn tinh thức, do đó môi sinh đang được quốc tế tiếp tục tàn phá nhất là tại Việt Nam với tập đoàn cộng sản, mafia, tài phiệt điếc không sợ súng (than ôi !!!).

3/ Bây giờ súng cũng lại tiếp tục nổ thật sự với chiến tranh lạnh và nóng ở Trung Phi, Trung Âu và Việt Nam (lại than ôi!!!). Nơi đây bắt đầu có sự tranh chấp về dầu hỏa giữa tài phiệt quốc tế (có tài phiệt Đài Loan) và cộng sản quốc tế (có cộng sản Hoa Lục). Chỉ riêng dân Việt là chưa được phép tham dự. Sở dĩ chưa là vì kể từ 1945, chiếu Hiến Chương Đại Tây Dương cho các nước nhược tiểu được quyền tự quyết, Liên Hiệp Quốc loại trừ dân Việt (bị quân phiệt Vichy và Đông Kinh cho chết đói 2 triệu) để công nhận thực dân Pháp và cộng sản quốc tế là 2 nhược tiểu tại Việt Nam (than ôi nữa !!!).

4/ Thực dân Pháp và Cộng Sản Việt Nam theo đà "quốc tế tự quyết" tai hại này để:

1- Không cho dân Việt tự quyết gì cả (cho đến mãi ngày hôm nay với Hiệp Định Genève hay Paris gì có cũng như không)

2- Cùng nhau tự quyết ký Hiệp Định Sơ Bộ ngày 8 tháng 3 năm 1946 đặt nước Việt Nam "tự do trong Khỏi Liên Hiệp Pháp" để dễ dàng tiêu diệt chính nghĩa quốc gia dân tộc.

3- Cùng nhau tự quyết định dùng dân Việt làm tiền đồn cho hai nửa thế giới một bên gọi là tự do mà không mấy tự do, một bên gọi là cộng sản thì không ai biết cộng sản hay xã hội chủ nghĩa là gì rảo kể cả Bộ Chính Trị ngày nay (sự thật là như vậy đó, nếu bà con có cơ hội phỏng vấn các ngài thì thấy cái dốt, bằng không thì cứ xem cái gọi là tư tưởng Hồ Chí Minh thì rõ ngay). 2 tiền đồn này tạo cảnh nồi da nấu thịt ngót 50 năm.

4- Tài phiệt quốc tế và Cộng sản Việt Nam nay mai sẽ tự quyết cho con cháu Bác đi lính đánh thuê bảo vệ dầu hỏa cho chúng hay canh giữ tô giới nhượng địa quốc tế tức vô số tiền đồn...

### 4. LIÊN TÔN BẢO VỆ TỰ DO TÍN NGƯỞNG VÀ TƯ TƯỞNG

Năng lực tâm linh của tôn giáo 1, thái độ chính trị số 4, và chính nghĩa quốc gia, là nền tảng liên kết các tôn giáo, Giáo hội Việt Nam để bảo vệ tự do tín ngưỡng và tư tưởng. Những trợ duyên rất quan trọng khác là sự khơi dậy nhân tâm thế giới, việc quên hết những mâu thuẫn quá khứ do hà chính gây nên, và sự ý thức được mục tiêu chính trị của chúng ta là tìm mọi thủ đoạn để chặn đứng cao trào dân tộc tự quyết và chính nghĩa quốc gia. Chúng rất lo sợ quốc gia Việt Nam có một chế độ dân chủ trung thực làm mất chủ quyền tô giới. Muốn phá tan mọi tinh thần quốc gia, mọi chính nghĩa quốc gia, chúng phải cô lập sức mạnh tâm linh bảo vệ tự do tín ngưỡng của Liên Tôn Việt Nam, phải tiêu diệt lập trường sắt đá của Liên Tôn cho rằng "người dân phải có quyền làm người tại đất nước mình".

Sau đây là những thủ đoạn được "Nhà nước" tài phiệt bảo đảm tài chánh, dùng để phá sự đoàn kết của cộng đồng tôn giáo.

1- Thành lập hệ thống tôn giáo "quốc doanh" trá hình quốc gia ở hải ngoại.

2- Gài mìn số tu sĩ "thần cộng" hoạt động tuyên truyền cho hà chính bên nhà.

3- Xuất bản tập san gây chia rẽ tôn giáo (chống Cộng giáo hiệu).

4- Lợi dụng tinh thần tôn trọng tự do tư tưởng của báo chí tôn giáo có uy tín để gài kín đáo những bài làm lũng đoạn tinh thần quốc gia Việt Nam và gây chia rẽ ngộ nhận giữa đồng bào ty nạn với tôn giáo. Âm mưu tuy ấu trĩ không che mắt được ai, nhưng có thể làm bà con quên việc bán nước buôn dân chuyên ngân chôn vàng của tập đoàn cộng sản, mafia, tài phiệt. Sau những đợt ăm ỉ đánh phá quốc ca, quốc kỳ không thành công, chúng tính chuyện âm thầm tiêu hủy luôn cả chính nghĩa quốc gia. Ví dụ đề nghị nên dùng "ý thức hệ dân tộc" để thay thế "chính nghĩa quốc gia Việt Nam" với luận cứ:

"Ý Thức Hệ Việt Nam. Nói rằng chúng ta chống cộng vì chúng ta là quốc gia mà quên rằng thuật ngữ chính trị đó chỉ là một sản phẩm của người Pháp bày ra khi đưa Bảo Đại về làm "Quốc trưởng quốc gia Việt Nam" để biện minh cho việc tái lập

thuộc địa của Pháp năm 49. Trong hoàn cảnh lịch sử đó, "quốc gia" không phải là một thực thể, cũng không phải là một thực thể - và lại càng không phải là một ý thức hệ để chống chủ nghĩa cộng sản. Ý thức hệ đương đầu với ý thức hệ cộng sản là "dân tộc". (Biết rồi! Khô quá... Thế mà. Hoàng Nguyễn Nhuận, Hoa Sen, số 22, tháng 6.1994). Họ có thể qua mắt các bậc tu hành phần nào nhưng không làm sao lừa bịp được dân tỵ nạn, nhất là đồng bào ở ngay trại tỵ nạn, họ nhớ dai như sau:

1- Quốc gia là nói về lãnh thổ, biên cương của một nước độc lập, còn dân tộc là nói đến nguồn gốc của người dân sinh sống trong nước hay ngoài nước. Ví dụ: Khi thấy quốc gia bị chia thành 3 mảnh (cái theo Nga, cái theo Áo, cái theo Đức), dân tộc Ba Lan quyết định tranh đấu cho chính nghĩa quốc gia để thống nhất lại đất nước. Công dân Thụy Sĩ không mấy cần ý thức hệ dân tộc (gồm dân Pháp, Đức, Ý và Romanche) nhưng có chính nghĩa quốc gia vô cùng mạnh mẽ; tuy là nước nhỏ nhưng không ai dám xâm phạm. Mãi cho đến năm 1947, dân tộc Do Thái không có quốc gia ngót 2000 năm, không phải là một thực thể, cũng không phải là một thực thể, nhưng nhờ chí khí quốc kiên cường nên bây giờ không nước Ả Rập nào dám bảo rằng họ không có chính nghĩa quốc gia.

2- Quốc gia Việt Nam được thống nhất dưới triều Nguyễn trước khi Pháp đến đô hộ. Khi Pháp trở lại lần thứ hai, chính nghĩa quốc gia kháng chiến chống thực dân Pháp thực sự khai diễn đêm 23.9.45 ở miền Nam với tất cả mọi thành phần chính trị như Đệ Tứ, Bình Xuyên, các giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo, Thanh niên tiên phong v.v... dưới danh nghĩa Việt Nam Độc Lập Đồng Minh (Việt Minh lúc đó không để lộ bộ mặt cộng sản), chứ không phải đợi đến ngày Hồ Chí Minh bị buộc phải hô hào toàn quốc kháng chiến (19.12.46). Nguyên nhân buộc phải lâm chiến là do công điện Thủ tướng Bidault trả lời trước đó cho trưởng Morlière về vụ tranh chấp chủ quyền quan thuế ở Hải Phòng vốn vẹn bốn chữ "Faites parler le canon". Chiến tranh bắt đầu ở Hải Phòng khi chiến hạm Pháp đơn phương bắn phá hải cảng giết hại dân vô tội.

3- Hồ Chí Minh xem chủ nghĩa quốc tế cộng sản quan trọng hơn chính nghĩa quốc gia nên đã ký Hiệp Định Sơ Bộ ngày 6.3.46 công nhận nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa như một quốc gia tự do, một thành phần của Liên Bang Đông Dương và Liên Hiệp Pháp. Nói một cách khác, Hồ Chí Minh giành được tự do không độc lập, nghĩa là tự do nô lệ ba cấp: Pháp, Liên Hiệp Pháp rồi Liên Bang Đông Dương.

4- Khi sang Pháp gặp Maurice Thorez, Tổng Bí Thư đảng Cộng Sản Pháp (mà Nguyễn Ái Quốc là một thành phần sáng lập 1921 thì mới biết ông này trong chính nghĩa quốc gia (Pháp) hơn chủ nghĩa quốc tế cộng sản nên không giúp đỡ gì cả. Đô Đốc D'Argenlieu có kể lại lời Thorez như sau: "Trên tư cách đảng, đương nhiên tôi mong muốn sự giải quyết tốt đẹp với Việt Minh, nhưng màu cờ sắc áo phải ưu tiên! Và vì vậy, nếu cần phải đánh và đánh cho mạnh". (Kháng Chiến số 137 tháng 9.94).

5- Nếu bỏ danh từ "quốc gia" vì cho đó là thuật ngữ chính trị bịp bợm, thì phải bỏ hết mọi danh từ thuật ngữ khác như độc lập, tự do, hạnh phúc, dân chủ cộng hòa, v.v... của đại bịp cộng sản quốc tế. Làm như vậy thì dân tộc Việt Nam không những mất quốc gia mà mất luôn cả dân tộc vì không còn ngôn ngữ cần thiết để cho dân tộc xù dưng.

6- Một khi không có chính nghĩa quốc gia thì làm thế nào mà vào được Liên Hiệp Quốc? Nơi đây là một tổ chức liên hiệp quốc gia có biên cương lãnh thổ chứ không phải liên hiệp dân tộc. Trong dĩ vãng quốc gia Việt Nam bị 4 hà chính (20 năm Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa, 50 năm Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam) dùng chánh nghĩa quốc gia để làm tiền đồn cho hai khối quốc tế: tự do và cộng sản. Quốc gia Việt Nam bị phá sản là do tinh thần tiền đồn của 4 hà chính nói trên, chứ không phải do từ ngữ chính nghĩa quốc gia. Hiện nay chỉ còn mỗi hà chính "đương nhiệm" là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, chính bọn siêu mánh hồ này lãnh phần làm tiền đồn cho vô số tổ giới tài phiệt quốc tế. Vì quốc gia Việt Nam là một chợ trời (kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa) nên ăn nói làm sao bây giờ để bịp dân chúng tiếp tục hy sinh cho chính nghĩa quốc gia như thời kháng chiến Việt Minh (1945)? Không lẽ động viên bịp

dân chúng hy sinh làm nghĩa vụ quốc tế bảo vệ tổ giới như thời xâm chiếm Campuchia (1979)? Không lẽ vì số phận dân Việt Nam đã bị quốc tế cầm xù dưng quyền tự quyết từ lâu nên phải xóa bỏ chủ nghĩa quốc gia để phù hợp với ao ước của tập đoàn cộng sản, mafia, tài phiệt (1994) hay sao? Bà con cần thận đề phòng và nên nhớ rằng: "nếu mất chính nghĩa quốc gia thì nay mai Liên Hiệp quốc tế cộng sản, mafia, tài phiệt có thể tái xét việc vinh danh Hồ Chí Minh là vĩ nhân quốc tế (bị phế bỏ sau vụ Đông Âu và Thiên An Môn (1989). Phong trào No Hồ là một phong trào chính nghĩa quốc gia rất sáng suốt.

7- Liên Hiệp quốc tế cộng sản, mafia, tài phiệt đang biến quốc gia thành tổ giới quốc tế, biến dân tộc Việt Nam trong nước thành dân Ba Lan cách đây 100 năm và dân tộc Việt tha hương thành dân Do Thái cách đây ngàn năm. Nói tóm: dân Việt thành dân vong quốc.

8- Điều quan trọng là bà con đừng để cho bọn hà chính tiếp tục lợi dụng những danh nghĩa như chính nghĩa quốc gia (1945), dân tộc tự quyết (1965), nghĩa vụ quốc tế (1975) ngay cả tình tự dân tộc, thương nhớ quê hương, tình nghĩa đồng bào ruột thịt (1990) v.v... Khi làm cách mạng thiên tả cộng sản rêu rao dân chủ dân quyền văn minh Âu Mỹ nhưng khi được chính quyền trong tay, chúng liền trở giọng cực hữu đòi trở về thời kỳ cộng sản nguyên thủy để hiệu dân chủ dân quyền theo "truyền thống bao lực" Stalin, Bác và Đảng mà chúng ta gọi là "Ngoại lệ Nhân Quyền Châu Á Tàn Thù Hoàng". Chính nghĩa quốc gia lúc ấy phải nhường chỗ cho chính nghĩa tổ giới, dân tộc tự quyết là thẳng tay hành quyết, nghĩa vụ quốc tế là dịch vụ mafia, tình tự dân tộc là tình tự đô-la, thương nhớ quê nhà là bán sạch quê hương, còn tình nghĩa đồng bào ruột thịt như thế nào thì khỏi bàn vì đã quá biết trong câu chuyện: "Hà chính mánh ư hổ già" với hàng triệu dân tỵ nạn cùng cột đèn có chân.

9- Ý thức hệ để đương đầu với ý thức hệ cộng sản không phải là ý thức hệ dân tộc, quốc gia, dân quyền, dân chủ, nhân quyền, tự do gì ráo. Miễn là đừng nghe chúng xúi bậy đánh lạc hướng là được. Chính sự tiến bộ của truyền tin laser, viễn thông vệ tinh, giao thông vận tải hàng không, điện toán, hệ thống liên lạc điện tử, fax, điện tín, điện thoại làm sáng tỏ sự thật của một tập đoàn cán bộ bịp bợm xưa nay lên lút sống bám vào đám dân nô lệ không khác gì mafia, nấp sau lưng hàng rào sắt hàng rào tre dưới sự bảo vệ của công an mật vụ. Việc này khỏi bàn nhiều, bà con cứ đến Thiên An Môn, Việt Nam, Cu Ba và Bắc Hàn mà xem thử có cần ý thức hệ gì để nhấn với "cột đèn nếu có chân cũng chạy". Còn nếu may mắn gặp được Ủy viên Bộ Chính Trị thì hỏi xem chủ nghĩa xã hội khoa học là gì? Họ cả lăm mù tịt cho mà xem. Tập tuyền dây cộm của Lênin, dây hai phân của Mao, và xẹp lép của Hồ đều được dân chúng tranh nhau hốt về gói hàng vi giấy tốt. Chỉ có ma đoc. Đối với tư tưởng Bác Hồ, ý thức hệ cuối mùa của cộng sản Việt Nam thì nước trâu, cà chua, trứng thối là quá đủ, đâu cần đến ý thức hệ? Khi nào nước nhà còn điều linh, thì quốc ca còn, quốc kỳ còn, và chính nghĩa quốc gia lại cần thiết hơn lúc nào hết.

10- Nếu vẫn cho rằng cần phải có ý thức hệ để đối phó với ý thức hệ cộng sản thì bất cứ ý thức hệ nào cũng chống được hết, nêu ra là âm mưu chia rẽ cộng đồng, mỗi người mỗi ý. Nét thật muốn thì sẵn sàng có chủ nghĩa xã hội của Marx ở chính ngay các chế độ tư bản. Có lạ gì đâu họ cũng đấu tranh giai cấp, cũng chống tư bản v.v... nhưng thông minh, nhân đạo hơn nhiều, họ tranh chấp bằng phiếu cử tri, chứ không bằng vũ lực hiếu chiến. Chủ nghĩa duy vật biện chứng chủ trương vận hành tiến bộ trong khi cộng sản Việt Nam chủ trương "duy vet biến chứng, Đảng luôn luôn đứng để vận chuyển hàng lậu cây rừng, đá quý, bán nước buôn dân chuyên ngành chôn vàng". Nói tóm lại chúng không có ý thức hệ gì ráo chi biết học đòi làm siêu tư bản (dốt) và siêu mafia (ngổ) để làm giàu, thế thôi. Chúng đâu phải là lãnh tụ cộng sản thế giới có lương tri biết hành động theo chính nghĩa quốc gia như trường hợp Maurice Thorez, Yeltsin, Borbatchov v.v... Dân Việt ít người biết tên Hồ Chí Minh là bí danh của một lãnh tụ chính nghĩa quốc gia đã từ trần, nhưng thế giới ai cũng biết tên Lý Thụy lãnh tụ cộng sản quốc tế đã bán Cù Sào Nam Phan Bội Châu, linh hồn của chính nghĩa quốc gia, cho Toàn quyền Pháp, xừ từ. May thay chính

nghĩa quốc gia còn, hồn nước còn, nhân tâm thế giới còn, nên chúng đành quản chế cụ già Bến Ngự chung thân tại gia mà thôi.

### 5. NHỚ XƯA: VÒNG HOA TÂM LINH

Vòng hoa là Hoa Nghiêm (Avatamsaka hoặc Gandavyuha), bộ kinh mà Giáo sư Suzuki xem như tuyệt đỉnh của tư tưởng Phật Giáo. Giáo lý Hoa Nghiêm có thể tạm thu hẹp trong bốn chữ viên dung vô ngại, hay nôm na hạ thấp tư tưởng xuống cấp nữa là một trong tất cả, tất cả trong một. Chủ nghĩa xã hội của Marx cũng dùng tư tưởng này để thuyết phục dân chúng Một phục vụ cho tất cả, tất cả phục vụ cho một. Chủ nghĩa cộng sản lại áp dụng một cách khác: Tất cả phục vụ cho một, một tịch thu tất cả. Vòng hoa tâm linh đối với chúng, là công tay xà lim cho dân cải tạo hay vòng hoa hương linh cho dân vượt biên.

Vào khoảng cuối năm 1974, Đại hội Sơn Môn của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nhóm tại Phật Học Viện Nha Trang. Cùng lúc HT Thiện Minh về chủ tọa lễ khánh thành chùa Tỉnh Hội, HT Hộ Giác và Pháp sư Giác Đức có ban phép thí cho Phật tử tại đây. Đặc biệt ở chánh điện cũng khánh thành luôn câu đối lịch sử của thầy Tuệ Sỹ khẩu hững, được HT Trí Thủ lựa chọn:

*Thập phương điều ngự phi khứ phi lai  
Hùng hùng sư tử tấn thân, đập xuất sơn hà tịnh thúy.*

Về trên thầy dâng lên Ngài Văn Thù Sư Lợi, bậc Đại Trí ngồi lưng sư tử, dùng Lý Đốn Ngộ diệt trừ vô minh nhập đạo

*Tam thế truyền đăng bất sinh bất diệt  
Củ củ tượng vương hồi cổ bát khai nhật nguyệt trang quang*

Còn về dưới thầy dâng lên Ngài Phổ Hiền bậc Đại Hạnh cõi bạch tượng dùng Sự Tiệm Tu, hành trì giải nghiệp thoát Đồi Chính hai vị Bồ Tát này đã luân phiên hướng dẫn Thiện Tài Đồng Tử tâm sư học đạo trong kinh Hoa Nghiêm.

Đêm chót đại hội, HT Trí Thủ dạy tôi thuyết trình tại giảng đường chùa Hải Đức về đề tài Hoa Nghiêm và Khoa Học (trước đây Ngài có xem bài "Khoa Học Xã Hội trong Tinh Thần Hoa Nghiêm" tôi đăng trong tập san Tư Tưởng"). Kỳ này, thay vì bàn về khoa học hình nhi hạ, bài thuyết trình bắt ngờ hướng về khía cạnh tâm linh hình nhi thượng (bản in phổ biến tại chỗ và đăng lại trong số chót tập san Tư Tưởng ra vài tháng trước khi miền Nam bị cộng sản đô hộ). Sau đây tôi xin nhắc lại câu kết luận của thuyết trình, khá thời tượng và dễ nhớ:

*Chết vì dầu hỏa,  
từ lâu mang họa  
mà chưa chịu hòa  
vì thiếu vòng hoa (Hoa Nghiêm)  
để mà dung hóa*

Kể từ 1975 đến nay vấn đề dầu hỏa (bên nhà gọi là dầu khí) đứng lên hàng đầu của chế độ hà chính cộng sản. Tại sao Đài Loan và Trung Cộng lại bắt tay nhau trong vụ ức hiệp Việt Nam?

Đó cũng là lỗi lớn lỗi nhỏ của cả ba hà chính.

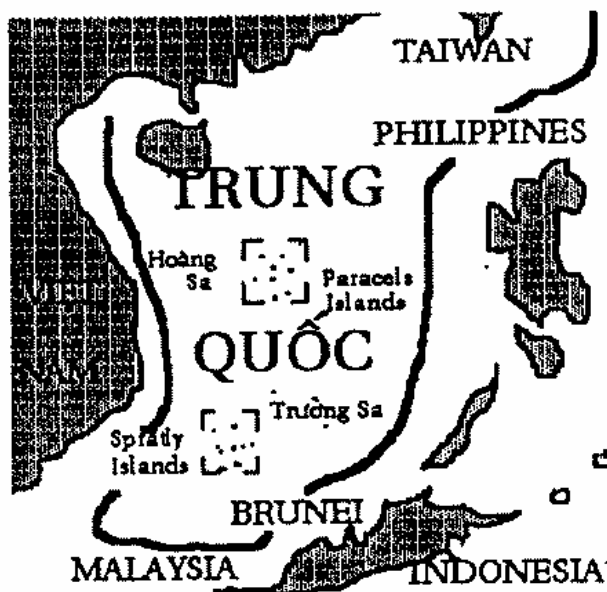
1- Với Đệ Nhất Cộng Hòa, chính quyền giao cho đảng Cần Lao (Thanh niên Cộng Hòa) thành lập công ty khai thác phân bón Goémom ở quần đảo Trường Sa. Nhưng đảng làm biếng đi xa, giao lại cho tài phiệt Chợ Lớn phụ trách trung gian với tài phiệt Đài Loan. Đệ Nhất Cộng Hòa bán cái việc này cho đảng, tưởng không quan trọng, không ngờ gây tai họa lớn về sau.

2- Với Đệ Nhị Cộng Hòa, Tổng thống lại tránh trách nhiệm lúc nước chưa đến nỗi mất, lên máy bay Air Việt Nam dạy lái thẳng sang tỵ nạn Đài Bắc, gây đại họa (24.4.75). Cũng trong giai đoạn tranh tối tranh sáng này, dân Việt vô cùng thương tiếc Hải Quân Việt Nam đại diện cho binh lực Việt Nam Cộng Hòa, anh hùng cô đơn, con cháu ngài Trần Hưng Đạo hy sinh bảo vệ quần đảo Hoàng Sa từ chiến với hạm đội Trung Cộng mạnh gấp mười (Tháng Giêng 1974). Dân sự góp mặt với hai nhân viên khí tượng giữ hải đăng bị Trung Cộng bắt cầm tù. Quốc tế O.K.

3- Với Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thì tội quá lớn, tội tày trời: Chưa thôn tính được miền Nam mà Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã tự quyết bán đứng Hoàng Sa cho Trung Cộng bằng công điện hoan hô đồng chí vĩ đại diệt được đám "Việt địch" dám táo bạo kháng cự. Ngày nay thì Đảng tha hồ mà tự quyết bán hết cả nước không những cho tài phiệt Đài Loan mà cả tài phiệt thế giới.

4- Hải quân cộng sản Việt Nam chiếm đóng quần đảo Trường Sa (4.1975) và hải quân Trung Quốc tấn công chiếm 6 hải đảo trong quần đảo này (3.1988). Quốc tế O.K. và Crestone Energy Coro. ký giao kèo khai thác với Trung Quốc (5.1992). Với đả cộng sản Việt Nam bán đất buôn dân chuyển ngân chôn vàng làm mất tinh thần quốc gia, tôi xin thay đổi câu kết luận năm 1975 để nhấn với hà chính cộng sản, mong quý vị làm sống lại tinh thần Diên Hồng bằng cách dẹp ngay điều 4 Hiến Pháp để cùng nhau hát lại bài ca Chi Lăng! Chi Lăng! của mùa thu tháng 8 năm nào

*Giành nhau dầu hỏa,  
chiến tranh tai họa.  
vớ cướp khó hòa,  
tức cộng sản Hoa,  
đồng chí quý hóa.*



Còn đối với đồng bào trong và ngoài nước cộng sản hay không cộng sản, xin nguyện cầu Tam Bảo gia hộ đời sống tâm linh vững mạnh hướng về tôn giáo 1 huy hoàng, thắt chặt dây tương thân tương ái, khơi dậy nhân tâm thế giới chống mọi hà chính cộng sản hay không cộng sản, bảo vệ tự do tín ngưỡng và tư tưởng, thực hiện được vòng hoa của kinh Hoa Nghiêm, dung hóa mọi phân biệt thế gian, hòa hiếu an vui trong cõi Tục Đế tạm bợ này, và hướng về Chân Đế giải thoát.

*Sống nhờ dầu hỏa,  
thoát cơn tai họa  
cùng nhau Lục Hòa  
nhớ kết Vòng Hoa  
tại miền Thuận Hóa.*

Tại sao Vòng Hoa lại ở xứ Huế? Xin thưa: chính vì từ nơi đây, kể từ 1945 (nơi ngài Đôn Hậu bị quân Pháp suýt chôn sống) đã và đang phát xuất những phong trào phản kháng chống lại mọi hà chính đàn áp tự do tín ngưỡng và tư tưởng. Xin tóm tắt bằng 4 câu về binh dân:

*Tâm linh hội tụ:  
La Vang / Linh Mục  
Bùng nổ Thừa Thiên:  
Đôn Hậu / Kim Điền*

# CÓ PHẢI PHẬT GIÁO đang làm chính trị ?

. Kim Anh Nguyễn Việt Nữ

**Lời Tòa Soạn:** Từ trước tới nay và nhất là trong những tháng ngày gần đây, khi mà Ủy Ban Giải Trừ Phạt Nạn do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Áu Châu thành lập, thì có rất nhiều người đặt ra câu hỏi "Có Phải Phật Giáo Đang Làm Chính Trị Không ?...". Chúng tôi nhận thấy qua bài viết của Cô Kim Anh Nguyễn Việt Nữ đã trả lời rõ ràng câu hỏi trên, nên Tòa Soạn cho đăng lại trên báo Viên Giác để làm sáng tỏ vấn đề và đã thông những thắc mắc của những ai có cùng một câu hỏi như vậy.

Tương cũng nên giới thiệu sơ lược tiểu sử của tác giả.

Bút hiệu: Nguyễn Việt Nữ

Tên thật: Nguyễn Kim Anh

Sanh năm 1940 tại Vĩnh Long, miền Tây Nam Phần Việt Nam.

Nhiệm sở cuối cùng: Luật sư tập sự/Luật sư Đoàn Tòa Thượng Thẩm Sài Gòn.

Vượt biên, tỵ nạn: Năm 1979 định cư tại California.

Phát ngôn viên Hội Phụ Nữ Việt Nam Hải Ngoại.

Chủ biên Bản Nguyệt San Đại Dân Tộc xuất bản tại San Jose, California.

Hội viên Hội Luật gia Việt Nam tại Tiểu Bang California.

Chủ Tịch Ủy Ban Chấp Hành Tổng Hội Phụ Nữ Việt Nam Liên Tôn Phân Bộ Hoa Kỳ.

Sinh Viên Tiến Sĩ Luật Khoa tại Hoa Kỳ.

"... Qua cuộc đấu tranh của Phật Giáo ở Việt Nam và hải ngoại, như vậy có phải Phật Giáo đang làm chính trị không? Nếu làm chính trị Phật Giáo có bị thương tổn vai trò tôn giáo của mình không? Theo tôi nghĩ, giáo lý Phật Giáo có phần cấm làm chính trị..."

\*\*\*

Đây là một trong 6 câu hỏi của ông Vũ Quang Minh ở Florida dành cho hai nhà tranh đấu đòi Nhân Quyền, Dân Quyền và Tự Do Tôn Giáo cho Việt Nam: Ông Võ Văn Ái (Giám Đốc Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế) và ông Lý Thanh Bình (người đã tố cáo ông Brown Bộ Trưởng Thương Mại Hoa Kỳ ăn hối lộ của Việt Nam Cộng Sản để dàn xếp việc giải tỏa cấm vận với Cộng Sản. Nhân tiện cũng cần nhắc lại, ông Bình hiện nay là ứng cử viên Dân Biểu Quốc Hội Liên Bang Hoa Kỳ, Tiểu Bang Florida. Đây là một sự dấn thân tranh đấu có lợi thiết thực cho đất nước, mong đồng bào tỵ nạn hải ngoại đặc biệt chú tâm ủng hộ Lý Thanh Bình).

\*\*\*

Trong khi chờ đợi hai ông Võ Văn Ái và Lý Thanh Bình trả lời thư của ông Vũ Quang Minh với tư cách của nhà tranh đấu chính trị, ở đây tôi xin phép được góp ý kiến qua lăng kính người bình dân Việt Nam, không ý thức chính trị.

Đối với đa số người, chữ "chính trị" hàm ý một việc gì cao xa, không dính dáng gì đến cuộc sống của họ. Do đó, đối với người bình dân, "làm chính trị" là làm việc chống đối nhà cầm quyền, thường đưa đến tù tội, tiêu tan cả tài

sản và sinh mạng; hay ít nhất cũng tạo ra việc "cãi cộ" giữa hai phe; bên nào cũng cho phần phải về mình.

Người dân chỉ muốn yên ổn làm ăn, phe nào thắng cũng vậy. Ông bà nào lên lập chính phủ thì họ cũng là dân. Và lại không có bên nào hoàn toàn phải cả. Vì họ "nói vậy chứ không phải vậy". Cho nên vì không hiểu biết hoặc vì muốn an phận, và cả vì mất tin tưởng ở các chính trị gia, đại đa số người Việt Nam, kể cả trí thức, đều tránh né chính trị.

Tôi biết có nhiều Bác sĩ, Tiến sĩ, Kỹ sư cùng xuống tàu vượt biên, cùng ở một đảo tỵ nạn với tôi, khi định cư tại Hoa Kỳ thì đậu và được hành nghề cũ, con cái họ học thành tài ở các Đại Học nổi tiếng của Mỹ... Vậy mà họ chẳng những tuyên bố rằng họ không làm chính trị mà còn khuyên răn con cháu họ phải chú tâm học mà thôi, không nên dính dáng đến các tổ chức tranh đấu hải ngoại.

Còn nếu nói rằng các cụ ông, cụ bà hiện ở hải ngoại do chương trình ODP đi sum họp với con cháu, ngay cả các bà vợ của các sĩ quan cựu Tù Cải Tạo đi theo diện H.O, hay cả chính bản thân một số H.O rằng; họ đang "làm chính trị" thì họ sẽ sợ hãi, lắc đầu nguầy nguậy phản đối rằng Nhà nước cho đi thì họ đi, chứ họ không làm chính trị!

Họ không thấy thực tế khi đặt chân xuống tàu hay lên máy bay để rời nước Việt Nam Cộng Sản là họ đã chọn lựa từ bỏ chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa, họ đã làm một hành vi chính trị. (Hiện nay các cụ nào không thích hợp được với khí hậu, văn hóa xứ người, muốn trở về chết nơi chôn nhau cắt rốn của mình mà khỏi phải "nộp thuế thân" và được hưởng quyền công dân thì vẫn phải xin phép Nhà nước Cộng Sản y như một người ngoại quốc vậy).

Như vậy, "làm chính trị", thực tế và nôm na chỉ là một sự chọn lựa giữa chánh hay tà, phát biểu sự ưa hay ghét của mình về một chế độ, một triết thuyết nào đó. Như vậy, chính trị là việc gần gũi, chi phối đời sống hằng ngày của ta, chứ không phải thứ gì xa lạ và ghê gớm cả.

Trở lại vấn đề "Phật Giáo có đang làm, và nên làm chính trị không?". Tôn giáo, người bình dân gọi là "đạo".

Đạo là con đường đi, Đạo Phật, Đạo Thiên Chúa, Đạo Cao Đài, Đạo Hòa Hảo, Đạo Tin Lành v.v... Đạo nào cũng là con đường dẫn đưa tín đồ của mình tìm đến chân hạnh phúc và an lạc.

Mỗi tín đồ tự chọn con đường chánh đạo để đi là tự mình đã "làm chính trị" lấy mình, tự mình đã làm sự chọn lựa tại sao mình theo đạo này mà không theo đạo khác. Rồi tích cực hơn, mỗi tín đồ còn truyền bá, thuyết phục cho người khác cùng tin tưởng theo tín ngưỡng của mình, tức là tín đồ ấy đã "làm chính trị" cho tôn giáo của mình rồi vậy.

Như vậy mỗi tín đồ đã và đang "làm chính trị" bản thân và cả cho tôn giáo mình, chứ có gì là tội lỗi đâu?

Đạo nào cũng khuyên tín đồ phải làm lành lánh dữ.

Cộng Sản Việt Nam từ hơn nửa thế kỷ nay đã là con cọp dữ banh xé tan nát thể xác và tâm hồn người dân Việt. Chúng làm được điều đó là vì chúng đã gian hùng qui quyết thay màu da đổi sắc áo với nhiều mưu chước khó lường.

Việc tham gia để chống bầy cọp dữ, việc cùng nhau quảng bá để biết lúc này con cọp Cộng Sản đang đội lột con mèo nhà, hiền lành, nhưng thực tế nó chỉ là con cọp thất thế đang vờ ngu để lấy lại sức, mà cảnh tình với nhau rằng:

"Đừng thấy hùm ngủ mà lại vượt râu"

Đến khi hùm thức đầu lâu chẳng còn"

(Xem Dương Thu Hương và Con Hùm Ngủ hay "Yêu và bị Yêu" của Nguyễn Việt Nữ)

... chính là chúng ta đã đi đúng con đường hành đạo của mình: chỉ cho mọi người biết con thú dữ để tránh khỏi bị

thiệt thân. Đó là người tín đồ đã làm điều lành đúng tôn chỉ của đạo mình. Nếu đạo là con đường trong nhiều nẻo đường của đất nước hợp lại mang tên một quốc gia nào đó (như Ba Lan, Việt Nam chẳng hạn) thì tín đồ của đạo ấy, ngoài bổn phận của một giáo dân, họ còn có bổn phận công dân của nước ấy.

Chế độ Cộng Sản chủ trương vô thần, hay đúng hơn là chỉ có "một thần Mác Lê" độc tôn, nên họ tiêu diệt các tôn giáo khác. Tức họ đã đặt vật cản trên con đường hành đạo của các tôn giáo này. Vậy thì các tín đồ tôn giáo phải đứng lên dẹp vật cản ấy để tiến lên, đó là bổn phận của tất cả mọi giáo dân và công dân. Đây là hành vi chính trị phải làm.

Ta thường nghe nói chế độ Cộng Sản Đông Âu sụp đổ khởi nguồn do sự tranh đấu của lực lượng lao động mà phần đông là giáo dân Công Giáo Ba Lan. Như vậy không có nghĩa chỉ có đạo Công Giáo Ba Lan tranh đấu, nhưng vì Đức Giáo Hoàng là người Ba Lan và đa số dân chúng theo đạo Thiên Chúa nên dư luận nghĩ như thế đó.

Riêng về Việt Nam, vì đại đa số dân là Phật tử hoặc tương tự (thờ cúng ông bà), nên những biến cố liên quan đến đất nước trở thành do Phật Giáo chủ động (Thống kê gần đây Cộng Sản đưa ra tại Việt Nam có 6 triệu người Công Giáo so với 71 triệu dân trong nước).

Bởi mỗi người dân không nhất thiết phải là một tín đồ tôn giáo, nhưng tất cả tín đồ tôn giáo đều phải là công dân của đất nước mình.

Mà đã là công dân thì phải quan tâm chọn lựa những nhà cai trị, những chính sách nào đem lại ấm no hạnh phúc cho mình, cho dân tộc mình, không thể bảo rằng vì mình "tu hành" nên bỏ mặc vận nước nổi trôi. Cho nên theo thiên ý, nếu hiểu "làm chính trị" là chống chế độ hiện hữu để mình tham chính, giữ vai trò cai trị nào đó trong chế độ mới... Thì giáo lý Phật Giáo quả thật cấm điều đó. Còn "làm chính trị" chỉ là thái độ chọn lựa giữa thiện và ác, giữa chánh và tà thì người Phật tử không những không phạm giới gì của Phật Giáo, mà trái lại, như trên đã trình bày, còn là một bổn phận phải làm của tín đồ thuộc mỗi tôn giáo.

CSVN hiểu rõ sức mạnh lịch sử của Phật Giáo đối với chế độ tàn bạo của họ, nên hiện đang ra sức gầy dựng các "Su Quốc Doanh" lợi dụng những người này dùng giáo lý của Phật là "đừng sân hận", "đừng thù oán", hãy biết đến "Luật nhân quả" mà quên quá khứ, "hãy tha thứ", "hãy hòa giải" v.v..., để chia rẽ hàng ngũ Phật tử để "bất chiến tự nhiên thành"! Vì chỉ cần đa số không ai chống đối, thù hận gì chúng cả thì lá cờ máu màu đỏ sao vàng sẽ mãi mãi ngạo nghễ bay khắp nẻo đường Việt Nam.

Ông Vũ Quang Minh nêu câu hỏi rất đích đáng rằng "Phật Giáo là vĩnh cửu, chính trị thì nhất thời, sự thăng trầm của chính trị sẽ làm cho Phật Giáo hệ lụy. Chính trị đổi thay trước mọi tình huống, nay bạn, mai thù, nay hoà, mai chiến. Như vậy Phật Giáo sẽ ra sao nếu làm chính trị?"

Theo ngu ý, "vĩnh cửu" phải gồm những cái "nhất thời"; cũng như thời gian làm bằng từng giây, từng phút. Nếu không đếm những giây phút nhất thời ấy, ta không có được cái vĩnh cửu gọi là thời gian.

Như vậy, đúng "chính trị là nhất thời", nhưng nếu hiểu "làm chính trị" chỉ là bổn phận công dân, thì bổn phận "nhất thời" ấy phải làm tròn thì mới tạo ra được một sự nghiệp vĩnh cửu. Do đó, Phật Giáo không thể vì tính vĩnh cửu ấy mà quay lưng chối bỏ trách nhiệm lịch sử của mình. Bởi chính lịch sử cũng tạo thành bằng những biến cố nhất thời.

Và sống ở thời nào, ta phải có bổn phận của một tín đồ, một công dân với thời ấy. Bổn phận "nhất thời" vào lúc này là làm sao giúp giải thể chế độ kèm kẹp dân ta trong đói nghèo ngu dốt, một chế độ tước đoạt quyền làm người của dân Việt.

Với quan niệm "làm chính trị", một hành vi nhất thời như trên, Phật Giáo đóng góp thêm vào tính vĩnh cửu của tôn giáo một sứ mạng quan trọng là cởi bỏ ách độc tài Cộng Sản trên đất nước mà không cần phải phạm giới luật, nghĩa là không phải xúi giục hận thù hay gây chiến gì với Cộng Sản cả.

Làm sao để được như vậy? Làm sao để "lấy lại được đất Tỏ mà không làm đổ máu dân?"

Chỉ cần mỗi Phật tử áp dụng triệt để giáo lý của Đức Phật: "Từ, Bi, Trí, Dũng".

Có lòng rung động biết thương đồng bào ruột thịt đang bị đuổi xua, đánh đập tại các trại tỵ nạn, có trái tim thổn thức cho số phận 70 triệu người bị cướp đoạt công lao, mồ hôi, nước mắt do bọn Cộng Sản trong nước... Có lòng "thương người như thể thương thân". Hãy coi như thân ta và tương lai của con cháu ta đang bị Cộng Sản Việt Nam bóp chết từ từ... Đó là Từ và đó là Bi.

Biết phân biệt chánh tà, biết kêu gọi cho mọi người hiểu được ngày nào còn Cộng Sản cai trị là Đạo Từ Bi của nhà Phật không thể thực hiện được. Cái biết đó là "Trí".

Biết rồi thì phải can đảm hành động. Đó là "Dũng". Phong trào Phật Giáo dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Huyền Quang nổi dậy đấu tranh bất bạo động để giải trừ ách nạn cho quê hương, bất kể Cộng Sản đày đọa, giết chóc, tù đày... là một "hành vi chính trị nhất thời" phải làm, mà động lực không là hận thù; trái lại là do tình thương vị tha cao cả của con nhà Phật.

Nếu ta cứ lấy lý do không nên chống Cộng nữa, vì sẽ gây thêm hận thù, là ta đã làm mưu Cộng Sản.

Còn nếu thờ ơ, thụ động để cho tội ác cứ tiếp tục bành trướng trên quê hương, tức là ta đã đồng lõa với tội ác là đã phạm đức Từ, Bi, Trí, Dũng của Phật pháp.

Xin nhớ rằng trong lịch sử đã từng có vua Trần Nhân Tông là một Thiền sư, tức coi việc chiến tranh là gây chết chóc cho binh sĩ của cả hai bên, phạm giới sát sanh của nhà Phật, nhưng Ngài cũng phải phát động cuộc chiến hai lần đánh bại quân Mông Cổ. Nhờ sự sáng suốt cân phân giữa đạo và đời, Ngài đã can đảm và quả quyết đặt quốc gia trên đạo pháp nên đã leo lái đất nước đánh đuổi giặc ngoại xâm, giữ vững nền tự chủ và thịnh trị lâu dài. Bởi vì đất nước còn thì đạo pháp mới còn...

Cho nên dù "Sự thăng trầm của chính trị sẽ làm cho Phật Giáo hệ lụy" thì cũng không phải vì vậy mà người Phật tử thiếu cái "Dũng" để chia xẻ điều hệ lụy chung của dân tộc?

### **Trách nhiệm của Phật Giáo trước lịch sử**

*Ông Vũ Văn Minh hỏi Ô. Võ Văn Ái và Lý Thanh Bình rằng:*

"Khi tranh đấu chính trị các anh có tiên liệu và dự trù như thế nào cho một chính thể sau khi CSVN sụp đổ không? Kinh nghiệm từ năm 1963 tới 1993, qua 30 năm chính trị Việt Nam hỗn loạn, lật đổ Diệm, chống Khánh, chống Thiệu, Kỳ, chống Cộng Sản.

Lật đổ một cái xấu thay vào một cái xấu hơn. Diệm dở, Khánh dở hơn Diệm, Thiệu còn dở hơn Khánh và Cộng Sản còn tệ hơn Thiệu nhiều. Một sự lặp lại Diệm mà không Diệm, Thiệu mà không Thiệu, Cộng Sản mà không Cộng

Sân. Đó là một sự kiện lịch sử cận và hiện đại của Việt Nam".

"Nếu sự kiện đó tái diễn, Phật Giáo có phải chịu trách nhiệm trước lịch sử không?"

Đây là câu hỏi rất chính đáng, đặt vấn đề rất hợp thời, cần được giải đáp cặn kẽ để xóa bỏ những hiểu lầm trong quá khứ hầu tạo sự đoàn kết tối cần trong cuộc tranh đấu giải trừ chế độ Cộng Sản khát máu hiện tại.

Bởi thực tế "Lật đổ một cái xấu thay vào một cái xấu hơn" đã khiến cho nhiều người qui trách nhiệm cho Phật Giáo đã góp phần đáng kể vào việc gây ra hiện tượng này. Có người còn công khai viết rằng các "ông Sư" như Thích Trí Quang, Thích Đôn Hậu, Thích Huyền Quang v.v... chính là Cộng Sản.

Từ đó họ cho rằng phong trào tranh đấu của Phật Giáo hiện nay cũng là do Cộng Sản giật dây như thời năm 1963 Phật Giáo chống Diệm. Luận điệu này khiến nhiều người hoang mang và Cộng Sản không cần tuyên truyền cũng thu được những "đồng minh" đặc lực. Vì những đồng minh vô tình này đã làm giảm sức mạnh công phá vào thành trì Cộng Sản một cách đáng kể.

Vậy đâu là sự thật?

Sự thật là các nhà lãnh đạo Phật Giáo cũng như các đảng phái Quốc Gia chỉ là nạn nhân của một tình trạng "thừa nước đục giăng câu" của Cộng Sản mà thôi.

Tình trạng "nước đục" từ 1945-1954 là thời kỳ các nước thuộc địa đòi được tự chủ. Cộng Sản Hồ Chí Minh đã "giăng câu" với mỗi kháng chiến chống Pháp, giành độc lập. Khiến cho các đoàn thể, đảng phái Quốc Gia, kể cả một số cán bộ kháng chiến Việt Minh lâm vào cảnh "cá cắn câu biết đâu mà gỡ"! Họ chỉ lo chống giặc ngoại xâm trước mặt là Pháp mà không biết giặc nội thù đang đâm sau lưng họ là Cộng Sản.

Khi biết được, thì họ cũng lâm vào tình trạng oan khiên: đứng lên chống Cộng Sản thì lại mang tiếng là dựa vào để quốc Pháp để đàn áp cách mạng!

Nỗi oan khiên này càng nghiêm trọng thêm trong giai đoạn "nước đục" sau năm 1954.

Pháp thua trận Điện Biên Phủ và phải cuốn gói lui quân là tình trạng "đục nước" làm béo các con cò Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng...

Với mục đích nhuộm đỏ miền Nam, các con cò Cộng Sản này càng làm cho nước Việt Nam đục ngầu thêm lên bằng tuyên truyền xoáy mạnh vào sự kiện Hoa Kỳ thể chân Pháp, Hoa Kỳ đưa ông Ngô Đình Diệm lên là người Công Giáo, gần một triệu người miền Bắc di cư vào Nam phần đông là người Công Giáo v.v... lưỡi câu với mỗi kỳ thị Nam Bắc, chia rẽ Phật Giáo, Công Giáo được giăng ra, và Phật Giáo bị mang tiếng oan khiên là hoạt động cho Cộng Sản.

Với chiến thắng Điện Biên Phủ, Pháp rút ra, Mỹ nhảy vào ủng hộ Tổng Thống Diệm là người Công Giáo, với gần triệu người rời bỏ Cộng Sản di cư vào Nam lại là màn nước đục làm béo các con cò Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng. Chúng tha hồ thả câu giăng lưới kỳ thị Nam Bắc, chia rẽ, lưng đoạn hàng ngũ Phật Giáo với Công Giáo và oan nghiệt cho dân tộc đã xảy ra. Đến nay đã 30 năm, đục trong đã được gan lọc. Việc các nhà lãnh đạo Phật Giáo có tên nêu trên có phải là Cộng Sản hay không xin để các chính trị gia, như là ông Ái và ông Bình hoặc ai đó lên tiếng với những chứng minh cụ thể (cần phải làm).

Phạm vi bài này chỉ cốt lướt qua quá khứ để nhìn kỹ tới tương lai trên quan điểm và tâm lý của người bình dân, căn cứ vào sự kiện thực tế.

Thực tế đó là Phật tử, như trên đã trình bày, là đa số người bình dân đã "làm chính trị" nhưng không có ý thức chính trị. Chiến tranh kéo dài, chết chóc, ly tan... Các nhà lãnh đạo Phật Giáo kêu gọi cả hai bên ngưng chiến. Sự chọn lựa giữa hòa bình và chiến tranh đó là một "hành vi chính trị" của đạo Từ Bi. Còn việc Cộng Sản gian xảo phân bội việc ngưng chiến là tội ác của họ. Ngoài sự hiểu biết của người bình dân.

Còn nói rằng sau khi Cộng Sản chiếm miền Nam, một số Phật tử còn vác cờ ủng hộ họ, đây có thể là một cách "ăn mừng" hết chiến tranh và cũng là cách mong được "đi hòa vi quý" - cho được yên tâm - của hầu hết người bình dân Việt Nam không ý thức chính trị.

Còn nhớ khi Cộng Sản kêu gọi trình diện "học tập" sau 30.4.1975, không thiếu gì các sĩ quan quân đội VNCH mau mau đi trình diện, cả người đã giải ngũ lâu rồi cũng hăm hở đi học tập. Sự kiện này không phải là họ ủng hộ Cộng Sản mà chỉ là thái độ muốn cho xong "nợ" để được yên ổn làm ăn! Mười ngày hay một tháng "cải tạo" chẳng nhằm nhò gì. Cho đến khi một tháng biến thành một năm rồi năm năm thì mới thấm thía cái cảnh "chìm vào lòng biết thuở nào ra!".

Sĩ quan quân đội đã từng bị Cộng Sản lên án là có "nợ máu với nhân dân" mà còn tin Cộng Sản bằng lời như thế đó, huống hồ gì những Phật tử chất phác thật thà?

Nhưng một khi đã chân thành muốn sống "hòa giải hòa hợp" mà vẫn bị ngược đãi, chùa chiền bị kiểm soát, tu viện bị đóng cửa, tài sản Giáo Hội bị tịch thu. Tăng Sư bị bắt buộc phải kê khai lý lịch, rồi bị bắt bớ tù đày, hay giam lỏng tại gia v.v... Thì chính Cộng Sản đã đánh thức giới Phật tử từ bỏ sự ngây thơ mê muội của họ. Một cuộc tranh đấu kiên cường để bảo vệ Đạo Pháp tất nhiên phải xảy ra và xảy ra mãnh liệt cho đến khi gọng kềm áp bức bị tháo gỡ mới thôi.

Đây là luận cứ để cho ta thấy cuộc tranh đấu của Phật Giáo trong nước hiện giờ là có thật. Vì lịch sử đã chứng minh là các Phật tử có truyền thống hy sinh cả sinh mạng, để bảo vệ Phật Pháp. Dưới thời ông Diệm sự chèn ép Phật Giáo chỉ cục bộ trong vụ treo cờ Phật Giáo ở miền Trung, và chỉ xảy ra do cá nhân của vài viên chức thừa hành, mà Phật tử còn tranh đấu quyết liệt.

Huống hồ gì hiện nay Cộng Sản lộ rõ bộ mặt gian trá và có hành vi tiêu diệt tôn giáo trắng trợn mà bảo là các Tăng Ni Phật tử còn ủng hộ Cộng Sản là chính ta đã sập bẫy tuyên truyền của Cộng Sản.

Nếu để ý kỹ, ta thấy có những đoàn thể chống Cộng, ngay cả những người Cộng Sản như Bùi Tín, Dương Thu Hương, chỉ trích thậm tệ chế độ Cộng Sản gọi lãnh tụ Cộng Sản còn dã man hơn Tần Thủy Hoàng v.v... Vậy mà không bao giờ dám công khai kêu gọi giải tán Đảng Cộng Sản. Như vậy ta còn có thể nghi ngờ là họ chỉ trích Đảng để xây dựng Đảng. Tuy ta không tin họ, nhưng ta cũng không nên coi họ như kẻ thù Cộng Sản thuở xưa, mà phải thấy rằng dù trước đây họ có "nợ máu" với đất nước, nhưng hiện nay họ cũng giúp vào việc làm lung lay chế độ XHCN hữu hiệu hơn ta nhiều, vì người Quốc Gia chống Cộng "tổ khổ" chế độ Cộng Sản làm sao "ghê gớm" bằng chính người Cộng Sản phanh phui tội ác của chủ nghĩa Mác Lê? Chính họ mới dẫn dụ được đồng đảng của họ.

Nếu đem suy luận này mà xét thông cáo 9 điểm của Hòa Thượng Huyền Quang, và mục tiêu tranh đấu của vị lãnh đạo Phật Giáo này là nhằm giải thể Chủ Nghĩa Cộng Sản. Thì có thể xác quyết được là phong trào tranh đấu hiện nay không thể do Cộng Sản dựng lên được.



Đối với những người nghi ngờ H.T. Huyền Quang là Cộng Sản, thí dụ là "đúng" đi nữa, mà "người Cộng Sản" này bây giờ hồi tâm, tranh đấu chống lại Cộng Sản thì sao ta lại không... "chiêu hồi" họ? Có phải chính những người này mà đồng loạt đứng lên đòi giải thể chế độ XHCN thì họ sẽ làm được mạnh và nhanh hơn những bản tuyên cáo, những cuộc biểu tình chống Cộng của người Việt Quốc Gia ở hải ngoại này bộ phận không?

Là nạn nhân của trò lừa gạt gian manh của Cộng Sản, chúng ta nghi ngờ, dè dặt là phải. Nhưng nếu các nhà tu hành bị giam mà Việt Cộng bảo là thả cho tự do cả rồi thì ta không tin và chống lại là đúng. Còn đảng này các vị lãnh đạo Phật Giáo bảo động rằng họ bị Cộng Sản bỏ tù hoặc giam lỏng, rồi các Dân Biểu, Thượng Nghị Sĩ phản chiến John Kerry cũng nhìn nhận sự đàn áp tôn giáo của CSVN hiện tại... Điều này rất thuận lợi để ta vận động các thế lực khắp thế giới, ngay cả những nhân vật phản chiến cũ, giúp làm áp lực đòi hỏi tự do tôn giáo, nhân quyền cho Việt Nam.

Còn hơn là làm như một số người đang làm, nào quá quyết rằng H.T. Huyền Quang được tự do mà cứ la hoảng lên là bị giam cầm... nào đặt câu hỏi rằng nếu bị mất tự do lại sao ngang nhiên gửi FAX ra ngoại quốc với lời chống Cộng được? v.v...

Những người này chống Cộng mà đã vô tình làm lợi cho Cộng Sản.

Nhân dịp ông Võ Văn Ái đến San Jose, California, vào tháng 5.1994, tôi đã nêu những vấn nạn này để được công khai giải đáp.

Câu trả lời vẫn tất nhưng đầy ý nghĩa là: tất cả những gì ông nhận được từ Việt Nam là có thật. Ông có đường dây liên lạc hữu hiệu nhưng không thể tiết lộ.

Điều này cũng dễ hiểu và tin được nếu ta thấy hiện nay hàng ngũ Cộng Sản chia năm xẻ bảy, vì tranh ăn cũng có, vì một số cán bộ Cộng Sản thức tỉnh cũng có, mà họ kinh chống lại nhau... Nhờ đó các nhà lãnh đạo tôn giáo, như Phật Giáo lại "thừa nước đục thả câu", và những lưỡi câu này "câu" giùm tin tức ra xứ ngoài cũng là điều có thể xảy ra.

Trong buổi nói chuyện tại San Jose, ông Võ Văn Ái có khuyên các đoàn thể tranh đấu hải ngoại rằng: đây là giờ phút phải đoàn kết lại tất cả những người cùng chung một chí hướng để đấu tranh giải trừ chế độ độc tài. Khi nào lập được một chính phủ rồi chừng đó hãy phê bình, luận công, xét tội hoặc chỉ trích ưu khuyết điểm.

Đây là một lời khuyên chí lý. Bởi cộng đồng người Việt tỵ nạn, còn một số tuy không nghi kỵ cuộc tranh đấu của Phật Giáo như trên, nhưng lại đồ kỵ. Họ tin rằng Phật Giáo có bị đàn áp, nhưng lại có thái độ cho rằng "đáng kiếp, đi đêm phải có lúc gặp ma". Đại khái nhóm người này đồ tội cho Phật Giáo chạy theo Việt Cộng và gây ra sự sụp đổ của chế độ Cộng Hòa.

Những tư tưởng như vậy không ích lợi gì trong hiện tại, chỉ gây chia rẽ trong hàng ngũ chống Cộng vốn đã rẽ chia nhiều nấp, nhiều ngấn.

Việc đất nước rơi vào tay Cộng Sản, có nhiều lý do. Về phương diện tôn giáo không phải chỉ có Phật Giáo là "có tội" chống cái xấu của VNCH, vô tình làm suy yếu chính nghĩa quốc gia để tạo cơ hội cho Cộng Sản chiến thắng. Mà các Cha Công Giáo như Phan Khắc Từ, Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan v.v... cũng có hành vi tương tự.

Các ông Cha, cũng như các nhà Sư, cùng chung một "tội" là vì sống trong chảnh Cộng Hòa nên chỉ thấy con rận

Cộng Hòa cắn đầu mà tưởng là con rận Cộng Sản hiền lành hơn!

Trong đời ai tránh khỏi lầm lẫn? Chỉ khác nhau ở thái độ sau khi khám phá mình lầm. Có người im lặng thụ động để được an thân, có người tệ hơn, chạy theo tăng bốc kẻ ác để được lợi riêng.

Có người mạnh mẽ chống lại kẻ ác để trừ tai họa cho mọi người khác. (Và cũng là cách đoái công chuộc tội).

Các nhà lãnh đạo Phật Giáo đã chọn giải pháp tích cực "trừ gian" cho dân tộc.

Đây chính là trách nhiệm lịch sử của Phật Giáo trong thời Pháp nạn Cộng Sản mà mọi người dù lương hay giáo cũng nên hết lòng ủng hộ để thể hiện lòng yêu dân tộc.

Nhưng tôi nghĩ, sáu câu hỏi của ông Vũ Văn Minh không chỉ nhằm tìm giải đáp cho câu hỏi Phật Giáo có nên làm chính trị không? Mà còn ẩn chứa một mối âu lo quan trọng khác cho đất nước mà vấn đề này hình như cũng là những ưu tư mà Hội Phụ Nữ chúng tôi từng trình bày 2 năm nay, và đặc biệt gần đây nhất trên báo Chánh Đạo từ số 77 cho đến nay, dưới chủ đề "Nhân Mùa Quốc Hận: "Thử tìm hiểu dư luận nghĩ gì về cựu TT Thiệu"; "Hãy đứng vững trên đôi chân của mình"; "Tư cách của người lãnh đạo Việt Nam hậu Cộng Sản"; "Hãy sòng phẳng với lương tâm", và cả bài này.

Thật vậy, bức thư đề ngày 25 tháng 4 năm 1994 của ông Vũ Văn Minh nêu sáu câu hỏi trên đây, được đăng trên Tuần Báo Chánh Đạo số 80 (phát hành tại San José, California, Hoa Kỳ), cũng là số báo tình cờ đã chuyên chở một "công thức" để giải nỗi lo âu trong câu hỏi số 3 là làm sao tránh được cảnh "lật đổ một cái xấu thay vào một cái xấu hơn" tái diễn làm tan nát đất nước như đã qua?

Bởi vì không hẹn mà gặp, cũng trong số báo này, với chủ đề "Thử bàn về tư cách của người lãnh đạo Việt Nam hậu Cộng Sản", tôi đã trích dẫn (lời "Tâm Tinh" được phát thanh về Việt Nam qua Đài Chân Trời Mới tại Nhật Bản) lời kêu gọi người nữ Đảng viên Cộng Sản là Bác sĩ Dương Quỳnh Hoa đã bỏ Đảng vì cho rằng bà theo Xã Hội Chủ Nghĩa vì lý tưởng, nay nhận ra các đồng chí của bà đi làm Cách Mạng chỉ vì tiền. Bác sĩ Dương Quỳnh Hoa kêu gọi trong nước nên làm lại một cuộc Cách Mạng khác.

Trên Chánh Đạo số 80 này, có trích dẫn đoạn tôi nói với những người Cộng Sản bị lầm lẫn như Bác sĩ Dương Quỳnh Hoa rằng:

"Xin những nhà Cách Mạng bị lợi dụng như chị hãy đứng lên làm Cách Mạng lật đổ chế độ Cách Mạng "chỉ vì tiền" hiện tại, rồi lập nên một chế độ như Việt Nam Cộng Hòa trước đây, trừ đi tham nhũng, trừ đi thái độ quan liêu bẽ phái; như vậy là đủ đem ấm no hạnh phúc cho dân Việt. Không cần lý tưởng viễn vông. Cộng đồng người Việt hải ngoại nhiệt liệt ủng hộ cuộc Cách Mạng của chị... nhưng đây phải là một cuộc Cách Mạng cuối cùng".

Sở dĩ tôi kêu gọi như vậy là vì tôi có cùng một nỗi lo âu sâu xa cho sự ổn định của đất nước thời hậu Cộng Sản như ông Vũ Văn Minh đã nêu: "Khi đấu tranh chính trị các anh có tiền liệu và dự trù thể nào cho một chính thể sau khi CSVN sụp đổ không?"

Tiền liệu về phương diện chính trị, thuộc phạm vi hoạt động của các chính trị gia. Riêng tôi đóng góp vào việc duy trì sự bền vững cho một chế độ Việt Nam hậu Cộng Sản bằng quan niệm của người bình dân kém ý thức chính trị: họ suy luận theo tình cảm, và họ sẽ bỏ phiếu do cảm tình với ứng cử viên nào đó, chứ không cần biết lập trường chính trị của người này ra sao cả.

Trong giai đoạn đấu tranh chính trị với Cộng Sản hiện tại, ta tranh đoạt quyền cai trị bằng lá phiếu của cử tri chứ không còn là tiềm đoạt bằng bạo lực như xưa nữa. Mà nhà chính trị giỏi hay người bình dân dốt chính trị đều chỉ có một lá phiếu như nhau. Nhưng 90% người Việt Nam thờ ơ với chính trị. Vậy khi đấu tranh cho Tự Do, Dân Chủ, chúng ta phải thấy trước - cho dù người Việt trong nước được tự do bầu cử, không bị áp lực của Công An khu vực đi nữa - ta cũng có 90% cử tri bỏ phiếu vì cảm tình.

Cảm tình đây được đo bằng tình cảm rất thiên cận của họ với viên chức đại diện cho chế độ: tiếp xúc với người dân, ông Cảnh Sát, ông Xã Trưởng, ông Bưu Điện, bà Xã Hội v.v... có tham nhũng không? Có quan liêu hách dịch với họ không? Có bất công vì bè phái chèn ép oan ức họ không?

Họ đâu cần biết và cũng không thể biết rằng ông Cảnh Sát tuy tham nhũng, tuy hách xì xằng với họ, nhưng ông có lập trường chống Cộng quyết liệt!

Chính vì vậy mà chế độ Việt Nam Cộng Hòa so với Việt Nam Cộng Sản là thiên đường... Vậy mà người bình dân đã xét đoán theo tình cảm và đã đập bỏ thiên đường để... tìm địa ngục, (do bị Cộng Sản tuyên truyền).

Hiện nay người dân Việt Nam đã biết họ đang sống trong hỏa ngục. Lưỡng Viện Quốc Hội Hoa Kỳ đã thông qua dự luật ủng hộ giải pháp bầu cử Tự Do cho Việt Nam. Theo người Mỹ, đó là cách giúp cho Việt Nam thoát ra khỏi địa ngục.

Chính vì cũng đứng trên quan điểm của người bình dân mà tôi viết loạt bài về tư cách của nhà lãnh đạo tương lai: phải trong sạch, vô tư và đặc nhân tâm; rồi "Hãy đứng vững trên đôi chân của chính mình" mà mang dân tộc đi từ địa ngục đến thiên đàng trở lại. Có nghĩa là đừng lập lại vết xe cũ: ta chỉ nhờ người Mỹ giúp làm áp lực với Cộng Sản, chứ đừng để người Mỹ "bỏ phiếu" chọn lãnh đạo cho Việt Nam như xưa (mà sách báo ngoại quốc đã ghi) :

- Hoa Kỳ đưa ông Diệm lên, ông Diệm tốt nhưng đầu Tình, đầu Quân của ông làm mất lòng dân, mất lòng Phật tử; trở thành Diệm xấu, bị hạ bệ.

- Đại Tướng Dương Văn Minh kể vị chảnh biết làm gì lại phải hỏi người Mỹ, mới biết cách lên TV để hiệu triệu quốc dân. Đại Tướng Nguyễn Khánh làm cuộc Chinh Lý lại giao Hiến Pháp VNCH (Hiến Chương Vũng Tàu) cho Mỹ duyệt xét và chấp thuận... Rồi Thiệu, và Kỳ thay thế với buồn lậu công khai có còi hụ... (Tôi chỉ dịch lại trong sách báo Hoa Kỳ, những nhân vật trên đây cần lên tiếng để thế hệ trẻ đừng hiểu lầm).

Khi tôi ghi lại giai đoạn khủng hoảng lịch sử này - cũng là một tình cờ hi hữu - cũng trùng hợp với câu hỏi đầy lo lắng chí tình của ông Minh: "Diệm dở, Khánh dở hơn Diệm, Thiệu còn dở hơn Khánh và Cộng Sản còn tệ hơn Thiệu nhiều".

Những nhà lãnh đạo trên đây dù "Chống Cộng hết mình", nhưng thiếu tư cách và làm mất lòng dân, mà dân đây là đại đa số (80% là Phật Giáo) bất mãn chống lại họ là đúng vào hoàn cảnh lúc ấy.

Cho nên trước câu hỏi "Nếu sự kiện đó tái diễn, Phật Giáo có chịu trách nhiệm trước lịch sử không?"

"Tôi nghĩ, Phật Giáo, tức khối đại đa số quần chúng, có trách nhiệm chống bất công, chống đàn áp, họ không chỉ chống Diệm, chống Thiệu hay chống Cộng Sản, mà bất cứ chế độ nào không được lòng dân, là sẽ bị dân tranh đấu xóa bỏ.

Như vậy nếu có một sự "lật đổ cái xấu thay vào một cái xấu hơn" thì không phải là trách nhiệm của Phật Giáo vốn chỉ là thành phần người dân (bị trị), mà trách nhiệm chính phải là của nhà cầm quyền cai trị dân.

Dân bây giờ đã hiểu Cộng Sản là gì. Trong cuộc chạy đua chiếm lòng dân sắp tới, chắc chắn Cộng Sản sẽ thất bại. Nhưng họ có thất bại lâu dài, vĩnh viễn hay không là tùy ở tư cách của người lãnh đạo hậu Cộng Sản. Nếu những người này lại tham nhũng, quan liêu, chia bè phái Nam Bắc, kỳ thị Tôn giáo v.v... thì chính họ tạo cơ hội cho Cộng Sản chuyển bại thành thắng trở lại. Khi đó làm sao đổ tội cho những nhà tranh đấu Phật Giáo trong nước và hải ngoại được?

Nếu lấy cộng đồng tỵ nạn Việt Nam hải ngoại tại mỗi địa phương trên thế giới làm một nước Việt Nam thu hẹp, mà những nhân vật cộng đồng làm việc với tinh thần cầu danh, vụ lợi, chèn ép, bè phái, quan liêu, gây sự chia rẽ chống đối nhau, thì nếu có sự đổ vỡ đưa tới một kết quả xấu hơn, làm lợi cho Cộng Sản thì đâu phải là trách nhiệm của những người tranh đấu vì đã không chịu để yên cho những quan chức này thao túng quyền hành? Phải chăng chỉ còn cách là ông quan này nên lắng nghe và chấp nhận sự chỉ trích để sống đặc nhân tâm. Không làm được như vậy để Cộng Sản áp dụng kế hoạch "lùi một bước vọt lên hai bước" lần nữa thì chính là do tội lỗi của các quan cai trị chứ người dân chẳng "mắc mớ" gì.

Mùa Quốc Hận 1994  
Kim Anh Nguyễn Việt Nữ

## THƠ . Hoài Việt

### BÀI THƠ TRẦM LẶNG

*Anh làm thơ nhưng là thơ trầm lặng*

*Lo kiếm ăn, chữ nghĩa biến mất rồi.*

*Thơ giờ đây là những tiếng thờ dài*

*Thương con đói, buồn vợ anh xơ xác.*

*Thơ lên cao như thủy triều dào dạt*

*Nhưng nghẹn ngào thơ chết ở trên môi.*

*Anh muốn viết ra nhưng mực đã cạn rồi*

*Bút đã gãy và tay anh run rẩy.*

*Thơ vẫn tràn đầy nhưng em không thể thấy*

*Đau khổ, nhọc nhằn níu chặt lấy tay anh.*

.....

*Đừng khóc em! Khi mộng lớn đạt thành*

*Thơ sẽ chảy như nước nguồn vô tận.*

*Trong hồ thơ anh, tha hồ em tắm*

*Nước trong xanh thơm vạn đóa hoa lòng.*

*Hoa tình yêu nở từ thờ long đong*

*Anh giữ lại cho em anh yêu dấu.*

*Những đoạn thơ tình tìm anh còn in dấu*

*Và màu sắc sẽ tươi mãi ngàn năm...*

.....

*Nắm lấy tay anh em, em sẽ thấy thơ cảm*

*Cũng ấm áp, cũng dịu hiền, thơ mộng,*

*Cũng đem lại hồn ta ngàn lẽ sống*

*Cho chính mình, cho con cháu đời sau.*

*Nhắm mắt lại em, em sẽ thấy muôn màu*

*Của Trời Đất trong dòng thơ trầm lặng*

*Thơ tặng em yêu dù sáng mưa, chiều nắng*

*Luôn là nàng tiên, là ánh sáng đời anh.*

**Viết tặng Anh Chị Nguyễn, Huệ.**

# INS DEUTSCHER SPRACHE

## DIE TRADITION DES LAUTEREN LANDES

### Vorbemerkung:

Im Laufe seiner nahezu 2.000-jährigen Geschichte hat der Buddhismus in Vietnam immer wieder Elemente unterschiedlicher Übungstraditionen wie der Meditationsschule, der Praxis des Lauteren Landes, anderer Mahāyāna-Traditionen, des Vajrayāna und in neuerer Zeit auch des Theravāda zu einem ausgewogenen einheitlichen Lehrsystem verschmolzen. Ein Protagonist dieser Entwicklung war der große vietnamesische Meister Thao-Buong im 11. Jhd., der, wie auch viele chinesische Meister, die innere Einheit der verschiedenen buddhistischen Lehrrichtungen hervorhob und die beiden Hauptschulen Ch'an (vietn. Thiën) und Lauteres Land (vietn. Tinh-đ) zu einer integralen Übungstradition verband.

Während jedoch die wesentlichen Quellentexte der Ch'an- (Zen-) Tradition längst in westliche Sprachen übertragen worden sind, fehlen nach wie vor wichtige Texte der Schule des Lauteren Landes. Nur durch eine späte japanische Sonderform, die Jōdo Shin-shū, ist diese Tradition im Abendland bisher bekanntgeworden.

Nachdem wir in VIEN GIAC Nr. 77 bereits eine deutsche Übersetzung des Kleinen Sukhāvātīya, einen der drei grundlegenden Kanon-Texte, veröffentlicht haben, werden wir in den nächsten Ausgaben unserer Zeitschrift mit der Publikation weiterer Quellentexte zur Schule des Lauteren Landes beginnen. Wir greifen dabei auf die verdienstvolle Arbeit der vietnamesisch-amerikanischen Übersetzergruppe Van Hien Study Group zurück. Die folgende kurze Übersicht über die grundlegenden Aussagen der Schule des Lauteren Landes, wie sie sich heute in Vietnam, China und Korea darstellt, aus der Feder dieser Arbeitsgruppe soll in unsere Übersetzungsserie einführen. (Tū-xūng R.B.)

## Tū Xūng R.B.

Ziel aller buddhistischen Übung ist es, Erleuchtung zu verwirklichen und den Kreislauf von Geburt und Tod zu überwinden, also Buddhaschaft zu erlangen. Voraussetzung der Buddhaschaft ist in der Mahāyāna-Tradition der Bodhi-Geist, das Streben nach Erleuchtung zum Heile aller Lebewesen, uns selbst eingeschlossen.<sup>1)</sup>

Da die Lebewesen unterschiedliche spirituelle Begabungen und Neigungen besitzen, sind viele Ebenen der Lehre und zahllose Methoden entwickelt worden, um jedem Mann zu erreichen. Traditionell sprechen die Sūtras von 84.000, d.h. einer unendlichen Anzahl, die von den Umständen, den Zeiten und der Zielgruppe der Hörer abhängig sind. Alle diese Methoden sind Mittel - unterschiedliche Heilmittel für unterschiedliche Individuen mit unterschiedlichen Krankheiten zu unterschiedlichen Zeiten. Aber alle sind in sich vollkommen und vollständig.<sup>2)</sup> In jeder Methode sind Erfolg oder Fehlschlag der individuellen Praxis von der Tiefe unserer Übung, unserem Verständnis, unserem Geist abhängig.

### A) Eigenkraft, Andere Kraft

Im Laufe der Geschichte haben die Patriarchen verschiedene Systeme zusammengestellt, um die Dharma-Methoden und die Sūtras, in denen sie dargelegt werden, zu kategorisieren. Eine brauchbare Aufteilung ist die in solche Methoden, die auf eigener Anstrengung (Eigenkraft) basieren, und solche, die sich auf den Beistand der Buddhas und Bodhisattvas (Andere Kraft) verlassen.<sup>3)</sup>

Traditionell benutzen die meisten buddhistischen Schulen und Wege die Methode der Eigenkraft: ein Fortschritt auf dem Erleuchtungspfad wird nur durch intensive und anhaltende persönliche Bemühung erlangt.<sup>4)</sup> Wegen der darin enthaltenen Hingabe und Anstrengung haben die Schulen dieser Eigenkraft- und Eigenbemühungs-Tradition eine deutliche monastische Neigung. Die Laien haben im allgemeinen nur eine unterstützende Rolle gespielt, wobei die spirituell Fortgeschrittensten unter ihnen im Idealfall dem Orden der Mönche und Nonnen beitraten. Die bekanntesten dieser Traditionen sind Theravāda und Ch'an (Zen).

Parallel dazu entstand in der Entwicklung des Mahāyāna-Denkens und des Laien-Buddhismus schließlich eine flexiblere Tradition, welche die Eigenkraft mit einer Anderen Kraft kombinierte - dem Beistand und der Hilfe, welche die Buddhas und Bodhisattvas den ernsthaften Suchern des Weges gewähren. Die

wichtigsten Vertreter dieser Tradition sind die Esoterische Schule und die Schule des Lauteren Landes. Anders als die erstgenannte (und Zen) betont die Schule des Lauteren Landes jedoch die Meister-Schüler-Beziehung nicht und legt auch keinen besonderen Wert auf die Rolle von Unterschulen, Gurus/Roshis und Ritualen. Außerdem ist das Hauptziel des Lauteren Landes, nämlich die Wiedergeburt in einem Buddha-Land aufgrund eigener Anstrengung und der Kraft der Gelübde Amitābha-Buddhas (und nicht die Erlangung der Erleuchtung oder der Buddhaschaft in gegenwärtigen Leben), ein realistisches Ziel, obgleich es auf verschiedenen Ebenen verstanden werden kann. Darin liegen Anziehungskraft und Stärke des Lauteren Landes.<sup>5)</sup>

### B) Lauteres Land in aller Kürze

Wie alle Mahāyāna-Schulen erfordert auch das Lautere Land zuerst und vor allem die Entwicklung des Bodhi-Geistes<sup>6)</sup>, des Strebens nach Buddhaschaft zum Heile aller Lebewesen. Von diesem Ausgangspunkt her können die Grundsätze der Schule auf zwei Hauptebenen, - der transzendenten und der populären -, abhängig vom Hintergrund und den Fähigkeiten des Übenden, verstanden werden.

1) In seiner populären Form, d.h. für die gewöhnlichen Übenden in diesem spirituell degenerierten Zeitalter 26 Jahrhunderte nach dem Hinscheiden des historischen Buddha, ist der Weg des Lauteren Landes das Bestreben, im Land des Buddha Amitābha wiedergeboren zu werden. Dies wird innerhalb eines Lebens durch die Praxis der Buddha-Rezitation mit ernsthaftem Vertrauen und festen Entschlüssen erlangt, was zur Einspitzigkeit des Geistes oder Samādhi führt. Die Gläubigen dieser Schulen verehren Amitābha-Buddha und streben nicht nach dem sofortigen Nirvāna, sondern nach Wiedergeburt in dem "Lauteren Land" Amitābhas, auch Sukhāvātī genannt. In jener idyllischen Umgebung können keine negativen karmischen Ansammlungen geschaffen werden, und alle existierenden verflüchtigen sich. Nirvāna ist deshalb nur einen kurzen Schritt entfernt. (J. Snelling, The Buddhist Handbook, p. 133-134) So ist auf der populären Ebene das Lautere Land des Buddha Amitābha ein idealer Übungsplatz, eine ideale Umgebung, wo der Übende infolge seiner eigenen Anstrengungen und der Kraft der Gelübde des Buddha Amitābha (Andere Kraft)<sup>7)</sup> wiedergeboren wird. Da er nicht mehr zurückfallen kann, Geburt und Tod für immer hinter sich gelassen hat, kann der Übende nun alle seine Bemühungen auf das höchste Ziel der Buddhaschaft richten. Dieser Aspekt des Lauteren Landes ist die Form, unter welcher die Schule allgemein bekannt ist.<sup>8)</sup>

1) Auf einer fortgeschrittenen Ebene, d.h. für Übende mit hohen spirituellen Fähigkeiten, wendet die Methode des Lauteren Landes wie auch andere Methoden den inneren Geist in den Wahren Geist der Selbst-Natur um.<sup>9)</sup> In diesem Prozess werden schließlich Weisheit und Buddhaschaft erlangt. Dies wird durch folgenden Ratschlag des bedeutenden Ch'an-Meisters Chu Hung (Jap. Shuko), einen der drei "Drachen-Elferiten" Chinas im 16. und 17. Jahrhundert, veranschaulicht:

Jetzt muß du einfach den Buddha-Namen mit Reinheit und Klarblick rezitieren. Reinheit bedeutet, den Buddha-Namen ohne jegliche andere Gedanken zu rezitieren. Klarblick bedeutet, erwägen, während du den Buddha-Namen rezitierst. Reinheit ist 'samata', 'anhalten'. Klarblick ist 'vipaśyanā', 'beobachten'. Bündele deine Buddha-Achtsamkeit durch die Rezitation des Buddha-Namens. Dann sind 'Anhalten' und 'Beobachten' beide gegenwärtig.

(J. C. Cleary, Pure Land, Pure Mind)

Und in 'Buddhism of Wisdom and Faith' (Abschnitt 18) heißt es dazu:

Wenn wir die Wurzeln und die Gemütsart eines Mahāyāna-Anhängers besitzen, sollten wir natürlicherweise verstehen, daß das Ziel der Buddha-Rezitation die Erlangung der Buddhaschaft ist... Warum ist es das Ziel der Buddha-Rezitation, ein Buddha zu werden? Weil, wenn wir mit der Rezitation beginnen, Vergangenheit, Gegenwart und Zukunft ihre Unterschiede verloren haben. Die Merkmale existieren dann zwar, wurden jedoch hinter uns gelassen. Die Form ist Leere; Denken ist dasselbe wie Nicht-Denken; der Bereich der Ursprünglichen Natur "außerhalb des Denkens" des Tathāgata wurde durchdrungen. Dieser Zustand ist Buddhaschaft; was anderes könnte er sein?

Diese hohe Form des Lauteren Landes wird von jenen mit tiefen spirituellen Fähigkeiten praktiziert: "Wenn der Geist lauter ist, ist auch das Buddha-Land lauter... den Namen des Buddha zu rezitieren, ist, den Geist zu rezitieren. Auf einer fortgeschrittenen Ebene ist das Lautere Land Zen, und Zen ist Lauteres Land."<sup>10)</sup>

In seiner Gesamtheit spiegelt das Lautere Land die höchsten Lehren des Buddhismus wider, wie sie im Avatamsaka-Sūtra dargestellt werden: gegenseitige

Identität und Durchdringung; die einfachste Methode enthält die höchste, und die höchste kann man in der einfachsten finden.<sup>11)</sup>

### C) Glaube, Gelübde und Praxis

Diese drei Faktoren sind die Fundamente der Schule des Lauteren Landes. Wenn sie vorhanden sind, wird Wiedergeburt im Lauteren Land erlangt. Glaube bedeutet Glauben an Amitäbha-Buddhas Gelübde, alle jene zu erretten, die Seinen Namen rezitieren, wie auch Glauben an die eigene Selbst-Natur, die in Wirklichkeit dieselbe wie Seine ist (den Namen des Buddha zu rezitieren bedeutet, den Geist zu rezitieren), Gelübde ist der Entschluß, im Lauteren Land geboren zu werden - im eigenen lauterem Geist -, so daß wir in der Lage sind, uns selbst und andere zu erretten. Praxis bedeutet allgemein gesagt die Rezitation des Buddha-Namens bis zu einem Punkt, an welchem der eigene Geist und jener Amitäbha-Buddhas im Einklang sind, d.h. bis zum Punkt der Einspitzigkeit des Geistes. Dann werden Samādhi und Weisheit erlangt. Man muß dabei beachten, daß alle buddhistischen Lehren Mittel sind, welche die eine und unteilbare Wahrheit in viele Teile gliedern. Glaube, Gelübde und Praxis, obwohl drei, sind in Wirklichkeit eins. So können wir sagen, daß die Wiedergeburt im Lauteren Land von drei Bedingungen oder von zwei Bedingungen (Glaube und Gelübde) oder sogar nur von einer Bedingung (Glaube) abhängig ist, da die eine alle enthält, und alle in der einen enthalten sind. Die jeweils zu benutzende Formel hängt von den Zuhörern und der Zeit ab. Das Ziel ist, die Lebewesen zur Wiedergeburt im Lauteren Land als einem Sprungbrett zur Buddhaschaft zu befähigen.

### D) Verdienstübertragung

Im Zentrum der Tradition des Lauteren Landes steht die Gestalt des Bodhisattva Dharmakāra, des späteren Amitäbha-Buddha, der das Bodhisattva-Ideal und die Lehre von der Verdienstübertragung exemplarisch darstellt.<sup>12)</sup> Diese Verdienstübertragung ist der Ursprung der Gelübdekraft (Anderer Kraft) im Buddhismus des Lauteren Landes.

Die Mahāyāna-Idee, daß der Buddha seine Kraft an andere weitergeben kann, markiert eine jener epochalen Veränderungen, die das Mahāyāna von dem sogenannten ... ursprünglichen Buddhismus abhebt... Der Mahāyāni sammelt Verdienstschätze nicht nur um der eigenen Erleuchtung willen an, sondern für eine allgemeine Anhäufung von Verdiensten, welche gleichermaßen von den beseelten und unbeseelten Mitwesen in Anspruch genommen werden kann. Dies ist die wahre Bedeutung von Parīṇāmana, d.h. der Übertragung des eigenen Verdienstes auf andere in deren spirituellen Interesse. (D. T. Suzuki, Übers. The Lankavatara Sutra, p. XIX)

Die Gründe solchen Verhaltens, das oberflächlich betrachtet dem Gesetz von Ursache und Wirkung zu widersprechen scheint, können mit folgenden Zitat über den Bodhisattva Avalokiteśvara (Kuan Yin), einem der drei Weisen des Lauteren Landes, erläutert werden:

Manche von uns werden fragen, ob die Wirkung des Karma durch die Wiederholung des Namens von Kuan-Yin umgekehrt werden kann. Diese Frage ist mit jener der Wiedergeburt (im Lauteren Land) verbunden, und sie kann damit beantwortet werden, daß die Anrufung des Namens von Kuan-Yin eine weitere Ursache bildet, die sogleich das frühere Karma ausgleicht. Wir wissen z.B., daß es wahrscheinlich regnet, wenn eine dunkle, schwere Wolke über uns ist. Aber wir wissen auch, daß die Wolke weggeweht wird und wir den Regen nicht abbekommen, wenn ein starker Wind bläst. In ähnlicher Weise kann ein hinzutretender größerer Faktor den ganzen Verlauf des Karma verändern... Nur durch Annahme der Vorstellung des Lebens als eines Ganzen können Theravādins und Mahāyānins die Praxis der Verdienstübertragung auf andere begründen. Im Falle der Kuan-Yin identifizieren wir uns durch die Anrufung ihres Namens mit ihr, und im Ergebnis dieser Identifikation fließen ihre Verdienste auf uns über. Diese Verdienste, die dann unsere sind, gleichen unser übles Karma aus und retten uns vor Unheil. Das Gesetz von Ursache und Wirkung bleibt also gültig. Nur hat ein machtvolles und unendlich gutes Karma das schwächere überschattet... (Vortrag über Kuan-Yin von Tech Eng Soon, Penang Buddhist Association, c. 1960; Broschüre)

Dieses Konzept der Verdienstübertragung, welches einen aufnahmebereiten Geist bei Übenden voraussetzt, wird in der Schule des Lauteren Landes hervorgehoben. Es existiert jedoch ebenso, wenn auch nur in unentwickelter Form, in der Theravāda-Tradition, wie dies in der schönen Geschichte des Ehrwürdigen Angulimāla veranschaulicht wird.<sup>13)</sup>

### E) Glaube und Geist

Glaube ist ein wichtiger Bestandteil der Schule des Lauteren Landes.<sup>14)</sup> Aber auch Weisheit oder Geist spielt eine entscheidende, wenn auch weniger sichtbare, Rolle. Diese Wechselbeziehung wird im Meditations-Sūtra veranschaulicht: der schlimmste Sünder, des Eltermordes usw. schuldig, kann dennoch Wiedergeburt im Lauteren Land erlangen, wenn er auf der Schwelle des Todes den Namen des Buddha ein- bis zehnmal mit innigstem Glauben und mit äußerster Ernsthaftigkeit rezitiert.

Dieses kann auf zwei Ebenen verstanden werden:

- Auf der Ebene des alltäglichen Lebens kann der wirklich reuige Sünder, gleich dem schlimmsten Verbrecher, der, wenn er sich einmal wirklich gebessert hat, keine Bedrohung der Gesellschaft mehr ist und dem man vergeben kann, durch die Gelübdekraft Amitäbha-Buddhas Wiedergeburt im Lauteren Land erlangen (allerdings auf der niedrigsten Rangstufe). So bietet das Lautere Land jedem Hoffnung an; gleichzeitig bleibt jedoch das Gesetz von Ursache und Wirkung gültig.

- Auf der Ebene des Prinzips oder des Geistes, wie der Sechste Patriarch im Altar-Sūtra lehrte:

Ein törichter Gedanke macht uns zu einem gewöhnlichen Menschen, während ein anderer erleuchteter Gedanke uns zum Buddha macht.

Wenn also der Sünder mit äußerster Ernsthaftigkeit und Einspitzigkeit des Geistes Reue hegt und den Namen des Buddha rezitiert, wird er für diesen Augenblick ein erwachtes Wesen, das still im Strom der Weisen aufsteht. Können dann Erleuchtung und Buddhaschaft so weit entfernt sein?<sup>15)</sup> Wie das Meditations-Sūtra feststellt: "Das Land Amitäbha-Buddhas ist nicht weit von hier!"<sup>16)</sup>

Van Hien-Studiengruppe/1992  
am Fest des Bodhisattva Kuan-Yin

(1) Dazu die folgenden Ausführungen des verstorbenen Gründers der Buddhist Lodge und der Buddhist Society (London) über das wahre Ziel aller buddhistischen Übung:

Im Westen wurde eine Führung in der Geistesentwicklung brennend notwendig ... wegen einer Flut von Büchern, welche, was immer die Motive ihrer Autoren

sein mögen, in höchstem Maße gefährlich sind. In ihnen wird kein einziges Wort über das einzig rechte Motiv für eine Geistesentwicklung verloren, nämlich die Erleuchtung des Meditierenden zum Nutzen aller Menschen (d.h. die Entwicklung des Bodhi-Geistes), und der Leser wurde zu dem Glauben geführt, daß es ganz legitim sei, Achtsamkeit und die nachfolgenden höheren Zustände zum Zwecke geschäftlicher Tüchtigkeit und der Mehrung des persönlichen Ansehens zu studieren und zu üben. Unter diesen Umständen wurde 'Concentration and Meditation' von der (britischen) Buddhist Society zusammengestellt und herausgegeben mit der unablässigen Betonung des rechten Motivs und der dringenden Warnung vor den Gefahren (von Kopfschmerzen bis zum Wahnsinn), die bei Jenen auf der Lauer liegen, die mit der größten Kraft auf Erden, dem menschlichen Geist, spielen. (Christinas Humphreys, The Buddhist Way of Life, p. 100)

(2) Da jede Methode ein auf eine bestimmte Zielgruppe gerichtetes Mittel ist, ist jede für eine bestimmte Person oder Gruppe zu einer bestimmten Zeit vollkommen und vollständig. Dazu auch die folgenden Ausführungen von D. T. Suzuki:

Die buddhistische Theologie besitzt eine umfassende Theorie, um die mannigfachen Arten der Erfahrung im Buddhismus zu erklären, welche einander so zu widersprechen scheinen. Tatsächlich ist die Geschichte des chinesischen Buddhismus eine Folge von Versuchen, die verschiedenen Schulen zu versöhnen... Unterschiedliche Wege der Klassifizierung und der Versöhnung wurden angeboten, und... Ihre Schlußfolgerung war diese: Der Buddhismus versorgt uns mit so vielen Zugängen zur Wahrheit wegen der Vielfalt der menschlichen Charaktere und Temperamente und Umgebungen infolge der Unterschiedlichkeit des Karma. Dies wird vom Buddha auf einfache Weise dargestellt und gelehrt, wenn er sagt, daß dasselbe Wasser, das von einer Kuh und von einer Kobra getrunken wird, sich in einem Falle in nährendes Milch, im anderen Falle in tödliches Gift verwandelt, und daß Medizin entsprechend der Krankheit gegeben werden muß. Dies wird die Lehre der (geschickten) Mittel genannt... (The Eastern Buddhist, Vol. 4, No. 2, p. 121).

(3) Die entscheidende Rolle der Anderen Kraft in der buddhistischen Übung wird u. a. im Lankavatāra- und im Avatamsaka-Sūtra hervorgehoben.

(Fortsetzung folgt)



# WEG OHNE GRENZEN

- Thich Nhu Dien -  
Ins Deutsch Übertragung von Nguyen Ngoc Tuan &  
Nguyen Thi Cuc

(Fortsetzung)

Nach einem Jahr des Bauens fand die Einweihung der Phap Bao Pagode am 26.05.1985 statt. Die Einweihungszeremonie war unter der Bezeugung von Hochehrwürdigen Thich Phuoc Hue, Hochehrwürdigen Thich Thien Dinh sowie unter Anwesenheit von Herrn Minister für Jugend und Wohnangelegenheiten des Bundesstaats New South Wales. Und über 800 Mönche und Gäste verschiedener Bundesstaaten in Australien und verschiedener Länder wie Frankreich, Japan, der Schweiz, Norwegen, Kanada und der BRD nahmen teil. Der Ablauf dieser Zeremonie ähnelte

dem althergebrachter Einweihungsfeierlichkeiten im traditionellen Vietnam sowie im heutigen Ausland. Nur diesmal gab es einen Tag davor zusätzlich einen als einmalig zu bezeichnenden Ritus zur Errettung der Totengeister aus dem Meeresgrund. Dabei wurden Totengeister aufgerufen, die "dreifach Zuflucht" und die Aufnahme in die Pagode angeboten. Von dem Zeitpunkt an durften sie an einem bestimmten Platz, d.h. Totenaltar in Frieden weilen, täglich Gebete und Sutra-Erläuterung hören, um eine aussichtsreiche Wiedergeburt zu sichern. Anschließend fand eine Zeremonie zur Freilassung der Brennenden Minder, d.h. eine Zeremonie zugunsten herumirrender Geister statt; diese auf Mitleid und Liebe ruhende Bemühung beabsichtigte, hungrige Geister (Preta) von ihren Qualen zu erlösen und eine erfolversprechende Wiedergeburt zu ermöglichen. Zu erwähnen wäre, daß diese Zeremonie des Freilassens der Brennenden Minder zum zweiten Mal im großen Rahmen wie solchen veranstaltet wurde, nachdem sie vor wenigen Jahren in den USA vom Hochehrwürdigen Thich Thien An, als er noch lebte, vollzogen wurde. Unter umgebenden Fahnen wurden zehn verschiedene Geister herbeigerufen, die dann vor dem Altarschrein des innen sowie auswärtigen Triratna erschienen. Dabei wurden sowohl die "drei Kostbarkeiten" als verstorbene Großmeister um Hilfe und Beistand angebetet. Der Zeremonienmeister als Vorbeter wurde von vier Mönchen begleitet, um miteinander harmonisch im Einklang mit dem Takt Glocken und Trommelgebete und Dharani aufzusagen. Ihre Stimmen durchdrangen mal die Tiefe mal die Höhe der Wahrnehmbarkeit aller Wesen und durchlaufen einen Ausdruck der Erlösung. Fast fühlten sich alle Anwesenden so als ob sie die irdische Welt verlassen haben und in ein weitentferntes transzendentes Reich versetzt. Die hohe und warme Stimme des Vorbeters, Ehrwür. Thich Nhu Hue, Abts der Phap Hoa Pagode in Adelaide durchdrang den Geist von lebenden und toten Wesen und wirkt Besinnung auflösend bei allen Herzen. Als nächster und Beter begleitete ihn der Reverend Thich Quang Ba, Abt der Van Hanh Pagode in Canberra, mit einer noch höheren Stimme, die die Geister ehrerbietig umsorgen und besänftigen soll. Beide Stimmen mischten sich im Einklang mit dem melodisch singenden Chor, gebildet durch vier beistehende Mönche, und mit dem Rhythmus, der von der Regelmäßigkeit des Glockengeläuts

und dem Trommelton zu einer schöpferischen Zenartigen Melodie durchzogen war.

Vor der Einweihungsfeier waren alle sehr beschäftigt, dem eigentlich war die Pagode jeden Tag sehr still, aber jetzt war sie belebter und nach dieser großen Feier ruhte die Pagode wieder.

Bei dieser Gruppenreise gab es ein Unglück, aber auch ein Glück. Eine Woche vor der Einweihungsfeier der Phap Bao Pagode waren wir nach Canberra gefahren, um die Hauptstadt von Australien zu besichtigen und an dem Ritus des Pagodeeintretens von Reverend Thich Quang Ba in der Van Hanh Pagode teilzunehmen. Zusammen mit uns wären insgesamt noch vier Autos vorgefahren. Auf der Fahrt hatte ein Auto sich verirrt. Aber danach wußten wir, daß ein Unfall passiert war, weil der Autofahrer beim Überholen nicht rechtzeitig einlenkte. Das eine von anderen zwei Autos, die vor uns fuhren, hatte auch einen Unfall, weil der Fahrer den Weg nicht so gut kannte. Wir sind zusammengefahren, aber es gab zwei Unfälle in zwei Orten in einem Tag. Es war wirklich ein kollektives Karma der Lebewesen! Es gab drei Verletzte, zwei Leichtverletzte und einen Schwerverletzten. Wir dachten, daß es wieder in Ordnung ginge. Aber das war nicht einfach, weil die Patienten immer mehr Schmerzen bekamen und natürlich so viele Probleme dadurch entstanden. Wir wollten auch nicht die traurigen Geschichten hierher bringen, um die Lesenden zu stören, es soll aber die Probleme einer Gruppenreise veranschaulichen. Deswegen bekam Reverend Thich Quang Ba noch mehr Arbeit. Aber zum Schluß fand diese Feier würdevoll statt. Es waren der Hochehrwürdige Thich Phuoc Hue, das Oberhaupt der **"Gesamten Vietnamesisch-Buddhistischen Vereinigung in Australien"**, Ehrwürdiger Thich Nhu Hue, Ehrwürdiger Thich Bao Lac, Ehrwürdiger Thich Nu Nhu Tuan, Reverend Thich Minh Tam und wir anwesend. Außerdem waren viele Buddhisten in der Umgebung gekommen.

Chuc Thien, ein Buddhist mit gutem Dharmaherzen und Hilfsbereitschaft hatte uns tüchtig geholfen. Ich sagte sehr oft dazu: "Chuc Thien: ist jung aber macht sehr oft große Sachen. Und viele ältere Menschen unternehmen nur kleinere Sachen". Er lächelte nur. Wenn es überall solche Buddhisten mit wahrer Frömmigkeit und Menschenfreundlichkeit, die dem Dharma und den Pagoden dienen, gäbe, dann würde der Buddhismus im Ausland immer weiter verstärkt.

Wir kamen gerade im Herbst nach Australien, die gelben Blätter fielen verstreut an den großen langen Straßen entlang. Sie webten die schönen gemusterten Brokate wie die Naturteppiche, auf denen die Landschaftsbetrachter die Engel in Tausenden von Landschaften sind. In diesem Moment lag Europa am Ende des Frühlings und Anfang des Sommers. Eigentlich ist der Schöpfer

auch gerecht und die Natur harmonisiert nach einem Rhythmus des Lebens. Denn die Erde dreht sich wegen Geburt und Tod und ist der einzige Weg des epischen Gedichts, und die Lebewesen sind die unfreiwilligen Fußgänger.

Australien ist riesig groß und breit, die Zahl der Einwohner ist wiederum niedrig. Angenommen, daß das ganze Volk Vietnam hierher siedelte, so gibt es noch viel freies Land. Wenn jemand hierher kommt, will er deshalb dieses Land nicht wieder verlassen. Australien hat eine verführerische Kraft für die Europäer und sogar auch für die Asiaten. Auch wenn jemand ein höchst schwieriger Mensch wäre, könnte er Australien nicht kritisieren, denn Australien ist ein Land, in dem man sehr leicht und einfach leben kann.

1979 gab es in Australien überhaupt keine Pagoden, keine Mönche und auch keine buddhistischen Vereinigungen. Aber Anfang 1980 wurde "die vietnamesisch- buddhistische Vereinigung" in New South Wales gegründet. Seit 1979, sechs Jahre hindurch hatten die Vietnambuddhisten in Australien viele Pagoden z.B. die Phap Bao Pagode und Phuoc Hue Pagode in Sydney, Dai Bi Quan Am Pagode in Melbourne, Phap Hoa Pagode in Adelaide, Phat Giao Viet Nam Pagode in Brisbane, Van Hanh Pagode in Canberra und Phat Giao Viet Nam Pagode in Perth. "Die Gesamte Vietnamesisch- Buddhistische Vereinigung in Australien" wurde auch vor 3 Jahren gegründet und heute gibt es noch viele Organisationen in verschiedenen Bundesländern, die dieser Dachorganisation unterliegen.

Die Phuoc Hue Pagode in Sydney, Verwaltungsorgan der **"Gesamten Vietnamesisch- Buddhistischen Vereinigung in Australien"** unter der Leitung von Hochehrwürdigem Thich Tac Phuoc war nur ein kleines Haus, das provisorisch als Pagode benutzt wurde. Hinter dem Haus wurde eine Haile für einen Buddhaaltar und ein Anbetungsraum für Laienbuddhisten gebaut. Der war ziemlich groß und bot Räumlichkeit für 100 Personen. Wenn der Buddhismus in Australien in der Zukunft noch weiter entwickelt wird, dann wird diese Lokalität nicht mehr ausreichen für die wöchentlichen Anbetungszeremonien.

Bei den Aktivitäten in Australien handelt es sich nicht nur um die Religionen, sondern auch um die Kultur, Erziehung, Berufseingliederung, Leben usw. Aber unsere Fähigkeiten sind begrenzt. In einigen Bereichen. Die anderen Bereiche werden wir nur kurz erwähnen, damit unsere Leser einen Überblick gewinnen, Vielleicht werden Sie nicht böse auf uns sein? Denn was wir wissen, werden wir sagen. Und was wir nicht wissen, versuchen wir, zu sagen. Denn es ist nicht korrekt für einen Schreiber!

"In den USA gibt es in vielen großen Städten wie Los Angeles, Westminster, San Jose, San Diego, Houston usw. viele Vietnamesen, die Geschäfte treiben, wie in Vietnam damals. In Australien sind die Städte wie Banktown, Cabramutta, Sydney usw. nicht weniger geschäftig wie andere große Städte, wo die Vietnamesen sich meistens aufhalten. Nach der Statistik der UNO sind die USA das Land, die höchste Aufnahmequote der Vietnamflüchtlinge hat. An 2. Stelle liegt Australien., und dann kommen Kanada, Frankreich, Deutschland und Großbritannien nach der Reihe.

Die Zahl der Vietnamflüchtlinge in Australien in dieser Zeit steigt bis 90.000 und besonders in Sydney versammeln sich über 25.000 Personen.

Aus diesem Grund sind alle Aktivitäten hier konzentriert. In Sydney gibt es viele Zeitschriften wie Chuong Saigon, Chieu Duong usw, eine Rundfunk-Sendung Que Me (Mutter Heimat), die wöchentlich ein paar Mal Nachrichten aus der Weit und auch die Nachrichten der Vietnamesen sendet. Die Zeitschrift Chuong Saigon besteht am längsten, von der Wochenzeitschrift zur halbwöchentlichen Zeitschrift. Und die Zahl der Ausgaben ist ziemlich hoch. Für die Vietnambuddhisten in Australien gibt es zwei regelmäßige Zeitschriften. Es sind die Phap Bao Zeitschrift von der "vietnamesisch- buddhistischen Vereinigung in Australien" in New South Wales und Phat Giao Viet Nam Zeitschrift von der "Gesamten Vietnamesisch- Buddhistischen Vereinigung in Australien". Außerdem gibt es noch die Van Hanh Zeitschrift, Pho Quang Zeitschrift, die aber unregelmäßig erscheinen, aber trotzdem die buddhistische Bevölkerung erreicht.

Nach der Einweihungszeremonie der Phap Bao Pagode in Sydney am 26.05.1985 waren wir Reverend Thich An Thien aus Japan, Ehrwürdige Thich Nu Nhu Tuan aus der Schweiz, einige Buddhisten und ich dabei, um auf eine lange Reise per Bus durch viele Bundesländer von Australien vorzubereiten. Früher nahm ich oft das Flugzeug von Sydney bis Melbourne, Adelaide und Brisbane. Dabei konnte ich die Landschaft von Australien nicht anschauen. Deshalb wünschte ich dieses Mal die ausgedehnte und unübersehbare Landschaft zu sehen und kam zu diesem Entschluß, obwohl viele Buddhisten zu mir gesagt hatten, daß ich die Müdigkeit der langen Reise nicht ertragen konnte. Ich antwortete : "Ich bin schon gewohnt mit Tau und Wind. Dann wird es nicht so schlimm sein!". Der 2. Grund war, damit. alle mit dem Bus reisen mußten, Platzmangel bei der Fluggesellschaft "stand by" (billige Tarif), wenn wir auf einmal mitfliegen. In Australien gibt es eine besondere Art von Flugticket, eigentlich nur für die Passagiere, die vorher keine Platzreservierung eingetragen haben. Sie brauchen nur bei der Reception nachfragen. Wenn es noch Karten gibt, dann können sie sofort mitfliegen. Und wenn nicht, dann müssen sie abwarten zum nächsten Flug. Durchschnittlich sind die Flugkarten 20-30% billiger. Denn die Fluggesellschaften meinen, wenn sie die übriggebliebenen Karten nicht verkaufen können, dann bleiben die Plätze unbesetzt. Währenddessen bei den Fluggesellschaften in Europa es wieder anders ist : Wenn die eiligen Passagiere unbedingt reisen müssen, kosten die Flugkarten wieder viel mehr. Vor drei Jahren kostete eine Flugkarte "stand by" von Sydney nach Adelaide nur 70 australische Dollar. Nach drei Jahren ist der Australien Dollar im Kurs sehr tief gefallen im Verhältnis zum US-Dollar. So müssen die Passagiere doppelte Preise bezahlen.

(Fortsetzung folgt) |

## IMPRESSUM

Congr. d. Verein. Vietnam. Buddh. Kirche  
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger Verein e.V.)  
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der  
Bundesrepublik Deutschland

VERLAG

C/o VIENGIAC Pagode, Karlshofer Str.6, 30519 Hannover,

Tel. (0511) 879630 - Fax (0511) 8790963

Herausgeber : Ven. THICH NHU DIEN

Redaktion : Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum in der BRD (VIBUS)

**Erscheinungsweise : alle zwei Monate**

Druck, Satz und Layout : VIBUS - HANNOVER

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt

Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt

## **BUDDHISTISCH AKTIVITÄTEN**

### **\* Ullambana Fest in Mönchengladbach und in der Pagode Thien Minh in Lyon.**

Ehrwürdige Thich Nhu Dien, Abt der Pagode Vien Giac, hat auf Einladung von Pagode Thien Hoa und Thien Minh an dem Ullambana Fest am 27. und 28.08.1994 teilgenommen.

Die Zahl der Festteilnehmer war dieses Jahr besonders groß im Vergleich zu anderen Jahren. Zu den Festen in den beiden Pagoden kamen jeweils etwa 500 Buddhisten aus der Umgebung.

Mönche und Nonnen aus Deutschland und Europa haben immer an diesen großen Festen teilgenommen, um die Buddhisten bei der gemeinsamen Arbeit für die buddhistische Congregation zu unterstützen.

### **\* Ullambana Fest in der Bao Quang Pagode in Hamburg**

Am 3.09.1994 hat Ehrwürdige Nonne Thich Nu Dieu Tam, Äbtin der Pagode Bao Quang in Hamburg, das Ullambana Fest organisiert. Es gab eine Opfergabenzeremonie der Laienbuddhisten an die Mönche und Nonnen und anschließend fand ein Kulturabend zum Motto Heimat und Mutterliebe statt. In diesem Jahr kamen besonders viele Mönche und Nonnen. Es waren 16 an der Zahl, darunter aus Deutschland, Canada, Norwegen, Dänemark. Die Zahl der Buddhisten betrug etwa 500.

### **\* Besuch in den Vereinigten Staaten und Canada**

Ehrwürdige Thich Nhu Dien hat vom 5.09. - 30.09.94 eine Gruppe von 16 Teilnehmern auf die Reise nach Amerika und Canada geführt. Bei diesem Besuch haben sie viele Pagoden in den beiden Ländern besucht sowie an dem Einweihungsfest der Pagode Tu An in Ottawa/Canada teilgenommen. Da die Vereinigten Staaten und Canada sehr groß sind, leben da auch sehr viele Menschen, darunter auch viele Vietnamesen.

Vor 20 Jahren, als die ersten vietnamesischen Flüchtlingen das Land betraten, und bis heute haben sie sehr vieles aufgebaut. Ihnen liegen jedoch die Führungskräften im Bereich Verwaltung und Organisation weit hinter den Einheimischen. Obwohl die Zahl der Vietnamesen und der Führungskräfte groß ist, wurden aber noch nicht viel erreicht.

Alle Teilnehmer haben bei diesem Besuch viele gute Erfahrungen von den vietnamesischen Vereinen in diesen beiden Ländern gesammelt.

### **\* Andacht und Athanga-Sila Klausur in Nürnberg.**

Am 1. Oktober 1994 hat der Ortsverein Nürnberg-Fürth-Erlangen eine regelmäßige Andacht mit mehr als 300 Besucher, im Beisein des Ehrwürdigen Thich Quang Binh (Dänemark), Thich Minh Tuyen (USA) und Thich Nhu Dien (Deutschland), veranstaltet.

Nach dem Andacht folgte die Unterweisung in die Buddhalehre des Ehrwürdigen Thich Minh Tuyen. Danach fand eine Diskussion, geleitet von Dr. Nguyen Ngoc Ky (USA), Prof. Lai The Hung (Frankreich) und Frau Nguyen thi Nga (Italien), über das Thema der noch verbleibenden Vietnam Bootsflüchtlinge in den asiatischen Flüchtlingslager, statt. Anschließend berichtet Buddhist Thien Huu, Tran Huu Loc über die Situation der vietnamesischen Asylbewerber aus den ehemaligen Ostblockländern und dabei konnten viele Fragen über diesem Thema aufgeklärt werden.

Zuletzt folgte die 12-stündige Athanga-Sila Klausur, bei der 69 Buddhisten teilnahmen. Es war die erste Klausur in Deutschland, an der so viele Leute teilnahmen.

Danach fuhr die Delegation zurück nach Hannover, wo am nächsten Tag ein weiterer Vortrag in der Pagode Vien Giac stattfand, bei dem 80 Buddhisten zuhörten.

### **\* Andacht in Reutlingen und Rottweil**

Diese beiden Ortsvereine haben am 8. und am 9.10.94 eine regelmäßige Andacht, im Beisein des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien, veranstaltet. An dieser Andacht nahmen jeweils etwa 100 Buddhisten teil. Nach der Andacht unterwies der Ehrwürdige die Buddhisten in die Buddhalehre. Und anschließend gab es ein gemeinsames vegetarisches Mittagessen.

### **\* Vortrag über Buddhismus in Stuttgart**

Am 10.10.94 folgte der Ehrwürdige Abt Thich Nhu Dien einer Einladung der Deutschen Buddhistischen Union in Stuttgart, um einen Vortrag über das Thema "Vietnam und die Tradition der vietnamesischen buddhistischen Schulungen" zu halten. An diesem Vortrag kamen etwa 30 deutsche Zuhörer.

### **\* Andacht in Norddeich**

Am 15.10.94 fuhr der Ehrwürdige Thich Nhu Dien nach Norddeich, um die Andachtzeremonie zu leiten und die Buddhisten in die Buddhalehre zu unterweisen. Etwa 100 Buddhisten nahmen an dieser Andacht sowie an der Unterweisung teil.

### **\* Athanga-Sila Klausur in Berlin**

Der Ortsverein hat mit der buddhistischen Tempel Linh Thuu in Berlin eine regelmäßige Andacht und eine Athanga-Sila Klausur am 22- 23.10.94 veranstaltet.

An der Andacht nahmen etwa 70 Buddhisten und an der Athanga-Sila Klausur etwa 20 teil.

### **\* Deutsche lernen über Buddhismus**

Obwohl im vergangenen September der Ehrwürdige Abt nicht in der Vien Giac Pagode anwesend war, hat der deutsche Buddhist Hanefeld zehn Führungskursen für etwa 300 Deutsche veranstaltet. Im Monat Oktober waren es insgesamt 15 Kurse, etwa 500 Besucher.

In Deutschland steigt die Zahl der Interessenten am Buddhismus von Tag zu Tag. Es bleibt zu hoffen, daß die Lehre Buddhas viele Menschen helfen wird über Buddhismus zu lernen und ihn im alltäglichen Leben erfolgreicher zu praktizieren.

Việt Sử Bằng Tranh

Tập 11

## Lý Công Uẩn và chiếu dời cố đô

### BẢO VÂN BÙI VĂN BẢO

(Tiếp theo)



12. Tuy rất thông minh mà chú bé Uẩn lại cũng tinh nghịch không kém. Một ngày đầu tháng, nhà sư Văn sai Uẩn đem oản cúng ông Hộ Pháp. Uẩn liền lấy dao khoét hết ruột oản để ăn. Còn cái vỏ mỏng, chú bé mới đặt lên bệ để cúng ông Hộ Pháp.



13. Đêm hôm ấy, ông Hộ Pháp hiện về phàn nàn với nhà sư. Sáng dậy, Lý Khánh Vân gọi Lý Công Uẩn ra hỏi mọi chuyện rồi mắng cho một trận. Uẩn tức lắm, lên lên chùa, lấy bút viết vào lưng ông Hộ Pháp 4 chữ "Đồ tam thiên lý" nghĩa là đẩy đi xa ba ngàn dặm.



14. Đêm đến, ông Hộ Pháp về mặt buồn thăm về báo nhà sư rằng: "Hoàng đế đẩy tôi đi xa, vậy thầy ở lại nhé!". Lý Khánh Vân vội chạy lên chùa xem thì thấy có 4 chữ viết rõ ràng. Nhà sư sai chú tiểu lấy nước rửa mái mà không sạch. Sau cùng phải bắt Uẩn rửa. Uẩn chỉ xoa qua một chút là sạch.



15. Biết rằng mai đây, Uẩn sẽ còn tiến xa, Lý Khánh Vân đưa Uẩn sang chùa Lào (Tiêu sơn) nhờ Vạn Hạnh thiền sư dạy dỗ. Thấy Uẩn có tướng mạo quý, sư Vạn Hạnh đem hết sức học của mình ra chỉ bảo. Uẩn học đến đâu, biết đến đó, nhưng vẫn không bỏ được cái tinh tinh nghịch.



16. Một hôm Uẩn trốn học, đi bắt tổ chim. Sư Vạn Hạnh phạt Uẩn phải nằm giữa suốt đêm ở ngoài cổng chùa. Uẩn mặc cho muỗi đốt, cất tiếng ngâm:

"... Suốt đêm không dám dang chân duỗi  
Chỉ sợ san hà, xả tức nghiêng".





17. Nghe thấy tiếng ngâm thơ có khẩu khí đế vương của Uẩn, thiền sư Vạn Hạnh mừng lắm. Ngài liền gọi Uẩn vào nhà, không bắt lỗi nữa. Từ hôm ấy, ngoài việc dạy văn bài, ngài còn muốn thầy dạy võ nghệ cho Lý Công Uẩn. Chả mấy chốc đã thành một thanh niên văn võ toàn tài.



20. Tháng 7 năm Canh Tuất (1010) đoàn thuyền rồng từ Hoa Lư qua sông Đáy rồi tới Nhị Hà vừa mất hai ngày, hai đêm. Tạm đậu trên bến Đông nhà vua nhìn cảnh trời mây, tưởng như có con rồng vàng bay lên. Cho điem lành, Thái Tổ truyền đổi tên Đại La thành ra Thăng Long.



18. Vì sư Vạn Hạnh đã từng giúp vua Lê Đại Hành phá Tống, nên ngài rất có uy tín với triều đình. Chính ngài đã tiến cử Lý Công Uẩn làm quan rồi lần lần thăng chức Tả thân vệ Điện tiền chỉ huy sứ... Rồi cùng chính thiền sư cùng các quan đã tôn Lý Công Uẩn lên làm vua, để lập ra nhà Lý.



21. Vào kinh thành Thăng Long, Lý Thái Tổ cho mở mang đường thủy và đường bộ rồi sau đó, xây cất các cung điện, nhà cửa để mọi người có nơi ăn, chốn ở. Hai bên bờ sông Nhị (còn gọi là sông Cái hoặc Hồng Hà) là những lò gạch, lò vôi, khói tuyền nghi ngút ngày đêm.



19. Lý Công Uẩn lên ngôi tức là vua Lý Thái Tổ. Thấy đất Hoa Lư tuy có hiểm trở nhưng lại chật hẹp, Thái Tổ định dời kinh đô về thành Đại La. Ngài tự tay viết tờ chiếu dời đô để thông báo cho mọi người biết. Tờ chiếu được chép lại dán lên ở khắp nơi. Dân chúng xúm lại đọc...



22. Nhân dịp Tết, dân chúng mở hội ăn mừng kinh đô mới vừa được xây cất xong. Khắp nơi cờ treo, trống đánh để đón rước vua Lý Thái Tổ ở trong cung ra xem hội. Trên sông Cái có cuộc thi bơi chải... Từng đoàn thanh niên khỏe mạnh có sức chèo, làm sao cho chải của mình về nhất.

(Còn tiếp)

Mỗi năm đi lại 4 mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Đẹp nhất là mùa Thu, có lá vàng rơi, có "con nai vàng ngơ ngác, đập lên lá vàng khô".

Thì nhân, mặc khách thường lấy "Thu" để diễn tả cảnh vật hoặc gói gắm tâm trạng của mình.

Bé Ngọc đã đến chùa trong Mùa Báo Hiếu:

"Buổi sáng cầu kinh nơi chánh điện  
Quì bên mẹ, em chấp đôi tay"  
trong bài "Chiếc Áo Lam". Hoa Phượng hẳn hạnh giới thiệu với các em những lời thơ đầy chân tình và trong sáng đó.

Đồng thời, Hoa Phượng kể tiếp cho các em câu chuyện "Bé Hồng Mai". Hy vọng khi các em đọc trong báo này thì Bé Hồng Mai cũng đang trên đường về nước. Chúng ta hãy cầu nguyện cho bé được bình yên và tương lai tốt đẹp.

## • Hồng Nhiên

# NGUYỄN THỊ HỒNG MAI

## • HỒNG NHIÊN

(Lingen/Ems)

(tiếp theo VG 80)

Bé Mai đã trở về bệnh viện của thành phố Lingen vào cuối tháng tư và sau đó vài tuần chúng tôi đến thăm lúc em đã giải phẫu kỳ 2 và mới vừa tháo băng. Em ngồi trên giường bệnh, 2 tay thắt những sợi chỉ màu thành một cái vòng đeo tay. Trông thấy tôi, em dùng tay và cười thật tươi. Em cho biết lần giải phẫu này em không bị đau đớn nhiều như lần trước và ngón tay của em cũng đã cử động được.

Tôi hỏi thăm em về những ngày sống ở làng Hòa Bình.

- Vui lắm bác ơi! Con gặp lại các chị qua trước con, mỗi ngày con học tiếng Đức và học thật những cái băng này, con ráng làm thật nhanh để tặng cho các cô y tá.

Bé Mai còn cho tôi biết, em có nhận được thư của ba, vừa nói em vừa lấy thư cùng với quyển Album có hình của gia đình em ở Việt Nam:

- Đây là ba, má. Còn đây là hai anh. Đây là chị lớn nhất của con. Anh kế lớn hơn con một tuổi nhưng anh học dốt lắm, học nhiều mà cũng dở nên bị ba má rầy, còn con ít học mà giỏi hơn.

Mai cười rồi nói tiếp:

- Con làm biếng lắm, buổi tối con thích nghe cái lương chứ không học, nhưng buổi sáng dậy thật sớm, học bài vào buổi sáng mau thuộc lắm.

Nghe Mai nói tới đây khiến tôi liên nghĩ lúc tuổi còn thơ ấu, tôi cũng thích học bài vào buổi sáng sớm, học

bằng cách "học gạo" và đọc thật lớn, đọc lớn chừng nào mau thuộc chừng ấy. Đó là lối học ở nước mình, còn ở đây lối giáo dục của một nước tân tiến khác đi nhiều, chỉ cần hiểu và thực hành chứ không cần "học gạo".

Mai lấy cho tôi xem thư của ba em:

- Ba con gửi thư cho con, trong đó có viết về bác nữa.

Tôi hỏi Mai:

- Con đọc thư ba con rồi chứ ?

- Con không đọc được, chữ ba con viết khó đọc lắm, chị Diệu ở làng đọc dùm cho con nghe.

Cầm lá thư tôi chợt có ý nghĩ "chắc Mai cũng muốn nghe một lần nữa". Sức nhớ mình không đem theo mắt kiếng nên có chữ tôi đọc không ra.

- Thôi bác đừng đọc nữa! Mai nói vừa đủ cho tôi nghe.

Tôi nghĩ "chắc cô bé nghe tôi nói không có mắt kiếng nên nó nói vậy", nhưng tôi cũng cố gắng đọc cho xong thư của ba em. Trong thư với lời lẽ thật là cảm động.

"... từ lúc con lên máy bay rồi, ba trở về như kẻ mất hồn, tới Hội An thì mưa tầm tã. Nghĩ lại ba thương con vô cùng, mới hơn chín tuổi đầu mà một

Những ân nhân trên đời với con như vậy, con phải biết cách ăn ở và đối xử như thế nào để khỏi phụ lòng họ. Còn bà Đức, ba nghĩ bây giờ bà chăm sóc con, biết đâu đến lúc bà già yếu con chăm sóc lại cho bà...". (Thư còn dài khoảng 4 trang giấy).

Tôi cố gắng đọc cho xong bức thư, nhìn lại thấy bé Mai đang khóc nức nở làm tôi cảm động khóc theo. Tôi ôm chăm lấy Mai, những giọt nước mắt của em rơi trên cánh tay tôi, cả hai bác cháu cùng khóc. Sau hồi xúc động, tôi nói với Mai:

- Thôi con đừng buồn, không còn bao lâu nữa con sẽ về mà.

Tiếp theo những lần sau, Mai cho biết cuối tuần đó sẽ về lại Oberhausen, tôi hứa với em sẽ vào thăm em trước ngày em về làng.

Tôi vào bệnh viện thăm Mai, mới hay em đã về Oberhausen trước ngày hẹn. Bà Ingrid đưa em đi và mang về một em bé Afghanistan, 5 tuổi. Em đó cũng chờ giải phẫu tay.

Thằng bé Afghanistan này thật khó tánh, bà Đức nuông chiều đủ thứ, trên bàn bày ra hàng chục chiếc xe hơi, em ném cái này, đòi cái khác. Thấy tôi



Bé Hồng Mai tại bệnh viện Lingen

thân một mình đi tới xứ người... Khi về tới nhà ba thấy bà nội và má con ngồi khóc, các anh chị của con cũng không chơi đùa như lúc con còn ở nhà. Bà nội nói bà rất hối hận vì đã cho con đi... nhưng bây giờ ba đã có tin tức của con rồi, thư của Bác sĩ H. và thư của bác S., bác S. đã kể rõ những diễn tiến của con trong những ngày nằm bệnh viện tại thành phố Lingen. Ở bệnh viện có B. Sĩ H., cô y tá M. cũng như bác S. và một vài người VN khác cũng có đến thăm con. Cảm động hơn nữa là một ân nhân người Đức, bà này hằng ngày lui tới chăm sóc cho con kể cả những buổi chiều bà đẩy xe đưa con đi dạo.

muốn nói chuyện với bà, nên bà cố dụ thằng bé lên nằm trên giường, bà xoay qua nói với tôi:

- Trẻ con khác tánh với nhau. Con Mai thích búp bê và chơi trong yên lặng. Còn thằng bé này thích chơi xe hơi, nhưng mau chán...

Tôi nói với bà, hôm nay tôi đem thức ăn vào cho Mai và máy chụp ảnh. Tôi muốn có vài tấm ảnh của bé Mai để tôi đăng tiếp thêm một bài nữa cho tờ báo Việt Ngữ về câu chuyện của bé Mai.

Tôi còn cho bà biết, chúng tôi có nhận được thư của ba bé Mai, ông ấy nhờ tôi nói với bà ông rất cảm ơn sự giúp đỡ của bà, bà đã có tấm lòng bao

dung rộng lớn, không phân biệt chủng tộc, màu da, đã tận tình săn sóc con ông, ơn nghĩa này ông và cả gia đình ông mãi mãi không quên.

Bà Ingrid có vẻ cảm động bởi những lời nói này. Bà hứa với tôi:

- Nếu cần hình ảnh của Mai thì vài tuần nữa bà sẽ mang tới tặng.

Tôi cũng được biết bà Ingrid và ông Lutz, chồng của bà, làm việc thiện nguyện cho Hội thánh Tin Lành.

Đúng như lời hứa, hai tuần sau vợ chồng bà đem 3 tấm ảnh và một quyển sách nhỏ tới nhà tặng cho chúng tôi.

Được biết làng Hòa Bình là một cơ sở từ thiện quốc tế đã có từ năm 1967 ở 37 quốc gia.

Cơ quan này lo chữa trị cho các trẻ em tàn tật do chiến tranh gây ra.

Ở Việt Nam có các làng Hòa Bình:

1. Làng Hòa Bình Đà Lạt 1 (tháng 7.1990)
2. Làng Hòa Bình Đà Lạt 2 (tháng 2.1992)
3. Làng Hòa Bình Đà Nẵng (tháng 12.1992)
4. Làng Hòa Bình Thanh Xuân Hà Nội (tháng 12.1991)
5. Làng Hòa Bình Thành Phố HCM (tháng 12.1990)
6. Làng Hòa Bình Sông Bé (tháng 12.1991)
7. Làng Hòa Bình Tây Ninh (tháng 11.1993)
8. Làng Hòa Bình Huế (sẽ xong vào cuối năm 1994)

Đó là những cơ quan từ thiện quốc tế ở Việt Nam từ năm 1990 đến nay, còn đang và sẽ tiếp tục xây cất thêm nữa.

Mỗi lần tôi nhìn bà Ingrid săn sóc bé Mai và các em khác từ Oberhausen chuyển về. Sau cơn giải phẫu vì đau nhức nên các em rất khó khăn, bà luôn dỗ dành và nuông chiều đủ thứ. Đứa nào cần và thích cái gì thì hôm sau bà mang tới. Riêng bé Mai nào búp bê, búp dẹt tiền, bông tai, cà rá, dây chuyền..., còn quần áo thay đổi hàng ngày do chính tay bà giặt ủi. Giả sử nếu tôi là mẹ ruột của các em bé ấy thì tôi cũng chỉ săn sóc đến chừng đó là cùng.

Có lúc em này vừa mổ xong thì tới em khác, bà làm không xuể thì chồng bà tới phụ. Có hôm tôi vừa tới cửa bệnh viện thì gặp ông đang đẩy xe đưa cô bé da đen (Aethiopian) đi dạo. Thấy ông tinh vui vẻ, cởi mở nên tôi hỏi thăm ông được mấy người con. Ông cười nói:

- Tôi có 2 đứa con trai đã có gia đình và 2 đứa con gái nhỏ (ông ám chỉ bé Mai và em bé da đen này là con gái của ông).

Khi bước vào phòng bệnh thì thấy chị của bà Ingrid đang đổ dành thăng bé Afghanistan, còn bà thì đang dọn dẹp cho gọn đồ đạc trong phòng.

Vào chiều ngày 15.8 chuông điện thoại reo. Tôi nghe ở đầu dây bên kia bà Ingrid vui vẻ báo tin cho tôi biết bé

Mai mới tới bệnh viện và ngày mai sẽ được giải phẫu tiếp. Tôi cảm ơn bà và nói là chúng tôi sẽ vào bệnh viện ngay.

Khi đến nơi, chúng tôi gặp ông Lutz trước cửa phòng của Mai, ông cho biết bà Ingrid có việc phải đi, còn ông ở lại đây để giúp cho Mai vài điều cần thiết. Ông còn nói thêm:

- Ông bà là thân nhân duy nhất của Mai trong lúc này để an ủi tinh thần của nó trước khi giải phẫu giai đoạn cuối cùng.

Tôi cầm tay Mai và hỏi thăm sức khỏe. Mai nói nhiều và kể chuyện đủ thứ. Nào là "con vừa tiễn một người bạn về Việt Nam hồi tuần trước, chị ấy giấu tiền, đồng hồ, dây chuyền, cà rá trong bụng con búp bê để mang theo". Được biết, khi các em chữa bệnh xong thì được đưa trả về nước, tất cả đồ xài, đồ chơi phải để lại cho các em tới sau dùng. Các em chỉ được phép mang theo một món đồ chơi nào thích nhất và được bốn hoặc năm bộ quần áo mới của làng Hòa Bình tặng mà thôi. Mỗi đây có 5, 6 đứa Afghanistan đã trị lành bệnh mà không chịu về nước. Các em đó chui trốn trong ống cống, bà Trưởng Trại cho người tìm ra và nhốt lại trong phòng để chờ ngày đưa về nước. Tôi thấy Mai cũng suy nghĩ về chuyện này.

Em còn cho biết có 5 đứa trẻ Việt Nam ở cùng phòng với em, mỗi ngày học tiếng Đức, nói tiếng Đức và tập đánh bằng chỉ những cái dây băng đeo tay. Bây giờ bé Mai nói tiếng Đức khá lắm.

Tôi cầm tay em lên để xem cái dây băng đang đeo ở cườm tay, tôi vui miệng nói:

- Chà, nếu bác ở chung với tụi con, bác sẽ không làm được như vậy đâu.

Mai trả lời:

- Không biết thì hỏi, không giỏi thì học.

Nhà tôi nhìn tôi và chúng tôi giặt mình vì câu nói này.

Được biết làng Hòa Bình ở Oberhausen hiện giờ có khoảng 200 trẻ em bị tàn tật từ các nước nghèo và chiến tranh trên thế giới được đưa đến đó để chờ tới các bệnh viện giải phẫu. Năm chung với Mai có một em gái 15 tuổi người Aethiopian. Em này đã bị bom lửa (napal bombe) làm cháy một bên vai và cánh tay. Em đã được điều trị bên nhà nhưng không có kết quả, người anh của em nộp đơn và hình ảnh của vết thương cho Hội Hồng Thập Tự ở Aethiopian và sau đó em được đưa sang Đức để chữa trị.

Phòng của bé Mai còn có em trai 5 tuổi người Afghanistan cũng vừa mới giải phẫu. Em ấy la khóc vì đau đớn, nên các cô y tá phải thay phiên nhau dỗ dành. Khi các cô y tá bận việc không đến kịp thì có chị em bà Ingrid chăm sóc.

Nhìn hai em kia rồi nhìn bé Mai tôi cảm thấy an tâm hơn, trước đây thì

Mai thường nằm chung với các em người Đức, các em ấy có cha mẹ hoặc anh chị em tới thăm hàng ngày, còn bé Mai trở lại một mình, riêng tôi dù thương em nhưng cũng không thể nào vào thăm hàng ngày được. Em nằm cùng với các em ngoại quốc khác, đồng chung cảnh ngộ nên cũng dễ gần gũi nhau hơn, có lần tôi nhìn thấy bé Mai làm một bình hoa nhỏ để trên bàn cho em bé Afghanistan, cũng như chia bớt những hộp nước ngọt của chúng tôi đem vào cho cô bé Aethiopian.

Hôm nay tôi nghĩ làm nên đến bệnh viện thăm em vào buổi sáng, thấy trong phòng trống trơn, tôi giặt mình, cùng lúc đó cô y tá đi tới nói cho tôi biết Mai đang học tiếng Đức ở một phòng của dãy kế bên. Tôi theo cô y tá đến gặp Mai. Từ trong phòng học Mai chạy ra để gặp tôi. Bàn tay của em đã có được 5 ngón hẳn hoi, trong thời gian này em tập cử động, em cầm được cây viết và viết chữ rất đẹp. Mai nói với tôi:

- Chắc con sắp về làng Hòa Bình rồi!

Câu này ngụ ý "về làng Hòa Bình thì không còn bao lâu nữa em sẽ về Việt Nam". Tôi ôm em trong vòng tay, không biết tôi vui hay buồn đây? Và em cũng vậy?

(Lingen, ngày 20.9.1994)

## Chiếc Áo Lam

*Trắng như hoa hương lòng bạch ngọc  
Vạt áo lam thương tuổi mười hai  
Buổi sáng cầu kinh nơi chánh điện  
Qui bên mẹ, em chấp đôi tay*

*Tóc cũng nép trên đôi vai nhỏ  
Nhẹ nhàng trôi lên búp vô tư  
Mấy hồi chuông ngân nga thành thốt  
Giục lòng trần sớm dậy trầm luân*

*Nửa hồi kinh em chưa biết khấn  
Tâm theo lời theo khói nhang bay  
Chung lòng con cầu xin Đức Phật  
Cha mẹ sống đời, hưởng phước may...*

*Những lông lánh đuốc hào quang tỏa  
Ôn Từ Bi soi khắp muôn trùng  
Cầu chúng sinh đầy đầy nghiệp  
chướng  
A Tỳ rơi vào cửa âm cung*

*Áo tràng lam trong mùa báo hiếu  
Nụ bông hồng chẳng gợn kiêu sa  
Điểm trang lên hồn máng kiêu diễm  
Niềm tin thêm cho bé Thu, Hà*

bé Ngọc  
(phố nhỏ 78713)

# VƯỜN THƠ VIÊN GIÁC

- Phù Vân phụ trách -

## Một Cối Thu Mưa

Rồi có một lần nào bàng hoàng sương khói, ta đắm chìm vào trong cơn mê hồi tưởng, bắt gặp thanh xuân từ một thười bình yên hay từ một cõi ưu phiền. Mùa thu. Lá vàng. Trời mưa. Ta gặp lại ta. Ta nhận diện được ta từ những mùa thu cũ, những mùa thu đã đi qua. Phải chăng ta đã trú mưa dưới hiên phố nhà ai. Mưa đêm dầm dãi, đèn phố vàng vọt đều hiu. Ta quàng lấy vai em. Hơi ẩm. Tóc mềm. Ta lại mong, trời cứ mưa, đêm vẫn đen, gió vẫn lạnh bởi bên nhau ta có tình yêu, có tương lai trong sáng, có tổ ấm lứa đôi...

Phải chăng ta đã đệm đàn cho nàng hát những bài tình ca, những chiều mùa thu, trong một căn phòng hương trầm xông tóa. Bên ngoài song cửa, lá vàng cuộn bay, hơi thu nghe như từ chốn thâm sơn quỵện về. Chúng ta hòa vào nhau bằng tiếng nói của con tim, tiếng lòng, tiếng yêu...

Phải chăng ta vừa rời tay gĩa từ người tình hậu phương để trở về tiền tuyến. Thời gian nghỉ phép của người chiến binh được tính từng giờ. Hẹn gặp nhau lần tới, nhưng biết bao giờ. Cuộc chiến đã chia cách bao nhiêu cuộc tình. Cuộc chiến đã giết chết bao nhiêu tình yêu. Chàng thành người thiên cổ. Nàng thành người cô phụ chờ mong, "ngoài kia giọt mưa thu thánh thót rơi". Giọt mưa thánh thót, giọt lệ âm thầm...

Phải chăng ta xôn xang mong ngóng tìm gặp người tình học trò trong ngày tựu trường - Phương tan, hạ tàn, tiếng ve gọi buồn đã dứt. Thế mà người tình của ta đâu rồi? Đã đôi trường, đã có mệnh hệ nào, đã bỏ học hay đã... sang ngang? Có sang ngang thì cũng báo tin để "tôi đưa em sang sông" chứ! Ta đành ôm nỗi thất tình. Mùa tựu trường lần nào đó, trong đời, đã thành mùa thu chết trong tâm...

Phải chăng ta đã ôm vết thương của trái tim đi vất vưởng ngoài phố những ngày cuối tuần. Ta hét gọi tình yêu vào giữa âm thanh cuồng loạn, ta viết lời yêu lên ghê đá công viên, ta khắc quá tim rướm máu lên thân cây cổ thụ...

Phải chăng ta đã từng ngồi vào những quán cóc dọc theo đường phố, gác chân lên ghế, uống cạn ly cà phê đắng, búng mẩu thuốc tàn vào thình không. Ta bắt cần đời, ta lẻ loi với cuộc tình, nhưng ta không nhậu say, văng tục. Ta chưa vong thân. Ta chưa tìm đến những động đào nguyên để hủy hoại cuộc đời. Ta không can đảm đến các động tiên nâu để "ngã bàn đèn" ...

Chỉ có những đêm mưa, âm thầm một mình trong quán vắng, tiếng hát náo nê của một ca sĩ thân quen; ta thổi những vòng khói thuốc vào trong tách cà phê đặc quánh, để thấy màu trắng của khói thuốc không thể hòa tan vào với màu đen của cà phê. Từ đó, ta cảm nhận rằng, nỗi buồn của cá nhân không thể hòa vào niềm đau của đất nước - nỗi đắng cay thao thức của kẻ tha hương.

Xin hãy đi vào âm thanh của thơ để nghe tiếng vui, lời buồn, nỗi ưu tư khắc khoải của loài chim đi vẫn ước mong ngày về tổ cũ.

\*

Rượu đầu mùa mềm môi uống mãi, ta chệnh choáng hơi men, hay ta say nhan sắc của cung tần mỹ nữ. Không, ta đã không vong thân vào cuộc đời xa hoa phù phiếm. Dạ vũ, cầm ca nơi này, khơi dậy niềm đau nhưng nhưic tình hận Ô-Ly :

Ôi Huyền Trân công chúa, không duyên không nợ, vì nước ra đi, giết chết tình đầu, đôi lầy hai Châu Ô-Ly.

Cảm nhiễm thân phận mình, nhà thơ Phương Hà - cũng như hàng hàng lớp lớp người như chúng ta, cũng đã ra đi, đem thương đem nhớ, đem sầu đem thảm, đem hận đem thù.

Lội suối, treo đèn, dặm ngàn lận đận, Huyền Trân đi vào đất Chiêm. Ôi phận nữ nhi thôi còn chi son phấn.

...

*Dạ vũ phương Tây cầm ca lộng lẫy*

*Đẩy tôi về nhưng nhưic đất Ô Ly*

*Huyền Trân ôi*

*Không phải duyên phải nợ*

*Bỏ nước ra đi*

*Phận nữ nhi thôi rồi còn chi hương phấn*

*Heo hút Hải Vân*

*Dặm ngàn thân lận đận*

*Nỗi sâu thương lầy lất hận má đào*

(Phương Hà - Nợ Ô Ly)

Tội nghiệp thân ta hay tội nghiệp duyên phận nàng. Dù là công chúa, gấm vóc lụa là, ở cung vàng điện ngọc, nàng vẫn là con người có trái tim để yêu đương, có tâm hồn để tương tư, có nước mắt để khóc cho cuộc tình tan vỡ. Tội nghiệp Huyền Trân, nợ non sông giết chết mối tình đầu, đem thân ngọc ngà để đổi lấy hai Châu. Tội nghiệp cho chàng, thượng tướng Khắc Chung, vì nợ nước trước tình nhà, vì tình riêng và nghĩa chung, nên duyên nợ tan tành. Hỡi ôi:

...

*Tội nghiệp*

*Đầu con Vua cháu Chúa*

*Cung son điện ngọc*

*Đầu bọc trong hung gấm lụa là*

*Người vẫn là hoa*

*Sắm chớp yêu thương tình buổi nhớ*

*Gởi tương tư theo ngõ kiếm đường guom*

*Mộng ấp hoa uơm*

*Trao cho người trai hào kiệt*

*Lần này ra đi hẳn Người đã biết*

*Là đi biệt biệt*

*Nợ non sông giết chết mối tình đầu*

*Thân ngọc ngà đem đổi lấy hai châu*

*Ô Ly...*

*Ô Ly ngàn năm chôn chặt mối tình sâu*

*Giang sơn một dây trái sầu*

*Chiều gào phương Bắc:*

*Ôi chàng...*

*Ôi, thượng tướng Khắc Chung, anh*

*Bởi đâu*

*Bởi đâu duyên nợ vỡ tan tành*

(Phương Hà - Nợ Ô Ly)

Vào một đêm mưa, Phương Hà - đứa con của tình hận Ô Ly sinh sau đẻ muộn, cũng âm thầm đánh đoạn bỏ nước ra đi, cũng chẳng vì duyên vì nợ, cũng chẳng đời chác đất đai, mà vì lũ người mãi quốc cầu vinh đem giang sơn cầm tù lột chân cho loài quý đỏ, đem thân làm nô lệ cho ngoại bang.

Dù khoảng cách thời gian mịt mù cách biệt, dù không gian đôi ngã chia xa, ta thương người xưa và thương cho chính thân ta. Sóng kiếp tha hương, nặng nợ non sông, nặng tình dân tộc. Sương thu lạnh mà tâm can bốc cháy. Đêm còn dài mà hơi men chưa đủ để quên mình:

...

*Đẻ muộn sinh sau*

*Tôi, đứa con tình hận Ô Ly*

*Một đêm mưa*

*Cũng lại âm thầm đau thắt ra đi*

*Chẳng phải duyên phải nợ*

*Không đời chác đất đai chi*

*Đành đoạn chi vì*

*Con đen vận bĩ*

*Nước mắt nhà tan*

*Bởi bọn người mãi quốc*

*Đem cơ đồ giang sơn gấm vóc*

*Lột chân loài rợ đỏ ngoại bang...*

*Ôi khoảng cách không gian lẫn thời gian mờ mịt*

*Cứ quay tròn tâm sự đỏ ngổn ngang*

*Thương cho người xưa, và thương cả người nay  
Nặng nghĩa non sông đến từ tạ đá vàng ...*

*Sương xuống rộn ràng  
Sao tâm can bốc cháy  
Đêm còn dài vài ly nữa đủ lang thang  
(Phương Hà - Nợ Ô Ly)*

Đề rồi chúng ta cùng với nhà thơ nữ Vân Nương LNC, một buổi thu sang, gió lạnh đi dạo theo dòng sông Dordogne. Nhìn chiếc lá vàng rơi trên dòng sông, trôi theo nước thuận dòng. Lòng ta vẫn vương theo dòng nước long lanh dưới nắng chiều. Khách qua đây thường tự hỏi, đã mấy mùa thu lá đỏ, đã mấy mùa thu trắng lòng bóng nước? Ta đắm chiều theo dòng đời, theo lá thay màu, theo trăng tròn trăng khuyết.

Ta chiều niệm với cuộc đời bể dâu. Nước đổ về đâu? Ta từ đâu tới? Ta ở cuối sông mà như nghe người ta từ chốn giang đầu. Bởi lòng người mãi ôm hoài viễn ảnh nên vẫn thấy lênh đênh, không an nhiên tự tại, vẫn mơ hồ trong cuộc đời ô trọc trầm luân.

Thế nên ta vẫn mãi đi tìm một vùng trời để nương thân, tìm một bên đậu để nghỉ ngơi. Có nơi nào an cư lạc nghiệp, khi chính trong tâm ta chưa an định? Thế nên khách vẫn âm thầm theo dấu chân ngày cũ, lang thang theo dòng sông lặng lẽ đêm tháng ngày theo mây trôi. Mây mùa thu, mây từ cõi thu mưa trong cõi người trăm năm để nhớ:

*Vừa buổi thu sang gió lạnh lừng  
Khách buồn đi dạo cánh ven sông  
Chợt nhìn chiếc lá bay theo gió  
Nhè nhẹ trôi theo nước thuận dòng.*

*Tâm tư khách cũng vẫn vương theo  
Mặt nước long lanh dưới nắng chiều  
Hỏi đã bao mùa trăng gọn bóng?  
Bao mùa lá đỏ khách đắm chiều?*

*Nước chảy từ đâu tới những đâu?  
Mà nghe người gọi chốn giang đầu  
Ôm hoài viễn ảnh lênh đênh mãi.  
Trong cõi mơ hồ thoát bể dâu!*

*Chúng ta tìm mãi một chân trời  
Bên đậu phương nào, chỗ nghỉ ngơi?  
Khách vẫn âm thầm chân dấu bước  
Cùng sóng lặng lẽ đêm mây trôi.  
(Vân Nương LNC - Bên dòng Dordogne)*

Có tiếng thơ thảng thốt cất lên giữa cuộc đời tha hương. Có tiếng chim lẻ đàn cất tiếng thê lương nhớ về tổ ấm. Có tiếng mưa rơi, có lá vàng rụng. Âm vang của mùa thu nhè nhẹ đi vào cõi nhớ. Lòng nôn nao, tâm tư ngập ngừng vương vấn, dung nhan nào không gầy, thời gian nào bôi xóa nhạt nhòa nét lụa. Dáng cũ mờ phai, cung trầm xa vắng một đường tơ, một dấu tích nụ cười.

Hương xưa, gió đã cuộn bay. Nẻo cũ, mang mang nỗi nhớ. Bàng hoàng trong cõi mộng ta nhớ về nhau, nhớ về em, nhớ về anh, nhớ về một cuộc tình xa mệnh mang hoài niệm.

Nhà thơ Hồ Trọng Khôi, trong khu rừng Vincennes, một chiều rừng hiu hắt lạnh đã van xin mùa thu hãy thư thả nhân nha, đừng vội làm cho hoa lá chóng tàn:

*Lá chưa nhuộm đỏ cây rừng,  
Mây chưa ngưng đọng mấy tầng trời cao,  
Có sao lòng nhùng nao nao  
Tâm tư chồn chợn, gầy hao mong chờ...*

*Từng cánh, thời gian lá tả,  
Bốn phương, trần thế ngán ngơ.  
Bóng cũ hình xưa nhòa nét lụa,  
Cung trầm xa vắng một đường tơ.*

*Hương xưa, đành... gió quyên,  
Nẻo cũ, nhớ... lang thang.  
Du miên, cõi mộng về, lãng đãng,  
Hoài niệm phương nào, ý mang mang.*

*Chiều nay rừng hiu hắt lạnh,  
Chim ngàn lẻ cánh, qua ngang...  
Thu ơi, xin chớ vội vàng,  
Đừng làm lá rụng, hoa tàn, thu ơi!  
(Hồ Trọng Khôi - Thu ơi! Xin chớ vội vàng)*

Thế nhưng mùa thu cũng đã trở về, với mây tím lưng trời. Mây giăng giăng nên người nhớ nhau dài dài. Ta "yêu nhau dài lâu", nhà thơ Hồ Trọng Khôi của xứ Thần Kinh, đã nhắn gởi những câu ân tình hò hẹn trên bến Văn Lâu của một thuở nào "ai ngồi, ai câu, ai sâu, ai thăm...". Thế cho nên mùa thu một cõi đi vào nỗi nhớ của nhà thơ - mùa thu chia biệt ở trường đình, ta chung nhau một chén quỳnh, lời tạ từ. Có cái ước hẹn nào thuở trước hay không? Hồn thơ ướm lạnh, hương thu cũ mờ phai.

Ta đứng ở trên cầu, in bóng mình dưới dòng nước sông Hương mập mờ. Mấy mùa thu đã đi qua? Sông nước có thay màu nhân thế? Nghe âm vang chút tiếc thương chua xót về thu cũ, mây vàng ...

*Chiều thu mây tím ngang trời,  
Mây giăng giăng mãi cho người nhớ nhau.  
Ai về trên bến Văn Lâu,  
Cho ta nhắn gởi đôi câu ân tình.*

*Từ thu chia biệt trường đình,  
Đông Tây hai ngã, men quỳnh vẫn vương...  
Chiều nay bỗng lạnh hồn thơ,  
Nhớ hương thu cũ bây giờ về đâu?*

*Mấy thu sông nước thay màu,  
Người ơi, ta nhớ sóng cầu Hương Giang.  
Tiếc thương còn chút âm vang,  
Xót xa một gọn mây vàng thu xưa.  
(Hồ Trọng Khôi - Nhớ Hương Thu Cũ)*

Chén quỳnh tương đã uống cạn. Đôi ngã Đông Tây chia lìa. Có những mùa thu đã đi qua, quê hương mình vẫn nghèo, son kẻ tan tác. Những nhớ nhung trong những giấc mơ kinh hoàng, hương tàn đất lạnh, chiều rộn linh-phan. Nhà thơ Hồ Trọng Khôi lại cứ tưởng mình tiền ai lần cuối. Cõi u minh, bóng quế hồn mai. Ta xót xa nhau từ cõi dạ-đài.

Đề rồi, hơi thu man mác, ngồi bên song nhìn mây trời bàng bạc giữa chiều thu gió lộng, "than ôi, ai thấu cho lòng ta đau": "Trời một phương, quê một phương":

*Quê nghèo chừ sớm hay trưa,  
Có còn gió đôn mây đưa thu về?  
Chao ôi, tan tác son kẻ,  
Nhớ nhung nghe cả giấc mê kinh hoàng!*

*Đất người chiều rộn linh-phan,  
Mây thu như khói hung tàn tiền ai.  
Bốn phương bóng quế hồn mai,  
U minh như cõi dạ-đài xót thương!*

*Trời một phương, quê một phương,  
Hơi thu man mác, đoạn trường chiều phong.  
Lượn lờ mây vương bên song,  
Than ôi, ai thấu cho lòng ta đau!  
(Hồ Trọng Khôi - Nhớ Hương Thu Cũ)*

Chẳng ai muốn nuôi dưỡng nỗi buồn, nhưng khổ nỗi, nỗi buồn cứ đeo đẳng vào lòng người. Thi hữu Huy Giang, ở một "xó núi nằm co", nên rất dễ nhận diện mùa thu - Mùa thu nào cũng buồn,

chất chứa nỗi buồn, như lá thu buồn vàng vọt, như lá thu bay ngẩn ngơ. Hình như những hồi chuông nào đó vẫn còn âm hưởng trên những lối mòn. Hoàng hôn đã về trên tháp núi, rặng liễu gầy mây phủ. Tiếng chuông vẫn chưa thỉnh thức. Cuộc đời vẫn nhiều mê muội. Con nhện vẫn còn nhả nhện để giăng tơ. Chao ôi :

*Ở tôi có những buổi chiều  
Quanh năm thu rớt đầu hiu lá buồn  
Lối xưa khơi động hồi chuông  
Nhỡn nhớ con nhện tơ buông lối về  
Hoàng hôn đời kiếp u mê  
Kéo chân mây phủ lễ thể liễu gầy*  
(Huy Giang - Hoang Vu)

Đêm đã về trắng soi vào cõi mệnh mỏng, nền lụn đôi hàng. Huy Giang làm thơ, trái tim nhỏ máu hay bút chờ nỗi sầu. Còn lại nửa đời bẽ bàng trong kiếp bẽ dẫu. Tâm chưa yên, sao trên trời nhạt nhòa ân hiện, người vẫn trên đường đi tìm vô ưu, để rồi :

*Nguyệt soi nền lụn đôi hàng  
Hắt hiu mực nhỏ mạng mang nỗi sầu  
Phủ sinh nửa giấc bẽ dẫu  
Vô ưu tâm động vườn sao nhạt nhòa  
và :  
Cầu xin dứt hạt mưa bay  
Đắng cay thôi vấy trần ai đất người*  
(Huy Giang - Hoang Vu)

Theo ý thơ "Về lại cuộc đời" của Tuy Anh, Huy Giang cũng muốn vẽ lại cho chính cuộc đời mình. Cuộc đời còn lại, có tình yêu thương, có núi đồi yêu thương trong vòng tay tình tự dân tộc, có nhịp võng mẹ đưa ru.

Anh cũng vẽ thêm màu khói lam chiều, trong mái tranh dụi hiền có bóng dáng người vợ trẻ tựa cửa trông chồng ở chốn cô thôn:

*Từ một chuỗi hiền ngang sẽ hóa thân làm giấy mực vẽ những  
đường thơ trên bầu trời hoang lạnh  
Tôi đã vẽ cho riêng tôi  
đời còn lại...  
màu của luồng yêu thương  
màu của núi đồi quê hương...  
để tôi vẫn được ấm trong vòng tay ôm tình dân tộc  
nhịp võng mẹ đưa ru*

*Tôi vẽ cho tôi màu khói lam thơ thả  
của mái tranh dụi hiền  
theo rặng chiều hoàng hôn  
hoài bóng ngự nơi tôi dáng người vợ trẻ  
tựa cửa chờ tôi nơi chốn cô thôn*

*...  
Gieo hạt thêm lời nở nụ mai  
vẽ dung nhan mấy đấng cay phận người*  
(Huy Giang - Xin Vẽ Cuộc Đời)

Người đi mang nỗi buồn, kẻ ở mang niềm nhớ - nhất là chuyến đi tưởng là khó có ngày trở lại, biệt biệt kinh kỳ, xa lìa cố quận. Thi hữu Nguyễn Song Anh, mang nỗi thao thức của kẻ xa quê hương, nhớ nhưng về cố quận. Cứ mỗi lần xuống phố, gọi một ly cà phê lại nhớ đến màu mắt nhung huyền của người thương, nhìn khói thuốc quện bay lại nhớ đến khói chiều của bếp lửa mẹ. Có lúc lên núi hái trà, bỏ lưng lưng gửi biên thư gửi về người:

*Sớm nào cố quận buồn hiu  
Ai đi để lại ít nhiều nhớ nhung  
Xa khơi bờ bến mịt mù  
Con tàu đã vượt mấy trùng dương xanh  
Hôm nao xuống phố đường quanh  
Cà phê nhớ mắt, khói xanh nhớ nhà  
Hôm nao về núi hái trà  
Lưng gửi bỏ lưng thơ hoa mấy dòng*  
(Nguyễn Song Anh - Người Em Cô Quận)

Nhớ về cố quận. Nhớ về buổi chiều nắng xế. Nhớ dáng em ngồi hong tóc. Cánh tay trần. Gió đùa lao xao. Con bướm ngẩn ngơ lượn bên rào. Cuộc đời có có không không. Hồn hoa, xác bướm. Chẳng hay mình tỉnh hay mê, nhưng cứ mỗi hoàng hôn vẫn tưởng như gió lay mái tóc thề của người thương:

*Cuối chiều nắng tắt ngoài sân  
Em ngồi hong tóc tay trần gió xao  
Hỏi ai con bướm bên rào  
Cánh tay khép mở mấy màu thu đông  
Lời rằng sắc tức thị không  
Áy hôn Trang Tử muôn năm hiện về  
Ồ kia! ta tỉnh hay mê  
Gió hoàng hôn thổi tóc thề em bay*  
(Nguyễn Song Anh - Em Ngồi Hong Tóc)

Trong một đêm gió mưa của mười năm trước, Nguyễn Thị Khánh Hòa đã gặp một "Việt kiều yêu nước" không cùng chính kiến. Người này trở về thăm quê hương được kẻ đón người đưa.

Người "được" kẻ "thua". Kẻ "thua" làm kiếp thuyền nhân rời quê cha đất tổ, chối bỏ chế độ Cộng Sản. Người "được" hân hoan "áo gấm về làng" báo cáo lập công. Người cùng một màu da, chủng tộc mà sao phúc, họa đôi đường!

Nhưng xin được hỏi đôi điều. Người từ phố thị phồn hoa, sẽ có cảm nghĩ thế nào khi thấy em thơ đạo run tiếng khóc, khi thấy mẹ già nua mắt đã lòa, khi chị phải sống cuộc đời nghiệt ngã, khi anh phải tù đầy tù nhục, hay phải lưu đày vùng kinh tế mới, khi cha già u uất vì nước mất nhà tan?

Người hỏi, có nghe chăng, mùa thu không có tiếng chim ca, chỉ nghe tiếng khóc than hồn non nước:

*...  
Ta hỏi người về nơi chốn xa  
Người về vui phố thị phồn hoa  
Bên em thơ dại run tiếng khóc  
Bên mẹ già nua mắt đã lòa*

*Bên chị xanh xao đời nghiệt ngã  
Bên anh u uất mảnh rừng xa  
Bên cha cúi mặt lòng đau buốt  
Hận ngàn thu mất nước tan nhà!*

*Này hỏi! Người về nơi chốn xa  
Mùa thu không có tiếng chim ca  
Chỉ nghe tiếng khóc hồn non nước  
Áo gấm làng xưa có mặt mà.*

Chao ôi thật buồn, chuyện cũ mười năm. Nghĩ về quê hương, lòng sâu héo hon. Chuyện của đêm trong cõi thu mưa, lòng người như liễu rũ sâu lã ngọn đong đưa:

*...  
Gặp nhau mười năm trước  
Chuyện một đêm gió mưa  
Ta gầy theo vận nước  
Sâu lã ngọn đong đưa*  
(Nguyễn Thị Khánh Hòa - Hò Người Xa)

\*\*\*

Khi bàng hoàng chợt thức, ta mới hay rằng mình vừa trải qua một cơn mê, vượt ngàn trùng trở về với những kỷ niệm thật xa đã ghi những dấu ấn buồn vui, vinh nhục trong đời. Những cõi thu mưa, những dấu hằn dĩ vãng đã bị phần bụi thời gian phủ lấp một lớp khác dày trên mặt kiếng người đời. Ta về trong giấc mơ, như luồng gió thoảng qua tung phần bụi vào giữa khung trời vẫn đục màu mưa. Ta khoát bàn tay lau thật nhẹ và ngỡ ngàng thấy lại hình tượng của chính mình. Dung nhan đã đổi thay quá nhiều mà chính mình cũng không nhận thức được. Ta bây giờ, và tâm hình của ta trong kiếng ngày xưa, thật chẳng có một nét nào dung hợp. Ta không còn ta, hay ta đã mất ta ?

Ngoài kia lá vàng lại rơi. Trời đất âm u. Hơi gió nghe từ một nơi nào xa xôi thổi tới. Trời bắt đầu đổ cơn mưa lớn...

## ● Hộp Thơ Vườn Thơ Viên Giác

### \* Thơ :

- Nguyễn Thị Khánh Hòa /Pháp (Hỏi Người xa)
- Huy Giang /Đức (Hoang vu; Xin về cuộc đời)
- Nguyễn Đức Hoàn /Pháp (Ngôn ngữ; Lục Tự Di Đà)
- Phương Hà /Bi (Chiếc áo; Vũ điệu Flamenco; Màu sắc tương lai)
- Nguyễn Chinh Nghi /Đức (Mùa hè hết rồi; Một tiếng khóc thầm; Bên hồng chợ; Em bé cắt cỏ)
- Phong Xuân Anh /Đức (Niềm tin Phật Giáo; Mắt em; Mục đích cuộc đời)
- Nguyễn Song Anh /Đức (Ngoại từ để nhớ; Chốn quê; Em ngồi hong tóc; Người em cô quận)
- Nguyễn Thị Kiều Oanh /... (Màn mác quê hương)
- Đặng Quốc Việt /Đức (Chờ lúa đêm)
- Ngọc Tuấn /Áo (Đông tàn Xuân tới)

### \* Văn :

- Lê Văn Thâu /Hòa Lan (Lợn cợn chuồng lợn; Tân truyện Không Tử - Hạng Thác, Chuyện đời nay)
- Phong Xuân Anh /Đức (Phiên tòa trên nước Đức)

### \* Thư Tín :

- Anh Nguyễn Đức Hoàn (Pháp): Cảm ơn anh đã viết tặng cho PV bài "Ngôn Ngữ". Qua những bài thơ anh đóng góp cho VTVG, tôi đọc được tâm tư tình cảm của anh phóng khoáng như cánh chim về những vòng bay trên mây trời, như con nước thuận lưu đổ về biển cả làm sạch dòng sông. Tôi nghĩ, anh không thể đóng khung trong niêm luật của Thơ Đường Luật đó không phải là sở trường của anh. Tôi rất ngại, khi viết vài dòng góp ý, chẳng qua để anh "vấn bề bìa" như trong thư anh viết cho PV - mang chữ "đạo vào đời" cũng là một phần đóng góp làm sạch lòng người, cởi bỏ gai góc trong tâm ý. PV cũng mong học được cái tinh thần cầu đạo của anh. Thân kính.

- Anh Lê Văn Thâu (Hòa Lan): Đã nhận được thư và nhiều văn, thơ của anh. Cảm ơn nhiều. Bài "Lợn cợn chuồng lợn" thuộc về số Tết con Heo sắp tới. Một số bài văn của anh còn mang tính văn chương "trần tục" quá. Cho đăng trên tờ báo "đạo" thì có một số độc giả khoái chí, nhưng đại đa số thấy "lợn cợn" quá viết thư về la PV làm ô uest chôn thiên cung. Cái "tội" này thì chắc mấy thầy mấy cô không tha. PV không sợ phải quỳ hương mà chỉ ngại lánh mặt mấy thầy mấy cô thì kỳ quá. Anh hoan hỷ và ban cho một quả đại xá làm phước. Thân.

- Em Nguyễn Chinh Nghi (Đức): Xin cảm ơn em lòng cảm mến và tin cậy của em gửi đến cho PV. Xin chia sẻ niềm đau, nỗi buồn của gia đình. Thời gian rồi cũng sẽ phai: Cuộc đời vô thường, như dấu chân của làn sóng người Việt Nam trong cuộc bể dâu phải đi tìm những miền tạm dung. Lớp người đi trước, lớp người đi sau đều về được chân dung của chế độ vô nhân của cộng sản, đều biết rõ bộ mặt thực của cán bộ lãnh tụ Trung ương Đảng CSVN. Trong cái "chứng tích vô thường" của tầng lớp người như trường hợp của em, đã đến làm quen với tôn giáo, tìm đến Chùa, tìm đến với tờ báo Viên Giác. Ấu đó cũng là một thiện duyên để các em có thể tìm được tình thương, tình người, và nếu thuận duyên các em cũng làm quen với đạo, học đạo; Qua đó các em biết rõ được những tập quán khi đến Chùa, cách xưng hô trong Chùa, về nếp sinh hoạt ngoài Chùa... để giữ được không khí trang nghiêm thanh tịnh của ngôi Chùa biểu hiện tinh thần dân tộc. Có như vậy mới hòa hợp với đồng hương, mới giữ được lòng tôn kính của người bản xứ khi họ cũng muốn đến Chùa tìm hiểu nền văn hóa Phật Giáo và văn hóa Việt Nam.

Vài dòng tâm ý này nếu được em phổ biến cho bạn hữu thì âu là một ân tình em đóng góp cho những tổ chức Phật Giáo vậy. Thành thực biết ơn. Mến.

- Anh Phương Hà (Bi): Chúc mừng anh đã trả xong "nợ cơm áo" để được làm cánh chim thông dong một vòng "mini" giang hồ. Những khuyến khích của anh về "công việc làm vườn, chọn hạt, ươm cây" làm tôi cảm thấy nặng hơn. Nặng vì bồn phận, nặng vì ân tình của thi hữu bốn phương. ước mong anh góp cho một tay chăm bón - dù biết rằng như anh viết, anh chính là kẻ dạo vườn, nhưng anh đừng quên gọi cho vườn những bông hoa thơm hương đường xa xứ lạ. Mong rằng, khi dùng gót lẳng du ở một phương trời nào đó, xin anh gọi cho vườn chút hương hoa, phấn bướm làm quà. Cảm ơn anh nhiều. Thân kính.

### ● Phù Vân

Trong thời gian vừa qua, Viên Giác đã nhận được những thư tin, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị, Tổ chức và Hội đoàn các nơi dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của văn thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến Ban Đọc và chọn đăng. Xin chân thành cảm tạ và đón nhận thêm những sáng tác mới.

Vũ Nguyên Khang (Đan Mạch), Phan Ngọc Minh (Reutlingen), Trương Anh Thụy, Nguyễn Song Anh (Cham/Đức), Vũ Ký (Bi), Nguyễn Thị Kiều Oanh (Upgant), Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch), Tâm Tràng Ngô Trọng Anh (Mỹ), Vũ Nam (Gomaringen/Đức), Thích Hạnh Tấn (Ấn Độ), Tôn Nữ Cỏ Đại, Tùy Anh (Hamburg), Huy Giang, Nam Giang (Thụy Sĩ), Phương Hà (Bi), Nguyễn Đức Hoàn (Pháp), Hoài Việt (Pháp), Tô Phương; Ven. Dr. Thích Trí Chơn (Mỹ), Kim Anh Nguyễn Việt Nữ (Mỹ), GS. Nguyễn Phú Thứ (Pháp), Thích Đức Nhuận, Hòa Thượng Thích Hộ Giác (Mỹ), Đại Đức Thích Quảng Ba (Úc), Đoàn Xuân Anh (Passau), Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyên (Úc), Hồng Nhiên (Lingen), Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ), An Sơn (Úc), Người Quan Sát (Hannover), Phan Ngọc (Reutlingen), Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam (Pháp), Áo Giản Phan Ngô (Mỹ), Lang Nghi (Ý), Chùa Khánh Anh (Pháp), Thiện Hữu Trần Hữu Lộc (Stuttgart), Người Giám Biên (Hannover), Hồ Anh Tuấn (Aue), Phù Vân (Hamburg), Bác Sĩ Nguyễn Hoài Vân (Pháp), Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp), Trần Đăng (Aue/Aberoda), Thanh Trai Lê (Gera), Dr. Tôn Thất Hứa (Wuerzburg), Roland Berthold - Từ Xứng (Berlin).

Ngoài ra trong thời gian vừa qua Chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các Chùa, các Tổ chức, Hội đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin chân thành cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần:

\* **Đức:** Cánh én số 37, 38; Journal fuer Deutschland 8-9, 10-11/94; Dân Văn số 45; Das Best Nr.9; Der Mittlere Weg Nr.3; Ban Tin Đức Quốc số 8-9/94; Hy Vọng số 10; Dân Chúa số 143-144; Diễn Đàn Việt Nam số 42-43; Thiên Chí số 21; Dân Việt số 10; Thông Tin số 8; Thông Tin VIDÍ; Tibet und Buddhismus Nr.31; Kháng Chiến số 138; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 10.

\* **Pháp:** Nhân Bản số 208-209; Kháng Chiến số 137; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 69; Ái Hữu số 139; Hoàng Pháp số 71.

\* **Bi:** Tuệ Giác số Vu Lan.

\* **Hòa Lan:** VN Nguyễn San số 95-96.

\* **Hoa Kỳ:** Vô Nhất Thiên Sư Thích Thiên Tâm; Dân Chủ Mới số 35; Bồ Đề Hải số 16; Xây Dựng số 58-59; Ch' an News Letter Nr.102; Lược Sử Phật Giáo Ấn Độ; Nguồn Đạo số 33; Phật Giáo Hải Ngoại số 3; Chân Nguyên số 23; Chân Trời Mới; Đuốc Từ Bi số 46.

\* **Canada:** Liên Hoa số 78; Chánh Giác số 28; Đặc San Bát Nhã; Giữ Gìn Tiếng Việt của Bùi Văn Bảo.

\* **Đài Loan:** Trung Ngoại số 458; Thiên Phật Sơn số 64; Trung Hoa Phật Quang số 37; Hiện Đại Phật Giáo số 160-161; Bản Tin Thanh Hải số 37.

\* **Nhật:** Sen Trắng số 24.

\* **Hồng Kông:** Concern News Magazine 9/10.

\* **Úc:** Pháp Báo số 39; Hoài Bảo số 10.

# LÊN ĐỒNG

- Trương Anh Thụy -

Vào Xuân từ lâu rồi mà trời Hoa Thịnh Đốn vẫn bừa ảm bừa lạnh. Sáng hôm nay trời đã lạnh lại thêm sương mù dày đặc ảm ướt cả đường phố cây cỏ.

Cu Đức tựa lưng một cách lười biếng vào tảng đá lớn, người ta dựng ở đây tự bao giờ để làm mốc đánh dấu cái cổng đi vào khu xóm bình dân Maple Village. Thăng bé chỉ đứng cao ngang tảng đá. Đã thế, nó lại còn thụt cổ vào trong cái áo khoác rộng, như con rùa rụt cổ vào trong mai. Người ngồi trên xe ngoài đường cái nhìn vào, có thể lầm tưởng nó với cái áo, ai cố ý mắc trên tảng đá.

Nhưng bà Hộ chẳng lầm tí nào, bà đã quen với cái cảnh này quá rồi. Bà vừa đẩy cửa ra đường đi đồ rác đã nhận ngay ra cu Đức. Bà tiến lại gần thăng bé:

- Sao giờ này con chưa đi học? Lỡ xe buýt rồi hả? Ba con đâu? Cu Đức cúi gằm mặt. Chân dí đi trên mặt đất. Bà hỏi lại:

- Lỡ xe buýt hả?

Nó khẽ gạt đầu.

- Ba con đâu?

Nó lí nhí:

- Không bi...ết.

- Thế thì đi vào nhà đi chớ. Đứng mãi ngoài này để nhiễm cảm chết à?

Bà Hộ kéo tay Đức vào bin-đinh. Bà phải vất vả lắm mới lôi được nó lên lầu hai, tới căn chung cư ngay trên đầu căn của bà. Bà gõ cửa, chẳng thấy ai thưa. Bà bảo cu Đức đưa chìa khóa bà mở lấy. Cánh cửa vừa hé ra liền tiếp theo một tiếng "uỳnh". Có vật gì bay vào cánh cửa, rớt trên sàn gỗ, vỡ tan. Bà Hộ vội khép cửa lại. Bà nghe tiếng the thé của bà Kim Cương, mẹ cu Đức:

- Đi hết đi, đừng vác cái mặt về đây! Tôi chẳng cần đứa nào hết!

Bà Hộ vội lên tiếng:

- Tôi đây mà, bà Kim Cương ơi! Cho tôi vào nhé!

Đoán là mình vào an toàn không sao, bà dặt tay cu Đức bước vào.

Trên sàn ngồn ngang miếng đĩa vụn. Bà Kim Cương xuất hiện trước phòng ngủ trong bộ quần áo nhàu nát, đầu tóc rối bù. Thăng cu Đức run rẩy trong tay bà Hộ.

- Ô hay! Thăng này không đi học hay sao mà giờ này hầy còn ở đây? - Bà Kim Cương quát.

- Cháu lỡ xe rồi - Bà Hộ đỡ lời.

- Tại sao không dậy sớm hả thăng phải gió kia! Vào ngay trong phòng không chết bây giờ!

Đức bị mắng, nhưng nó lại mừng vì khỏi phải nhìn bộ mặt gườm gườm của mẹ nó. Nó giết tay ra khỏi tay bà Hộ, ù té chạy về phòng, đóng sập cửa lại.

Bà Hộ, nói ngọt:

- Bà Kim Cương ơi! Thôi bớt nóng đi! Có chuyện gì vậy?

Bà Kim Cương biết giấu cũng chẳng xong, nên có dịp tâm sự, bà xô một hơi:

- Bà nghĩ xem, mình ở đây có khác gì người quê? Xe chẳng biết lái, đường xá không thông thuộc. Suốt ngày đi ra đi vào, chỉ thấy bốn bức tường, y như tù chung thân! Hôm qua tôi chỉ nhờ lão (ám chỉ ông Cương, chồng bà) có một việc, mắc thêm cho tôi sợi dây điện có gắn bóng đèn màu trên bàn thờ, cho sáng sủa một chút, vậy mà lão cứ lẩn khần, viện cớ hết Giáng sinh rồi, ai bán đèn màu nữa. Tôi giận tưởng điên lên được. Nói lắm thì lão bỏ nhà đi từ đêm hôm qua. Lúc này bà mở cửa, tôi tưởng lão về, định đập vào mặt lão cho bỏ ghét, chớ ai biết đâu lại là bà. Nói đoạn bà Kim Cương khóc thút thít: "Sao cái thân tôi khổ thế này?"

Bà Hộ an ủi bà Kim Cương mấy câu rồi xin cáo lui. Vừa xuống bậc thang lầu, bà Hộ vừa tủm tủm cười, tự nhủ: "Bà Kim Cương lên con thế này, lối xóm lại sắp có một ngày vui".

Chuyện gia đình ông bà Kim Cương ở xóm này làm mọi người chú ý. Những người ngồi lê đôi mách tìm ra quá khứ của họ ngay từ mấy tháng đầu khi ông bà dọn tới đây. Bà ưa than phiền, ca cẩm với mấy bà hàng xóm. Nghe riết một hồi, người ta có thể ráp lại thành một tiểu sử của ông bà như sau:

Ông cưới bà, con gái cưng của một ông chủ thầu giàu nhất vùng, từ khi ông chỉ là Thiếu úy mới ra trường Sĩ quan Thủ Đức. Nhờ tài quảng cáo của bố vợ, ông dần dần leo đến chức Thiếu tá Tỉnh trưởng tỉnh nhà, vì thế ông phục vụ bên vợ hết mình.

Bà Kim Cương không lấy gì làm đẹp, nhưng bà lại có cái duyên dáng riêng. Bà trắng trẻo và tròn như hạt mít, bạn bè vẫn gọi đùa là "cô Mít". Bà thường kể với mọi người là thầy tướng coi cho bà, nói bà có tướng mệnh phụ, nên chồng bà có là cu-ly thì rồi sau cũng sẽ thành tướng tá. Còn ông ngồi đầu cũng khoe mẽ mà tổ tiên táng hàm rồng, vì thế, là một sinh viên sĩ quan nghèo như ông lại chiếm được trái tim một cô gái nhà giàu. Ở đây không ai biết ông bà họ gì. Chỉ biết tên ông là Cương, tên bà là Kim. Hai tên ghép lại thành Kim Cương, nghe vừa kêu lại vừa có ý nghĩa. Kể như vậy, bà Kim Cương cũng là người đàn bà có phước nhất trong đám chị em bạn bè cùng lứa tuổi. Nhưng chính vì là con nhà giàu được nuông chiều, nên bà đã bỏ học sớm, trong khi các cô bạn kia, ai cũng cố gắng lấy cho được mảnh bằng để kiếm cơm. Trong giờ ông đi làm tại tòa tỉnh trưởng, bà ở nhà chung điện vào, sai tài xế đưa đi họp bạn, đánh xì phé với mấy bà tướng bà tá khác trong vùng. Sẵn tiền bạc, nhiều khi các bà tổ nhau hàng trăm ngàn như chơi. Nhưng quân bài đắt giá nhất đối với các bà thời bấy giờ là "một đầu lính", hay một chỗ ngồi yên thân trong văn phòng của các ông chồng.

Một hôm trong một canh xì phé, cả bàn đã chịu thua úp bài xuống hết, chỉ còn bà thiếu tá tỉnh trưởng Kim Cương, và bà tướng Thạch vẫn còn gắng. Bà Thạch được quyền tố trước:

- Nếu chị ăn, chị được một đầu lính (ý nói một người của bà Kim Cương được miễn quân dịch).

Nếu tôi ăn, tôi chỉ xin cho một người được vào ngồi chân phụ tá cho anh nhà thôi.

Bà Kim Cương nghĩ tới đứa cháu duy nhất gọi bằng dì ruột vừa rớt tú tài, bị gọi đi quân dịch, trong khi bà chị, mẹ của cháu đang ốm nặng. Trước mắt, bà thấy sự đòi hỏi của bà Thạch cũng không có gì quá đáng. Bà nghĩ chắc phen này trời cứu cháu bà đây. Căn phòng im lặng dường như ai cũng nín thở. Máy lạnh mở mát rượi mà bà Kim Cương vẫn đỏ mặt hỏi hột.

Người ta quan sát kỹ những quân bài lật ngửa của hai bà: Bài của bà tướng Thạch đã có một con 10 Chuồn, một con 9 Chuồn, một con 8 Chuồn, một con Đám Chuồn. Trong khi đó, bà Kim Cương có những con bài đẹp hơn nhiều, ba con Bồi Cơ, Rô và Bích và một Già Rô. Người ta đoán già đoán non là con bài tây kia của bà Thạch có thể chỉ là con 10, con 9, hay giời lắm là một con Đám, như vậy bà Thạch chỉ có một đôi. Xưa nay bà Thạch vẫn nổi tiếng một tay tháu cáy có hạng. Nhiều lần bài chẳng có gì nhưng bà vẫn cứ tố thượng lên để đối phương úp bài bỏ chạy là bà ăn. Người ta nghi lần này bà cũng lại giời trò đó.

Ngược lại, bài bà Kim Cương lại quá đẹp ngay trên mặt nổi. Dù con bài tây kia vô giá trị, bà cũng ăn đứt bà Thạch.

Bà Kim Cương đưa mắt nhìn bà Thạch, không thấy sắc diện bà này mây may thay đổi. Bà lại lật con bài tây của bà lên xem một lần nữa cho chắc:

"Chao ôi! Con Già Bích yêu qui! Một bộ ba Bồi và một đôi Già làm thành Cù Lũ. Nhằm làm sao được! Nếu mụ Thạch tháu cáy mà mình lại nhất gan, úp bộ bài đẹp thế này, mình sẽ tiếc đến chết mất".

- Bà tự nhủ.

Bắt chợt người ta nghe:

- Tôi theo!



Câu nói buột ra từ miệng bà Kim Cương nhanh quá, đến nỗi chính bà cũng ngỡ ngàng, tưởng như câu nói từ miệng ai ở đâu ấy.

Bà Thạch vội lật ngay con tẩy của bà lên, như sợ bà Kim Cương đổi ý. "Bồi Chuẩn!" - Cả bàn la lên. Bà Thạch có đồng hoa-suốt. Thật không ai có thể ngờ!

Bà Kim Cương ngồi chết lặng. Tai ù, mắt mờ đi như bốc hơi. Thế là xong cuộc sát phạt!

Sau ván bài lịch sử đó, đến phiên ông Cương méo mặt. Trước ông vẫn có một người phụ tá trung thành và đặc lực. Không những ông đã từng giao hết việc sở cho anh này để rảnh tay chạy "áp phe" với bố vợ, mà còn dùng anh ta trong việc móc nối công việc làm ăn nữa. Nay đôi hẳn đi chỗ khác để bà Thạch gài người của bà vào, thì kể như sự nghiệp của ông đã cáo chung! Nhưng nếu bây giờ lại giờ mặt lật lọng với bà tướng, là chỉ có nước đi đóng đôn biên giới mút mùa. "Đời khốn nạn!", "Đời xuống dốc!", "Đời tàn!" - Ông Cương tự nhủ.

Câu chuyện mới xảy ra chưa đầy hai năm thì mất miền Nam, vậy là kể như huê! Thế nhưng chính vì gần hai năm trời, ông Cương bị người ám quẻ không cục cựa gì được, ông không kịp thu vén của cải để đến nỗi khi bỏ nước ra đi không đem theo được gì, ngoại trừ một mớ nữ trang bà dày công sưu tập trong những ngày ông Cương làm tỉnh trưởng.

"Sênh nhà ra thật nghiệp", các cụ xưa nói không sai. Một năm đầu ông thiếu tá chỉ quen "làm tỉnh trưởng kiểu riêng của ông", nên chả biết làm ăn gì ở xứ lạ này. Thằng cu Đức hồi đó mới được tám tháng, không có vú già, tài xế, người hầu..., bà Kim Cương phải lăn ra với những công việc mà hồi ở Việt Nam chưa bao giờ nhúng tay vào, như thay tã, cho con ăn, giặt giũ, làm cơm, rửa chén..., trong khi ông Cương phải đi tìm gặp một việc làm tạm để kiếm cơm.

Nhưng Trời cũng thương, cho ông kiếm ngay được việc cõ rửa nhà cho một hãng lớn, chuyên thầu việc dọn dẹp lau chùi các bin-đỉnh chính phủ, và các chung cư. Việc làm này rất thịnh hành và cũng là việc chắc chắn ở Mỹ. Nhưng đối với bà Kim Cương, bà rất khổ tâm về cái nghề kém cỏi của chồng. May quá, chẳng bao lâu, nhờ sự can củ, tận tụy, ông được chủ mến, ông liền giới thiệu bạn bè trong quân đội, vào làm với ông cho vui. Dần dà người ta đồn đại, kéo nhau đến nhờ ông xin việc nườm nượp. Bỗng dưng ông trở nên quan trọng. Quan trọng đối với chủ. Quan trọng đối với những người chịu ơn ông. Trong hãng, những người Mỹ gốc thiếu số khác, cứ lần lượt ra đi, thay thế bằng người Việt. Sau có ba năm, ông được chủ đưa lên làm xếp. Dưới quyền ông có đến gần trăm người, vừa cựu sĩ quan, vừa hạ sĩ quan, vừa binh sĩ, và một số thanh niên, lực lưỡng, khỏe mạnh. Sáng nào ông cũng "hồ quân" xách chổi, xách thùng, lên đường làm nhiệm vụ.

Ông tổ chức nơi làm việc rất gọn gàng, cất đặt công việc một cách rất khoa học, thật xứng đáng là cấp chỉ huy. Ông không ngờ mình có biệt tài mà trước kia không ai khám phá ra, kể cả chính ông.

Nếu câu chuyện chỉ có thế, tương cũng không có gì đáng nói. Nhưng không hiểu Trời xui khiến làm sao, phần lớn các tướng tá thân cận với ông bà Kim Cương từ những ngày ở Việt Nam, đều đến định cư tại đây. Trong đó có cả ông bà tướng Thạch, ông bà đại tá Cẩm... Một bữa nọ, các ông quyết định cần phải họp nhau lại, để thành lập một Hội Cựu Quân Nhân ở trong vùng. Người ta cũng nhận thấy người Chủ tịch Hội không ai xứng đáng hơn là ông Cương, vì thực tế, ông đã có dưới trướng một số binh sĩ đồng đảo, sẵn sàng làm hội viên hậu thuẫn cho ông. Cuối cùng ông Cương được bầu làm Chủ tịch, ông tướng Thạch làm Phó Chủ tịch, ông đại tá Cẩm làm Tổng thư ký. Hội lấy tên là Hội Ái Hữu Cựu Quân Nhân Cứu Quốc. Ông Cương tự nhiên thấy mình sáng giá hẳn lên.

Còn ba bà, hễ rảnh được phút nào là lại dùng điện thoại nói chuyện cả giờ. Họ sáng chế ra một trò chơi lạ. Bà nọ gọi bà kia:

- À, cuối tuần này chị có rảnh không? Mình cho tài xế đến đón anh chị đi Thủ Đức ăn quán Con Nai Vàng Ngơ Ngác nhà?

Bà kia đáp:

- Ô, nghe hấp dẫn quá nhi! Nhưng mà hãy để mình hỏi anh xem cuối tuần này anh có phải vào trại không đã nhé! Còn tuần sau bỏ không được quên là bọn mình đã hẹn nhau ra Vũng Tàu rồi đó. Lần này đi xe mình, vì tụi này vừa mua chiếc xe Mercedes mới toanh. Phải chạy "rodage" đó nghe.

Nói xong hai bà lại vừa cười vừa khóc. Trò chơi tưởng chỉ là vớ vẩn, giải trí cho qua thời giờ của các bà, vậy mà cũng làm các ông chồng quỳnh quáng, cảm thấy tội lỗi và trách nhiệm cùng mình. Trách nhiệm là phải mau mau lấy lại thời hoàng kim về cho các bà, không thì bề mặt anh hùng lắm lắm. Chả thế mà động có dịp gặp nhau, là y như rằng các ông chỉ bàn chuyện giải phóng quê hương.

Trò chơi điện thoại này chẳng bao lâu bà Kim Cương đã thấy nhàm chán. Những hình ảnh Đà Lạt, Vũng Tàu, Thủ Đức, người hầu, tài xế, con Xi, con Cơ, con Đằm v.v... càng ngày càng lùi xa, thế vào đó là những gì không phải hình ảnh mà là thực tế: cái xoong, cái chảo, cái tã, bình sữa, bốn bức tường... Bà Kim Cương bắt đầu day nghiêng chồng "vô tài bất tướng", "không thức thời" v.v...

Mới đầu bà còn nói miệng, sau thấy ông nhịn nhục thái quá, bà càng thấy cái hèn của ông chọc tức bà thêm, bà bắt đầu đập phá cho hả cơn giận. Những lần như thế, cu Đức lại hoảng sợ, khóc rề lên, ông Cương vội dắt con xuống gửi dưới nhà bà Hộ.

Đáng ra thằng cu Đức phải sung sướng như một ông hoàng con mới phải, vì ông bà chỉ có một mình nó. Bà Kim Cương yêu nó lắm chứ, nhưng khi "con mát" của bà lên, bà quên hết. Bà chỉ còn nghĩ đến bà thôi. Cu Đức cứ thế lớn lên trong hoàn cảnh lúng túng của gia đình. Mỗi chiều đi học về, nó không thể đoán trước được bữa tối đó gia đình sẽ quây quần vui vẻ trước bàn ăn, hay bắt đầu lại bay xuống sàn.

Tình trạng thấp thỏm, lo âu, hồi hộp, lúc nào cũng lẩn quẩn trong bộ óc non nớt của thằng bé. Nhưng được cái Trời thương, thằng bé thông minh tuyệt trần. Năm nay nó mới lên tám, mà nhà trường đã cho nó học toán của lớp năm. Các môn khác, nó cũng chỉ nghe giảng qua loa là hiểu. Dư thời giờ nó ngồi nhìn qua cửa sổ lớp học. Về mặt lúc nào cũng buồn buồn, nghiêm túc, chớ không hồn nhiên như những trẻ cùng lứa tuổi. Bạn tâm tình duy nhất của nó là anh Tấn và anh Lộc, hai người con trai bà Cửu Long, chủ tiệm tạp hóa Việt Nam ở ngay đầu đường cái. Chồng bà Cửu Long đã mất. Trước kia ông là trung tá trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa, bị Cộng Sản bắt đi tù ngay sau khi Sài Gòn thất thủ. Ông đã tự tử trong trại cải tạo, để vợ con ông có thể quyết định vượt biên mà không phải thắc mắc gì về ông nữa. Gia đình bà may mắn tới bến bờ tự do được toàn vẹn. Cả nhà xúm nhau gây dựng được cơ nghiệp ngày nay. Hai anh Tấn và Lộc hơn cu Đức tới 7, 8 tuổi, cả hai đều thương nó như em út. Hai anh thường lấy sách báo tiếng Việt trong tiệm ra dạy nó đọc và kể cho nó nghe về văn hóa, về đất nước, về cuộc di tản v.v... Vì thế thằng bé vừa biết đọc biết tiếng Việt, vừa hiểu biết một số chuyện về mảnh quê hương mà bố nó cứ cản dận, sau này lớn lên, nó phải về "phục thù". Nghe sao biết vậy chứ thực ra Đức không biết phục thù là cái gì, phục thù ai... vì chưa bao giờ bố nó nói rõ điều đó cho nó nghe.

Ông Cương thừa biết những chuyện bất hòa thường xuyên giữa vợ chồng ông rất ảnh hưởng đến tâm thần cu Đức, ông xót thương con vô cùng. Để đền bù, ông mua cho nó thật nhiều đồ chơi. Bất kỳ lúc nào thấy TV quảng cáo các thứ đồ chơi mới, là con ông cũng có ngay, không đợi nó phải đòi.

Thời gian cứ thế trôi qua. Cho đến một hôm, có người mách ông nên cho bà đội bát nhang lên đồng. Biết đâu bà chẳng có số thờ, cứ để bà ra trình đồng, là bà sẽ thay tâm đổi tính. Ông lại được người ta giới thiệu cho một người chuyên làm nghề hát châu văn ở Việt Nam, mới từ trại ty nạn Hồng Kông qua đây định cư. Ông Cương hí hửng về đề nghị với bà Kim, bà thuận ngay. Từ đó hai ông bà bắt đầu bận rộn trang hoàng nhà cửa, sắm sửa quần áo y như sắm cưới vậy.

Ông Cương thuê thợ mộc đóng một cái bàn thờ thật đồ sộ. Thỉnh tượng Phật và tượng các chư vị thần linh từ Thái Lan về.

Riêng mục đi chọn hàng gấm, kim tuyến, lụa là đủ màu để may khăn châu áo ngư, thực hào hứng đối với bà Kim Cương. Tất cả các công việc từ mua bán đến sửa soạn chỉ diễn ra vồn vẹn trong vòng bốn tháng. Trong bốn tháng đó ông bà Kim Cương sống vô cùng hạnh phúc, như hồi còn ở Việt Nam.

Đối với bạn bè, lối xóm, thoát đầu cũng có nhiều người chỉ trích cái trò đồng bóng, cho rằng ra đến hải ngoại rồi còn đem những tục mê tín dị đoan đi "nát" xứ người. Nhưng riết rồi người ta cũng đâm quen. Nhất là ông Cương lại khéo ăn khéo ở. Hãy thử tưởng tượng mỗi lần bà Kim Cương lên đồng, cưỡi ngựa, chèo thuyền... hay lên con đập phá rầm rầm mà tịnh không một ai đi báo chủ nhà thì đủ hiểu. Phần bà Hộ, dĩ nhiên là chịu đựng được, vì bà Kim Cương là khách hàng xộp của bà Hộ. Mỗi lần bà Kim Cương ngồi đồng, bà Hộ lại kiếm được một món tiền bộn. Căn chung cư bên tay phải là nhà ông trung úy Tống. Ông bà này dọn đến đây cũng do ông Cương giới thiệu. Ông còn xin việc cho ông Tống vào làm cùng chỗ ông, thế thì ông Tống còn nói gì được nữa. Chỉ còn căn bên tay trái là có vấn đề. Đó là căn phòng của ba anh Mễ (Mễ Tây Cơ). Nhưng chả hiểu loay hoay thế nào ông Cương biết thóp mấy anh này trốn sang Mỹ ở lậu. Một hôm bà Kim Cương đang ngồi đồng. Đàn phách đang véo von. Tụi Mễ chịu không được bèn vận nhạc lễ lên thực lớn, rung cả tường, át cả tiếng đàn châu vãn. Trưa hôm sau ông Cương sang gõ cửa phòng bọn này. Ông đưa biểu một đĩa chả giò mới chiên nóng hổi. Ông nói:

- Đây các anh ăn đi. Tôi rất thông cảm với các anh. Ở đây bất hợp pháp, đi làm bất hợp pháp.

Cảnh ngộ các anh đáng tội nghiệp!

Anh chàng Mễ đỡ đĩa chả giò từ tay ông Cương, mặt cứ nghệt ra. Không hiểu vì giọng ngoại quốc quá nặng của ông làm hẳn không hiểu, hay vì hẳn hiểu mà chả biết nên phản ứng ra sao. Cuối cùng, mùi chả giò nóng bốc lên sự tức giận rừ quá, hẳn vội cám ơn rồi đóng sập cửa lại. Thế là từ đó yên ắng. Ông bà Cương thả cửa làm mưa làm gió, chả thấy mấy anh Mễ phản ứng gì nữa.

Lối xóm để ý thấy mãi đến 8 giờ tối hôm đó ông Cương mới sịch đậu xe trước cửa chung cư. Ông khuôn kìn kìn lên gác những bó hoa tươi, với những gói, những hộp gì chẳng biết. Bà Hộ mở cửa ra đường với một túi rác, cố ý chạm trán ông hàng xóm. Mới đầu ông hơi lúng túng, nhưng rồi cũng lấy lại được bình tĩnh:

-Bà Hộ ơi! Chú nhật này nhà tôi lại ngồi mấy giá đồng, nhờ bà làm giúp cho ít bánh trái...

Bà Hộ đơn đả:

- Vâng, vâng! Chỗ ông bà thì tôi phải làm chứ!

Bà Hộ mừng là phải, mỗi lần bà Kim Cương ngồi đồng, cả xóm vui như mở hội. Từ mấy ngày trước, bà Kim Cương đã điều động bà con lối xóm đến giúp bà. Bà phân công rất gọn: Bà Hộ lo hết việc bán trái trà nước, bà Cung lau chùi bàn thờ, bà Diệp là thẳng những bộ khăn châu áo ngư, bà Tống đi đòi tiền mới để phát lộc, bà Cúc lập danh sách mời. "Lập danh sách mời là một điều rất tế nhị, phải nhớ đúng đề chứng kiến cái cảnh xa hoa, quyền thế của mình. Ông đi làm thêm cả thứ bảy, chủ nhật để trang trải cho trò "giải trí" ngồi đồng của bà. Ngược lại, hai bà Cẩm và Thạch nhìn cái cảnh ngồi đồng của bà Kim Cương cũng thèm. Mỗi lần được mời, dù bận đến đâu, hai bà cũng bỏ hết công việc để tới dự.

Trưa chủ nhật. Một giờ, khách tề tựu khá đông đủ, để có đến gần ba mươi người. Trên bàn thờ, hoa tươi rực rỡ, các đĩa bánh, bông kẹo, trái cây được chắt cao ngất. Đèn điện sáng trưng tỏa ánh sáng làm gương mặt các pho tượng tượng trưng cho một vị thần

linh, trong đó có bà Chúa Liễu, Đức bà Thượng Ngàn, các quan lớn Đệ nhất, Đệ nhị và Đệ tam..., các cậu Bé, cô Bé v.v... đều là những người danh tiếng lúc sinh tiền. Nay ta thỉnh các Ngài xuống trần, nhập vào thể xác phàm nhân để ban phép lành cho hạ giới.

Một giờ ba mươi, bác Tám cung vãn bật lên những tiếng đàn dạo báo hiệu đã đến giờ. Từ phòng khách xuống bếp, vào tới phòng ngủ có những tiếng "xuyt", "xuyt" báo mọi người im lặng. Bà Kim Cương mặc bộ quần áo dài lụa trắng toát, từ buồng ngủ tha thướt bước trên chiếc thảm đỏ dẫn tới trước bàn thờ. Bà vái vái cái rồi ngồi xếp bằng tròn dưới thảm. Các bà xúm lại trang điểm cho bà đồng và chăm chú nghe lời bà dặn.

Tiếng đàn châu vãn đổi nhịp. Bà đại tá Cẩm đội cho bà Kim Cương chiếc khăn xếp. Bà tướng Thạch thấp ba thê nhang dâng lên. Bà Kim Cương quì lạy trước bàn thờ khăn khứa lăm râm. Bác Tám cung vãn bảm những nốt đàn nguyệt thật điệu nghệ. Bà Kim Cương trum lên đầu chiếc khăn lụa đỏ, hai tay căng hai mép khăn ra quá đầu gối. Tiếng đàn bắt đầu đổi cung thành dồn dập, thối thúc. Bác Tám cung vãn hát:

"Thỉnh mời Đệ Nhất Tiên ông!

"Con thỉnh mời Đệ Nhất Tiên ông!

"Giáng trần độ thế cứu dân an lành..."

Đầu bà Kim Cương lắc lư, bắt đầu đảo nhè nhẹ, rồi nhanh dần dần. Bà rạp người gần xuống thảm, đảo thành những vòng tròn lớn. Bà giơ cao cánh tay, đưa ngón tay trỏ chỉ lên không để báo hiệu giá "Quan Hoàng Mười" đã về. Bất chợt bà hú lên một tiếng. Tung tấm khăn lụa đỏ ra, đuôi rung tít lên. Mặt bà rạng rỡ, cặp mắt long lanh... Các bà ngồi hầu phía sau chuyển lên cho hai bà hầu cận - bà đại tá Cẩm và bà tướng Thạch - bộ khăn áo màu đỏ dành riêng cho "Quan Hoàng Mười". Hai bà mặc áo, đeo đồ trang sức đầy người cho Ngài một cách thành thạo. Cuối cùng giắt vào thắt lưng Ngài hai cây cờ màu sắc rực rỡ.

Bà Kim Cương tiếp tục thay các bộ áo khác nhau. Các giá đồng được diễn ra hết giá này đến giá khác. Bác Tám cung vãn chuyển nhanh bài hát xung tụng riêng từng vị thần linh đang nhập đồng. Qua giá đồng Quan Hoàng Mười, bác hát:

"Vòng ngọc đeo tay, vòng vàng

"Quan Hoàng Mười, vòng ngọc đeo tay

"Cổ đeo kim khánh, chân ông đi giày thêu hoa..."

.....

Quan Hoàng Mười lộng lẫy trong bộ áo màu vàng. Ngài đứng lên, truyền đưa hai que roi ngựa có gắn nhiều nhạc ngựa bằng đồng. Bây giờ Ngài "phi ngựa", tiếng nhạc rung nhịp nhàng theo bước nhảy, trong khi bác Tám cung vãn lại véo von:

"Cờ bay trống giục quân reo

"Người lên lưng ngựa, ngựa leo lưng đồi.

.....

Mọi người chú mục vào Ngài, không ai để ý đến cu Đức ngồi đằng sau, nó đang nhún nhảy theo nhịp ngựa phi. Xong màn cười ngựa, Ngài truyền đem kiếm ra. Vừa vung kiếm lên, mọi người đã ngồi nép vào góc tường. Đường gươm của Ngài tiến thoái thoắt thoắt theo nhịp bước chân. Múa xong, Ngài ngồi xếp bằng trước bàn thờ. Các bà xúm lại dâng nước, dâng rượu, chầm thuốc. Mỗi lần được dâng món gì, Ngài lại cẩn thận khỏa khỏa nén hương làm phép trước khi dùng và Ngài cũng không quên nâng chiếc quạt lên che miệng cho kín đáo.

Bác Tám hát đưa đây:

"Trà Liên từ hương bay ngào ngạt

"Đo bàn tay tươi mát của khách dài trang..."

.....

Mấy bà hầu giá xung quanh, lúc này mới xúm lại xuyt xoa cầu khẩn:

- Tấu lạy quan lớn, xin Ngài ban phước cho chúng con.

- Tấu lạy quan Hoàng trăm muôn mở bái, xin quan Hoàng cứu khổ độ nạn, phù hộ cho con buôn hay bán đất v.v...

Bà Cúc, bà Diệp, bà Tống, bà Cung... lúc này ngồi tụt về phía sau, nay cũng mon men sát lại gần Ngài để xin tàn hương nước thải về chữa bệnh. Có bà còn đưa những lọ thuốc mua theo toa bác

sĩ ra, xin Ngài làm phép cho thuốc được hiệu nghiệm. Đáng lẽ bà Hộ là người thân cận với bà Kim Cương thì phải ngồi gần giá đồng nhất mới đúng, đằng này vì vai vế bà Hộ trong đám này kém coi hơn cả, nên chỉ dám ngồi xa xa quạt vọng tới Ngài.

Cu Đức chăm chú nhìn. Nó kiên nhẫn chờ đến màn phát lộc. Người đầu tiên Ngài ban lộc cho, là bác Tám cung vãn, sau đến ngay bà tướng Thạch, bà đại tá Cẩm, cu Đức. Cuối cùng mới tới các người khác. Những đĩa trái cây, đĩa bánh, những tờ giấy tiền mới tinh được ban phát tứ tung. Ngay cả các ông chồng ngồi tán gẫu trong phòng, chẳng được tích sự gì, Ngài cũng sai người đem lộc vào cho.

Khi đồng sắp thẳng, bà Kim Cương lại trùm cái khăn đỏ lên đầu. Đáo đáo vãi cái. Ngửa hai bàn tay bắt tréo ngang trán, hú một tiếng dài.

Trong khi đó bác cung vãn hát:

"Xe giá hồi loan

"Xe giá hồi loan

"Bao nhiêu vòng giá đưa chân Ngài về trời..."

Trong các bộ áo bà Kim Cương mặc, nổi nhất là bộ màu xanh lá cây, trong giá đồng Mẫu Thượng Ngàn. Bà Kim Cương cũng biết thế vì mỗi lần mặc bộ này, các bà hầu cận cứ xúm vào nịnh bà, tăng lên đến mây xanh, làm mặt mày bà nở nang, đôi hàng mi chớp chớp. Bộ áo gồm chiếc áo xằm ngắn thêu dây kim tuyến, với chiếc váy viền hoa dưới gấu. Đầu bà quấn khăn dát hạt cườm, hạt bóng. Trên đầu cài những bông hoa lớn bằng cái bát lấp lánh như pha lê. Hai bàn tay móng dài sơn đỏ cong vút cầm hai que pháo bông. Bà múa dẻo dang, cặp móng ọ qua ọ lại, như các nghệ sĩ lãnh nghề trên sân khấu. Ánh pháo bông muôn màu tủa lên mắt, lên mặt, lên cổ, lên quần áo, khăn tóc... làm nổi bật hết những nét rạng rỡ, vui tươi, hớn hờ, trên khuôn mặt bầu bĩnh của bà, mà ngày thường không sao tìm thấy.

Sau mỗi buổi ngồi đồng như thế, cu Đức lại thấy mẹ vui được vài tuần. Bỏ nó và nó cũng được yên thân.

Khi cu Đức đã lớn hơn một chút, thỉnh thoảng hai mẹ con có dịp thủ thi, cu Đức hỏi mẹ những câu hỏi chi tiết hơn:

- Trong lúc các ông hay các bà thần thánh đó nhập vào mẹ, mẹ có nhớ gì trong nhà này không?

- Không. Khi các Ngài ộp vào mẹ, mẹ nhập vào cõi thần tiên, nghĩa là mẹ không còn ở cõi trần tục này nữa.

- Thế mà con cứ tưởng mẹ còn biết con là con của mẹ, vì con thấy lần nào mẹ cũng cho con nhiều quà, cả tiền cũng nhiều nữa.

- Không. Mẹ nhìn mọi người đều là những chúng sinh tội nghiệp. Mẹ ban phát ơn sủng đồng đều, ai cũng như ai.

- Khi mẹ ngồi đồng con thấy mẹ đẹp quá.

- Thế há con. Các vị thần linh trên tiên giới đều đẹp như thế đấy con ạ.

- Tại sao các bác Thạch, bác Cẩm không ngồi đồng như mẹ?

- À, tại các bà không có căn đồng con à.

- "Căn đồng" là gì há mẹ?

- Căn đồng là cái cơ duyên rất đặc biệt của người trần đời với các vị thần linh. Người có căn đồng được các Ngài chọn làm sứ giả đi ban ơn cho thiên hạ. Không phải ai cũng được cái may mắn đó.

Cu Đức càng nghe giải thích càng mù tịt. Nó chịu thua, bỏ đi chơi mất dạng.

Năm nay Đức nhận thấy có vài người bắt đầu gọi nó bằng "cậu Đức", thay vì "cu Đức" như mọi khi. Cùng một lúc nó cũng thấy càng ngày càng không còn thông cảm được với cha mẹ nó nữa. Ở nhà, nó lảm lý, ít nói, nhưng trong óc lúc nào cũng đầy những câu hỏi, mà không có câu trả lời.

Đối với các anh Tấn, anh Lộc, nó có thể chia sẻ với các anh bất cứ chuyện gì, nhưng riêng chuyện lên đồng của mẹ nó, nó thấy như cá gia đình bà Cửu Long không ưa, nên nó cũng ngại, không dám đem vấn đề ra hỏi. Có lần nó nghe mẹ nói với bố: "Mụ Cửu Long làm tàng, đáng ghét."

Mời hai, ba lần rồi mà không thêm qua, lần sau không mời nữa".

\* \* \*

Một buổi chiều, tám năm sau. Trời bắt đầu vào thu. Đức đứng tựa người vào tảng đá lớn. Tảng đá vẫn tro tro, đứng nguyên chỗ cũ, làm cái mốc đánh dấu đầu con hẻm dẫn vào khu xóm. Nó chợt nhận thấy nó cao vượt xa tảng đá. Thì nó cũng 16 tuổi rồi còn gì. Được nuôi dưỡng tại hải ngoại, thằng bé cao lớn vọt. Vậy mà nó chưa một lần tự chủ được cuộc sống của nó. Nó vẫn phụ thuộc vào bố mẹ, cả về vật chất lẫn tinh thần. Nó vẫn phải phụ thuộc vào những cơn vui, buồn, nóng, mát của mẹ nó...

Nghĩ đến mẹ, đôi khi nó cũng thương bà lắm, nhưng chẳng biết phải làm gì. Có những lúc nó bắt gặp bà ngồi xếp những bộ khăn châu áo ngự. Bà thần thờ vuốt ve những nếp nhăn trên áo mà mắt thì nhìn về phía xa xăm, tận đầu đầu, như đang cố gắng tìm lại cái cảm giác vượt bực trong một thế giới thần thánh, siêu phàm. Cảm giác của một người đã rệu sau buổi tiệc tàn và một người vừa thẳng đồng chắc cũng như nhau. Trong tâm hồn bà giờ đây có lẽ chỉ còn lại sự trống rỗng, chán chường...

Còn bố của Đức thì, vì ở cương vị Chủ tịch Hội Cựu Quân Nhân Cứu Quốc nên càng ngày càng phải bày ra hộp hành ăn uống. Sau vài chén rượu, các ông bắt đầu lập lại cho nhau nghe những chiến thắng xưa, những thành tích cũ... để rồi cuối cùng đưa ra một giải pháp giải phóng quê hương. Đức sinh trưởng trong thời đại Star War, Bão Sa Mạc... Nó không thể hình dung được bất cứ cuộc chiến nào lại chỉ trông vào một mớ lý thuyết suông, với những quá khứ được đánh bóng choáng lộn. Nhưng nó thấy, sau mỗi lần hội họp như thế, bố Đức lại vui được vài tuần.

Nó dần dần hiểu việc lập hội, họp hành của bố và việc ngồi đồng của mẹ đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu. Tuy nhiên, điều nó không thể hiểu là tại sao bố và mẹ nó lại chịu trả một cái giá quá đắt cho những cuộc vui chóng tàn như vậy?

Khả lại vừa mới lúc này, trước khi Đức xuống đứng đây, nó ngồi trong phòng, tập trung trước máy điện toán. Nó đang cố gắng tự viết một chương trình (program) cho một trò chơi (game), mà đối với nó là một thách đố rất thú vị. Chợt nó nhận thấy nhà có khách. Lần này có vẻ đông hơn mọi khi. Ngồi chờ khá lâu, tiếng ồn ào ngoài phòng khách càng lúc càng tăng, khiến đầu óc nó bị phân tán. Nó quyết định bỏ cuộc, mặc quần áo đi ra đường.

Khi qua phòng ngoài, Đức thấy bố mẹ ngồi nói chuyện với khách. Hình như mọi người đang thảo luận về một vấn đề gì nghiêm trọng lắm. Đức được nghe thoáng thoáng những từ ngữ mới mẻ như "dân chủ đa nguyên", "đa đảng", "hòa hợp, hòa giải"... Nó lễ phép cúi đầu chào khách rồi rảo bước ra cửa. Một ông gọi giật nó lại, nói:

- Trời ơi cháu tôi cao quá rồi kìa! Bác đến đây mấy lần mà không để ý, cứ tưởng cháu còn nhỏ như hồi nào. Này cháu! Cháu phải chịu khó tập võ cho khỏe đi, sao để ốm tong ốm teo thế kia? Chịu khó để mai này theo bố với mấy bác về cứu nước chứ!

Đức cau mày, nói lí nhí: "Dạ" - rồi đi nhanh. Đang xoay nắm đấm cửa. Bà Kim Cương quát:

- Đức! Lại đây thưa bác cho đàng hoàng nào.

Nó vẫn đẩy cửa, đáp cụt ngủn: "Con xin lỗi."

Con vội".

Xuống đến dưới đường. Không khí lạnh phả vào mặt làm Đức tỉnh táo. Nó nhận thấy ngay là nó vừa làm một cử chỉ xác láo. Biết việc này không ổn, nhưng nó cũng chẳng biết làm thế nào.

Nó nhún vai, huyết sáo, đi ra công...

Đèn phố chợt bật sáng khắp nơi. Ánh đèn lọc qua màn sương chiều đã vàng vọt lại càng thêm âm đạm. Nhìn dòng xe cộ trước mặt, nhích nhích từng tắc đường, tiếng còi xe inh ỏi, khói xe phun hơi khét lết. Các người ngồi trong xe đăm đăm nhìn về phía trước, ve mặt bực bõ, nôn nóng. Có lẽ ai cũng muốn đi nhanh về tổ ấm, nơi có những người thân yêu đang đợi chờ... "Minh chẳng có nơi nào để phải nóng lòng, vội vã đi tới". - Nó nghĩ thầm.

Chợt Đức nhìn về phía tay phải, nơi đầu phố xa xa, tấm bảng đề "Hiệu Tạp Hóa Cửu Long" được viền bằng những ống đèn nê-ông màu hồng, đang chớp chớp như chào gọi. Đức mỉm cười, rồi tảng đá, đi nhanh về phía đó...

Phi thuyền khi đã thoát khỏi sức hút của quả đất, có thể bay hoài trên không trung cho đến khi đến địa điểm đáp xuống.

Hành giả tu Tịnh-Độ, khi được lên cõi Cực-Lạc đã thoát nghiệp quả luân hồi do tham sân si và vô minh, và kiếp này qua kiếp khác tu niệm, học kinh pháp cho tới khi thành Phật.

Mấy đoạn trên nói về ba điểm tương tự. Sau đây là mấy điểm cách biệt:

- Một phi hành gia được phóng lên không gian do sự nỗ lực của bao nhiêu triệu người và bao nhiêu tiền tài, khi trở về quả đất làm được gì để đền đáp có lợi ích cho nhân loại? Câu giải đáp tùy thuộc vào đường lối của nhóm người tổ chức. Và đầu sao, người phi hành gia cũng vẫn chỉ là một phần tử nhỏ nhoi trong bộ máy xã hội, và nhóm người tổ chức cũng vẫn có những đức tính tốt xấu của con người nói chung.

Trái lại, khi một hành giả lên được cõi Cực-Lạc và tu đắc đạo thành Phật, thì vị Phật này lại sẽ cứu độ cho cả triệu triệu triệu chúng sanh vô hạn định. Nói tóm lại, ảnh hưởng của một phi hành gia rất hạn chế và tốt hay xấu tùy thuộc bản tính con người. Còn ảnh hưởng của một Đức Phật "toàn thiện và không thể nghĩ bàn".

Trở lại với đề tài: "CHÚNG TA LÀ NGƯỜI CỦA VŨ TRỤ".

Đức Phật "Mở bày cho chúng sanh vào trong trí kiến của chư Phật". Sau đó Phật chỉ cho chúng sanh cách thức tu để thành Phật. Và khi một chúng sanh đã thành Phật, với các phép đại trí, đại năng của chư Phật, hiểu biết mọi sự việc trong Tam thiên Đại thiên thế giới, có con mắt thiên nhãn thấy biết tất cả bao nhiêu cõi v.v... và có khả năng di chuyển chớp nhoáng, hề muốn đến nơi nào tức khắc có mặt tại nơi đó... chả phải là chúng sanh - chúng ta - đã trở thành người của vũ trụ rồi sao! Quý bạn có thể nói: "Biết đến bao giờ cho đạt và đã mấy người đã thành Phật?".

Lúc còn tại thế, Phật Thích Ca đã thọ ký cho bao nhiêu đệ tử sẽ thành Phật, và số chư Phật từ vô thủy đến vị lai là một số không thể nghĩ bàn, chứ không chỉ có chư Phật mà chúng ta được đọc hoặc nghe hồng danh tại chùa và trong đời sống thường nhật: Phật Thích Ca, Phật A-Di-Đà, Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Phật Di Lặc... Và chư vị Phật từ vô thủy đến vị lai, trước khi đắc đạo cũng đã là chúng sanh phát tâm với lòng tin đồng mãnh.

Thiện Nghĩa  
Mùa Đản Sanh 2538  
(Mai/Juni 1994)

Thơ Tùy Anh

Trầm Ngải



Thiết Tha

Biết em vẫn đợi vẫn chờ  
Anh đem trầm ngải vào thơ soi hồn  
Gọi nhau về giữa hoàng hôn  
Ươm thơm từng sợi tóc buồn vu vơ

Dáng em trầm mặc trong mơ  
Chùng nghe phiêu lãng ơ hờ hương đêm  
Xót xa từng sợi oan khiên  
Trời người vào những nghiệp duyên không rời

Biết em dậm liễu trùng khơi  
Dước em về với cuộc đời hiển vinh  
Tháng năm ấm lửa ân tình  
Thương yêu hoang tưởng cũng thành thủy chung

Có em nổi ước trùng phùng  
Ái ân nghe cũng vô cùng liêu trai  
Ngoài kia hoang lạnh sương mai  
Chập chờn trở giấc mộng dài mê say

Em về xiêm áo mù bay  
Tóc mây còn ướp tháng ngày phong sương  
Ngâm ngùi khúc hát tà dương  
Nghe thêm bi lụy nổi buồn vào thu

Có em từ cõi mộng du  
Lững lơ giữa chốn sa mù nhật khoan  
Hương trầm dịu đặt cung đàn  
Vòng em rời khỏi trần gian muộn phiền

Từ khi bỏ tuổi hồn nhiên  
Theo chân mẹ muội về miền gian truân  
Buông đời theo nhánh trầm luân  
Nhánh cao thác lũ, nhánh trầm tịch liêu

Có em tình nấy thương yêu  
Có em đời cũng thêm nhiều thiết tha.

(Hamburg, 5.94)

# Chuyện Bà Hương Bộ Sâm

Hồ Trường An

Chuyện này xảy ra vào năm 1929.

Ông Hương Bộ Trần Văn Sâm, quê ở làng Long Đức Đông, tỉnh Vĩnh Long, vốn nhà khá giả. Ông có một trăm mẫu ruộng tốt ở miệt Phước Hậu, Lộc Hòa. Nhà ông tọa lạc giữa khu vườn bốn mẫu mái lợp ngói lưu ly màu cốm non, thêm đá đa qui cao tới ngực, cột bằng gỗ cẩm xe lớn cỡ nửa vòng ôm. Nhà gồm có ba căn hai chái, nền trong lót gạch bông xanh, nền ngoài hàng ba lót gạch tàu. Ở ngoài ngõ vô, người ta thấy hàng ba có đặt bộ divan chon quì ở bốn mặt, chiếc bàn tròn lót đá hoa cương có bốn ghế chạm trổ vòng quanh. Bên trái là chiếc bồn bằng sứ chứa nước mưa nên men vẽ hình ông Tô Đông Pha chơi thuyền trên sông Xích Bích. Vòng ngoài hàng ba là tấm vách mắt cáo bằng cây sơn xanh.

Tại trung đường và ở các ngăn bên hai chái, ông Hương Bộ Sâm bày tủ cân ốc xa cừ, ghế tràng kỷ, tủ chè, tủ nạm gương hình hột xoài, đồ ngoạn khí, tủ sách, món nào cũng xuê xoang hực hỡ.

Người ta đồn rằng ông Hương Bộ Sâm vốn chỉ giàu bạc trung mà thôi. Ông chỉ có hai chục mẫu ruộng mà thôi. Nhưng từ khi cưới cô Nguyễn Thị Hường về làm kế thất, ông nhờ phước lộc của vợ mà ăn nên làm ra thêm, bành trướng thêm cơ nghiệp thiệt mau.

Có điều chắc chắn, bà Hương Bộ Sâm, nữ danh là Trần Thị Hường, vốn là người khôn ngoan quyền biến, tánh ưa buôn chái và tài kinh doanh có thừa.

Bà ăn ở khác bạc với tài điền và tơi tở trong nhà. Bà hành hạ hai đứa con chồng là cậu Hai Tường và cô Ba Thuần Hoa. Cậu Hai mồ côi mẹ từ thuở mười hai, năm đó cô Ba lên mười. Khi bà Thị Hường về nắm ngôi chủ phụ trong nhà, cả hai phải ăn cơm với tơi tở trong nhà. Bà Hương Bộ Sâm có đem theo một cô gái cỡ cô Ba Thuần Hoa tên là Cẩm Cúc, mặt mũi sáng láng mà bà bảo rằng đó là cháu kêu bà bằng di ruột. Cẩm Cúc được ăn sung mặc sướng, ở trong nhà luôn đi guốc sơn đen, hễ bước ra ngoài là chon hời chon hớn cùng quần hàng áo lụa.

Khách tới chơi, ai cũng tưởng chính Cẩm Cúc mới là con gái của ông Hương Bộ Sâm, còn cậu Hai Tường và cô Ba Thuần Hoa là tơi trai tở gái để hai ông bà và Cẩm Cúc sai vặt. Bà Hương Bộ ăn ở với chồng được một năm sanh cô con gái đặt tên là Cẩm Huệ.

Một sáng hôm nọ, Cẩm Cúc tình cờ gặp cái hộp đựng những đồng xu, các bạc trong thạp gạo đặt ở góc buồng gói của bà Hương Bộ Sâm. Động lòng tham cô gái lấy cái hộp, giấu vào chỗ kín, tính để xài dần số tiền trong hộp. Chiều, bà Hương Bộ Sâm tìm chiếc hộp để lấy tiền sai cô Ba Thuần Hoa đi mua dầu lửa và nước mắm. Không thấy hộp đâu, bà nghi cậu Hai và cô Ba lấy trộm nên rút roi ra kêu hai đứa con ghé lại, không cần gan hỏi điều tra, đánh cả hai một trận rách đít tã tơi.

Đêm đó, cậu Hai Tường bảo em:

- Anh phải ra đi, Ở đây, anh chỉ làm đầy tớ suốt đời cho bà di ghê. Không thể ăn học để nên người.

Cô Ba Thuần Hoa đập con heo bỏ ống, lấy hết tiền đưa cho anh:

- Anh lấy hai đồng bạc này để đi đường, hễ có nơi ăn chốn ở chắc chắn, nhớ viết thư hoặc nhắn tin về cho em.

Đêm đó, vào lúc cuối canh năm, cậu Hai Tường lấy hai bộ quần áo còn thơm tát của mình thò vào chiếc bị bằng vải

đựng bột mì, lén lút mở cửa ra đi. Cậu nương theo ánh trăng tà đi xuống miệt bến bắc Cổ Chiên. Lúc đó, trời cũng vừa hừng sáng. Hai Tường bỗng thấy ở gần cây gừa gần mé sông có một người nằm co quắp. Cậu bước lại gần thì thấy đó là xác chết của một người đờn ông tuổi độ ba mươi ngoài. Mặc may y ta thâm tím, mắt trợn trắng, miệng đóng bọt quắp. Bên cạnh xác chết là gói giấy dầu. Mở gói ra, cậu

thấy một xấp bạc giấy bộ lu tức là giấy một trăm đồng, một cây kiềng vàng chạm, một đôi vòng tay bằng vàng cân hột xoàn, một đôi bông cân hột xoàn thật lớn, cỡ hột chùm ruột chó không chơi.

Cậu Hai Tường liền gói xấp giấy bạc và mớ nữ trang cho tũ tũ, bỏ vào bao vải, lững thững đi về chiếc quán cách xa bên bắc lồi năm trăm thước. Cậu nghĩ thầm:

- Tên đờn ông nằm chết là kẻ ăn mặc rách rưới mà ôm số vàng bạc này thì chắc là tên trộm đã đào hầm khoét vách ai để rình của cải. Vậy ta hãy dò la dân ở vùng này. Nếu ai bị trộm của cải, ta phải hườn lại vàng bạc này cho họ.

Hôm đó vào ngày rằm, thiên hạ vùng Cái Sơn Lớn, Cái Sơn Bé, An Hương đi dung hương ở chùa Sơn Tráng rất đông. Chùa này nằm gần bên bắc tức là ở khoảng giữa hai làng Cái Sơn Bé và Cái Sơn Lớn. Trong đám đi dung hương, có người bàn về cái xác chết nằm gần bên bắc như sau

- Cái thằng Ca từ hôm nó bỏ nhà ông Hương Giáo Xiêm ra đi chỉ được ba ngày. Ai dè nó nằm chết ở gần bên bắc Cổ Chiên. Sáng hôm nay, cô Tám Thạch gánh dừa trảy qua bắc, thấy xác nó nằm sòng sượt bên cây gừa liền tri hô lên:

Một bà già trầu khác chen vào:

- Thằng đó lén ăn cắp gói tiền vàng của bà Ba Lắm, em của bà Hương Giáo Xiêm, làm bà nọ rầu ri khóc lóc mấy ngày nay. Mà lạ quá, khi mấy chú cai tuần và thầy Hương Quán Mẹo khám xét thì thể thằng Ca thì không thấy gói giấy bạc và vòng vàng đâu.

Năm được đầu dây mối nhợ của gói vàng bạc, cậu Hai Tường tìm đến nhà ông bà Hương Giáo Xiêm. Nhà họ gồm một căn hai chái ở cuối làng Cái Sơn Bé, gần bên Đình Khao, mặt quay qua phía sông Cổ Chiên. Số là bà Ba Lắm là em ruột bà Hương Giáo Xiêm đã cùng chồng lên Lèo lập nghiệp tám năm nay. Giờ hai vợ chồng bà góp nhóp tiền bạc về quê cũ (tức là làng Cái Sơn Bé) ở đậu tại nhà ông bà Hương Giáo Xiêm để mua đất và cưới vợ cho thằng trưởng nam của mình là Hai Khánh. Dè đâu, tên Sáu Ca là đứa ở của ông Hương Giáo, trong thời gian vợ chồng ông Ba Lắm ở tại nhà anh chị của họ, tình cờ biết được nên nửa đêm lén vào buồng dành cho ông Ba bà Ba, lấy gói vòng vàng tiền bạc rồi đi xuống An Hương. Nhưng vì gấp quá, nó quên cho con Lựu ở đầu xóm vốn là tình nơn của nó biết được nên đem qua lén về Đình Khao để rù con nọ cùng trốn. Ai dè khi tới bên bắc Cổ Chiên, nó tính lại đặng quán của chị ruột con nọ, nhờ chị ta qua Đình Khao nhắn con nọ cho nó gặp mặt. Chưa tới quán mà nó bị rắn độc cắn chết...

Khi Hai Tường tới nhà ông bà Hương Giáo Xiêm thì thấy bà Ba Lắm đang ngồi than thở cùng anh rể và chị ruột. Cậu tỏ bày tự sự rồi lấy gói vòng vàng tiền bạc ra trao cho cô chủ. Bà Ba Lắm mừng chảy nước mắt, bảo:

- A Di Đà Phật, nếu gói này mà lọt về tay kẻ khác thì tui mong gì tìm lại của cải.

Vợ chồng ông Hương Giáo Xiêm, vợ chồng Ba Lắm cùng Hai Khánh ân cần mời cậu Hai Tường ở lại chơi vài ngày. Bà Ba Lắm lấy một trăm đồng để thưởng cậu. Rồi đó, bà Hương Giáo

Xiêm sai con ở bắt cặp gà mái tơ làm thịt trước để tạ ân nơn, sau để ăn mừng "Châu Về Hiệp Phố". Trong bữa cơm chiều, ông Ba Lắm ân cần hỏi gốc gác và gia thế của Hai Tường. Cậu

thuật hết cảnh ngộ của mình, làm ai nấy đều động lòng lắm. Ông Ba Lắm bảo:

- Nè cậu, nhìn qua cậu tui biết cậu có tánh chơn chất, trung hậu lại có hậu vận tốt. Nếu cậu không ngại, vợ chồng tui sẽ đem cậu lên Lào, sẽ gắng sức gầy dựng tương lai cho cậu để đền đáp ơn nghĩa của cậu. Chẳng giấu gì cậu, vợ chồng tui về đây là cốt cưới vợ cho thằng trưởng nam của tui tui, sau đó mua một miếng đất để dưỡng già. Vậy khuya một, tui sẽ mượn người đưa cậu ra bến tàu, mua giắc tàu thủy để đưa cậu đi Sài Gòn, ở đỡ nhà con em gái tui ở miệt Tân Định một tuần. Nếu cậu còn lẩn quẩn ở đây, thì tránh sao khỏi cuộc lũng bắt của tía cậu và đi ghê của cậu. Khi nào, chồng tui mua đất và cưới vợ cho thằng con tui xong, vợ chồng tui sẽ ghé Sài Gòn để cùng cậu đi Lào.

Ông Hương Giáo Xiêm bảo:

- Thằng cháu đây còn khờ khạo, chắc chưa biết chốn phiên ba đô hội như đất Sài Gòn. May quá, một đây có thằng cháu tui có việc đi Sài Gòn, dựng có thể gởi thằng cháu đây cho nó, để nó đưa cháu đến nhà cô em gái của dựng.

Bà Ba Lắm bảo:

- Vậy tối nay ông hãy viết thư cho cô sắp nhỏ, kể rõ ngọn nguồn tự sự của thằng cháu cho cô rõ để cô tiếp đãi nó cho tử tế.

Trong bữa ăn, bà Hương Giáo Xiêm, bà Ba Lắm tỏ vẻ thương yêu Hai Tường lắm. Khi nghe cậu kể chuyện mẹ ghê hà khắc với anh em cậu thì họ ngậm ngùi, khi nghe cậu nói nhiều câu ngô nghê về nhơn tình ấm lạnh thì họ cười hềnh hếch, khi nghe cậu tỏ ý không phiền trách đi ghê thì họ khen cậu có lòng khoan dung. Hai Khánh bảo:

- Người thiệt thà như em Tường đây, sau này ra đời sẽ gặp quới nhơn, đã vậy cuộc đời mai hậu sẽ về vang sung sướng.

Cuối canh năm hôm đó, ông Hương Giáo Xiêm sai thằng ở tên Vĩnh chèo ghe lườn (tức là loại thuyền độc mộc) đưa người cháu trai của ông là Ba Tân cùng cậu Hai Tường ra bến tàu thủy mua vé để đi Sài Gòn. Từ Cái Sơn Bé nương theo sông Cổ Chiên gặp nước xuôi chỉ chừng nửa giờ là tới chợ Vĩnh Long.

Khi tới Sài Gòn, Ba Tân đích thân đưa cậu Hai Tường đến nhà bà Bảy Thông, em ruột của ông Ba Lắm. Tại đây, cậu Hai Tường được gia chủ đối đãi tử tế. Do theo lời dặn trong thư của ông Ba Lắm, bà Bảy sắm cho cậu ba bộ quần áo, nón ni, giày tây cùng mọi vật dụng cần thiết để đưa cậu lên Lào.

Ông bà Ba Lắm sau khi cưới vợ cho Hai Khánh và chồng tiền mua đất xong, sắp đặt mọi việc đâu đó xong xuôi, cùng lên Sài Gòn ở chơi tại nhà bà Bảy Thông ba ngày. Trong thời gian đó, ông bà Ba Lắm rủ vợ chồng bà Bảy Thông cùng con cái của họ vầy đoàn cùng vợ chồng, con cháu của họ cùng Hai Tường đi ăn uống, đi coi hát bóng, hát cải lương, đi viếng Sở Thú, đi Xuân Trường tắm suối, đi Thủ Đức tắm piscine và ăn nem. Sau đó, ông bà Ba cùng con cháu đón Hai Tường lên tỉnh Luang Prabang. Ông bà Ba Lắm, ngoài Hai Khánh, còn có hai cô con gái là Quỳnh Yên và Quỳnh Anh. Năm đó cô Ba Quỳnh Yên lớn hơn Hai Tường một tuổi, còn cô Quỳnh Anh nhỏ hơn cậu một tuổi. Vợ Hai Khánh là cô chín Kim Tiên vốn có tánh ôn hòa nhu thuận nên rất được lòng hai cô em chồng. Có thêm Hai Tường trong nhà, mọi người đều vui vẻ vì cậu ít nói, nhưng lời nói pha lửng rất vui, hàm súc ý tình đôn hậu.

Quỳnh Yên đẹp sắc sảo, tánh sống động, xốc nổi. Còn Quỳnh Anh thì hiền lành, đoan trang thùy mị. Hai cô Quỳnh tỏ ra tương đắc với cậu lắm.

Ông bà Ba Lắm làm tờ Thế Vi Khai Sanh cho Hai Tường đi học chữ, rồi khi cậu đến tuổi hăm hai, Hai Khánh dạy cậu buôn bán, kinh doanh. Vốn thông minh, cậu hấp thụ kinh nghiệm và kiến thức của hai cha con ông Ba Lắm rất mau, và với óc sáng kiến, óc quyền biến bẩm sanh, với tài tháo vát,

chẳng mấy chốc cậu dựng được cơ nghiệp. Cậu xin cưới Quỳnh Yên và làm mai Quỳnh Anh được kết duyên với bạn của cậu là Năm Thế Hùng, gốc người Thốt Nốt, theo cha mẹ lên Biển Hồ làm nghề bán bê rồi dần dà trở nên chủ vựa cá. Song đó là chuyện về sau.

\*\*\*

Ở tại quê nhà, bà Hương Bộ Sâm từ khi Hai Tường bỏ nhà ra đi, cứ nghi nan bà con bên chồng mình đốc xúi thẳng con ghê bà "chỗ mỗ về rừng để chống lại bà" nên cứ đon reng chửi bới ra rả suốt cả mấy tháng trời. Lúc đầu, bà cũng nói tay với cô Ba Thuần Hoa, không bắt cô làm việc nặng nhọc như bừa cùi, xay lúa, giã gạo. Nhưng rồi dần dà, theo bôn cũ soạn lại, bà chẳng những bắt cô làm những công việc nặng nhọc đó mà còn bắt cô sáng sáng gánh cháo lòng bán ở khu chợ chồm hỏm ở dốc cầu Mang Cá.

Có ông bà Bang Biện Trinh Văn Hên ở làng Tân Giai, vốn là tay nhà giàu - nổi tiếng cường hào ác bá, một mặt thì nịnh nọt các quan trên, một mặt thì húng hiếp người ở dưới và nhứt là bóc lột thẳng tay các tá điền tá thổ. Nhà ông bà Bang Biện cũng có nền đúc đá da qui, nóc lợp ngói lưu ly màu vàng, sân ngoài sân bên hè lót gạch tàu, trong nhà bày bàn ghế bằng gỗ nu, gỗ cẩm lai, gỗ huỳnh đàn, gỗ giáng hương lộng lẫy. Đồ cổ ngoạn gồm toàn thứ thời Gia Tĩnh, Khương Hy, Càn Long hực hỡ...

Ông bà Bang Biện Hên có hai cô gái đã "gả chồng xa; thẳng rê thứ nhứt là con ông Tri Phủ, thẳng rê thứ hai là con quan Đốc Phủ Sứ. Nhưng rủi cho cả hai ông bà, cậu con trai độc nhứt của họ là cậu Út Tôn sanh ra đần độn, lại có cái chơn vẹo và cái miệng méo xẹo méo xẹo như miệng con cá lưỡi trâu, ngòai đầu là chảy nước miếng nước dãi ở hai bên mép ở đó.

Bà Bang Biện Hên cũng giống như bà Hương Bộ Sâm, chẳng những ưa chơi hụi mà lại còn cho vay ăn lời cát cổ theo kiểu "xanh xít đít đuôi". Bởi đó mà cả hai quen nhau. Hôm nọ, bà Bang Biện Hiền đích thân từ Tân Giai đi xe kéo qua xóm Thiêng Đức, làng Long Đức Đông để đòi nợ và thâu tiền hụi. Bận về, bà ghé qua nhà ông Hương Bộ Sâm. Hôm đó, ông Hương Bộ chèo ghe vào Lộc Hòa thăm ruộng, chỉ có bà Hương Bộ ở nhà cùng ba cô gái là Cô Ba Thuần Hoa, cô Cẩm Cúc, cô Cẩm Huệ. Thấy khách quý quá bộ thăm nhà, bà Hương Bộ Sâm kêu cô Ba Thuần Hoa pha trà Xiêu Chùng, dọn bánh xếp nhưn tôm ra đãi khách. Bà Bang Biện Hiền liếc nhìn ba cô gái. Cẩm Huệ mới có mười bốn tuổi, đáng đáp ẻo lả, nước da tuy trắng mà không có duyên. Cẩm Cúc cũng có nước da trắng, vóc vạc tròn trịa, mặt mũi tuy xinh đẹp, nhưng có cặp mắt lẳng sao mà lẳng nhứt lẳng nhối! Duy có cô Ba Thuần Hoa, tác lớn nhứt trong bọn, mình mẩy chắc nịch như thân cây chuối hột, eo thon, tuy chun không có vẻ thô kịch dù cô làm lụng như con đòi, con tở. Nước da cô tuy không trắng lắm, nhưng rất mịn, mặt mày cô nghiêm trang, dung nghi cô đề đạm, phải trang thực nữ. Bà Bang Biện Hên cứ ngắm nghía cô Ba Thuần Hoa, chíp trong bụng, muốn cưới cô cho thằng út ít của mình. Bà hỏi bà Hương Bộ Sâm:

- Mấy đứa con, đứa cháu của chị, đứa nào coi cũng bóng bẩy dung nhan, cao sang phẩm cách. Chẳng hay anh Hương Bộ và chị đã định phân duyên nợ cho đứa nào vậy chị?

Bà Hương Bộ Sâm vừa tằm trâu vừa liếc qua bà Bang Biện Hên rồi đảo mắt qua cô Ba Thuần Hoa, cười:

- Con gái ruột của tui còn nhỏ quá, tính chuyện gả chồng cho nó sao được? Còn con cháu Cẩm Cúc của tui tuy đã trở mã xinh tốt như tiên sa phụng lộn, nhưng việc duyên nợ của nó là do chị ruột anh rề tui định đoạt. Duy chỉ có con ghê của tui là tới tuổi vu qui được rồi, hễ gặp nơi xứng lứa - vừa đôi ới nó là vợ chồng tui gả liền.

Chắc chị cũng dư biết chứa con gái trong nhà lâu là chứa hủ mắm thúi, chứa súng lục, lựu đạn, nguy hiểm lắm lắm!

Bà Bang Biện Hên cười the the:

- Chị nói nhầm lý hạp tình lắm. Nếu con Ba Thuần Hoa đây chưa có ai đặt cọc thì tui xin nó cho thằng Út tui. Thằng Út tui tuy không xinh lịch

như các cậu công tử miệt vườn khác, nhưng nó thiệt thà, không biết môi miếng đẩy đưa như hạng đờn ông đá cá lặn đưa khác.

Bà Hương Bộ Sâm nói:

- Chẳng giấu gì chị Bang Biện, con ghê của tui tuy cứng đầu cứng cổ, nhưng nó giỏi dẫn siêng năng, từ chuyện buôn bán cho tới công việc nhà nó làm gấp ba gấp bốn con đờn bà khác. Tuy tui là mẹ ghê nó, nhưng tui yêu thương nó như con ruột. Thử đem hai mươi lượng vàng tới đổi nó, chưa chắc tui chịu.

Vừa nói bà vừa liếc xuống bếp, nơi đó cô Ba Thuần Hoa đang luộc lòng heo để nấu cháo, miệng cười hề hề. Bà Bang Biện Hên vốn người thông minh, hội ý báo:

- Con gái mà đảm đang khéo léo, sánh với tiểu thư khuê các cũng đáng ngàn vàng chớ bộ. Tuy nhiên, nếu chị có lòng thương tui xin tặng chị hai mươi lăm lượng vàng để cưới con Ba cho thằng Út tui.

Thế là, đôi bên đã thỏa thuận. Đêm đó sau khi về buồng riêng, bà Hương Bộ Sâm thò thẻ bảo chồng:

- Tuy thằng Út con của anh chị Bang Biện Hên không được lanh lợi. Nếu vợ chồng mình gả con Ba cho nó, con Ba sẽ được anh chị thương yêu chiều chuộng, không làm động tới móng tay. Và lại, chị Bang Biện chịu bù chỗ thiệt thà của thằng Út bằng hai mươi lăm lượng vàng, tui nghĩ như vậy là họ xử sự cũng vuông tròn lắm rồi.

Ông Hương Bộ Sâm nói xuôi:

- Tụi ít giao thiệp nên có biết gì về chuyện ruộng vườn trâu lúa. Và lại tui lu bu nhiều công kia việc nọ. Minh tính sao cho gọn thì thôi.

Sáng hôm sau, trước khi cô Ba Thuần Hoa gánh cháo lòng lên chợ chòm hỏm, bà Hương Bộ Sâm thuật cho cô nghe việc cầu hôn của bà Bang Biện Hên. Bà nhấn mạnh:

- Tía của mày đã bằng lòng rồi. Mày mà về làm vợ cậu Út thì khác nào mèo gắp cục mỡ, ruồi gắp đĩa mật, chuột sa chĩnh gạo... Một mai anh chị Bang Biện nhắm mắt theo ông theo bà rồi thì cái gia tài đó lọt về tay mày chớ lọt về tay ai? Chừng đó mày mặc sức mà tự tung tự tác, mặc sức mà hát quảng hát tiêu, tha hồ mà múa rìu hươi búa tha hồ nổi lửa nổi giông. Mày vốn thông minh, đi nói một mày phải hiểu mười.

Cô Ba Thuần Hoa khóc thút thít:

- Xin đi đừng nhắm vào chỗ quờn cao tước trượng, đừng nhắm vào chỗ tiền của dự muôn, rồi gả con cho cậu trai tàn tật. Và lại ông bà Bang Biện Hên vốn khắc bạc, không thể để âm đức cho con cái. Con mà về làm dâu nhà họ khác nào đúc đầu vào nơi hàm chó vó ngựa, khác nào dẫn thân vào nơi hang cọt dầm rông...

Bà Hương Bộ Sâm hăm he:

- Mày còn nhỏ mà bày đặt nói đồng, không sợ giám phước hay sao? Tao là kẻ thấy xa hiểu rộng nên mới nhắm chỗ để tính chuyện chung thân cho mày. Có đời nào trứng khôn hơn mển?

Mày mà không nghe lời tao thì khó mà ở yên trong nhà này. Gặp tay ai thì họ để cho mày làm đầy làm mỏng, chớ gặp tay tao thì đá cũng thành bùn, sắt cũng bờ rệt như mạng nhện. Mày liệu hồn mà lộn nài bẻ ống... mà chết với tao.

Đàng trai đem trâu rượu, vòng vàng tới làm sinh lễ, kèm theo hai mươi lăm lượng vàng là thường công cho bà Hương Bộ Sâm. Cô Ba Thuần Hoa khóc hết nước mắt, van lạy cha nên trả sinh lễ cho đàng trai. Ông Hương Bộ Sâm mắng:

- Mày mà lấy được cậu Út là quá phận mày rồi. Ở đó mà đòi trèo cao. Ngày cưới gần kề. Cô Ba Thuần Hoa nửa đêm xách bị đựng quần áo mở cửa trốn đi. Cô lang thang ở bên Đình Khao. Lúc đó gánh hát Cẩm Bình ban cũng sửa soạn dọn đồ đạc xuống ghe để lưu diễn nơi khác. Nguyên gánh hát này do bà Bảy Hương vốn là nhà ái quốc, lập gánh toàn là nữ ban gồm toàn con gái các đồng chí của bà, trước đào tạo họ thành những tay cách mạng, sau là lấy tiền giúp đỡ các đồng chí của bà.

Gánh Cẩm Bình ban trình diễn ở Đình Khao được một tuần lễ rồi. Đêm đó là đêm chót, bà Bảy Hương đốc xuất các vệ sĩ nhơn công dọn đồ đạc để cùng đào kép, các nhơn viên trong gánh đi chuyển xuống Chợ Lách.

Lúc đó đã sáu giờ sáng. Quán trà huế cất bên đình thấp đèn "măng sông" sáng quắc. Quán có bán cà-phê, hủ tíu, mì. Mọi người trong gánh chia nhau ngồi chung quanh các bàn tròn để dùng điểm tâm. Bà bầu ngồi chung bàn với cô đào chánh tên Huỳnh Mai và cô đào nhì tên Huỳnh Cúc cùng ông soạn giả, ông nhạc trưởng, ông tiền đạo sân khấu... Chợt bà thấy một cô gái mặc áo bà ba quần dài bằng vải ú đen, vai vắt khăn rằn, tay ôm bị vải ngồi ở góc quán, mặt buồn nguyền, đôi mắt sưng búp vì khóc nhiều. Ái ngại, bà tiến lại cô gái hỏi:

- Cháu ở đâu đến đây? Sao lại ngồi đây mà khóc lóc bi lụy như vậy.

Cô Ba Thuần Hoa sụt sùi kể lễ hoàn cảnh không may của mình từ gốc tới ngọn, và bảo:

- Cháu tính lần hồi tới chùa Sơn Thắng, tìm đến người cô bà con của cháu, nhờ cô giúp cho cháu đi chỗ nào thiệt xa để tía cháu và đi ghê cháu không biết tung tích. Vừa tới đây, thấy đình rộn rịp, đèn đuốc trong ngoài sáng trưng, cháu mới hay là gánh Cẩm Bình. Cháu liền có ý định, xin gặp bà bầu cho vào đây coi việc tổng khậu (tức là việc bếp núc ẩm thực) hoặc việc gì cũng được, miễn là thoát khỏi cuộc hôn nhơn cưỡng bức mà thôi.

Bà Bảy Hương dịu dàng bảo:

- Nếu vậy, cháu hãy theo gánh hát tui tui. Tui nhắm cháu có tướng sang trọng, lẽ nào gặp hoài cảnh ngộ khó khăn. Tam thời, cháu hãy theo chị tổng khậu lo cơm nước. Để rồi tui nhắm cháu có khả năng hát xướng hay không, sẽ đào tạo cho cháu một chỗ đứng trong đoàn hát. Chẳng giấu gì cháu, gánh hát của tui khác hẳn các gánh hát. Trước hết diễn viên của gánh gồm toàn con gái tuổi từ 14 đến 20, gồm toàn con gái nhà lành. Tui không những đào tạo họ hát xướng mà còn dạy cho họ biết đọc, biết viết, biết thưởng thức văn thơ, biết đạo lý lẽ nghĩa. Để rồi cháu sẽ rõ chủ trương của tui tui.

Gánh Cẩm Bình xuống lưu diễn ở Chợ Lách, qua Cái Nhum rồi lần hồi về Mỹ Tho để trình diễn ở Rạch Miễu, Chợ Gạo. Mấy tháng đầu, cô Ba Thuần Hoa làm phụ bếp cho bà tổng khậu. Tối tối, cô được mọi người trong gánh dạy học chữ quốc ngữ, chữ nho.

Cô làm việc siêng năng, học chữ chăm chỉ. Vốn thông minh, cô học đâu hiểu đó. Bà Bảy Hương thử giọng cô, rồi dạy cô học hát nhạc cải lương. Bà dạy tới đâu cô lãnh hội tới đó. Giọng của cô tuy không phong phú lắm, nhưng có âm sắc đẹp. Nhờ giỏi giữ nhịp, giỏi sắp chữ lúc hát, giỏi tại cái lắc léo huê dạng trong giọng hát nên cô hát rất điệu nghệ. Khi cô bắt đầu xuất hiện dưới ánh đèn sân khấu, cô tỏ ra dạn dĩ, tự tin. Cô đóng tuồng rất hay, nhứt là những vai đào thương vì cô vốn đa cảm và nhạy cảm. Chẳng bao lâu, trên sân khấu cô giữ vai đào chánh thay thế cô Huỳnh Mai bỏ gánh đi lấy chồng.

Ba năm sau, kể từ ngày cô Ba Thuần Hoa chánh thức trở thành đào chánh, gánh hát tan rã vì bị mật thám phanh phui hội kín do bà Bảy Hương cầm đầu. Bà Bảy Hương, ông soạn giả, và các tay nắm giữ then chốt trong gánh hát bị đày ra ngoài Côn Đảo. Lúc đó cô Ba Thuần Hoa và Huỳnh Cúc đã có chút ít

tên tuổi trong ca trường kịch giới nên đầu quân cho một gánh đại ban, cô Ba giữ vai đào nhì, cô Cúc giữ vai đào ba. Nhờ thông minh cả hai mướn thầy dạy hát Hồ Quảng để học đóng những vai đào võ trong tuồng tàu. Họ còn học hát nhạc cải cách.

Chẳng bao lâu, cả hai cùng trở thành đào chánh. Huỳnh Mai nhờ lấy chồng giàu, được chồng lập gánh đại ban cho cô ta. Cô ta liền mời hai người bạn cũ là cô Ba và cô Cúc gia nhập gánh mình. Cả ba cô Ba, cô Mai và cô Cúc còn tìm những cô đồng nghiệp cũ của gánh Cẩm Bình, giúp đỡ họ tiến thân trên đường sự nghiệp. Do đó năm cô của gánh cũ là Thanh Liễu, Túy Liễu, Bích Liễu, Lệ Liễu, Xuân Liễu lần hồi trở thành đào chánh của các gánh trung ban.

\* \*

Trong lúc cô Ba Thuần Hoa giữ địa vị đào chánh trong gánh Cẩm Bình thì cậu Hai Tường đã ăn nên làm ra và cưới vợ. Một hôm nọ, cậu có việc đi Sài Gòn nên ngõ ý với cô Ba Quỳnh Yến:

- Nhon dịp này, mình hãy cùng tui về thăm Vĩnh Long thăm tí má và hai con em tui cho phải đạo.

Cô Quỳnh Yến vui vẻ:

- Mình là chồng, mình dạy thì tui phải vung. Nhưng tui biết mụ di ghê của mình là hạng chỉ biết tiền bạc mà coi thường nhơn nghĩa đạo lý. Vợ chồng mình về đó cứ ăn mặc xập xệ, già bộ nghèo túng coi bà cư xử với mình ra sao?

Cả hai vợ chồng dùng xe nhà đi Sài Gòn lo công việc xong rồi đi về Vĩnh Long. Trước hết, cả hai ghé nhà bà Chín Hoàng, em con nhà chủ của ông Hương Bộ Sâm để dò la tình hình bên nhà ông Hương Bộ. Do đó mà cậu Hai Tường mới hay cha mình thất lộc từ nửa năm nay. Cẩm Cúc đã lấy chồng trước đó một năm; vợ chồng cô ta ở chung với bà Hương Bộ Sâm. Còn Cẩm Huệ đã lớn, được vợ chồng thầy Hương Quán Mẹo đi coi mắt cho con trai của họ. Tới khi, nghe tin cô Ba Thuần Hoa bị cưỡng hôn và bỏ nhà ra đi theo gánh hát, cậu Hai Tường kêu Trời và nước mắt cậu tuôn như suối.

Bà Chín Hoàng nói:

- Chèn ơi, có lần cô đi Xoài Hột thăm bà chị chồng của cô, ai ngờ gánh Cẩm Bình về đó hát. Cô có coi con Ba đóng tuồng Phật, hay thần sấu, cháu ôi!

Đêm đầu nó đóng vai Thị Kính trong tuồng "*Quan Âm Thị Kính*", đêm sau nó đóng vai công chúa Diệu Thiện trong tuồng "*Quan Âm Diệu Thiện*", đêm sau nữa nó đóng vai bà Tam Cung Nguyệt Kiều trong vở tuồng "*San Hậu*". Đêm nào nó cũng lấy cả lu nước mắt khác giả... Nó có cho cô cái địa chỉ của bà bầu ở Vĩnh Kim. Để muốn liên lạc với nó thì cứ viết thư về Vĩnh Kim, sẽ có người nhà bà bầu tìm cách chuyển thư tới chỗ lưu diễn của gánh Cẩm Bình.

Vợ chồng Hai Tường ăn mặc xập xệ, tìm tới nhà ông bà Hương Bộ Sâm. Lúc đó chồng của Cẩm Cúc đi thăm ruộng. Nhà chỉ có bà Hương Bộ Sâm và hai cô Cẩm. Thấy thằng con ghê, bà Hương Bộ Sâm không hề nao núng vì trước đó bà đã òn ì ông để tất cả ruộng vườn nhà cửa của hai vợ chồng bà đều do bà đứng tên. Bà hát hăm, mắng:

- Tao tưởng mày chết bờ chết bụi hồi năm rồi. Ai dè mày còn dám vác mặt chúa ngục của mày về đây.

Bà quét mắt ngó cô Ba Quỳnh Yến:

- Nhà tao là nhà lễ nghĩa, không có chứa thứ trôi sông lạc chợ, không chấp phồn mè mà gà đồng. Mày biết điều thì đi đâu cho khuất mắt tao. Cái gia viên điền sản này là do tao đổ mồ hôi sôi nước mắt dựng nên, giấy tờ do tao đứng tên. Mày và con Ba không có một thảo đất cho chim ia nữa là...

Hai Tường bảo:

- Con về đây cốt là thăm má mò tí con, đốt cho vong linh ông một nén nhang. Sau nữa là thăm di và em Cẩm Huệ, chớ con đâu dám dòm hành và vụ nhà cửa, đất cát, ruộng nương.

Bà Hương Bộ Sâm khoát tay:

Mày mà đốt nhang cho tí má, chắc ông đội mồ sống dậy để khóc ra máu cặp mắt. Thôi, di giá ơn cho con. Con biết điều thì hãy đi cho biệt tâm biệt tích. Con mà về đây với quần áo lồi thối như lũ ăn mày, chỉ làm nhục nhả tổ tông, chớ có ích lợi gì đâu mà về?

Bà nguyệt một cái, rồi ngoe ngoảy bỏ vào buồng. Cẩm Cúc vội vã theo bà. Riêng chỉ có Cẩm Huệ động tình máu mủ, nhìn anh khóc ròng. Cô đưa vợ chồng anh mình đi viếng má ông Hương Bộ Sâm. Sau đó cô vào buồng đập con heo bỏ ống đêm được mười đồng hai các bạc, đưa cho anh:

- Anh chị lấy tiền này đi xe.

Hai Tường nhìn qua cô Ba Quỳnh Yến. Cô Ba cười bảo chồng:

- Em Tư có lòng như vậy, mình nên nhận tiền cho em vui.

Sau đó, vợ chồng Hai Tường từ già ra về nhà bà Chín Hoàng. Cẩm Huệ lại khóc, hỏi anh:

- Mấy năm nay anh ở đâu? Hãy cho em địa chỉ để em có thể liên lạc với anh chị.

Hai Tường lộ vẻ cảm động:

- Em có lòng với anh quá. Để rồi, anh sẽ viết thư cho em.

Sau khi vợ chồng Hai Tường đi rồi, bà Hương Bộ Sâm hỏi con ở dọn cơm. Vừa lúc đó Bảy Nhậm, chồng của cô Cẩm Cúc cũng vừa về tới. Trên mâm cơm, bà bảo cháu và con:

- Hề nhắc tiền nhắc bạc thì khó khăn lắm mình mới thấy của quý đó. Còn cái thứ ôn hoàng dịch lệ đó, dù mình không thèm nhắc tới nó, nó cũng về đây bọ hình bọ dạng trước mắt mình.

Cẩm Cúc khinh bỉ:

- Tường anh ra đi để được làm vương làm tướng. Ai dè đâu, anh cũng không thoát khỏi cái áo rách áo ồm.

Chiều mát trời bà Hương Bộ Sâm tưởng rằng từ đây thằng con ghê không còn bén mảng về đây để làm bực lòng mình, nên sai Cẩm Huệ bắt con gà mái tơ làm thịt nấu cháo cho cả nhà giải lao. Bỗng ngoài cửa ngõ có tiếng xe hơi đậu lại. Mọi người trong nhà đổ xô ra sân để ngóng coi khách viếng là ai. Té ra đó là bà Chín Hoàng, bà tất tả bước vào cất tiếng lãnh lốt:

- Có gia chủ ở nhà không? Mau tiếp khách trên Lào tới viếng đây.

Từ lâu bà cô họ và bà Hương Bộ Sâm không có đi lại với nhau. Nay thấy cô em họ chồng mình bỗng đứng tới chơi, bà Hương Bộ Sâm xúng vừng. Song quen thói thù tiếp xã giao, bà cũng ré lên:

- Chèn ơi, cô Chín! Hàn lâu cô mới dòi gót ngọc tới chơi. Chẳng hay khách nào trên Lào tới thăm vậy? Bà Chín Hoàng hơn hờ bảo:

- Thi thằng Hai Tường chớ ai trồng khoai đất này? Nó có mua chiếc xe hơi, từ Lào về Sài Gòn rồi về đây bằng xe nhà.

Đang lúc đó, vợ chồng Hai Tường cùng người sóp-phơ (tức người tài xế) bước vào. Bà Hương Bộ Sâm ú ớ:

- Ủa Hai, mày chưa đi khỏi tỉnh này hay sao?

Hai Tường nhỏ nhẹ:

- Con về đây cốt thăm hết bà con lối xóm rồi mới đi.

Bà Hương Bộ Sâm tưởng chừng mình nằm chiêm bao. Trước mặt bà, Hai Tường giờ đây ăn mặc bảnh bao: bộ Âu phục bằng "tít so", giày tây da vàng, áo Sơ-mi màu nâu lợt, "cà-ra-hoạch" sọc đỏ chen sọc nâu, nút áo "mãng-sét" và kim ghim cà-ra-hoạch bằng vàng hực hỡ... Còn cô Ba Quỳnh Anh mặc chiếc quần sa teng mình phắn (tức là sa teng tuyệt nhưng) đen, áo rằn ri bằng lụa mỏng. Cô thoa son giồi phấn, sơn móng tay móng chơn thiệt khéo; tóc cô chải dọn sóng; cô đeo nữ



trang cần hột xoàn, hột nào hột nấy tru trứ, chớp lia chớp lịa như màu sắc móng trời.

Giữa lúc bà Hương Bộ Sâm và vợ chồng Cẩm Cúc bàng hoàng ngây ngất thì cô Ba Quỳnh Yên đặt lên bàn một cặp rượu Cô Nhạc, một hộp bánh bích quy bảo bà Hương Bộ Sâm:

- Đây là chút phẩm vật của vợ chồng con để cúng tạ.

Rồi cô ngoắc Cẩm Huệ lại bảo:

- Em có lòng với anh chị. Vậy để chị thưởng em. Đây là xấp "mút xơ lin" xanh điểm bông đỏ bông trắng để em may áo dài. Còn đây là sợi dây chuyền vàng với cái mẽ-đai hình chữ Thọ để em đeo lấy hên.

Nói xong,, cả hai kiếu từ bà Hương Bộ Sâm, không để cho bà kịp thời tỏ phản ứng. Trước khi ra đi, Hai Tường dặn em:

- Anh chị và chú tài xế mướn phòng ở Bông-ga-lô (bungalow), nhưng nếu có cần em đến kiếm anh chị thì đến nhà cô Chín cũng được.

Liên tiếp ba ngày vợ chồng Hai Tường được bà con lối xóm mời mọc đãi tiệc. Tới đâu, chàng cũng tặng quà cáp hậu hĩ. Điều đó, đối với bà Hương Bộ Sâm như cái gai đâm vào mắt bà.

Khi trở về Lào, Hai Tường bắt được liên lạc với cô Ba Thuần Hoa. Lúc đó, cô cũng vừa rời gánh Cẩm Bình để đầu quân cho gánh Tấn Thành thuộc hạng đại ban. Khi gánh này lên Vạn Tượng trình diễn, cô Ba Thuần Hoa tìm đến thăm anh và chị dâu, hai anh em mừng chảy nước mắt, tưởng chừng như tái sinh tương hội. Hai Khánh và cô Chín Ngọc Tiên cùng Năm Thế Hùng và cô Quỳnh Anh cũng đến nhà Hai Tường để tương kiến cùng một ngôi sao đang lên trên vòm trời kịch nghệ. Ông bà Ba Lắm liền mở tiệc khoản đãi hai cô Huỳnh Cúc và Ba Thuần Hoa để cho con trai, con gái cùng dâu, rể mình có dịp nghỉ xả hơi và vui chơi một ngày. Trong bữa tiệc hôm đó, ông bà có mời bác sĩ Lưu Văn Ngón, hiện mở phòng mạch tại Vạn Tượng. Chàng thầy thuốc trẻ tuổi bánh trai cứ xun xoe theo cô Ba Thuần Hoa khi thì bàn nghệ thuật kịch trường, khi thì pha lũng những câu nhơn tình thế thái.

Từ đó, hể đêm nào bác sĩ Lưu Văn Ngón cũng đi xem các tuồng do gánh Tấn Thành trình diễn.

Chàng nhận thấy cô Ba Thuần Hoa vừa kiêu diễm vừa đài các cao sang. Giọng cô lanh lảnh và oai nghiêm. Tướng của cô là tướng bậc phu nhơn mạng phụ, lẽ nào cô chỉ là một nghệ sĩ giới trình diễn mà người đời cho là xướng ca vô loài?

Khi gánh hát dọn đi nơi khác, bác sĩ Lưu Văn Ngón tìm tới ông bà Ba Lắm, bày tỏ tâm sự:

- Từ hôm đoàn Tấn Thành về trình diễn ở Vạn Tượng, đêm nào cháu cũng có coi cô Ba Thuần Hoa đóng vai chánh. Thỉnh thoảng, cháu có đưa cô đi viếng đó đây, đi ăn uống. Cả hai có nhiều dịp trao đổi tâm sự với nhau. Cô và cháu tình trong như đã, mặt ngoài còn e. Cháu thì thành tâm tính chuyện xây dựng với cô, còn cô thì e ngại đủ mọi chuyện. Vậy cháu nhờ hai bác nghĩ tình coi cút của cháu đứng ra làm mai. Cháu sẽ nhờ di ruột và dưỡng rể của cháu ở Luang Prabang đứng ra làm chủ hôn thì việc chung thân giữa cô và cháu sẽ vuông tròn.

Cuộc hôn nhơn tiến hành rùm rụp. Phải chờ đến bốn tháng sau, cô Ba mới mãn hạn giao kèo với gánh Tấn Thành, để chuẩn bị lễ vu quy.

Đêm tân hôn, bác sĩ Lưu Văn Ngón ngạc nhiên hết sức khi biết vợ mình hầy còn là xứ nữ. Cô Ba Thuần Hoa thỏ thẻ với chồng:

- Mấy đứa kia (chị Huỳnh Cúc và năm cô Liễu) thì sao em không biết, chớ con Huỳnh Mai và em đây quan niệm rằng tám băng trình là món hồi môn quý giá nhứt của người đờn bà.

Như anh thấy đó, con Huỳnh Cúc tuy đóng vai lẳng lơ trên sân khấu, chớ ở ngoài đời, tụi đờn ông con trai nào ló mòi ve vãn bóc lột nó, nó mắng cho mang xấu. Tụi em là đệ tử của nhà cách mạng Bảy Hương, lấy hạnh kiểm nét na làm đầu. Cô

Ba Thuần Hoa tạm thời giải nghệ, ở nhà săn sóc chồng. Cô thường cùng chồng lui tới viếng thăm đại gia đình ông bà Ba Lắm, và tỏ ra thân thiết với ba cô Chín Kim Tiêu, Quỳnh Yên, Quỳnh Anh. Thường xuyên, Hai Tường và cô viết thơ về Vĩnh Long thăm lom đi ghé, vợ chồng cô Cẩm Cúc và cô Cẩm Huệ.

Từ khi biết Hai Tường ăn nên làm ra, từ khi cùng Cẩm Huệ đi dự đám cưới cô Ba Thuần Hoa thì bà Hương Bộ Sâm đã nao núng với hai đứa con ghê rồi. Đờn bà phần đông có tánh tham cầu, huống chi bà là kẻ ăn theo thuở ở theo thời, cho nên bà bắt đầu cầu thân hai đứa con ghê. Song bà vẫn còn cư xử khác bạc với tôi tớ và bóc lột tá điền tá thổ, vẫn xéo xắt chửi bới con nợ như từ thuở giờ.

Một hôm nọ, Huỳnh Mai cùng chồng vốn là thương gia có hăng xuất nhập cảng ở Sài Gòn đưa nhau lên Vạn Tượng để thăm cô Ba Thuần Hoa. Cô ta cho biết mình sẽ lập gánh cỡ đại ban chuyên diễn tuồng tàu. Y quan tranh cánh, cô ta đã đặt mua ở Thượng Hải và Quảng Đông. Gánh sẽ trụ diễn ở Sài Gòn, lâu lâu mới đi một vòng xuống miền Tây, hay đi ra ngoài Trung, ngoài Bắc. Cô ao ước phải chi có cô Ba Thuần Hoa về gia nhập từ bộ ba Ba Thuần Hoa, Huỳnh Mai và Huỳnh Cúc chia nhau thủ vai chánh. Vai đào thương như Ngu Cơ, Chiêu Quân, Thôi Oanh Oanh, Vương Thúy Kiều, Kiều Nguyệt Nga sẽ do cô Ba Thuần Hoa đảm nhiệm. Các vai nữ tướng như Phan Lê Huệ, Lưu Kim Đỉnh, Thoại Ba Công Chúa, Đoá Hồng Ngọc thì do Huỳnh Mai đóng. Còn những vai lẳng lơ như Đắc Kỳ, Ba Tỷ, Tây Thi, Hoàng Phủ Phi Giao thì do Huỳnh Cúc gánh vác.

Cô Ba Thuần Hoa bảo bạn:

- Lời đề nghị của quý bạn hay lắm. Nhưng giờ đây tui đã có chồng, tui đâu thể bỏ nhà theo gánh hát được? Bác sĩ Lưu Văn Ngón bảo vờ:

- Từ lâu anh muốn về Sài Gòn mở phòng mạch. Vậy nhơn dịp này em cũng nên nói lại nghiệp cầm ca. Gánh hát được trụ diễn ở Sài Gòn thì em có thể vừa đi hát vừa lo việc nhà chút ít. Em là nghệ sĩ, anh không có quyền cản trở bước đường nghệ thuật của em.

Vậy là cô Ba Thuần Hoa chẳng những đạt được ba cái quý nhứt của đời của đời cô tình yêu, hôn nhơn và danh vọng. Nhờ gánh trụ diễn ở Sài Gòn nên tên tuổi của cả ba Huỳnh Mai, Huỳnh Cúc và Ba Thuần Hoa luôn được báo chí theo dõi và nhắc nhở.

\*\*\*

Năm tháng cứ lướt mau, nước dưới cầu cứ chảy rồ rồn, trên trời mây hết lớp này sang lớp khác bay qua bay lại. Thấm thoát mà đã ba mươi năm rồi. Cặp Hai Tường và Ba Quỳnh Yên cặp Lưu Văn Ngón và Ba Thuần Hoa giờ đây đã có con đàn cháu đống. Bê thể làm ăn của Hai Tường càng ngày mở mang bành trướng, cơ nghiệp của bác sĩ Lưu Văn Ngón càng thêm vững vàng, tiền bạc của hai nhà càng thêm súc tích. Cô Ba Thuần Hoa tuy không chánh thức giải nghệ, nhưng lâu lâu cô đi hát hội hoặc hát châu. Bởi cô nghệ sĩ lớn, có kinh nghiệm dồi dào có tài năng vững chãi, lại còn trẻ đi phây phây nên trên sân khấu cô vẫn đóng các vai mỹ nhơn lũng danh lịch sử nước Tàu.

Nhìn qua gia cảnh của cậu Hai Tường, độc giả mừng thầm trời cao mắt luôn phò hộ kẻ hiếu thảo hiền lương. Nhưng liếc qua gia đạo Bà Hương Bộ Sâm, ai ai cũng giựt mình đờm độp vì ghê sợ luật nhơn quả trả vay. Đứa con gái hiếu thảo nhu mì của bà là cô Tư Cẩm Huệ lấy chồng sanh được hai cậu con trai kháu khỉnh nhưng tới lần sanh đứa con trai thứ ba, cô Tư bị hậu sản, chết vào tuổi ba mươi ba. Chồng cô là Hai Huỳnh, con ông Hương Quan Mẹo, sau đó tái hôn với một con đờn bà hỏn dữ lẳng loàn, thường đánh đập con ghê. Bà Hương Bộ Sâm phải dùng tiền bạc, tiếng ngọt lời ngon để đem cháu về

nuôi. Bà tuy nuôi cháu, nhưng không khuấy khóa nỗi nhớ con nên cứ khóc than rầu rĩ hoài. Rồi đó, gặp mấy năm mất mùa, gặp chuyện làm ăn thất bại, bà phải bán bớt mười mẫu đất. Chuyện thất bại đó nguyên do là bà nghe theo lời vợ chồng cô Cẩm Cúc lập gánh hát lưu diễn khắp vùng Tiền Giang. Hai vợ chồng họ không có kinh nghiệm về nghiệp làm bầu nên chừng hai năm, gánh rã, họ phải chờ xác gánh gởi nhờ ở đình làng Thiêng Đức.

Cậu Hai Tường và cô Ba Thuần Hoa lựa lúc ba đưa con cô Cẩm Huệ lên tới bậc trung học, òn ì bà Hương Bộ Sâm cho cả ba lên Sài Gòn ở tại nhà cô Ba Thuần Hoa để đi học trường Chasseloup Laubat. Từ đó, hằng mỗi kỳ bãi trường ba đưa nhỏ mới về Vĩnh Long thăm bà ngoại và gia đình bên nội. Bà Hương Bộ Sâm vào tuổi bảy mươi răng tóc rụng dần. Bỗng dưng mắc chứng bệnh nan y khó hiểu. Bà cảm thấy bụng mình như có cục đá nhỏ lúc ban ngày, lớn lúc ban đêm làm cho gan ruột bà đau thốn. Sau đó bà cảm thấy từ cung mình đau như muối xác kim châm. Cứ vậy suốt hai năm liền bà lờ sống lờ chết, mình mẩy bà ốm xơ xác, hình vóc tóp ve. Rồi bà chuyển qua lao phổi, mỗi cơn ho xé phổi bà thổ huyết đầm đề. Nói nào ngay vợ chồng cô Cẩm Cúc cũng hết lòng chạy chữa cho bà. Hết ông đốc tư nầy ông đốc lưa nọ, họ mời mấy ông thầy thuốc Nam, mấy ông thầy thuốc Bắc, mấy ông thầy châm cứu. Cô Ba Thuần Hoa cũng đưa chồng mình về chẩn bệnh cho bà, rồi đưa bà vào nhà thương Đồn Đất. Nằm ở đó đâu được một tháng, ông giám đốc trả bà về nhà.

Lúc này, sinh lực bà Hương Bộ Sâm như ngọn đèn cạn dầu. Hết nhấm mắt lại là bà thấy chồng mình lấy chày đâm tiêu bả lên đầu bà làm đầu bà muốn bẻ nát ngườ, làm óc bà muốn vọt ra ngoài để văng tung tóe. Bà cứ la hoảng:

- Ông ơi, xin ông tha tội cho tui. Bởi tui ác đức nên ông trời bắt đưa con gái cung tui đi. Bởi thằng Hai, con Ba ăn ở hiểu thảo hiền lương nên trời đền bù cho tui nó cuộc đời giàu sang, sung sướng. Ông đừng đánh tui tội nghiệp. Giờ đây tui chỉ còn hai chục mẫu ruộng để chia tam chia tứ cho vợ chồng con Cúc và ba đứa con con của con Tư mà thôi. Ông hãy nghĩ tình chồng vợ, rước tui theo hầu hạ ông, chớ ông hành hung tui hoài thì vong linh con Tư cũng khổ lây.

Hết nhắm mắt, nếu không thấy ông "Tư hiện hồn đòi ruộng đất thì bà thấy ma qui xúm lại cắn xé bà. Đêm đêm, bà cứ thấp đèn cho tới sáng trắng.

Đáng hôm đó, cô Cẩm Cúc đem thau nước ấm vào buồng bà Hương Bộ Sâm để bà rửa mặt thì thấy bà nằm ngay đơ như cán cuốc, miệng há tằng hoạc. Cô liền rờ lên ngực trái bà thì thấy tim bà ngừng đập. Cô lấy cái kiếng để gần mũi bà thì thấy kiếng không mờ hơi nước. Cô biết di mình đã chết nên cho chồng hay để làm lễ khâm liệm và lễ tống táng.

Bây Nhậm rờ ngực bà Hương Bộ Sâm thấy còn âm ấm liền bảo vợ:

- Tui không thể liệm di Hương Bộ ngay được. Chừng nào ngực di lạnh ngắt thì vợ chồng mình mới làm lễ nhập quan cho di:

Tuy vậy, anh ta cũng đi mua quan quách và đánh dây thép cho cậu Hai Tường và cô Ba Thuần Hoa hay.

\* \* \*

Suốt ba ngày, ngực bà Hương Bộ Sâm hãy còn ấm hiêm. Khi vợ chồng bác sĩ Lưu Văn Ngôn, vợ chồng cậu Hai Tường cùng con cháu tề tụ dưới mái nhà hương hỏa thì vợ chồng cô Cẩm Cúc vẫn chưa làm lễ nhập quan cho bà.

Bỗng đâu, từ cửa miệng người chết có tiếng rên u u. Cô Ba Quỳnh Yến và cô Cẩm Cúc lúc đó đang bày chén cơm, trụng vịt luộc để cúng, nghe vậy cả hai buông đồ cúng cùng nhang đèn, vừa bò vừa lết. Cô Ba Quỳnh Yến sáng quáng, hét:

- Di ơi, di sống khôn thác thiêng có đi thì đi luôn cho khỏe, đừng trở về đây khuấy phá con cháu, tội nghiệp lắm di ơi!

Cô Cẩm Cúc khóc hu hu:

- Di ơi, nếu di có "đứt bóng" thì đứt luôn cho rồi, còn bày đặt hiện hồn làm gì cho con cháu sợ muốn té đái đây nè.

Xác chết trở mình, bảo:

- Tao có chết đâu. Bày cho tao miếng nước. Tao khát lắm! Bây Nhậm, chồng cô Cẩm Cúc bạo dạn bước lại xác chết, hỏi:

- Di sống lại rồi đó hả?

- Tao ngủ chớ có chết hỏi nào đâu mà mày nói sống lại? Khéo hỏi vô duyên!

Mọi người trong nhà mừng rỡ, mấy đứa con cô Cẩm Huệ xúm lại đỡ bà ngoại ngồi dậy. Bà Hương Bộ Sâm đảo mắt nhìn mọi người, miệng cười giòn giòn, cái nhìn thiết lạnh, cặp mắt sáng ngời ngời. Điều hơi lạ là giọng nói của bà khàn khàn mà ròn rã, khác hẳn giọng the thé thường nhật.

Song vì quá mừng nên không ai để ý điều đó. Bà Hương Bộ Sâm sau khi uống tô nước mưa, ngỡ ý:

- Tao đói lắm. Vừa khi tao tỉnh giấc nghe nói nhà có mỗ heo và có nấu cháo lòng phải không? Tao thèm thịt lắm. Bây múc cho tao một tô thịt bự, bò thịt luộc cho nhiều. Nhớ xắt thịt cho mỏng vì tao không còn răng cổ bao nhiêu.

Bà húp cháo ròn rột, nuốt thịt thấy mà kinh! Mấy đứa cháu kêu bà bằng bà di bà ngoại cứ xăn bản bên bà mà bà làm ra tuồng xa lạ, không có âu yếm ngọt bùi như châu xưa với chúng.

Hai Tường xuất tiền ra để cho Bảy Nhậm và cô Cẩm Cúc mở tiệc lớn ăn mừng. Bà Hương Bộ Sâm nằm trong buồng dưỡng sức, lóng tai nghe mấy bà mấy cô chuyện trò ở trong bếp. Bỗng bà ngồi dậy, xô chơn vào dép bước xuống bếp, bảo:

- Nghe nói tui bây làm tiết canh vịt phải không? Nhớ cho tao một đĩa thịt bự. Hừi có mùi máu tươi là tao khỏe liền.

Tối lại, bà Chín Hoàng và cô Ba Thuần Hoa nấu cháo chay, bày trà bánh, rồi mời sư sãi ở chùa Phước Nghiệp tụng "Kinh Phổ Môn" và "Kinh Địa Tạng". Bà Hương Bộ Sâm có vẻ hoảng hốt, kêu cô Cẩm Cúc mắng vớ:

- Mày nên biểu mấy con lành con lành, mấy con đi già đi non đó chớ có mời mấy con trọc tụng ba thứ kinh bá láp bá xàm mà làm tao ngủ không ngon.

Hai ngày sau, vợ chồng Hai Tường và vợ chồng cô Ba Thuần Hoa, cặp nào về nhà nấy. Trước khi từ giã vợ chồng cô Cẩm Cúc, Hai Tường trao xấp giấy bạc cho họ, dặn:

- Di tui cố thêm ăn món chi, xin cô dưỡng cứ mua cho di. Mấy bà già cả gần đất xa trời ưa thêm nhiều món cầu kỳ.

Chết đi sống lại, bà Hương Bộ Sâm lợi sức rất mau. Bà ăn thôi khùng khiếp, ăn sáu chén cơm mỗi bữa; bà chê cá chi chuộng thịt mà thôi. Nếu phải ăn tôm cá, bà thích món cá làm gỏi sống, hoặc món tôm cũng làm gỏi sống. Lớp tóc bạc của bà trước đó đã rụng nhiều, giờ đây đầu bà mọc lại mọc tóc mới đen bóng như huyền giời. Một hôm bà gọi vợ chồng cô Cẩm Cúc, bảo:

- Tui bây coi, giờ đây tao mọc răng trở lại đây nè.

Bà há miệng cho cháu ruột cháu rể coi hai hàm răng của bà. Nướu răng của bà đỏ hồng, răng cửa, răng nanh đã mọc nguyên vẹn. Răng cấm, răng cối cũng bắt đầu lộ dạng. Cô Cẩm Cúc mừng lắm, nhưng Bảy Nhậm cứ bút rứt bàng hoàng với cảm giác khó hiểu.

Tháng tư âm lịch mang cái nóng bức của buổi đầu hè đến. Khi cây bông giấy và cây huỳnh anh đã đơm bông thanh thì trong vườn xoài cát, xoài ang ca, mận xanh, mận trắng, mận hồng đào, mận da người đã bắt đầu có trái. Dưới lòng rạch, dưới lườn sông, ở mấy bãi bùn bên cồn, ốc hến bắt đầu lớn...

Trong xóm Thiêng Đức lại xuất hiện một ông sư tu Mật Tông từ trên núi Tà Lon. Ông ta xưng là Ngươn Tánh Pháp Sư, tuổi độ năm mươi, mặt mũi sáng láng hiền hậu, cặp mắt dịu

đang... Sư báo cáo đồ chúng đến am Liên Hoa, nơi sư đang cư ngụ thuyết pháp:

- Ở đây, ngàn ngút khí yêu. Cứ sáng sáng tui thấy khí yêu vân tập nóc nhà ông bà Hương Bộ Sâm.

Bởi sanh lòng nghi hoặc nên Bảy Nhậm thường dò la hành tung của bà Hương Bộ Sâm. Anh ta thường rình bà vào lúc tối, khi cả nhà dùng cơm xong. Hình như bà đang nói chuyện với hai hoặc ba người. Nhìn qua lỗ vách, anh thấy bà hỏi rồi tự trả lời, giọng người hỏi khác hẳn giọng người trả lời Từ cái miệng của mình, bà Hương Bộ Sâm có thể nói bằng nhiều giọng, khi thì giọng đờn ông, khi thì giọng cô gái, khi thì giọng ông già, khi thì giọng bà lão. Giọng của bà lúc hỏi sanh:

- Từ ở đây, chừng nào mình đi thì tui đi? Bao giờ mình đi Tà Lon?

Giọng ông già: |

- Không lâu đâu. Còn bà kia?

Giọng bà lão khác:

- Được chỗ ăn ở như vậy. Bỏ đi sao được? Thôi để cho con gái tui đi theo anh chị cũng được.

- Giọng cô gái:

- Con thì sao cũng được. Tùy di dưỡng, tùy má.

Bảy Nhậm liền đem tự sự kể cho vợ rõ. Cô Cẩm Cúc cười:

- Di Hương Bộ dù có tái sanh, nhưng vẫn là người già cả lần lợ, hơi đầu mà anh để ý cho mệt?

Có điều lạ là mấy con cá thì rọng trong vòm ở dưới nhà bếp cùng mớ tôm ở trong rọ, ngậm ở ngoài ao thường bị trộm. Số là cô Cẩm Cúc có tài nấu canh chua, cho nên cô thường mua tôm cá dự trữ sẵn trong nhà. Cô Cẩm Cúc cứ thắc mắc, dạo chích vào nhà này sao chẳng rình môn gì khác, cứ chiếu cố tới tôm cá hoài hoài. Nhưng một hôm nọ, khi bung thau nước ấm vào buồng bà Hương Bộ Sâm để bà rửa mặt, cô khám phá một đồng đầu tôm xương cá ở dưới chum giường của bà. Cô hỏi bà về sự hiện diện của đồng ấy thì bà bảo:

- Có lẽ lũ mèo ăn vụng cá tôm xong, tụi nó tha đầu tôm xương cá tới đây.

Cô Cẩm Cúc ré lên:

- Tôm tui rọng trong rọ ngậm ở dưới ao sau bếp, còn cá tu rọng trong vòm sành, có đây tấm thớt và dầm hai cục gạch thế. Thử hỏi con mèo nào có thể thò chơn lấy tôm trong rọ và bê nổi gạch và tấm thớt để lấy cá trong vòm nổi?

Bà Hương Bộ Sâm sùng sộ:

- Đồ con đi thú! Sao mày không hỏi kẻ ăn người ở trong nhà, mà lại hỏi tao?

Kể đó đến lượt gà vịt nuôi trong sân sau lần lượt mất đi. Lối xóm cũng từng tam tụ ngũ than thở rằng loại gia cầm của họ bị trộm một cách khó hiểu. Bà Hương Bộ Sâm vắng nhà thường lắm. Bảy Nhậm hết chịu nổi rồi, nên anh ta ra công rình rập lại lần nữa. Một buổi trưa nọ, anh ta chợt thấy bà Hương Bộ Sâm mở cửa buồng bước ra phía vườn sau mở cửa qua chuồng heo nhà chị Năm Phận. Bà lựa con heo mới nuôi được bốn tháng dùng hai tay bóp cổ nó để nó không la rồi ôm heo chạy vào đám sậy. Bảy Nhậm liền bí mật đuôi theo. Anh ta tìm thấy bà đang đứng bên bàu nước, say sưa hút máu con vật, mắt bà

nhắm nghiền một cách khoan khoái.. Xong xả, bà cắn xé con vật, nhai ngau ngấu.

Sự nhớ tới lời Pháp sư Nguơn Tánh, Bảy Nhậm biết rằng bà Hương Bộ Sâm đã chết từ mấy tháng trước. Hồn của con yêu tinh nào đó ở núi Tà Lon về đây để nhập xác bà, cho nên mới có hiện tượng mọc tóc mọc răng và hiện tượng ăn thịt sống uống máu tươi như vậy. Anh nhứt định không thuật tự sự cho vợ nghe đâu, vì anh thừa biết cô Cẩm Cúc xót tình máu mủ, đời nào tin lời anh? Cho nên, anh tìm đến am Liên Hoa xin yết kiến Pháp sư Nguơn Tánh, thuật lại những điều mắt thấy tai nghe cho sư nghe. Sư điềm tĩnh bảo:

- Con yêu này chẳng những nhập vào xác bà Hương Bộ Sâm để hưởng đồ huyết nhục mà nó còn rử thêm chồng nó, em gái nó và cháu gái nó nữa. Cả bốn luân phiên nhập vào xác bà Hương Bộ để ăn uống các thứ hôi tanh kia.

Sự báo Bảy Nhậm hiệp cùng thầy Hương Quán Ích, cùng mấy chú cai tuần, thường xuyên chia nhau rình rập bà Hương Bộ Sâm, ngoài giờ ba bữa cơm trong ngày. Sư phát mỗi người một đạo bùa.

Ít lâu, vào một buổi trưa, cả bọn thấy bà Hương Bộ Sâm như thường lệ mở cổng vườn sau, xet qua nhà chị Năm Phận. Lúc đó đứa con bốn tuổi của chị đang đi lẫm lẫm ra ngoài hè để tiểu tiện. Bà xót nó và toan chạy vào đám sậy. Mọi người rình rập la lên, xúm lại vây lấy bà. Bà liệng đứa nhỏ vào đồng rơm, toan hành hung cả bọn. Mấy anh Cai Tuần liệu mạng xông lại vật ngã

bà, áp lại trời bà rồi giải giao bà đến nhà việc làng để thầy Hương Quán Ích đóng trần bà. Đứa nhỏ bị bóp cổ nghẹt thở, nằm bất tỉnh, mặt mày tím ngắt. Pháp sư Nguơn Tánh đến kịp, đốt lá bùa cho nó uống, rồi dùng dầu phong, rượu chôi xoa bóp nó một hồi lâu nó mới thở được.

Pháp sư Nguơn Tánh một mặt sai người lập đàn tràng ở sân nhà việc làng, một mặt khóa miệng bà Hương Bộ bằng cây mốp để răng bà không cắn xé dây trời. Sư truyền xiềng bà ở cây cột trụ xi măng, dán trên đầu, trên trán bà hai đạo bùa. Sư lên đàn tràng tụng một hồi "Kinh Vãng Sinh", đọc rất nhiều mật chú. Lúc ấy trời đã chiều. Dân ở trong vùng đến xem đông nghẹt. Thịnh linh mây đen từ xa kéo lại che kín mặt trời. Giông gió nổi lên ào ào. Pháp sư Nguơn Tánh hét:

- Lại đây!

Từ thể xác bà Hương Bộ Sâm, một con yêu cái mặt mũi xanh lè, tóc đỏ hoe hoe xõa dài xuống vai răng nanh chia ra khỏi miệng dón dác bước ra, rồi tới qui trước mặt Pháp sư. Kế đó ba con yêu khác gồm một cặp yêu già và một con yêu cái còn trẻ, cũng mắt xanh, tóc đỏ, răng nanh dài, bước tới qui sau lưng con yêu cái kia. Pháp sư mở nắp tín và phất tay áo một cái, cả bốn biến thành bốn luồng khói trắng chui gọn vào tín, tiếng khóc than vang dội như ri.

Rồi đó, bầu trời trở lại trong xanh, giông gió thoảng xa. Mọi người đổ xô lại bà Hương Bộ Sâm thì bà đã chết. Tóc bà trở lại còi cọc và trắng phau, miệng không răng móm mém, hình vóc nhỏ thó, mình mẩy ốm tong teo như khi bà nằm trên giường chờ chết.

Vợ chồng cô Cẩm Cúc cùng mấy đứa con nhào lại thì thể của bà khóc than thảm thiết. Mọi người cũng đổ xô vây lấy xác bà bàn tán không ngớt trước hiện trạng kỳ dị. Nhưng khi họ quay lại thì không thấy Pháp sư Nguơn Tánh đâu. Họ cùng kéo đến am Liên Hoa thì am chủ chỉ mấy pho kinh được bọc trong chiếc khăn lụa màu huỳnh yện bảo:

- Ông sư không có trở về đây. Mấy pho kinh vẫn còn đó.

Pháp sư Nguơn Tánh đi luôn không trở lại. Am chủ mở gói lụa, thì thấy kinh chép bằng chữ Phạn nên sắm chiếc hộp cây đặt gói kinh vào cẩn thận, coi như làm của thờ.

Mười năm sau, một nhà sư trẻ tuổi xưng là Bảo Đàn đến am Liên Hoa xin am chủ cho tá túc. Hỏi ra, sư là trưởng pháp tử của Pháp sư Nguơn Tánh từ núi Tà Lon đến. Am chủ liền mở hộp cây, lấy gói kinh trao cho sư Bảo Đàn. Sư đêm đêm mở kinh ra tụng và tinh nguyện ở am luôn.

Hai năm liên tiếp, ở các làng kế bên làng Long Đức Đông, bệnh thiên thời và bệnh trái giống hoành hành dữ dội, duy chỉ có làng Long Đức Đông vẫn an lành. Có người đến am xin nước mưa để cho các bệnh nhơn uống, đều thoát khỏi bệnh ngay.

**Đ**ọc mấy chữ trên, chắc quý vị đọc giả đã nghĩ: "Người viết có lẽ mơ màng ao ước một cuộc thám thính không gian trong một phi thuyền chăng?". Xin thưa rằng không.

Nguyên do: trong mùa Đản Sanh PL 2538, chúng ta đã lại được nhắc nhở câu then chốt về sự "Giáng thế của Phật Thích Ca":

**"Đức Phật ra đời không ngoài mục đích duy nhất là mở bày cho chúng sanh vào trong trí kiến của chư Phật".**

Đó là mục đích duy nhất!

Chứ không phải Đức Phật ra đời để nhận các lễ lạy và phẩm vật cúng dường của chúng ta, cùng một lúc với những lời chúng ta xin cầu này nọ... Đức Phật cũng không phải là ông quan tòa có quyền thưởng phạt nên chúng ta cần phải lễ lạy... như đối với các cửa quan của thế gian.

Ý định của Phật **"Mở bày cho chúng sanh vào trong trí kiến của chư Phật"**. Nghĩa là biết và thấy như Phật để rồi chúng ta tu tỉnh cho thoát khỏi sanh tử luân hồi, không những giải thoát cho mình mà cầu giải thoát cho tất cả chúng sanh, như vậy là thành Phật. Như Phật đã nói: "Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành".

Vấn đề khó là chúng ta phải làm gì để thành Phật, và thành Phật bằng cách nào? Phật cũng đã lại dạy: "Mỗi người phải tự đốt được mà đi". Nghĩa là Phật không hề bắt ép chúng ta phải theo một khuôn khổ tu tập nào cả. Trong thời đại cuối thế kỷ XX này đây quả là một quan niệm và thái độ "tự do - dân chủ - và bình đẳng". Chúng ta tự do lựa chọn cách thức tu học hợp với trình độ và khả năng của chúng ta trong Kinh kệ hay dùng hai chữ "căn cơ". Chúng ta tự ý lựa chọn trong số 84.000 phương pháp, một con số tượng trưng có nghĩa là rất nhiều để đáp ứng mức độ của tất cả chúng sanh. Các phương pháp chia làm hai ngành lớn Tiểu Thừa và Đại Thừa. Trung Hoa, Nhật Bản, Việt Nam theo Đại Thừa, và tại Việt Nam hai môn phái Tịnh Độ và Thiền Tông thịnh hành nhất. Môn Tịnh Độ tương đối dễ tu tập vì dựa vào "Tha-lực" của chư Phật chư Bồ Tát và kết quả 10 hành giả tu được cả 10. Môn Thiền Tông chú trọng đến "tự-lực", 10 người chỉ được 1, người này thuộc hạng ưu tu nhất. Đi vào chi tiết của hai môn kể trên ngoài phạm vi của bài này.

Đức Phật ở trên cõi Phật, nhận thấy chúng sanh trong cõi Ta-bà này cần phải cứu độ nên Phật mới giáng sanh dưới hình thức Thái tử Tất-Đạt-Đa để làm một gương sáng cho nhân loại nơi thế.

Chúng ta không bắt buộc phải theo đúng tu khắc khổ sáu năm v.v... (và lại chúng ta khó mà bắt chước chí cương quyết của Thái tử). Đức Phật

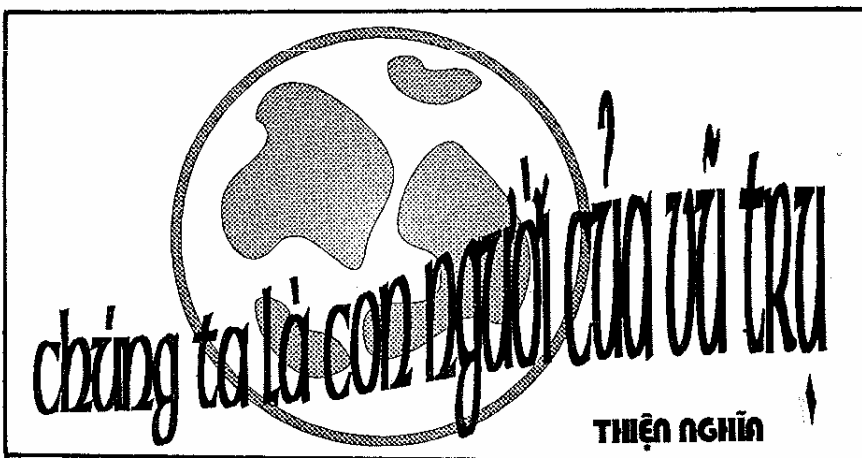
cũng thừa biết sự thế này nên đã thuyết Kinh Di Đà để dạy chúng ta môn Tịnh Độ hợp với căn cơ còn thấp kém của chúng ta. Chúng ta chỉ cần một điều, đó là lòng tin. **"Tin là mẹ các công đức"**. Chúng ta còn ở trong cõi Ta-bà này, không thể chốc lát thành Phật được. Nhưng chúng ta có thể phát nguyện một lòng tin ngưỡng và sau đó hướng thượng để tiến lên. Đức Phật đã rời cõi Phật ở thượng tầng Vũ-trụ để xuống cõi Ta-bà ác trược này cứu độ chúng ta, chẳng lẽ chúng ta không cố gắng vươn mình lên. Phật đã cúi xuống phía chúng ta, bàn tay từ bi sẵn sàng kéo chúng ta lên, chẳng lẽ chúng ta còn ngại ngùng đưa cao tay lên để Phật kéo! Đến đây, người viết sức nhớ mấy ngày cuối tháng Tư 75: Máy bay trực thăng bốc người tại các địa điểm đã định, đem ra

hành giả tu Tịnh-Độ được lên cõi Cực-Lạc để ở đây tu cho đến khi thành Phật. Xin thú thật, đây là một táo bạo liều lĩnh và có thể bị coi là phạm thượng đối với giáo lý đạo Phật.

Trước hết là mấy điểm tương tự:

- Một phi thuyền trang bị máy móc kèm vài phi hành gia điều khiển, đó không phải công lao của một nhóm người hay của một quốc gia, đầu siêu cường. Đó là kết quả của sự tích trữ nỗ lực trí óc và tay chân của bao nhiêu triệu người, từ cổ chí kim, của tất cả nhân loại nói chung.

Còn người hành giả tu Tịnh-Độ được lên cõi Cực-Lạc, đây không phải là một cá nhân trong kiếp hiện tại này thôi. Trong nhiều kiếp trước cũng đã tu học, khi cao khi thấp. Và môn tu Tịnh-Độ do Đức Phật A-Di-Đà đã thành hình từ bao nhiêu triệu triệu



ngoài khơi để rồi được định cư tại các quốc gia sẵn sàng đón tiếp chúng ta vì tình người! Nhưng các quốc gia này mặc dầu đầy đủ tiện nghi, cũng vẫn trên quả đất này, thuộc cõi Ta-bà! Còn nếu chúng ta được Phật kéo tay chúng ta lên, tu môn Tịnh Độ thì chúng ta sẽ thoát khỏi luân hồi, sẽ vĩnh viễn ra khỏi Ta-bà, lên cõi Cực-Lạc, ở đây tu tập cho đến khi thành Phật.

(Đến đây xin giải thích một sự hiểu lầm. Người hành giả tu Tịnh Độ, khi lâm chung được Phật Di-Đà cùng chư Bồ-Tát đón vào cõi Cực-Lạc, để tu nhiều kiếp thành Phật. Có người đã hiểu lầm: "Tu Tịnh-Độ khi lâm chung sẽ thành Phật").

Ngày nay, nhờ khoa học kỹ thuật, con người đã bắt đầu đi vào không gian vũ trụ, các hỏa tiễn, phi thuyền Discovery, Ariane... đã nhiều lần thành công. Các phi thuyền, nhờ sức đẩy mạnh của giàn hỏa tiễn nên mới thoát khỏi sức hút của trái đất, bay trong không gian và cứ tiếp tục bay hoài, vì trên không trung tuyệt không có không khí để cản trở.

Người viết, trong những hàng dưới đây, xin táo bạo so sánh sự việc phóng phi thuyền và phi hành gia lên không trung, so sánh với trường hợp người

kiếp.

Đó là một điểm giống nhau giữa phi hành gia và người tu Tịnh-Độ. Công cuộc này không do một cá nhân lẻ loi hoàn thành, đầu tài giỏi cách mấy. Kết quả chỉ đạt được do sự đóng góp, cố gắng của bao nhiêu cá nhân trong nhiều kiếp.

- Điểm giống thứ hai:

Một phi thuyền, muốn thoát khỏi quả đất, phải có một bộ máy với sức đẩy mạnh hơn sức hút "g" của trái đất. Và người phi hành gia đã được lựa chọn sau nhiều thử thách về sức khỏe, sức chịu đựng v.v... và đã phải tập sống và làm mọi việc trong trạng thái "không có sức hút" (apesanteur).

Một hành giả muốn khi lâm chung được lên cõi Cực-Lạc, thì lúc đương thời đã phải tu học bao nhiêu năm tháng và phải có nghị lực để thoát khỏi "sức hút" của "tham, sân, si" cùng bao sự trói buộc của "thất tình". Người phi hành gia nhờ máy hỏa tiễn của phi thuyền thì hành giả tu Tịnh-Độ nhờ vào "tha-lực" của chư Phật. Và nếu người phi hành gia đã phải tập sống trong trạng thái "không có sức hút" thì người hành giả trong lúc đương thời, cũng phải tập để quen với trạng thái "không có ràng buộc của thế sự".

- Điểm giống thứ ba:

# BẮC KINH

## Rồi đây thuộc quyền sẽ về ai?

- Phan Ngọc -

Dưới tầm mắt phỏng đoán của Trung Quốc và Á Châu nói riêng cũng như của thế giới nói chung thì sự ra đi vĩnh viễn không sớm thì chày của Đặng Tiểu Bình, một vị lãnh tụ lão thành với số tuổi 90 đã gần đất xa trời, đánh dấu một biến cố vô cùng trọng đại trong tương lai sắp tới. Lòng trong bối cảnh của một xã hội nhiễu nhương hỗn loạn và thường được ví như là một trái bom nổ chậm do cơn lốc phát triển kinh tế quá độ gây nên ai ai cũng muốn tìm hiểu thấu đáo những cuộc tranh chấp quyền hành kẻ vị gay go quyết liệt đã và đang bí mật diễn tiến bên trong. Cũng vì lẽ đó mà chuyến công du thăm viếng nước Pháp kéo dài từ mùng 8 đến 12 tháng 9 năm 1994 của Chủ tịch Nhà nước Jiang Zemin không tránh khỏi tầm mắt đặc biệt theo dõi của dư luận thế giới. Vậy thì nhà lãnh đạo này là ai mà luôn cả nhân dân Trung Quốc đánh giá "rất mực tầm thường" ... Nhà Hán học Jean Luc Domenach, Giám đốc Trung tâm Viện Nghiên cứu Chính trị tại Paris và cũng là người viết ra tác phẩm đây trung thực với nhan đề "Trung Quốc, quần đảo ngọc tù bị lãng quên" sẽ hướng dẫn chúng ta trên bước đường đi tìm giải đáp cho những thắc mắc nêu trên qua cuộc đối thoại giữa ông và phóng viên Sylvaine Pasquier được trích đăng trong Tuần báo Express số 2253 ngày 15.9.1994. Ông không những phân tách một cách khách quan thiết thực sự ganh đua tranh giành quyền lợi đang ngấm ngấm diễn ra trong cầm thành cộng sản Bắc Kinh mà còn mô tả tường tận hiện tình chính trị, xã hội Trung Quốc như là một quốc gia đang đứng bên bờ "vực thẳm cuối cùng" đồng thời thêm vào đó còn đề ra lời nghi vấn "đế quốc" này đến hồi tan rã rồi chăng...?

**Hỏi:** Trong tương lai Chủ tịch Jiang Zemin có phải là "người lèo lái con thuyền quốc gia" hay không?

**JLD:** Trước hết tôi xin nhấn mạnh đến tầm quan trọng của chuyến thăm viếng vừa qua vì Jiang Zemin, ẩn náu sau bóng dáng bề thế của Đặng Tiểu Bình, đang giữ ngôi vị số 1 trong hệ thống đảng cấp và guồng máy nhà nước. Hơn nữa một khía cạnh khác cũng không kém phần đặc biệt là nước Pháp không phải ngẫu nhiên chọn lựa đón tiếp Jiang Zemin thay vì Lý Bằng, người nhúng tay vào sâu nhất trong vụ thăm sát Thiên An Môn. Đã từ lâu Đặng Tiểu Bình thường hay tâm sự là chẳng sớm thì muộn ông sẽ gặp lại Các-Mác trên "thiên đàng cộng sản" vì tuổi đã xế chiều. Vậy thì nhân khi Trung ương đang đang xếp chỉ định ai sẽ là người nối nghiệp họ Đặng, nơi đây chúng ta có thể tự hỏi Jiang Zemin là mẫu người mang những đặc thù gì trên phương diện chính trị, xã hội và nhân sinh. Xin được phép nói ngay Jiang Zemin sẽ tiếp nhận quyền điều hành trong giai đoạn chuyển tiếp bởi vì một mặt ông có rất nhiều ưu điểm nhưng mặt khác lại vướng mắc nhiều khuyết điểm không kém. Nói một cách khác, ông không có cá tính nào gọi là đặc biệt nổi bật hơn hết. Chính vì lẽ thế ngoài ông ra không còn ai thích hợp cho bằng để đóng vai trò "một con cờ thí" nhằm các thế lực núp trong bóng tối dễ bề thao túng lung lạc (Mang máng giống như Hoa Quốc Phong bị khai trừ sau khoảng thời gian 2 năm 6 tháng thật là ngắn ngủi khi nối nghiệp Mao Trạch Đông vào 18 năm trước).

**Hỏi:** Vậy thì con đường tiến thân và sự nghiệp của Jiang Zemin ra sao?

**JLD:** Lúc thiếu thời ông mồ côi cha mẹ và được một quân đoàn bảo bọc nuôi cho khôn lớn trong thời gian nội chiến Quốc-Cộng. Tiên khởi ông là một Kỹ sư được đào tạo tại các

trường Đại học Liên Xô. Thành tài trở về quê nhà vào năm 1956 trước tiên ông theo đường quan lại nhưng không nổi tiếng gì cho lắm. Đến khi ông được điều về làm công tác tại Thượng Hải vào khoảng thập niên 80 nhằm cùng lúc Đặng Tiểu Bình bắt đầu quan tâm đến vị trí đặc biệt của thành phố này thì con đường thăng tiến của ông trở nên sáng lạn. Khi ấy vị "tiểu lãnh tụ" chú ý đến Jiang ngay vì ông là người có tài thừa hành khá giỏi và nhất là không mang nhiều tham vọng cá nhân. Nhưng trong thời gian gần đây trên cương vị Chủ tịch nhất phẩm ông đang cố gắng vun bồi cho mình sứ mệnh mang tầm cỡ quốc gia qua những lần "trực tiếp thăm viếng dân chúng để dò hỏi sự tình" và các chuyến công du ở ngoại quốc. Nhưng thật sự mà nói thì họ Đặng nâng đỡ ông vì cần ông đứng mũi chịu sào chấp hành hai việc quan trọng trước hoàn cảnh hiện tại:

- Thứ nhất là theo chỉ thị của Đặng Tiểu Bình già nua đang mất đi dần trí thông minh sáng suốt và khả năng trị quốc, với vai trò "nhạc trưởng" điều hành, dẫn dắt và phối hợp những thế lực đang ngấm ngấm cấu xé lẫn nhau trong bối cảnh xã hội và chính trị hết sức phức tạp.

- Thứ hai là thuyết phục mọi người nên tin rằng vấn đề kẻ vị đã được giải quyết xong xuôi và không còn nằm trong vùng tranh chấp nữa.

Nhưng tôi thiết nghĩ thực tế sẽ khác hẳn và trong tương lai giả sử Jiang Zemin được chọn là người nối nghiệp thì chắc là ông sẽ ngồi trên một chiếc ghế ba chân kém phần vững chãi bởi lý do rất giản dị là ông không có lấy một chút uy quyền nào đối với quân đội. Thế thì ông đã thiếu mất nguồn hậu thuẫn căn bản mà các lãnh tụ cần phải có. Ngoài ra riêng về mặt cá nhân ông không đủ uy thế, không đủ mặt dạn mày dày nói một đảng làm một nẻo và không đủ cứng rắn, ba đặc tính tất yếu không có không xong để nắm giữ quyền hành dưới chế độ cộng sản.

**Hỏi:** Vậy ai đang lãnh đạo Trung Quốc?

**JLD:** Cũng như các nước cộng sản khác Trung Quốc áp dụng triệt để chính sách trung ương tập quyền. Điều này có nghĩa là mọi quyền hành cuối cùng rồi cũng quy tụ về Bộ Chính Trị. Người chễm chệ ngồi trên bộ phận đầu nọ này không còn ai khác hơn là Đặng Tiểu Bình. Thu gọn tất cả quyền bính trong tay và với 90 tuổi tròn "tiểu lãnh tụ" Đặng Tiểu Bình (đối chiếu với "đại lãnh tụ" Mao Trạch Đông) làm chúng ta liên tưởng đến hình ảnh Võ Tắc Thiên thời triều đại nhà Đường vào hậu bán thế kỷ thứ VII lúc gần đất xa trời vẫn còn tiếp tục tham dự việc triều chính, nơi hậu trường khế lay động rềm thưa truyền lệnh. Trong thời đại ngày nay thì Đặng Tiểu Bình cũng thế không hơn không kém, già nua lắm lắm, ngày ngày trong những giây phút sáng suốt nhất cũng chỉ thều thào thốt ra lời lẽ dễ hiểu thì ít khó hiểu thì nhiều, thậm chí lại còn vô nghĩa nhưng được đám quần thần chầu chực truyền đạt như là những mệnh lệnh tuyệt đối. Khi một nhân vật hành xử chuyên chế như vậy thì tất nhiên những hậu quả gây ra đều mang mức độ độc đoán tương xứng. Mầm mống cho những biến cố khốc liệt xảy ra trong tương lai và mang nhiều triển vọng gây nên bao chuỗi ngày dài hỗn loạn mà kết cuộc không biết ra sao cũng có thể sẽ bắt đầu từ đây.

**Hỏi:** Vậy ông dự trừ diễn biến nào sau triều đại Đặng Tiểu Bình?

**JLD:** Dưới chế độ cộng sản sự thay đổi lãnh tụ lúc nào cũng đi đôi với sự xáo trộn cán cân thế lực quân bình. Cũng như ở Liên Xô ngày trước lần này vấn đề nối nghiệp chỉ đi đến một giải pháp ổn thỏa khi dựa vào sự tương quan giữa các thế lực chìm và nổi mà quân đội dưới con mắt dăm dăm dò xét và với áp lực luôn sẵn có giữ một vai trò rất ư quan trọng. Tuy nhiên điểm khác biệt chủ yếu cần được nêu ra nơi đây là khác với Liên Xô, Trung Quốc còn gặp phải nhiều rối loạn trên lãnh vực trật tự xã hội. Ngoài ra còn một điều khác biệt nữa liên hệ

chặt chẽ đến sự hiện hữu của một khối dân Trung Hoa rải rác tại hải ngoại không thể không đề cập tới. Với thế lực đồng tiền sẵn có làm bàn đạp khối Hoa kiều này hội đủ điều kiện ủng hộ nhóm này hay lũng đoạn nhóm kia trong cuộc tranh chấp quyền thế giữa những phe phái với nhau. Cho nên lúc này không ai có thể khẳng định được họ sẽ nghiêng về chiều nào và đây cũng chính là một bí ẩn có tầm quan trọng to tát. Vì thế nội tình Trung Quốc những năm thuộc thập niên 30 hình như được lập lại thêm một lần nữa. Vào khoảng thời gian ấy những nhà tư bản mại bán vùng tiền của mua đứt luôn cả hệ thống an ninh và lãnh đạo các cấp. Nhưng xét cho cùng thì chung quy mọi vấn đề có thành đạt hay không đều lệ thuộc vào nhóm người được nôm na mệnh danh là "nhóm tạo nên vua".

**Hỏi:** Xin ông cho biết thêm họ là ai ?

**JLD:** Tôi nghĩ đến nhóm người tuy già nua nhưng vẫn còn dẻo bồng ăn trên ngồi trước mà nổi bật hơn hết là Chen Yun đặc trách về mặt kinh tế và Peng Zhen về mặt chính trị. Cả hai đều đã 90 tuổi, cùng thuộc nhóm vạn lý trường chinh những năm xa xưa và nhất là cùng cực kỳ thù cực như nhau. Thứ đến là vị Tướng lãnh hồi hưu Yang Shang Kun, năm nay đã 80 tuổi, từng làm tới chức Chủ tịch Nhà nước và tham dự vào cuộc đàn áp Thiên An Môn, nay thì đang "ngồi chơi xơi nước" kể từ tháng 10.1992. Thật sự mà nói thì trong nhóm người này ai cũng đều ngồi bấm đốt tay chờ ngày lia thể nhưng kẻ nào sống sót sau Đặng Tiểu Bình, kẻ ấy sẽ gây áp lực mạnh trong việc chỉ định tân lãnh tụ tương lai. Ngoài ra còn phải nhắc đến hai con của Đặng Tiểu Bình, con gái là Deng Rong và con trai là Deng Bufang. Tuy mang tật bán thân bất toại nhưng Deng Bufang nắm trong tay nhiều quyền thế và tiếng nói của ông rất được chú trọng. Thêm vào đó nào ai biết được Zhao Ziyang, linh hồn của chính sách canh tân, cựu Tổng Thư ký Đảng Cộng Sản Trung Quốc, bị thanh trừng năm 1989, có còn tham vọng nhảy vào vòng chiến trở lại hay chăng?

**Hỏi:** Xin ông liệt kê ra một vài nhân vật có đầy đủ tư cách "ứng thí"

**JLD:** Đó là một vài nhân vật vượt trội lên giữa nhóm người đang nắm quyền thừa hành thực thi triết đề chủ trương đường lối và chỉ thị của Đặng Tiểu Bình. Điển hình trước mắt là Thủ Tướng Lý Bằng, một người có nhiều khả năng hành chính và biệt tài soạn thảo kế hoạch nhưng lại đang mắc chứng bệnh đau tim. Nhược điểm đáng kể của họ Lý nằm trong trách nhiệm nặng nề đối với vụ đàn áp cuộc biến động mùa xuân 1989. Do đó ông có thể một sớm một chiều bị thanh trừng ngay tức khắc khi gió đổi hướng. Để kiểm soát Lý Bằng chặt chẽ hơn Đặng Tiểu Bình đặt phái Zhu Rongji vào chức vị Phó Thủ Tướng đặc trách kinh tế kè kè một bên. Trong thời gian gần đây họ Zhu lên như điều trên con đường danh vọng và có nhiều triển vọng thay thế Lý Bằng nắm giữ quyền điều hành trong tay một khi Lý Bằng vì lý do này hay lý do khác không còn chỗ đứng.

**Hỏi:** Vị Phó Thủ Tướng họ Zhu đã không dùng quân đội đàn áp cơn bạo động năm 1989 khi ông lúc đó còn là Thị trưởng thành phố Thượng Hải. Vậy điều này có phải là một trong những lợi điểm đáng kể cho bước tiến trình của ông hay không?

**JLD:** Chi tiết này không có nghĩa gì hết cả ngoại trừ ông được Đặng Tiểu Bình quý chuộng và hết sức nâng đỡ. Trên lãnh vực kinh tế thì Zhu đứng về phe phái chủ trương đường lối phát triển kinh tế trong vòng trật tự. Thế nhưng bàn di bàn lại mãi rồi cuối cùng chúng ta cũng phải quay trở lại nơi khởi điểm của mọi uy quyền: theo Mao Trạch Đông quyền lực thật sự chính là quyền lực của khẩu súng mà thôi. Dựa trên quan điểm này để nhận xét thì khiếm khuyết của Zhu chính là ở chỗ ông ta không có mối quan hệ nào gọi là mật thiết chặt chẽ và vững chắc với quân đội gì cả.

**Hỏi:** Tương lai của họ Zhu theo ông có được sáng lạn hay không?

**JLD:** Dù muốn dù không thế nào ông cũng là một trong những thành viên của nhóm nhị hay tam đầu chế đứng ra lãnh đạo guồng máy quốc gia bởi lý do rất ư đơn giản là các kinh tế gia trên thế giới không ít thì nhiều có cảm tình và đánh giá cao tài năng kinh tế của ông. Còn chuyện họ Zhu có dựa vào đó để độc quyền cai trị hay chăng lại là vấn đề khác.

**Hỏi:** Ông thử đoán xem ai là người có nhiều điều kiện và may mắn nhất để kế vị họ Đặng?

**JLD:** Tôi xin đề ra nơi đây hai nhân vật tương đối kín đáo nhưng nhiều quyền biến để chúng ta cùng nhau suy nghiệm. Thứ nhất là Li Ruihuan, Chủ tịch Hội đồng Tư vấn Chính trị Nhân dân Trung Quốc. Thứ hai là Qiao Si, Chủ tịch Quốc hội Nhà nước. Tôi có vinh hạnh biết được ông này vào thập niên 80 lúc ông giữ chức điều hành văn phòng liên lạc quốc tế của đảng, một người có biệt tài ứng biến và hết sức khéo léo. Từng là cựu nhân viên cao cấp ngành tình báo nên ông biết rõ nguồn cội đầu là khuyết điểm đầu là nhược điểm của rất nhiều người. Ngoài ra tầm giao thiệp của ông rộng lớn bao gồm luôn cả mọi cơ cấu khác nhau của thể chế. Tóm tắt lại trên đường sự nghiệp ông góp nhặt được nhiều kinh nghiệm đáng giá, nơi chốn quan trường ông lại là nhân vật có tầm vóc thích hợp với một sứ mệnh đặc biệt.

**Hỏi:** Nhưng ông chỉ tiêu cực chống lại sự ban hành lệnh giới nghiêm vào năm 1989...

**JLD:** Đứng ra bản chất thật sự của ông là bản chất một kẻ xu thời xu thế, gió thổi chiều nào thì phát cờ theo chiều ấy, không trực tiếp thuộc về phe phái nào cả và luôn luôn dùn dấy những quyết định có hậu quả quan trọng cho người khác. Cũng vì cá tính ấy mà ông giữ vững địa vị cho đến ngày nay. Nhưng vì dè dặt thái quá nên ở đảng cấp nào ông chỉ giữ ngôi vị số hai thứ yếu mà thôi. Tôi xin được phép trở lại vấn đề chính yếu là bàn về cuộc tranh chấp quyền hành đã và đang tiếp diễn trong vòng bí mật. Sự tranh chấp này được ví như trò thi chạy đua nước rút, ai liềm lĩnh can đảm sẽ thắng cuộc. Nếu nhận xét của tôi không đến nỗi sai lầm thì tất cả những nhân vật nêu trên không một ai có những ưu thế tuyệt đối. Cũng có thể một kẻ nào đó không tên không tuổi xuất thân từ nơi chốn xa xôi hoặc là một nhân vật lãnh đạo quân sự bỗng nhiên được chỉ định nắm trọn quyền binh thiên hạ. Cũng có thể sự tranh chấp nói trên sẽ kéo dài dang dẳng dưới hình thức tập thể chỉ huy vì không ai có đủ tài cán uy quyền đơn thân một mình gánh lấy trọng trách quốc gia. Cuối cùng nhân dân Trung Quốc sẽ hưởng được những gì ngoại trừ hằng hà sa số nạn nhân, xác chết và khủng hoảng tràn lan. Căn cứ theo hiện tình mà nói thì Trung Quốc đang đứng bên bờ vực thẳm nhưng nếu nỗ lực cố gắng thì sẽ ổn định được tình thế trong nay mai, sẽ vượt qua chông nguy nan không mấy khó khăn lắm. Bằng không chính chúng ta sẽ là nhân chứng cho biết bao thảm kịch mới nối tiếp không ngừng cộng thêm một số thảm kịch cũ đã xảy ra. Chung quy chỉ vì tình huống kém phần tỏ phân nêu trên mà Trung Quốc đang quy tụ nhiều yếu tố hỗn loạn có khả năng biến cả xã hội thành một lò thuốc súng bùng nổ lúc nào không ai tiên đoán cho kham.

**Hỏi:** Xin ông phân tích rõ ràng thêm một chút những yếu tố này !

**JLD:** Những thiệt hại rành rành trước mắt do chủ nghĩa cộng sản gây ra cùng với nhiều cưỡng ép và bất lợi do chủ nghĩa tư bản mang đến, bộ mặt trái của quốc sách canh tân, tạo thành một ngòi nổ chậm nguy hiểm khôn lường. Hơn nữa nhịp độ phát triển kinh tế với tỷ lệ thường niên là 13% còn là mầm mống cho bao căng thẳng cao độ trong cơ cấu xã hội. Để đối phó với tình thế này thích ứng chính quyền Trung Quốc vừa ra quyết nghị giữ nguyên giá cả thực phẩm đến cuối năm 1994 hầu ngăn chặn nạn lạm phát đang bắt đầu hoành hành. Đặng

Tiểu Bình thường quan niệm rằng nếu kèm hãm sự phát triển kinh tế trong mọi lãnh vực thì sẽ gây thêm khó khăn cho những vùng đất xa xôi kém mở mang. Thế theo ý kiến này nhà nước mặc nhiên chấp nhận một vài rủi ro nguy hiểm có thể xảy ra cứ thả nổi kinh tế tự do phát triển vô trật tự với hy vọng là sự mở mang tiến bộ sẽ lan rộng khắp nơi trên toàn cõi đất nước. Nhưng ngược lại giai cấp nghèo đói ngày càng túng thiếu, khoảng cách phân biệt giàu nghèo ngày càng sâu rộng thêm hơn. Hệ thống kinh tế đang được chỉnh đốn cấu trúc lại cho phù hợp với thị trường tự do. Các xí nghiệp nhà nước tiếp tục sa thải công nhân không ngoài mục đích giảm thiểu chi tiêu và qua đó làm tăng thêm khả năng cạnh tranh với thế giới bên. Chính vì lẽ đó rất nhiều cuộc bạo động nổi lên khắp nơi nơi do một vài phần tử xã hội vì bất bình mà tổ chức khi họ tạm thời gặp phải khó khăn đáng kể. Những phần tử thuộc nhóm thứ nhất này cũng chính là những người mang nhiều yêu sách nhất. Điển hình trước tiên là các cấp lãnh đạo, thứ đến là công chức, giáo viên và công nhân xí nghiệp nhà nước. Xét cho cùng thì nhóm người này đều thuộc về thành phần trung kiên cốt cán xưa kia của chế độ.

**Hỏi:** Thành phần này gồm bao nhiêu người ?

**JLD:** Dự chừng 100 đến 200 triệu kể luôn cả gia đình quyến thuộc. Nhóm này đang trải qua sự chuyển tiếp đầy đau khổ mất mát vì đành phải từ bỏ tất cả đặc quyền sẵn có. Bởi vậy họ thường tổ chức những cuộc đình công mang nhiều tính chất cường bạo. Đã nhắc đến nhóm người thứ nhất thì dĩ nhiên phải đề cập tới nhóm người thứ hai cũng đề cử nhiều yêu sách không kém. Đại biểu cho nhóm này là khối nông dân. Thật ra mức sống của tầng lớp nông dân Trung Quốc được cải tiến liên tục ngoại trừ hai chu kỳ đình trệ từ 1985 đến 1989 và 1991 đến 1992. Do đó trong năm 1993 tổng cộng có hơn 1000 cuộc nổi loạn do nông dân chủ xướng và tệ trạng này còn kéo dài ra không biết đến bao giờ chấm dứt. Tuy nhiên đời sống nơi thôn dã ngày càng bệ rạc thêm ra nên 100 triệu người rời bỏ làng xã lang thang kiếm việc làm từ thành phố này sang thành phố khác. Thiết tưởng chúng ta cũng không nên bỏ ra ngoài tai một sự kiện khác không kém phần quan trọng. Đó là sự giao tế hết sức phi lý và thiếu tình người giữa những tầng lớp xã hội với nhau.

**Hỏi:** Qua đó ông muốn nói lên điều chi ?

**JLD:** Tôi xin đơn cử một ví dụ tiêu biểu. Năm 1983 tôi đáp tàu đi từ Quảng Đông đến Thượng Hải. Nửa ngày trước khi tàu cập bến thì phải ngừng chạy vì trục trặc kỹ thuật. Thay vì theo lẽ thường tình các hành khách trên tàu nên bình tĩnh chờ đợi, trái lại họ không kiềm chế được bản năng hung bạo, nổi loạn đập phá và còn hành hung viên thuyền trưởng. Thí dụ cụ thể này đã chứng minh là một khi người dân Trung Quốc không bằng lòng điều chi phản ứng đầu tiên của họ là phát tiết cơn hung tợn vì họ chưa từng biết đến thủ tục sử sự hòa giải cho êm đẹp. Ngoài ra bao năm dưới ách thống trị của chế độ cộng sản đã biến cải họ thành những người máy mất định hướng, khiếm khuyết tâm lý đạo đức. Các nhà lãnh đạo cộng sản tạo dựng nên một xã hội như thế thật là xứng đáng và thích hợp với chủ trương độc tài cùng sách lược cai trị hà khắc của họ.

**Hỏi:** Bởi lý do gì mà người dân Trung Quốc mấy may không ý thức được sức mạnh của mình?

**JLD:** Riêng tại phạm vi địa phương thì mặc dù người dân vẫn chưa ý thức rõ ràng sức mạnh của mình nhưng giữa nhà cầm quyền và quần chúng luôn luôn tồn tại sự cân bằng trong mối tương quan lực lượng. Nhưng mỗi khi nhà cầm quyền vượt quá giới hạn cho phép thì chắc chắn là người dân sẽ phản kháng và nổi loạn ngay. Thế thì trên phương diện cai dân trị nước chính quyền Trung Quốc đã mất đi nguồn hậu thuẫn cốt tủy tinh túy bên trong. Về phần người dân thì họ cũng đã đánh mất khả năng tự mình lèo lái con thuyền định mệnh không cần nương nhờ vào ai khác vì chủ nghĩa cộng sản đã đập tan từ

trong trứng nước khả năng mưu sinh này. Do đó trong lòng người dân Trung Quốc ý thức phân chia giai cấp trí thức giàu nghèo so với ý thức cộng đồng lúc nào cũng chiếm trọn phần hơn. Không chút gì là nguy hiểm chúng ta có thể tuyên dương lên rằng "Trung Quốc là một cộng đồng xã hội hơn là một quốc gia", sâu xa hơn nữa "một quốc gia hơn là một tổ quốc".

**Hỏi:** Ông có ý kiến gì khi một số nơi có ý định tách rời ra đòi quyền tự trị ?

**JLD:** Vấn đề nổi ngời kể vị sẽ gây nên làn sóng chấn động toàn quốc. Tuy nhiên nhìn về bề ngoài thì "mặt trận thành phố" vẫn còn yên tĩnh rất đáng nghi ngờ. Chẳng bao lâu chúng ta sẽ còn nhiều dịp chứng kiến thêm nhiều cuộc nổi loạn nguy kịch tại các vùng đất địa phương. Không cần đòi mất tìm kiếm đâu cho nhọc công dữ kiện rối rắm này đang xảy ra với cường độ càng ngày càng tăng ở Nội Mông Tân Cương thuộc vùng biên giới xa xôi hẻo lánh. Riêng về phần Tây Tạng thì trước sau gì rồi Trung Quốc cũng chuốc lấy thất bại ê chề cho dù có áp dụng chính sách đàn áp và đồng hóa khắt khe đến đâu đi nữa. Tốt hơn hết là Bắc Kinh nên tìm cách thỏa hiệp trên phương diện nóng bỏng này.

**Hỏi:** Vậy thì mỗi đe dọa tan vỡ theo kiểu Liên Xô có thể xảy ra tại Trung Quốc hay không?

**JLD:** Tôi không nghĩ đến điều này bởi lý do đơn giản là khác với Liên Xô, xã hội Trung Quốc có sự đồng nhất chủng tộc vì chủng tộc Hán chiếm đại đa số. Bên cạnh đó quân đội với vai trò hàng đầu dĩ nhiên không chịu báng quan ngôi yên theo dõi tình hình mà sẽ nhảy vào chặn đứng mỗi hiểm nguy ngay tức khắc. Nhưng trong tình hình hiện hữu, lợi dụng cơn rối loạn trật tự và hệ thống tham nhũng đầy quy mô sẵn có thôn quê và thành phố đang tìm cách thoát khỏi vòng kiềm tỏa chặt chẽ của trung ương. Dần dần quyền lực thành phố vượt trội hơn quyền lực trung ương do sự cấu kết mật thiết giữa chính quyền thành phố và bộ chỉ huy quân đội sở tại. Cho đến giờ phút này Trung Quốc cũng vẫn chưa có hệ thống thuế vụ hoàn toàn trực thuộc trung ương, vấn đề thu nhập thuế má đều do sở tài chính của mỗi thành phố tự ý đảm đương. Vì vậy Zhu Rongji đang thảo ra kế hoạch bổ sung sự thiếu sót không nhỏ này. Điển hình là Quảng Đông hàng năm mặc cả chi phí đóng góp cho ngân sách quốc gia, năm thì nhiều, năm thì ít, tùy thời, tùy lúc. Không những thế mà thôi các thành phố còn bất chấp mệnh lệnh trung ương tự động kêu gọi ngoại quốc đầu tư, mở mang cửa khẩu để tự do khuếch trương thương mại. Nội tình Trung Quốc hiện nay na ná giống như nội tình Trung Hoa Dân Quốc vào thập niên 30 (Đài Loan ngày nay) với một nền kinh tế thật là sung mãn nếu không kể đến nội chiến quốc cộng và chiến tranh Hoa - Nhật.

**Hỏi:** Ông có ý kiến gì về tương lai gần của Trung Quốc?

**JLD:** Trung Quốc sẽ rơi vào cảnh tượng "sứ quân hùng cứ khắp bốn phương trời Xuân Thu Chiến Quốc" nhưng vẫn đi trên con đường phát triển. Hay nói theo một cách khác đượm phần chế giễu đôi chút thì trong bối cảnh trật tự rối loạn và tệ nạn tham nhũng hoành hành khắp nơi cùng lúc với sự kiện trung ương mất quyền chủ động các thành phố lớn không sớm thì muộn sẽ trở thành "những quốc gia kỹ nghệ mới". Các "quốc gia" vừa mọc lên này sẽ cạnh tranh với nhau ráo riết, năm tập trung quanh những vùng duyên hải như Quảng Đông, Fujian và đặc biệt nổi bật hơn hết là Thượng Hải. Điều này cũng dễ hiểu mà thôi vì Đặng Tiểu Bình ôm mộng bỏ rơi Hồng Kông và nâng đỡ Thượng Hải thành thủ đô của vùng này. Thật sự đây chỉ là kết quả của một bài toán điên rồ và thiếu tầm nhìn bao quát toàn bộ. Nếu muốn như thế thì nhà cầm quyền phải chuyển hết tất cả "vốn liếng" về "tân thủ đô". Một mặt tỏ ý đãi ngộ Thượng Hải, một mặt nhà cầm quyền lại đang soạn thảo kế hoạch bổ nhiệm hàng ngàn nhân viên cao cấp đả độn nhiệm sở mới ở Hồng Kông sau tháng 7.1997 khi mà Hồng Kông khứ hồi về tay Trung Quốc. Kế hoạch hai bề này

trên sẽ kéo dài đến năm 2005 theo hoạch định. Trên cương vị khách quan để nhận xét thì chúng ta có quyền đặt ra nghi vấn tự hỏi có phải là dự định và việc làm hoàn toàn không đi đôi với nhau hay chăng.

**Hỏi:** Xin ông cho biết Trung Quốc có còn khả năng tác hại nữa hay không?

**JLD:** Một mặt thực thi chủ trương phát triển kinh tế theo đường lối thị trường thương mại tự do và tiếp tục khuếch trương nền kinh tế đang trên đà tiến bộ, một mặt nỗ lực san bằng mọi xung khắc nội bộ, nếu được như thế Trung Quốc sẽ không còn là yếu tố đe dọa nền hòa bình. Theo nhận xét cá nhân của tôi, đảng cộng sản Trung Quốc dần dà sẽ bị đào thải và không tồn tại bao lâu nữa sau triều đại Đặng Tiểu Bình, một trong những lãnh tụ mưu mô qui quyết nhất của thế kỷ 20. Cứ theo đường lối hiện tại mà đi thì Trung Quốc đang đùa chơi với lửa trên hai phương diện sau đây:

- Thứ nhất, quyền kiểm soát của chính quyền trung ương giới hạn eo hẹp đến nỗi các Tướng lãnh quân đội mặc tình thao túng, ngang nhiên chà đạp công pháp quốc tế, tung vũ khí ra buôn bán bừa bãi.

- Thứ hai, Trung Quốc hiện đang đóng vai trò khuấy rối trật tự địa phương. Chẳng hề có một biên giới nào mà Trung Quốc để yên không trăn tráo đem ra tranh cãi và hăm dọa yếu sách đủ điều. Điển hình đập vào mắt hơn cả là vụ tranh chấp chủ quyền ở những quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vùng Nam Hải. Thật sự phía sau những hành động thô phi nói trên còn ẩn náu bóng dáng mưu đồ chiến lược của Trung Quốc ôm tham vọng kiểm soát chặt chẽ đường giao thông huyết mạch của Nhật, Đài Loan và Đại Hàn. Ngoài ra còn một lý do có liên quan đến tình hình chính trị nội bộ không kém phần quan trọng chúng ta không thể không nhắc tới. Đó là Bắc Kinh muốn vớt vát lại phần nào hay phần đó tính chất hợp pháp hợp tình trước sự thoái hóa mau chóng của chính thể. Đâu đâu chủ nghĩa cộng sản cũng đi vào chỗ hủy diệt, do đó nhà cầm quyền cộng sản Trung Quốc vội vàng xách động quần chúng đứng sau lưng bằng những sách lược nêu cao phong trào chủ nghĩa quốc gia cực đoan. Trước sau gì Đặng Tiểu Bình cũng vẫn là nhà lãnh tụ thâm nhuần chủ thuyết quốc gia cực đoan tận trong xương tủy.

**Hỏi:** Chúng ta có thể lòng chuyển công du của Chủ tịch Nhà nước Trung Quốc trong viễn cảnh khủng hoảng này được chăng?

**JLD:** Quả là đúng như vậy. Chúng ta hy vọng đây là cơ hội tốt để các nhà lãnh đạo Pháp quên đi những lời tuyên bố tráo lộng chẳng hạn như "Trung Quốc là một cường quốc đang thành công rực rỡ" hoặc như "Trung Quốc là đại diện cho một chính thể ổn định vững chắc". Tại sao chúng ta lại phải đặt tin nhiệm quá mức vào một chính quyền độc tài chuyên chế để rồi cuối cùng gặt hái được gì? Không cần phải lập đi lập lại nhiều lần ai ai cũng thừa biết Trung Quốc là quốc gia duy nhất trên thế giới phủ nhận nhân quyền một cách triệt để, giết người nhiều nhất chẳng qua vì bất đồng chính kiến, giam giữ hằng 5 triệu người đối lập trên các "quần đảo ngục tù". Dù muốn dù không các nhà lãnh đạo Tây phương cũng nên đồng tâm hiệp lực biểu lộ lòng cương quyết của mình khi bang giao với Trung Quốc đồng thời tránh sa vào bẫy rập mỵ dân, hô hào suông trên chót lưỡi đầu môi chiêu bài nhân đạo nhân quyền mà chẳng hề có hành động cụ thể nào để chứng minh. Hiện nay một con đường gian nan hiểm trở đang trải dài chờ đón Trung Quốc. Trong quá khứ biết bao lần quốc gia này đã lâm vào những hoàn cảnh trắc trở khắc nghiệt hơn đến bội phần. Cũng vì lẽ đó chúng ta không nên e ngại mà hãy bày tỏ thẳng thừng sự thật với các nhà lãnh đạo Trung Quốc vì chính họ có bao giờ họ đối xử tệ hại với chúng ta đâu...

● PHAN NGỌC

# HAI VỊ PHẬT SỐNG KARMAPA

## . Lang Nghi

Đọc từ Viên Giác số 82, trong bài "Ngày Qua Nhìn Lại" của Vũ Nam có viết về cuốn phim The Living Buddha nói về việc phát hiện ra vị Phật sống ở Tây Tạng, tôi chưa được dịp xem cuốn phim đó, nhưng có biết đôi việc chung quanh vụ tranh chấp giữa hai vị Phật sống Karmapa thật giả, xin viết lại như sau:

"Đại Bảo Pháp Vương" - Karmapa của Phật giáo Tây Tạng tương truyền rằng hóa thân của Quan Thế Âm Bồ Tát, truyền đến nay đã được 17 đời.

Phật giáo Tây Tạng chia làm 4 phái: phái vàng, phái trắng, phái đỏ và phái bông. Trong đó phái trắng có nhiều ảnh hưởng trên tôn giáo tín ngưỡng, còn phái vàng thì chiếm địa vị thống trị về mặt chính trị.

Phái vàng lại chia thành 2 chi nhánh là Dalai và Panchen, đứng đầu là nhánh Dalai thống trị nguyên vùng Tây Tạng. Năm 1959 Dalai 14 thoát khỏi Tây Tạng và sống đời lưu vong cho tới nay.

Nhưng Trung Cộng chưa hoàn toàn nắm hết được Tây Tạng, cho nên chúng ta vẫn thường nghe tin tức về những vụ bất ổn ở Tây Tạng. Tây Tạng từ đó đã trở thành một nơi bí ẩn, là một vấn đề mà rất nhiều người Tây phương mong được tìm hiểu thêm.

Phái trắng cũng chia thành 2 nhánh, Karmapa và Shamarpa. Karmapa là lãnh tụ cao nhất của phái trắng, còn được xưng là "Đại Bảo Pháp Vương". Karmapa đời đời tương truyền, trước khi viên tịch, mỗi một đời Karmapa đều để lại chúc thư. Sau khi vị Phật sống viên tịch, trước khi sự xuất hiện của vị linh đồng chuyển thế, một vị Lama được Ngài đề cử sẽ chịu trách nhiệm tìm kiếm vị Phật sống chuyển thế. Tương truyền rằng Karmapa thứ 2 đã nói với đệ tử rằng, sau khi viên tịch Ngài sẽ xuất hiện ở 2 nhục thân khác nhau (tức là Karmapa và Shamarpa sau này). Về sau, vị Karmapa thứ 4 đã xác nhận sự tiên đoán này, tìm ra Shamarpa thứ 2 làm đệ tử và người kế thừa của Ngài. Từ đó phái trắng đã truyền thế với hình thức Karmapa và Shamarpa trao đổi nhau, đến nay đã được 17 đời.

Vấn đề đã xảy ra sau khi Karmapa thứ 16 viên tịch vào 5.11.1981, phái trắng đã đồng ý để cho 4 vị Rinpoche (có nghĩa là quý giá, là một danh xưng đối với những vị Cao Tăng của phái trắng) là Kunzig Shamar, Tai Situ, Jamgon Kongrul, và Goshir Gyaltsa đứng chung quanh quản lý ngôi chùa Rumtek và các trung tâm khác ở mọi nơi, cho tới khi vị Karmapa thứ 17 thành niên.

Ngôi chùa Rumtek được dựng lên ở Sikkim sau khi Karmapa thứ 16 thoát khỏi Tây Tạng. Về sau chùa Rumtek đã trở thành trung tâm hồng dương Phật pháp của Karmapa. "Cơ quan từ thiện Đại Bảo Pháp



Vương" là cơ quan hành chánh của chùa Rumtek, nắm giữ mọi công việc đối nội và đối ngoại. Hiện nay phải trắng có hơn 400 trung tâm ở khắp thế giới. Người ta phỏng đoán rằng "Cơ quan từ thiện Đại Bảo Pháp Vương" có khoảng vài tỷ đô-la về động sản và bất động sản.

Một người không muốn nêu tên đã cho biết về câu chuyện hai Karmapa chân giả như sau:

Từ khi Karmapa thứ 16 viên tịch, Kunzig Shamar đã lặn lội để thực hiện di chúc của Karmapa, không hề đặt việc xây dựng ngôi chùa riêng của mình vào hàng đầu, còn 3 vị Rinpoche khác lại đi khắp thế giới để hoằng pháp, mộ quyên, xây dựng chùa riêng của mình. Trong khoảng thời gian đó, Tai Situ đã dồn đại là Kunzig Shamar toan tính cướp đoạt tài sản của Karmapa v.v... Tai Situ không ngừng bố trí cho mình những tình thế có lợi, lại tìm cách liên lạc với vị Tổng Giám Mục Nam Phi, cố động cho phong trào hòa bình thế giới, tìm cách đoạt giải hòa bình Nobel., nhưng không thành công, kể đó ông ta lại liên lạc với Trung Cộng. Năm 1972, Tai Situ công bố là đã tìm ra di chúc của vị Karmapa thứ 16, nói rằng trước khi viên tịch Karmapa đã tặng ông ta một gói nhỏ màu vàng, ông ta tưởng là bùa hộ thân nên không để ý gì mấy, chỉ đeo ở trước ngực. Sau này tình cờ ông ta phát hiện ra trên gói nhỏ ấy có ghi hàng chữ: mở vào năm khi. Ông ta làm theo lời chỉ và phát hiện ra di chúc của Karmapa, theo lời chỉ dẫn của di chúc ông ta đã tìm ra một đứa bé tên là Dorjie ở một làng nhỏ ở miền đông Tây Tạng.

Tai Situ liền gặp vị Dalai Lama đang ở Ba Tây, yêu cầu Ngài thừa nhận Dorjie là vị Karmapa thứ 17. Dalai nói nếu cả 4 vị Rinpoche của phái trắng đều đồng ý thì tôi sẽ phê chuẩn. Một mặt khác, Trung Cộng đã cho người tìm gặp Kunzig Sharma hầu thuyết phục ông ta thừa nhận Dorjie, nhưng Kunzig Sharma đã không chịu, đồng thời tỏ ý hoài nghi về sự chân giả của bức di chúc do Tai Situ đưa ra. Kunzig Sharma đem bản sao di chúc so với bút tích của Karmapa thứ 16 và bút tích của Tai Situ, thấy rằng bút tích của tờ di chúc và bút tích của Tai Situ rất giống. Nói một cách khác, cái gọi là di chúc có thể là do Tai Situ giả mạo. Về sau Kunzig Sharma yêu cầu Tai Situ đem tờ di chúc ra để khám nghiệm bằng phương pháp khoa học, nhưng Tai Situ ngược lại chỉ trích Kunzig Sharma không tin tưởng ông ta và Karmapa thứ 16, và không trao di chúc ra.

Theo tập tục truyền thống, Karmapa không giao tờ di chúc cho bất kỳ đệ tử nào mà chỉ giao cho một người bí mật, lại nói là chỉ có thể công khai vào năm Gà của Phật lịch Tây Tạng (1993).

Tháng 6 năm 1992, sau khi sự thừa nhận của Dalai, Bắc Kinh cũng tuyên bố thừa nhận Dorjie là vị Phật sống chuyển thế. Ngày 26 tháng 4 năm 1992, chiếc xe hơi mà một trong 4 vị Rinpoche là Jamgon Kongrul đang ngồi (một chiếc BMW do người bạn tặng) vì né

tránh con thú nhỏ trên mặt đường, đã đụng vào hàng cây lớn bên cạnh đường với một tốc độ nhanh, kết quả là Jamgon Kongrul viên tịch. Trong thời gian cử tang Jamgon Kongrul, Tai Situ công bố tin đã tìm ra Karmapa thứ 17. Việc làm này đã được coi là không đúng vì trước đây 4 vị Rinpoche đã họp bàn về việc chuyển thế của Karmapa thứ 17, tất cả đều cho rằng không có di chúc của Karmapa; bây giờ dưới tình trạng này tuyên bố một cách vội vã tin này không khỏi gây nên sự ngờ vực của mọi người, tại sao lại phải tuyên bố một cách gấp rút như vậy ?

Khi nhận được tin này Kunzig Sharma lo ngại Tai Situ sẽ bất lợi cho mình, ông ta đã tìm sự giúp đỡ của chính quyền Ấn Độ. Chính quyền Ấn Độ cử 3 quân nhân hộ tống Kunzig Sharma đi nói chuyện với Tai Situ. Vừa đến nơi, 3 người quân nhân đã bị nhóm người theo Tai Situ đánh cho bị thương, họ không dám đánh lại, càng không dám nổ súng, vì nếu nổ súng, hậu quả sẽ khó thể tưởng tượng. Tai Situ không những không đối thoại với Kunzig Sharma còn tố cáo Kunzig Sharma dẫn theo quân nhân Ấn xâm nhập chùa chiền của ông ta.

Sau khi Kunzig Sharma trở về, có đệ tử khuyên ông rằng không nên xung đột trực tiếp với Tai Situ, và soạn thảo một thông cáo, không phản đối việc lập Dorjie là vị Karmapa thứ 17. hung cũng không tỏ vẻ đồng ý.

Để củng cố thế lực của mình, Tai Situ đã đến Tây Tạng, phong hơn 400 chức Rinpoche. "Rinpoche" là một danh xưng cao quý, không phải ai cũng được phong, người được phong chức này đều được sự sùng kính của hàng tăng lữ thông thường và được sự cúng hiến phẩm vật.

Đầu năm nay, Kunzig Sharma tuyên bố tìm được Karmapa thứ 17 chân chính, và đã cử hành đại lễ lãnh chức tại chùa Rumtek ở Sikkim. Toàn bộ buổi đại lễ đã được thu hình Video, trong cuốn Video có thể thấy rõ sự phá hoại của nhóm theo Tai Situ trong lúc cử hành đại lễ.

Được biết có sự xuất hiện của một vị Karmapa khác ở bên ngoài, thông qua hãng thông tin Tân Hoa chính quyền Trung Quốc đã phát biểu tuyên bố là không thừa nhận bất cứ Phật sống chuyển thế nào ở nước ngoài trở thành Karmapa thứ 17, và tuyên bố chỉ có Dorjie mới là vị Karmapa thứ 17 chân chính, chỉ khi nào được sự phê chuẩn của Trung ương mới là hợp pháp.

Người am tường tin tức này còn cho biết là không có một chút hoài nghi nào về vị Karmapa thứ 17 ở nước ngoài. Ông ta nói không cần đem ra bằng cứ gì, cũng không sợ người khác đem vị Karmapa giả để chống lại họ, nếu tất cả đều đồng ý, có thể đem di chúc đến Dalai để dùng khoa học kiểm nghiệm. Vàng thật không sợ lửa, ông ta tin rằng trước sau vị Karmapa giả kia cũng sẽ bị tin đồ bỏ rơi.



**\* Những Bì Hùng trong cuộc tự sát của một trang hào kiệt : Ngày 7 tháng 7 năm 1963**  
**\* Tưởng niệm nhà Cách Mạng NGUYỄN TƯỜNG TAM và nhà Văn Hào NHẤT LINH**  
**\* Tinh thần Yên Bái còn nguyên vẹn trong lòng chúng ta**

Hơn 30 năm rồi, nhà Văn hào Nhất Linh và nhà Cách Mạng Nguyễn Tường Tam đã ra đi, bắt diệt. Tinh thần Yên Bái, dưới một dạng thức khác hào hùng và oanh liệt hơn lại trời dậy và tiếp nối đầy hào quang rực rỡ của cuộc khởi nghĩa 1930, để lại cho tất cả chúng ta cả một di sản lịch sử, đảng sử đồ sộ, bây giờ hơn bao giờ hết, khi mọi người Việt ngậm ngùi hồi tưởng đến sự tự hủy mình của nhà cách mạng Nhất Linh Nguyễn Tường Tam.

Có những cái chết gây thương đau triền miên trong tâm linh nhân thế đối với kẻ còn ở lại, chỉ vì sự già từ vĩnh viễn của những con người đã là tác giả của đời mình. Nhưng cũng có những vệt tất kinh hoàng như một vì sao, chấn động xúc cảm ái quốc của toàn dân, chạm đến cái hồn nước báo trước một ngày mai đầy hiểm nghèo cho Tổ Quốc...

Nhất Linh Nguyễn Tường Tam đã tiên cảm và tiên liệu đúng, cho nên sự tự hủy mình của người bấy giờ đã và còn tác động mạnh đến lương tri và lương tâm quốc dân Việt Nam bây giờ với cường độ mãnh liệt như mới xảy ra ngày hôm qua. Không phải để cảnh tỉnh chúng ta. Mà tự nó dạy cho tất cả một bài học về đạo làm người bất khuất, biết phân nộ và hy sinh cho công lý, cho tự do và cho sự trường tồn của dân tộc.

Là một đồng chí đàn em, chúng tôi ít có dịp diện kiến với tiên sinh, ngại ngừng khép nép vì vóc dáng vĩ đại của Người trên văn đàn, vì hào khí cách mạng lỗi lạc của Người. Nhưng nhớ có một lần thật là hi hữu, trên căn gác hẹp ở nhà anh Phan Mật, giáo sư, em của nhà học giả Phan Khoang, trong một ngõ hẻm đường Phan Đình Phùng, anh Nguyễn Đình Lương, Bí thư kỹ bộ Việt Nam Quốc Dân Đảng Miền Trung, chúng tôi và 5, 6 đồng chí nữa cùng anh thảo luận về chương trình hành động của một tổ chức chính trị mà anh cùng vài anh em khác dự định cho ra đời.

Cặp mắt sáng quắc đầy tin tưởng, có khi lại mơ màng, nụ cười coi mơ, anh nói lên những lời răn ròi mà dẫn đo. Trên nét mặt ấy, hẳn sâu đâu vết bụi đường lao khổ của một chí lớn, trên hành trình dằng dặc của cách mạng, khắp một miền rộng lớn từ Âu Châu lẫn Đông Á.

Hình ảnh con người chính trị lẫn lộn trên con đường cách mạng cứu nước không làm sao xóa nhòa được chân dung hào hoa của nhà văn lớn mà tôi hết lòng say mê từ hồi còn là học sinh, sinh viên với các tác phẩm tuyệt hảo như: Lạnh Lùng, Hai Buổi Chiều Vàng, Bướm Trắng, Đồi Bạn v.v... của anh.

Lạ thực, ngồi đây bàn với anh về chính trị, thời sự, tôi vẫn có liên tưởng trở thành một ám ảnh thường xuyên trong tâm trí tôi với nhiều rung động mơ màng đầy thi vị và thú vị - đến đoạn đầu bức thư của nhân vật Dũng gợi cho bà giáo Thảo trong phần cuối của tác phẩm Đoạn Tuyệt của anh.

*Thanh Thủy ngày 17 tháng chạp*

*Chị Giáo*

*"Em viết bức thư này cho chị trong một đêm trăng mờ trên sông Đà. Em phải kê giấy vào ván thuyền để viết mà viết trong một lúc cảm động, tâm trí bàng hoàng. Nếu chữ có khó đọc, xin chị cũng tha thứ cho... Đời em là một đời xuôi ngược, lênh đênh..."*

Cũng như nhiều người, nhớ đến anh là tôi không quên anh chàng Dũng - Dũng là một hình ảnh hồi cổ lý tưởng của chính nhà văn hào Nhất Linh giàu lòng yêu nước, bỏ địa vị cao sang,

bỏ người yêu đẹp để lăn xả vào cuộc đời cách mạng hiểm nghèo, vô định. Xung quanh nhân vật ấy, bao phủ một màn sương nhẹ, mơ hồ, khi ẩn khi hiện, đầy huyền bí (flon artistique) gây hấp lực cho bao nhiêu thế hệ thanh niên. Dũng chính là nhân-vật-thực-muốn-trở-nên của nhà văn hào cách mạng.

Dịch thực đó là hình tượng hiện thân của nhà cách mạng giàu nghệ sĩ hồn hay đó cũng là một trang nghệ sĩ tôn thờ cái Đẹp trong cuộc sống nên quyết dẫn thân cứu nước đêm nay đang bênh bồng trên dòng sông xa xuôi nào đó ở miền mạn ngược thực hiện chí lớn của mình; trong tim vẫn áp ủ hình bóng người yêu muôn thưở như buổi ban đầu. Nhà văn và nhà cách mạng Trương Bảo Sơn, người đồng chí gần gũi nhất với bậc đàn anh Nhất Linh Nguyễn Tường Tam đã nhận xét rất chí lý là ở nhà cách mạng Nguyễn Tường Tam có 2 khuynh hướng đi song song với nhau chia sẻ đồng đều cuộc sống của nhà cách mạng, có khi xung đột nhau nữa là khác. Đó là khuynh hướng nghệ sĩ và khuynh hướng cách mạng. Và Nhất Linh quyết đẩy mạnh 2 khuynh hướng ấy đến một triết lý tuyệt hảo tốt vời trong suốt cuộc đời mình. Theo ý chúng tôi thì chính bản chất chân thực nghệ sĩ hoàn chỉnh ở Người đã kích động đến tâm chí kiên cường hoàng kim và cương trực của một nhà cách mạng. Và ta cũng không quên ngoài là nhà văn, Nhất Linh còn là họa sĩ nữa. Một xã hội xấu, mục rữa còn sót lại của một thời cổ hủ nào, tối tăm, bùn lầy nước đọng, găm nhảm bởi những bất công xã hội, đầy những con người thất học, ngu muội, với bao thành kiến lỗi thời, một xã hội như thế không có lý do tồn tại được nữa. Và sự việc đau lòng ấy làm phần nộ tốt cùng cái Mỹ mà nhà nghệ sĩ tuyệt vời là Nhất Linh đã quyết tôn vinh làm lẽ sống cho đời mình. Từ cái Mỹ ấy dẫn đến sự thực hiện cái chân, cái thiện được hoàn thành qua cấu trúc của một xã hội Việt Nam thập phần tốt đẹp hơn. Và cả hai bản chất lương hảo ấy đều hiện hữu trong hữu thức nghệ sĩ và tâm thức cách mạng của văn hào cách mạng Nguyễn Tường Tam.

Ngay đến cái chết tuyệt đẹp của ông cũng hiển dương hùng biện sự hóa hợp thần diệu nói trên.

Đời không đẹp như trang sách đẹp, ta bình thản giữ sạch nợ trần! Đời không tươi màu đỏ thắm như cánh hoa lan nở rộ giữa khu rừng già xanh ngắt, còn tiếc già nữa mà ta không nhắm mắt lia đời! Một nhà hiền triết có nói: "Chỉ có cái tình mới dẫn đạo và cứu sống được nhân loại". Văn hào Pháp Albert Camus nói thêm: "Tôi biết rằng con người có đủ sức làm những hành động phi thường, nhưng nếu họ không có được một cái tình sung mãn tốt vời cao quý thì nhất định họ không làm cho tôi chú đến họ nữa. Điều làm cho tôi ca ngợi và khâm phục ở một con người, đó chính là người ta có thể chết và sống vì những điều mà người ta yêu thích".

Nhất Linh Nguyễn Tường Tam đã sống và chết cho những ý niệm Thiện Mỹ mà ông đã tôn thờ suốt đời ông đó vậy.

Hãy nhớ lại khung cảnh vào ngày ấy, tháng ấy, năm ấy, 1963, qua lời thuật sự của nhà văn và luật sư Dương Kiên: "Buổi sáng (7.7.1963), nắng lên khá sớm. Tôi đến Tòa,... tôi trao đôi vài câu rất ngắn với vài đồng nghiệp hỏi thăm tin tức chung quanh về cái chết vĩ đại ấy (của ông Nguyễn Tường Tam). Điều khá bất ngờ là luật sư Đinh Trinh Chính cũng biết tin ngay từ tối hôm trước và dường như anh còn photocopie ngay được bản di chúc chính trị để chuyển cho các thông tin viên ngoại quốc. Bản di chúc rất ngắn, vồn vện đôi dòng:

**"Đời tôi để lịch sử xử, tôi không chịu để ai xử cả, sự bắt bớ và xử tội các phần tử đối lập quốc gia là một tội nặng, sẽ làm cho mất nước về tay cộng sản..."**

*.... Tôi nghĩ đến sự tức giận và bối rối của một phiên tòa xử một người chết, một người chết lên án một người sống. Con người mang tên hai chữ Nhất Linh trong suốt cuộc đời đã*

không làm điều gì vô ích kể cả điều mà thông thường con người không có quyền làm, là sự chết.

Phiên tòa khai mạc, Luật sư Đinh Trình Chính ra trước vành móng ngựa loan báo sự vắng mặt vĩnh viễn của thân chủ ông là bị cáo Nguyễn Tường Tam. Một cách rất máy móc, Trung tá Ủy viên chánh phủ yêu cầu luật sư xuất trình giấy khai tử. Luật sư Chính mỉm cười xin khất vì bị cáo mới từ trần một giờ đêm hôm trước.

Dưới hàng ghế bị cáo, về mặt các đồng chí của người mang tên hai chữ Nhất Linh từ các đồng chí lão thành cho tới các đồng chí trẻ trung đều bàng hoàng và đau đớn. Nhiều người cúi đầu thật thấp, nhiều người ngẩng lên thật cao, tưởng như có thể nhìn qua mái đình để tìm thấy một vòm mây trắng đang trôi đi, trôi thật xa... Tôi cũng nhớ lại lúc chúng tôi - một bạn đồng nghiệp và tôi - cầm cúi đọc và chép hồ sơ của "bị cáo" mang tên Nguyễn Tường Tam.

Tờ biên bản cảnh sát ngày 19.8.61, như sau:

.....

### **Khẩu cung Dự Thảm Quân Sự Đặc Biệt**

Tờ thứ nhứt . . . . .

Tờ thứ nhì . . . . .

"Tôi (Nguyễn Tường Tam) không tin ở đạo giáo nào, có ý định tu tiên và ý tham vọng phát minh ra một đạo giáo mới, nhưng chưa tìm ra. Theo tôi, tu tiên là để lòng trần thục thái, không vướng víu đến trần tục. Tuy nhiên tôi chưa tìm ra đầu mối để phát huy đạo giáo của tôi. Ý tưởng tu tiên của tôi dựa nhiều vào đạo Lão, lên ở trên rừng và quên trần tục, để tìm sự thanh thoi cho tâm hồn. Nhưng tôi chỉ có ý tưởng tu tiên mà thôi, chứ chưa thực hiện được.

Về đảng phái, trước kia tôi là Trung ương Ủy viên Quốc Dân Đảng ở Hà Nội năm 1945-46. Trụ sở tại đường Đỗ Hữu Vị, các đồng chí là Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Thế Tổ, ông Hề... Lúc này Việt Nam Quốc Dân Đảng và Đại Việt Quốc Dân Đảng nhưng danh từ sau này chỉ dùng ở trong nước, chứ ngoại quốc vẫn gọi Việt Nam Quốc Dân Đảng. Các đồng chí khác gồm: Trương Tử Anh, Phạm Nguyên Tánh, Nguyễn Tiến Hỷ... đều ở nhóm Đại Việt. Đến năm 1945, có ông Nguyễn Hải Thần ở Trung Hoa về hợp tác với chúng tôi và chống lại Việt Minh.

Việt Minh đã giết của chúng tôi khá đông các đồng chí trong khoảng năm 1946, sau khi ông Nguyễn Hải Thần xuất ngoại, một người bạn tôi là đồng chí trong Việt Nam Quốc Dân Đảng bị Việt Minh khủng bố gắt gao. Trước khi đó tôi sang Trung Hoa để vận động với Quốc Dân Đảng Trung Hoa xin giúp đỡ vũ khí.

Tôi sang Trung Hoa hai lần tất cả. Một lần hồi năm 1941, một lần 1946 và ở mỗi lần 4, 5 năm tất cả.

Ở Trung Hoa, tôi ở Quảng Châu, Vân Nam, Nam Kinh, Thượng Hải..."

Ở phần vấn đáp, nhà cách mạng Nguyễn Tường Tam đã nói với viên sĩ quan cảnh sát thẩm vấn một lời tuy nhẹ nhàng nhưng bao hàm đường lối đúng đắn của một tuyên ngôn chính trị, lời tâm sự của một nhà ái quốc trước nạn độc tài, tàn bạo lộng hành thối bại bấy giờ, dẫn đến hậu quả vô cùng tai hại trong tương lai:

"Tuy nhiên, là người công dân quốc gia và đã gần nửa đời hoạt động cho lý tưởng, tôi cũng mong mỏi tại Việt Nam có một không khí cởi mở, dung hòa về chính trị để mọi hoạt động được công khai hóa, ôn hòa và hợp pháp ngõ hầu cứu vãn nước nhà khỏi nạn cộng sản và tình thế khó khăn hiện nay".

(Dương Kiên - Ngày 7 tháng 7)

Chiều hôm đó, các bị can được trả về nhà tù Chí Hòa, chúng tôi độ chừng 100 người quyết định làm lễ truy điệu cho anh Tam. Tập trung về phòng 20, phòng rộng nhất ở nhà lao, chúng tôi đứng sát khít bên nhau. Ở cuối phòng trên chiếc bàn dài có phủ một tấm "drap" màu tím nhạt, bày hai cây nến trắng gắn trên hai chiếc lon Guigoz, ở giữa trong một cái bát nhựa màu hồng, một nắm hương nghi ngút cháy. Trên tường bức chân dung của anh Tam đang cười, vừa mới phác họa dựa theo bức ảnh trong một tờ báo. Nghi thức tuy đơn giản nhưng không khí rất trang nghiêm và xúc động...

Căn phòng lại rơi vào yên lặng, cái im lặng nặng nề đến tối. Rồi bằng một giọng khàn khàn chậm rãi, âm thanh như không thoát nổi ra khỏi cổ họng nghẹn cứng, anh Trường phòng Nguyễn Xuân Đăng tuyên bố khai mạc buổi lễ và giới thiệu chương trình...

Tiếp theo đó là mỗi người lên làm lễ trước bàn thờ. Có tiếng nói:

- Mời Cụ Tiểu, đồng chí cao niên nhất lên lễ trước.

Có tiếng trả lời: "Xin nhường cho các đồng chí VNQDD

- "Không, không, anh Nhất Linh Nguyễn Tường Tam là người của lịch sử, của dân tộc. Ở đây chúng tôi không nói chuyện đảng phái nào cả". Lời của anh Phan Bá Cầm thật là chí lý.

Thế rồi lần lượt mỗi người lên kính cẩn lễ trước di ảnh anh Tam và tự tay mình nhận lấy một mảnh vải đen gắn lên ngực, mảnh vải mà chúng tôi đã xé ra khi chiều ở một chiếc áo lụa mới từ ngoài gởi vào. Lễ xong mọi người lui về phòng trong cái im lặng thăm thẳm của khám đường.

Sáng hôm sau, trong phòng họp của phiên tòa, người ta rất đỗi ngạc nhiên vì thấy trên ngực trái của gần hết can phạm có mang tang đen...

Hồi chuông reo, phiên tòa lại mở. Hàng rào Hiến binh bông súng chào trong lúc các quan tòa bộ vệ tiến đến ghế ngồi của mình. Cụ Phan Khắc Sửu được gọi tên ra trước vành móng ngựa. Không đợi ông chánh án hỏi gì. Cụ Sửu mở lời trước, giọng đồng đặc mà hơi run vì xúc động:

- "Xin phép ông chánh án cũng như ông Ủy viên chánh phủ, xin phép quý tòa cho tôi được làm lễ tưởng niệm đến cố văn hào Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, một chiến hữu của tôi, người sáng lập ra "Mặt Trận Quốc Dân Đoàn Kết vừa tự sát".

Ông Chánh thẩm bối rối, một lát mới trả lời:

- "Ông làm gì thì làm, tôi không có quyền cho phép hay không".

Ở hàng ghế dưới các luật sư và ký giả mở tròn xoe mắt ra, rất đỗi ngạc nhiên. Tất cả can phạm và thân nhân của họ xúc động đến ứa nước mắt. Cụ Sửu đứng nghiêm trước vành móng ngựa trong một phút im lặng vô cùng cảm động.

(Trần Tương - Biên cố 11.1971)

Để minh họa một chi tiết trong triết lý tuyệt hảo của nhà văn hào Nguyễn Tường Tam, cụ Trương Báo Sơn, nhà văn và nhà cách mạng đồng chí với Nhất Linh đã thuật lại sự chuẩn bị để tự hủy mình một cách rất thanh thản mà anh hùng của ông:

... Nhất Linh Nguyễn Tường Tam đã luôn luôn áp dụng triết lý tuyệt hảo vào mọi công việc anh làm, và đã làm việc gì là anh mê say với công việc đó. Cũng như anh đã không quên áp dụng triết lý ấy vào ngay cả cái chết của anh. Có thể nói anh đã cẩn thận sửa soạn cái chết.

- Anh đã trữ sẵn thuốc độc mà không ai biết.

- Anh đã gọi các con ở các tỉnh xa về trừ người con lớn ở bên Pháp anh khuyên đừng về vội.

- Anh đã viết để lại tờ di ngôn.

- Mấy ngày trước khi tự vẫn, anh đã gửi tặng mấy người bạn thân ở xa, mỗi người một chiếc áo cũ của anh, mặc đâu không ai thiếu áo mặc.

- Sáng chủ nhật 7.7.63, anh đã đến nhà mấy người bạn thân nhất của anh để chào từ biệt. Có ai nhắc đến việc ra tòa ngày hôm sau thì anh nói: "Người ta không xử được tôi đâu!" hoặc: "Tôi đến chào vĩnh biệt anh chị!". Có người đề ý hỏi: "Sao anh lại chào vĩnh biệt? Dù người ta có bỏ tù anh đi nữa thì anh cũng có ngày về, anh em lại gặp nhau, sao anh lại "nói gở" thế!". Anh chỉ cười để đáp lại. Vâng, anh đã cười nói vui vẻ, tự nhiên nên không ai nghi ngờ gì cả.

Rồi đến chiều hôm ấy, anh bảo mua rượu về cùng cả nhà vừa uống vừa nói chuyện. Anh không để lộ một vẻ gì khác lạ, và trong khi ấy anh đã uống thuốc độc lúc nào không ai hay... tới khi anh nói cho biết.

Anh nói: "Tôi đã uống thuốc độc tự vận rồi. Bây giờ thuốc đã ngấm, có cứu chữa cũng không được nữa, và cũng đừng cứu chữa, vì tôi đã quyết ý như vậy. Chỉ trong nửa giờ nữa tôi sẽ chết, vậy cả nhà hãy ngồi gần lại đây nghe tôi dặn dò..."

Chúng ta thấy Nhất Linh Nguyễn Tường Tam sửa soạn cái chết của anh một cách hoàn bị biết chừng nào! Anh đã biết thoái. Anh đã sửa soạn bước thoái của anh kịp thời đúng lúc. Chết để dội thêm trái bom vào cái chế độ độc tài tàn bạo của anh em Ngô Đình Diệm, chết để thức tỉnh bao nhiêu người, nhất là giới thanh niên, sinh viên và học sinh. Và trước khi chấm dứt, tôi xin hiến quý vị thưởng thức một bài thơ của Nhất Linh, một bài thơ chưa từng đăng ở sách báo nào, nhưng có thể gọi là "gở" như người ta thường nói, vận vào cái chết của Nhất Linh.

Bài thơ nhan đề "Tình Tiên" Nhất Linh làm một đêm trăng tại Vũng Tàu, có bốn câu:

*Người ơi biển rộng bao la,  
Chiều về, trăng mở đường hoa đón người.  
Lãng lãng rữ sạch bụi đời,  
Theo đường tiên mộng về nơi tiên bồng...*  
(Trương Bảo Sơn)

Và vào các tháng cuối năm 1963, chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ, rồi các chiến sĩ cách mạng vụ 11 từ Côn Đảo trên chiến hạm Tiền Giang 405 đã trở về đất liền ngày 8.11.1963. Một buổi lễ truy điệu vô cùng trọng thể đã tổ chức tại vườn Tao Đàn, có đông đảo các tổ chức dân chúng và các đoàn thể sinh viên, học sinh, nghiệp đoàn và các chính đảng tham dự.

Một đại diện sinh viên Đại Học với giọng trầm hùng mà vô cùng cảm động đã đọc bài văn truy điệu được chọn lọc từ trước do một giáo sư soạn thảo:

### **Tưởng nhớ nhà văn hào Nhất Linh và nhà Cách mạng Nguyễn Tường Tam**

*Ngày 7.7.1963, Quốc dân Việt Nam làm sao quên được. Sự rùng mình của dân tộc đã vượt ra ngoài biên giới... Tin bàng hoàng tiên sinh mất vang dội đau thương khắp các con tim người Việt, kể cả những kẻ có dã tâm muốn cuộc sống tự do của tiên sinh trở nên một kiếp đọa đầy. Quốc dân khóc tiên sinh, có kẻ âm thầm nuốt những dòng nước mắt uất hận, có người can cường muốn sự ra đi của tiên sinh biến thành một quốc tang xứng đáng trước nanh vuốt của bạo tàn. Và hai hạng người trên "hân hạnh thay" lại cùng chung một ý chí. Phải tổ chức cho thực bi hùng, sự vĩnh biệt đau thương và oanh liệt của một văn hào, nhất là của một bậc văn hào cách mạng bất khuất, dù với bất cứ giá nào. Cái chết của tiên sinh rọi hào quang vào đất trời Nam u ám, sáng rực trong tâm linh âm u của bao người chán mệt vì mãi sống lê thê trong đêm trường của tuyệt vọng, trước võ lực của độc tài.*

*Và lương tâm đã nổi dậy và khởi nghĩa.*

*Đồng bào khóc tiên sinh vì sự bình tĩnh nhận liều độc dược là phong thái của một nhà nghệ sĩ tuyệt vời. Đời không đẹp như trang sách đẹp, ta bình thân giữ sạch nợ trần.*

*Sự ra đi của tiên sinh còn là hành động của một vị anh hùng. Đại sự của quốc gia đổ nát, chế độ phi nhân đang ngự trị; chén thuốc đắng, vị cay mà thơm đó vậy, gọi là nguyên của cái tham vọng hào huyền của một gia đình.*

*Nhưng cũng cảnh tỉnh và nêu gương sáng cho một chiến sĩ cách mạng đàn anh! Bao nhiêu năm là nạn nhân của chước qui mưu thần của kẻ thù phương Bắc, tiên sinh đã quyết không gục ngã, bốn ba nơi hải ngoại tranh đấu cho lý tưởng của mình, vì đại nghĩa tất thắng của quốc gia, dân tộc. Về đây, sống trên nửa phần đất mang danh là tự do dân chủ này, tiên sinh phải lấy sinh mạng quý của mình rửa thù quốc hận, quốc hận đối với ác mộng của một gia đình tàn bạo và mưu toan đim đất Việt vào đại họa diệt vong.*

*Sự ra đi của tiên sinh tuy chỉ trong khoảnh khắc nhưng mà là sự chớp nháy của một vì sao lưu vết bất tử sáng chói trong cái vô cực của thời gian và dân tộc. Quả là sự thăng thiên của một linh thân, sứ giả của Tự Do và Công Lý. Anh hướng thực tuyệt vời và vô cùng tận đến bây giờ và hậu thế. Và sự thực, chế độ bạo tàn đã ngã gục.*

*Khóc tiên sinh, chúng tôi khóc cho hiện thân cao đẹp của sĩ khí Việt Nam bất khuất, chung thủy và chí công. Cái sĩ khí truyền thống đã kết tạo một Đạo làm Người hùng kiệt, của những con người muốn bay cao và dành uy thế mình trong thế giới những tâm hồn cao thượng, hy sinh vì sứ mệnh vì đại nghĩa.*

*Chúng tôi còn đến đây, ngã đầu trước hương hồn một bậc tiền bối của cách mạng, sự tuôn rơi oanh liệt của một giọt máu đào son sắt từ thời đảng trưởng Nguyễn Thái Học còn truyền lại, cùng với 12 cái đầu siêu nhân rơi ở Yên Bái. Việt Nam Quốc Dân Đảng oai hùng và bất diệt! Sự nghiệp văn học của tiên sinh là một viên ngọc quý trang trí kho tàng văn học nước nhà, nhưng cái chết của tiên sinh mới thực là một thiên hùng ca bất tận mà dân tộc Việt Nam sẽ reo vang, mỗi khi uất hận tràn ngập cõi lòng. Trước hương hồn tiên sinh, chúng tôi, những kẻ hậu sinh của lịch sử, những kẻ đàn em thấp nển hương nguyên, xin phép tiên sinh được ghi nhận sự vĩnh biệt với lời từ giã vàng son của tiên sinh là một mệnh lệnh cứng rắn của đoàn kết cách mạng và cách mạng dân tộc.*

*Rồi cứ hằng năm, mãi đến vô cùng tận, các con cháu thanh thiếu niên sẽ lần lượt cúi đầu trên nấm mộ tiên sinh để chiêm ngưỡng một hãnh diện chính đáng của giống nòi là nhà văn hào Nhất Linh và nhà Cách mạng Nguyễn Tường Tam.*

*Còn nguyên vẹn lòng tôn sùng ấy đối với những bậc anh hùng của dân tộc, xin tiên sinh chứng cho rằng quyết không bao giờ ai dám nói đến sự nô lệ và diệt vong của dân tộc Việt vậy.*

### **• Vũ Ký**

(Bài văn được chọn đọc trong buổi lễ truy điệu Nhất Linh tháng 12/63 tại vườn Tao Đàn Sài Gòn). (Trích Văn học Toàn thư).

#### **Tài liệu tham khảo:**

- Ngày 7 tháng 7 (Dương Kiên 1988).
- Biên số 11 - Từ đảo chánh đến tù đầy (Soạn giả Trần Tường 1971).
- Văn học Toàn thư (Vũ Ký - Nhà xuất bản Á Châu 1970).
- Triết lý tuyệt hảo trong cuộc đời của Nhất Linh Nguyễn Tường Tam (Trương Bảo Sơn - Tạp chí Lửa Việt số 46 - 1991).

# CON TINH THẦN THỜ QUỐC GIA

góp ý với con đẻ thờ Công Sản  
nhân một cuốn sách

## · Áo Giã PHAN NGÔ

Cuốn sách này nhan đề là "NHÀ YÊU NƯỚC NGUYỄN KHẮC NHU" do "Hội Khoa Học Lịch Sử Việt Nam", Hà Nội, xuất bản 1993... như tôi đã nói rõ trong bài trước: "Nhà giáo Quốc Gia góp ý với các nhà giáo Cộng Sản nhân một cuốn sách" ... Sách dày 150 trang: Phần I: Tham luận của các giáo sư Sử học 30 trang (Tôi đã góp ý); Phần II: do Nguyễn Khắc Đạm, con ruột của Xứ Nhu viết về người cha anh hùng cách mạng gồm 80 trang; và Phần Phụ Lục in các bài báo cũ nói về vị anh hùng đó (trên 20 trang). Xứ Nhu có hai vợ (và 1 vợ hờ), sinh hạ 14 người con mà 5 người ấu vọng, đến năm 1930 (năm Cụ tự vận trong lao), chỉ còn 9 con: Nguyễn Khắc Nhuận, Nguyễn Khắc Trạch, Nguyễn Khắc Đạm, Nguyễn Thị Thục, Nguyễn Khắc Mạc, Nguyễn Thị Thược, Nguyễn Thị Nhất, Nguyễn Thị Nhì, Nguyễn Thị Nhi; năm 1946 hai người con đầu là Nhuận và Trạch đã qua đời, đến năm 1992 chỉ còn 7. Người con đẻ thứ 3 của cụ (Đạm) tuổi Kỷ Mùi (76), còn người con tinh thần chính là người viết bài góp ý này tuổi Canh Thân (75). Sở dĩ tôi tự xưng là con tinh thần của Cụ Xứ Nhu là vì tôi đã theo và tôn thờ chí hướng của cụ (và Nguyễn Thái Học), không hề phản đối "Phụ chí" của tôi, nên đã bị kẻ thù chung của Dân tộc hạ ngục 3 lần, còn có lẽ "ông anh" của tôi đã "bán sách" (Cha làm thầy, con bán sách) nên đã được yên thân ngay dưới chế độ chuyên chính sất máu của CS Hà Nội.

Trong "Bộc bạch mấy lời" in ở trước phần ông viết, có mấy đoạn: "Đã từ lâu tôi muốn trình bày với bạn đọc rộng rãi cuộc đời ba chìm bảy nổi và đặc biệt là ý chí kiên quyết dùng võ trang lật đổ nền thống trị của thực dân Pháp trên đất nước của cha tôi.

"Song tình hình chung và hoàn cảnh riêng chỉ mới cho phép tôi làm việc đó dưới dạng tài liệu nghiên cứu. Tôi vẫn cho tôi còn mắc một món nợ lớn đối với người sinh thành ra tôi. (Những chữ "tình hình chung và hoàn cảnh riêng" làm cho người viết chờ đợi ở ông Đạm một thái độ nhận định can đảm và đúng đắn, nhưng tiếc thay!... Bạn đọc sẽ thấy ở sau).

"Tôi sẽ kể được trung thực những điều mắt thấy tai nghe và những điều người trong gia đình hoặc những người thân khác kể lại...

... "Tuy là con đẻ của Người, nhưng tôi chỉ sống cùng Người đến năm 12 tuổi, thì Người đã ra đi..."

Theo ông Đạm cho biết thì hai người anh ông đỗ bằng Thành Chung (tức Cao đẳng Tiểu học, Chương trình Pháp) và đã là công chức dưới thời Pháp thuộc, tuổi ước phỏng trên dưới 30 vào năm CS đoạt công toàn dân cướp được chính quyền tháng 8.1945, và thi hành chuyên chính vô sản. Qua năm sau, 1946, như tôi đã trình bày ở bài trước, có sự

phản bội của lãnh tụ CS Hồ Chí Minh bắt tay với thực dân Pháp để tiêu diệt các thành phần và đảng phái quốc gia, thì cũng chính vào năm đó 2 người anh của ông Đạm chết (!!) như ông trình bày mà không thấy nói vì lẽ gì. Quả tình tôi nghi ngờ lắm! Chết đói chăng? (Nạn đói 1944-1945 thì đã qua rồi, hai ông còn sống được đến năm 1946 kia mà!). Chết bệnh chăng? Còn trẻ quá! Một năm mà chết hai người trai tráng! Khả nghi! Tôi nghĩ là hai ông có dính líu đến các hoạt động đối lập mạnh mẽ lúc bấy giờ và đã bị Đảng của chú em là Đạm thủ tiêu, bỏ bao bỏ thả sống rồi, như hàng vạn "ca" đã xảy ra dưới chế độ Việt Cộng, nhất là trong giai đoạn họ đương loại trừ đối lập để nắm trọn quyền hành để chuyên chính. Giả thuyết của tôi chắc không sai sự thực, vì 2 ông anh đã trưởng thành, lại là thành phần trí thức sống giữa trào lưu sôi động thì một là theo Việt Minh (CS), hai là theo phe Quốc Gia, nhất là đã có một ông cha anh hùng danh tiếng như cụ Xứ Nhu. Chính tôi, thời đó cũng đã 27 tuổi, bỏ Trường Luật Hà Nội, đi dạy tư, tham gia hoạt động chính trị rồi cơ duyên được kết nạp vào Đảng của Nguyễn Thái Học và Xứ Nhu mà thời còn học Tiểu học tôi đã nghe các thầy học tôi thường bàn tới, nhất là vào năm 1930, khi thực dân đưa các nhà ái quốc sa cơ của ta lên đoạn đầu đài! Không biết ông Đạm, vào 1946 đương ở đâu, làm gì, xu hướng chính trị ra sao? Đã có 2 người anh có địa vị xã hội, tuy ông mồ côi cha, nhưng chắc cũng được ăn học chứ? Nhưng thôi! Ta hãy căn cứ vào tác phẩm nghiên cứu và tư tưởng của ông đã trình bày trong đó để nói chuyện với ông. Công trình nghiên cứu của ông gồm có 5 Chương như sau:

Chương I: Tuổi trẻ ba đào.

Chương II: Những năm dạy học đầy trần trụi.

Chương III: Những năm chuẩn bị Cách mạng võ trang đầy gian khổ.

Chương IV: Thực hiện kỳ được võ trang khởi nghĩa.

Chương V: Tấm lòng nhân dân đối với Xứ Nhu.

Xuyên qua các Chương đó, ông cung cấp cho chúng ta rất nhiều tài liệu về cá nhân Xứ Nhu, nếp sống vật chất và tinh thần của cụ, có khi ông đưa ra một vài chi tiết hết sức riêng tư làm người đọc khó chịu, như khi thuật lại việc ông ăn ngủ với vợ một người bạn thân không có con trai là ông Chánh Lâm đồng ý xin ông chút giống (!) và ông đã làm tròn phận sự của người bạn tốt (!); bà Chánh Lâm giàu có, qua lại với gia đình ông gồm 2 bà mẹ, ghép thành tay ba! Bà Chánh Lâm thường tài trợ cho gia đình chật vật của cha mẹ ông... Thật là một chi tiết làm cho tôi vô cùng ngạc nhiên khi nghĩ tới lễ giáo và gia phong theo nề nếp xưa. Tôi nghĩ, dù cho ngày nay cũng khó có cái cảnh chung chạ lạ lùng như vậy.

Về sử liệu thì phải thừa nhận ông cung cấp rất nhiều chi tiết trong cuộc đời hoạt động chính trị của Xứ Nhu trước ngày cụ đem cả tổ chức sát nhập với Việt Nam Quốc Dân Đảng của Nguyễn Thái Học, cũng như cụ hợp tác với Nguyễn Thái Học hết sức tâm đầu ý hiệp trong đường lối cương quyết thiết huyết cách mạng và nhất quyết Tổng Khởi Nghĩa vào 10.2.1930 mặc dầu tình thế Đảng đương gặp bao trở ngại khó khăn không hy vọng thành công chút nào. Nhưng hai vị lãnh tụ đã cùng chia sẻ lý tưởng "Không thành công thì thành nhân" và họ đã thực hiện đúng chủ trương đáng khâm phục đó.

Một điều đáng nói là ông Đạm không bao giờ dùng đến lý luận Mát-xít như: Giai cấp đầu tranh, cách mạng của giai cấp tiểu tư sản, của từng lớp trí thức tiểu tư sản, cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ... lạc hậu... Ông chỉ nói Cách mạng giải phóng dân tộc khởi ách thực dân Pháp; ông cũng không bận tâm đến Chương trình dựng nước hậu cách mạng của VNQDD. Ông chú trọng đến lòng ái quốc vô lượng của cha

đã được diễn tả trong bài thơ sau đây, sau khi tên thực dân Ba-danh bị Đảng hạ sát:

*Nặng lòng ưu ái khó làm thính  
Đội máu nam nhi rửa bất bình  
Cướp nước, chém cha quân Phủ Lăng (1)  
Cháy thành chết mẹ chủ Ba-danh  
Gian nan những xót người trong hội  
Tâm sự nào ai kể với mình  
Hồi hồi anh em cùng gắng sức!  
Phen này quét sạch lũ hôi tanh.*

Về vụ hai nữ đảng viên của Thanh niên cách mạng đồng chí hội (Tiền thân của Đảng CSVN) như đã nói ở bài trước, thì ông Đạm lại viết: "Có điều là hai cô Nhu và Uyên đã tương kế tựu kế nhận thư nhưng khi ra khỏi nhà pha Hòa Lò thì đã đem sự việc báo cáo với cấp trên của Đảng mình và có ý định trốn tránh để tiếp tục hoạt động cách mạng. Nhưng đến tối 30.5.1929 vì lý do gì chúng tôi chưa xác định được, hai cô đã bị bắn tại Hải Phòng, cô Uyên chết ngay, còn cô Nhu thì bị thương nặng". Nếu quả thật ông "chưa xác định được vì lý do gì" hai tên nữ Việt gian ấy bị bắn, và bị ai bắn, thì xin hãy đọc bài trước của tôi đã lấy sử liệu của Nhượng Tống rất phân minh để trả lời cho ông bị Đảng sử Cộng Sản bưng bít.

Điều chót tôi muốn nói với ông liên quan đến đoạn sau đây nó phơi bày cảnh tượng ngòi bút của ông đã bị Đảng CSVN bẻ cong hay bị sự "Phản bội phụ chí" của ông làm thành bồi bút:

"Có thể nói sau cuộc khởi nghĩa thất bại tháng 2.1930 và sau khi Nguyễn Thái Học và nhiều đồng chí thân thiết của ông bị bắt rồi bị chém đầu, VNQDD đã thực sự chấm dứt hoạt động cứu nước của mình mặc dầu một số đảng viên còn muốn cải tổ lại đảng để tiếp tục hoạt động "Khi quân Nhật rồi đến quân Tưởng, quân Pháp, quân Mỹ tiến vào Việt Nam người ta lại thấy một số người tự xưng là VNQDD xuất hiện lôi kéo quần chúng để phá hoại công cuộc cách mạng đánh giặc cứu nước của toàn dân. Nhưng những người này chỉ là những người đội lốt VNQDD."

Đúng thế đảng này chỉ là một tổ chức của những người yêu nước chống ngoại xâm. Thế mà những người từ khoảng 1940 đến 1975 tự xưng là VNQDD lại hết làm tay sai cho Nhật, rồi đến Tàu Tưởng, Pháp, Mỹ thì sao có thể là những đồng chí của Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu, Phó Đức Chính, Đoàn Trần Nghiệp được? Phải phân biệt rành rọt những người VNQDD thời kỳ 1927-1930 với những người đội lốt VNQDD từ 1940 trở đi để khỏi có sự nhận định đánh giá hoặc đối xử không đúng, đáng tiếc".

Thưa ông Đạm, ông có viết "Người anh cả Nguyễn Khắc Thuận, và người anh hai Nguyễn Khắc Trạch thì sau khi cha tôi hy sinh đã vui lòng tận lực chăm lo cho bọn nhỏ chúng tôi tất cả bầy người đều được ăn học đến nơi đến chốn". Xin hỏi thật sở học của ông đến đâu mà ông chẳng biết hoặc cố ý chẳng biết gì về lịch sử cận đại và hiện đại của những hoạt động của các đảng cách mạng quốc gia, chỉ nói từ khoảng năm 1925 trở lại đây? Ông có biết các lãnh tụ quốc gia đã cứu Hồ Chủ Tịch của ông như thế nào không? Có biết Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội là gì không? Và Hồ Chí Minh phản bội như thế nào không?

Cuốn sách của ông chỉ được in có 200 bản (!), tôi trích đoạn trên để giúp ông phổ biến hành động bất hiếu của ông đối với cha của ông, ở Nam Cali Hoa Kỳ này. Mong ông hãy sớm phân tỉnh để hương hồn cụ Xứ Nhu khỏi tủi hổ ở suối vàng.

#### \* PHẢN PHỤ LỤC

Ở phần này, tôi xin lược trích tài liệu lịch sử từ cuốn VNQDD của Hoàng Văn Đào, từ trang 210-214, để giúp ông Đạm chút ít ánh sáng.

... "Đến ngày mùng 10.10.1942, hội nghị mới khai mạc được, tổ chức VIỆT NAM CÁCH MẠNG ĐỒNG MINH HỘI" được thành lập. Trụ sở đặt tại số 14 Ngõ Phong Cái, Liễu Châu... (với thành phần: Vô đảng phái: 4 đại biểu; VNQDD: 2 đại biểu; Việt Nam Phục Quốc Đồng Minh Hội: 4 đại biểu; Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội: 1 đại biểu...)

... "Trong khi ấy có tin Nguyễn Tường Tam bị nhà chức trách địa phương Trung Hoa bắt giam ở hang đá Liễu Châu.

"Nguyên từ sau ngày quân đội Nhật Bản tiến vào Việt Nam, Đại Việt Dân Chính đang bị Pháp khám phá và đàn áp, anh em ông Nguyễn Tường Tam trốn thoát sang Trung Hoa vào cuối năm 1942... đổi tên là Nguyễn Tường Dũng... Nhà chức trách địa phương Trung Hoa tình nghi Nguyễn Tường Dũng là gián điệp của Nhật Bản..."

Vũ Hồng Khanh cùng Nghiêm Kế Tổ xin phép Trương Phát Khuê được phép vào hang đá Thăm Nguyễn Tường Tam. Tư Lệnh Trương Phát Khuê cho biết còn có một người làm cách mạng Việt Nam nữa cũng bị bắt giam, khai tên là Hồ Chí Minh mới lạ quá, trong giới cách mạng Việt Nam lưu vong, chưa hề thấy ai nói đến cái tên ấy cả.

Tình nghi là Nguyễn Ái Quốc, thì lại mới đây có tin từ quốc nội đưa sang, nói là Nguyễn Ái Quốc đã chết ở nơi biên khu rồi. Đến lượt cụ Nguyễn Hải Thần được mời vào nhận diện, vì cụ đã gặp mặt N.A.Q một vài lần thật, nhưng nay vì tuổi già mắt đau nặng, nên cụ không thể nhận ra là ai. Nhưng dù sau thì cũng là người cách mạng Việt Nam nên sau khi trở về Hội quán, hai họ Vũ, Nghiêm cũng đề nghị với Ban Chấp Hành VNCMĐMH đứng ra can thiệp xin trả tự do cho N.T.T., H.C.M.

... "Người Tàu thường xuyên vào Hội quán thăm HCM để dò xét tông tích, nhưng chẳng biết gì hơn! HCM đứng vào thành phần vô đảng phái, kẻ ghê bỏ năm khoèo ở góc phòng... kiên nhẫn đợi thời cơ.

... "Cuối năm 1943 VNCMĐMH phát động phong trào tuyên truyền cổ động cho tổ chức vào nội địa VN... Trước hội nghị, duy có HCM giơ tay xin xưng phong. Ông Hồ liền được cung cấp đầy đủ giấy tờ và công tác phí và 20 vạn Quốc tệ với 20 thanh niên cán bộ, do ông tự ý lựa chọn..."

Trước khi xuất phát, ông HCM cùng đoàn cán bộ đều phải làm lễ phát thệ dưới lá cờ VNCMĐMH, nguyện trung thành với VNCMĐMH rồi dự một bữa tiệc linh đình trước khi lên đường.

... "Su từ được về rừng, có tiền thêm cán bộ và lại nhiều khí giới, lại đứng vào thệ cờ Đồng Minh, được Hoa Kỳ nhiệt liệt ủng hộ. Ông Hồ về lập chiến khu ở Thái Nguyên, Tuyên Quang, khoác bộ áo lãnh tụ VNĐLDMH tức Việt Minh, chà đạp lại tổ chức VNCMĐMH, phát động tuyên truyền thu hút quần chúng... theo Việt Minh, một đảng trả hình quốc gia.

... "Thời gian sau, biết rõ Chủ tịch HCM thực là N.A.Q., Hoa Kỳ lại phái Harold Issaac là người có ơn riêng đối với N.A.Q. đến Hà Nội để thuyết phục cho HCM đừng có "sắp hàng" theo Nga, và Hoa Kỳ sẽ chấp nhận việc CS Việt Nam tổ chức một "Cộng Sản Chủ Nghĩa Dân Tộc".

Tuy việc không thành, nhưng Hoa Kỳ chưa nản lòng. Đến năm 1949, hãy còn đặc phái WILLIAM BULLITT qua Hà Nội, hầu kéo kháng chiến về phía tự do. Nhưng vì Mao Trạch Đông đã nắm trọn Hoa Lục, khiến cho VMCS phải chạy theo luôn. Và từ đây, Hoa Kỳ bắt đầu tham gia vào công cuộc chống Cộng tại Việt Nam cho đến bây giờ, qua các triều đại Pháp, Ngô Đình Diệm đến Đệ Nhị Cộng Hòa"

...

(1) Phiên âm Hán Việt chữ France: Pháp.

# THẾ GIỚI ngày nay

Người Quan Sát



## \*HỘI NGHỊ QUỐC TẾ VỀ DÂN SỐ

Dân số trên thế giới càng ngày càng gia tăng mà tài nguyên thiên nhiên trên thế giới thì có hạn, lại bị khai thác và xử dụng một cách bừa bãi nên cạn dần. Nếu tình trạng này không được chặn đứng kịp thời thì trong tương lai gần sẽ gây ra nạn nhân mãn, có nghĩa là người thì đông mà thiếu ăn thiếu mặc sẽ bị chết đói. Do đó một Hội Nghị Quốc Tế về dân số trên thế giới được tổ chức tại Cairo, thủ đô Ai Cập, từ 5.9 đến 13.9.94 để giải quyết vấn đề quan trọng nêu trên.

Hội Nghị được đặt dưới sự bảo trợ của Liên Hiệp Quốc, có trên 180 quốc gia cử đại diện có thẩm quyền tham dự.

Các biện pháp hạn chế sinh đẻ được nêu lên gồm có hai phần là: Phòng ngừa và phá thai.

### \* Phòng ngừa

- Phương pháp Ogino
- Uống thuốc ngừa thai v.v. và v.v...
- Cải thiện đời sống và sự sinh hoạt của người phụ nữ ở các nước nghèo đói kém mở mang...

Các biện pháp phòng ngừa đều được đại diện các quốc gia chấp thuận. Nhưng sang đến việc phá thai thì hầu hết các nước Hồi Giáo, Phật Giáo và Tòa Thánh Vatican bác bỏ vì cho đó là một hành động sát nhân. Ngoại trừ trường hợp bất khả kháng như cái bào thai có thể gây nguy hiểm đến tánh mạng của người mẹ và phải được một bác sĩ y khoa có thẩm quyền quyết định, hay một vài trường hợp đặc biệt khác v.v...

Sau đây là sự ước tính về gia tăng dân số trên thế giới của Ủy Ban Dân Số Liên Hiệp Quốc từ 1994 đến năm 2025 (số tính bằng triệu) :

Năm	1994	2025
Châu Mỹ La Tinh	117,3	191,2

Guatemala	10	21,7	Polen	38,5	43,8
Hondura	5,6	11,5	Rumaenien	23,4	26,3
Mexico	90	137,5	Russland	149,2	178,7
Nicaragua	4,1	9,1	Ukraine	52,2	62,5
Dominique	7,6	11,4			
<b>Nam Mỹ</b>	<b>267,6</b>	<b>384,7</b>	<b>Tây Âu</b>	<b>318,1</b>	<b>329,4</b>
Argentinien	33,5	45,5	Germany	80,6	83,9
Brasilien	156,6	219,7	Belgien	10	9,9
Kolumbien	34	49,4	Spanien	39,2	40,6
Peru	22,9	37,4	France	57,4	60,8
Venezuala	20,6	32,7	Italien	57,8	56,2
			Holland	15,3	17,7
			England	57,8	60,3
<b>Bắc Mỹ</b>	<b>285,7</b>	<b>360,5</b>	<b>Thái Bình Dương</b>	<b>23,3</b>	<b>35,4</b>
Canada	27,8	38,4	Australien	17,8	25,2
USA	257,9	322,1	Melanesien	5,5	10,2
<b>Bắc Phi</b>	<b>116,1</b>	<b>205,7</b>	<b>Đông Nam Á Châu</b>	<b>1.707,2</b>	<b>2.247,8</b>
Algérien	27,1	51,8	Myanmar	44,6	75,6
Aegyten	56,1	93,5	China	1.205,6	1.539,8
Libyen	5,5	12,9	Indonesien	194,6	283,3
Marokko	27,4	47,5	Japan	125	127
			Philippinen	66,5	105,1
<b>Nam Phi</b>	<b>45,7</b>	<b>83,7</b>	Vietnam	70,9	117
Botswana	1,4	2,9			
Lesotho	1,9	3,8	<b>Á Châu</b>	<b>1.210,1</b>	<b>2.021,4</b>
Namibia	1,6	3,8	Bangladesch	122,2	223,3
Sued Afrika	40,8	73,2	Indien	896,6	1.393,9
			Iran	63,2	144,6
<b>Tây Phi</b>	<b>167,7</b>	<b>407,6</b>	Pakistan	128,1	259,6
Côte d'Ivoire	13,4	37,9			
Ghana	16,4	38			
Mali	10	24,6			
Niger	8,5	21,3			
Nigeria	119,3	285,8			
<b>Trung Phi</b>	<b>152,8</b>	<b>375,2</b>			
Aethiopien	51,3	130,7			
Kenia	26,1	63,8			
Uganda	19,2	45,9			
Sudan	27,4	60,6			
Tansania	28,8	74,2			
<b>Cận Đông</b>	<b>63,5</b>	<b>156,2</b>			
Saudi Arabien	16,8	40,4			
Irak	19,9	46,3			
Syrien	13,8	35,3			
Jemen	13	34,2			
<b>Đông Âu</b>	<b>285,2</b>	<b>338,6</b>			
Usbekistan	21,9	27,3			

Ngoài ra còn một số quốc gia nhỏ, dân số ít mà sự gia tăng không đáng kể nên không được liệt kê ra đây.

Nhìn vào bảng so sánh, chúng ta nhận thấy chỉ có hai quốc gia đến năm 2025 không gia tăng dân số mà còn giảm là Bỉ và Ý. Còn Nhật thì chỉ tăng thêm có 2 triệu người.

Trái lại những nước nghèo đói lạc hậu Phi Châu cũng như ở Á Châu có Bangladesch, Pakistan thì dân số sẽ tăng gấp đôi! Đã nghèo đói mà cứ lo sản xuất cả con đàn cháu lù thì lấy gì mà nuôi sống. Họ nghĩ là: "Trời sanh voi, sanh cò" nên cứ đẻ tự do.

Hiện tại trên thế giới có khoảng 5,66 tỷ người. Cứ mỗi 3 giây đồng hồ thì có một trẻ thơ chào đời. Mỗi năm có

thêm 94 triệu người. Nếu cứ cái đà sanh sản như hiện nay thì đến năm 2025 sẽ có khoảng 9 tỷ người!

Để giảm bớt sự sinh sản, Hội Nghị đã yêu cầu các quốc gia kỹ nghệ giàu có phải đầu tư vào các nước lạc hậu nghèo đói, các nước thứ ba kém mở mang, về khoa học kỹ thuật canh tác, huấn nghệ, y tế, giáo dục, dinh dưỡng v.v... để nâng cao đời sống và sự sinh hoạt của dân chúng nhất là người phụ nữ. Nếu không họ sẽ là những cái máy đẻ và trong tương lai gần vấn đề di dân ở ạt để tìm đường sống sẽ không thể nào tránh khỏi.

### \* NGA RÚT QUÂN RA KHỎI ĐỨC

Ngày 31.8.94, lúc 9 giờ 30 tại Bá Linh, trước đội quân danh dự của Đức, Tướng Tư Lệnh quân đội Nga tại Tây Âu Ô. Matweij Burlakow đến chào Tổng Thống Boris Yelsin, báo cáo: "Cuộc rút quân ra khỏi Đức đã hoàn tất", dưới sự chứng kiến của Thủ Tướng Kohl.

Ngày 2.5.1945, quân đội Nga chiếm lĩnh Bá Linh, cờ đỏ búa liềm được kéo lên trên tòa nhà Quốc Hội Đức. Sáu ngày sau đó quân đội Hitler đầu hàng. Cũng kể từ ngày này phân nửa nước Đức là Đông Đức bị Cộng Sản nhuộm đỏ.

Kể từ năm 1990 nước Đức được thống nhất, quân đội Nga dưới sự chỉ huy của Tướng Burlakow đã lần lượt rút đạo quân chiếm đóng Đông Đức như sau: 6 Lộ quân gồm có 22 Sư đoàn, 49 Lữ đoàn, 42 Trung đoàn, 546.200 người, 123.629 súng ống, quân cụ và 677 ngàn tấn đạn dược! Để đáp lại sự rút quân này Đức giúp cho Nga khoảng 14 tỷ Đức Mã để xây dựng 45 ngàn căn nhà tại Nga, Bạch Nga và Ukraine để quân đội và gia đình họ có nơi ẩn chốn ở khi rút quân về.

Trong buổi lễ giã từ ông Boris Yelsin nói: "Bây giờ chúng ta ra đi như những người bạn. Sự bang giao trong tình trạng căng thẳng giữa hai quốc gia Nga - Đức sau thế chiến thứ hai đã qua. Cuộc tranh chấp giữa Ai thắng Ai? Đông hay Tây đã đến lúc phải chấm dứt. Bây giờ tinh thần Tự Do Dân Chủ và sự hợp tác với Âu Châu mới là sự chiến thắng. Chúng ta sẽ không bao giờ lãnh đạo một cuộc chiến tranh nữa".

Đáp lại, Thủ Tướng Kohl nói: "Trước đây sáu năm ít người nghĩ đến là có ngày lịch sử như hôm nay xảy ra... Bây giờ là thời kỳ tốt nhất để chúng ta cùng nhau kết giao... Sự cai trị độc tài trước kia của lãnh tụ hai quốc gia đã mang lại hàng triệu triệu người khổ đau và ngã gục... Chúng ta sẽ không được phép quên tất cả... Đã đến lúc Đức và Nga bắt đầu một sự hợp tác chân thành...".

49 năm 4 tháng kéo dài tình trạng thương đau của người dân Đức ở hai

miền Đông và Tây cho đến ngày 31.8.1994 mới thực sự chấm dứt. Tổng Thống Yelsin và Thủ Tướng Kohl bắt đầu xây dựng lại một tình hữu nghị mới, một tình hữu nghị chân thật chứ không phải xanh vỏ mà đỏ lòng.

Hiện nay các lãnh tụ Cộng Sản độc tài đảng trị không còn chỗ dung thân, không còn chỗ đứng dưới ánh mặt trời. Bánh xe Tự Do Dân Chủ của lịch sử đang quay, nó sẽ nghiền nát những ai muốn kiềm hãm nó. Như các lãnh tụ Cộng Sản Việt Nam chẳng hạn. Hãy chờ xem.

### \* BẦU CỬ TẠI ĐỨC

16.10.1994 là ngày bầu cử Quốc Hội Liên Bang Đức. Hai đảng liên minh là Dân Chủ Thiên Chúa Giáo (CDU) và đảng Xã Hội Thiên Chúa Giáo (CSU) đề cử đương kim Thủ Tướng Liên Bang mà cũng là Chủ Tịch đảng CDU Ô. Helmut Kohl là ứng cử viên chức Thủ Tướng. Đảng Xã Hội Dân Chủ (SPD) đưa Ô. Rudolf Scharping đương kim Thủ Tướng Tiểu Bang Rheinland-Pfalz mà cũng là Chủ Tịch đảng SPD làm ứng cử viên chức Thủ Tướng Liên Bang.

Ngày 30.8.1994, Ô. Scharping đã giới thiệu thành phần Nội Các Liên Bang như sau, nếu đảng SPD được dẫn đầu trong cuộc bầu cử:

- Thủ Tướng Liên Bang: Ô. Rudolf Scharping (46 tuổi) Luật sư,  
- Bộ Trưởng Tài Chánh: Ô. Oskar Lafontaine (50 tuổi) Luật sư, đương kim Thủ Tướng Tiểu Bang Saarland.

- Siêu Bộ Trưởng - coi 3 Bộ: Kinh Tế - Giao Thông và Năng Lượng - : Ô. Gerhard Schroeder (50 tuổi) Luật sư, đương kim Thủ Tướng Tiểu Bang Niedersachsen.

- Bộ Trưởng Tư Pháp: Bà Herta Däubler Gmelin (51 tuổi) Luật sư, hiện là Phó Chủ Tịch Đảng SPD.

- Bộ Trưởng Nội Vụ: Ô. Ulrich Maurer (45 tuổi).

- Bộ Trưởng Y Tế: Bà Heidi Schueller (44 tuổi) Bác sĩ. Không đảng phái.

- Bộ Trưởng Quốc Phòng: Ô. Hans Ulrich Klose (57 tuổi).

- Bộ Trưởng Phụ Nữ, Thanh Niên và Giáo Dục: Bà Christine Bergmann (54 tuổi). Dược sĩ.

- Bộ Trưởng Môi Sinh và Nông Nghiệp: Bà Monica Griefahn (39 tuổi) hiện là Bộ Trưởng Môi Sinh Tiểu Bang Niedersachsen.

- Bộ Trưởng Khoa Học - Nghiên Cứu: Tiến Sĩ Peter Glotz (55 tuổi).

- Bộ Trưởng Ngoại Giao và giúp đỡ các quốc gia chậm tiến hay đang phát triển: Ô. Guenter Verheugen (50 tuổi). Kỹ giả.

- Bộ Trưởng Phủ Thủ Tướng Đặc trách về Âu Châu: Bà Heidemarie Wiczorek Zeul (51 tuổi).

- Bộ Trưởng Phủ Thủ Tướng Đặc trách về Tái Thiết Đông Đức: Ô. Wolfgang Thierse (50 tuổi). Khoa học gia.

- Bộ Trưởng Xây Dựng Gia Cư: Bà Inese Brusis (55 tuổi). Giáo sư - hiện là Bộ Trưởng Xây Dựng tại Tiểu Bang Nordrhein Westfalen.

- Bộ Trưởng Gia Đình và Người Già: Bà Anke Fuchs (57 tuổi).

- Bộ Trưởng Lao Động: Ô. Rudolf Dreßler (53 tuổi).

Nội Các có 16 người, trong đó có 7 phụ nữ sẽ cùng bắt tay nhau chạy đua với ê-kíp của Ô. Kohl để vào tòa nhà hành pháp ở Bonn. Khi báo này đến tay quý độc giả thì đã có kết quả Ai thắng Ai?

### \* HAITI

Tình hình chánh trị tại bán đảo nhỏ bé Haiti ở biển Caribê trở nên sôi động sau khi Cựu Tổng Thống Jimmy Carter, ủy viên đặc nhiệm của Tổng Thống Clinton thất bại trong cuộc tiếp xúc với Tướng Cedras. Được biết Tướng Cedras, năm 1991 đã dùng quân đội đảo chánh lật đổ Tổng Thống Aristide do dân bầu lên, để áp đặt một chế độ độc tài quân phiệt.

Quân đội Mỹ đã đổ bộ lên Haiti với nhiệm vụ là tái lập lại nền Dân Chủ cho xứ sở này. Hành động này đã được Liên Hiệp Quốc chấp thuận. Không có sự kháng cự của quân đội Cedras. Tuy nhiên ngày đầu cảnh sát phe Cedras đã dùng dùi cui và súng đánh đập những người biểu tình ủng hộ



Tướng độc tài Cedras, sống như ông Hoàng, thích mặc áo bông Hawaii, uống sâm-banh và nhất là gái.

Tổng Thống lưu vong Aristide, làm một số người bị thương và một người chết. Nhưng sau khi quân đội Mỹ đưa 1000 quân cảnh đến để giữ trật tự và an ninh thì tình hình tạm lắng dịu, mặc dù còn có vài cuộc đụng độ giữa những tên cảnh sát cuối mùa của phe Cedras với thường dân ủng hộ Aristide.



Nếu trật tự và an ninh được vấn hồi, thì khoảng một tháng sau, ông Aristide sẽ trở về Haiti lãnh đạo đất nước để đưa dân tộc ông thoát khỏi cảnh áp bức, nghèo đói và khổ đau như hiện nay.

Cuộc đổ bộ quân đội Mỹ lên đảo Haiti làm cho Fidel Castro lãnh tụ đô Cuba teo ruột, vì Cuba sát cánh Haiti.

Những người lãnh đạo quốc gia dù Cộng Sản hay không Cộng Sản mà hề khi độc tài đảng trị thì cuộc sống của họ như vua chúa thời thượng cổ, có kẻ hầu người hạ, còn người dân thì đói rách áo ôm. Điển hình là Haiti, Việt Nam, Bắc Hàn, Cu Ba v.v... Tướng Cedras mà những người phụ nữ Haiti gọi hần là "Hitler nhỏ", đã sống xa hoa vương giả, tại Port-au-Prince thủ đô Haiti. Biệt thự xây bằng đá cẩm thạch trắng, có bãi biển dành riêng cho gia đình v.v...

Mỹ muốn tống cổ tên quân phiệt độc tài để đưa Cựu Tổng Thống Aristide hiện đang sống lưu vong ở Mỹ về để tái lập lại nền Dân Chủ. Cedras hăm dọa là nếu Mỹ đặt chân lên Haiti sẽ có cuộc tắm máu. Cedras hù chú Sam, cho là con cạp giấy, nào ngờ đầu chú Sam làm thiệt. Chưa biết số phận của tên quân phiệt Cedras sẽ ra sao hay vẫn là "Được làm vua, thua làm Đại sứ!" Hãy chờ xem.

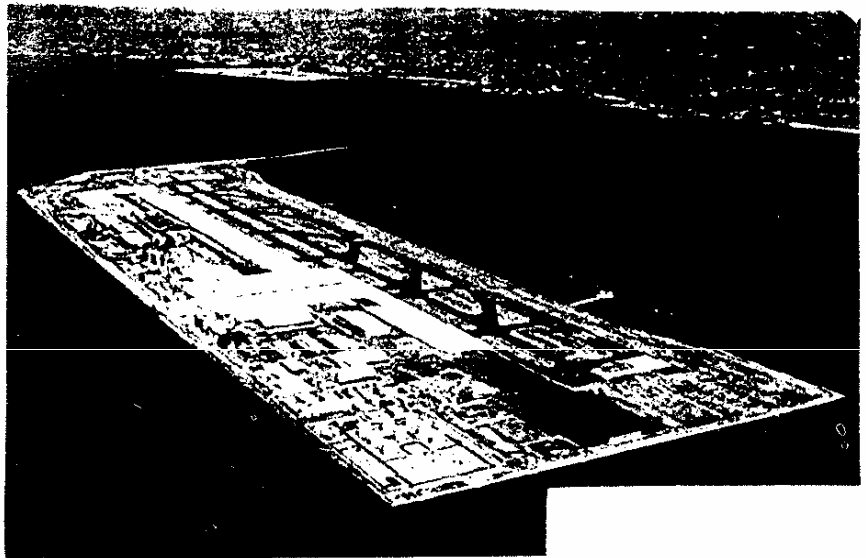


Dân quân Haiti được trang bị loại súng có lỗ xi đang tập luyện để đưa ra mặt trận chống Mỹ, làm bia đỡ đạn để bảo vệ ngại vàng cho Cedras.

#### \* NHẬT

Đất hẹp người đông nên chánh quyền Nhật quyết định cho xây cất một phi trường ngoài biển khơi. Đúng là có tiền mua tiên cũng được. Phi trường như một hàng không mẫu hạm khổng

lồ mang tên là Kansai, nằm ngoài khơi bờ biển Osaka, tới tận nhất thế giới (Nhật không làm thì thôi, mà hề làm thì cái gì cũng nhất thế giới). Vừa rời hoàng tử Naruhito cất băng khánh thành. Để bảo đảm an ninh cho buổi lễ, chánh quyền phải huy động 11 ngàn cảnh sát vì dân chúng biểu tình chống việc xây cất làm ô nhiễm môi sinh.



Phi trường Kansai nằm ngoài khơi bờ biển Osaka.

Thời gian xây cất mất bảy năm rưỡi, tốn phí lên đến 24 tỷ Đức Mã! Một cây cầu nối từ đất liền ra phi trường, mỗi xe hơi phải trả 25 Đức Mã khi qua cầu. Lệ phí phi cơ đáp xuống cũng đắt nhất thế giới! 15.000 Đức Mã cho mỗi lần đáp! Nhà hàng với giá cũng mắc nhất thế giới, nên ít ai mò tới. Hành khách biết trước nên đến bữa ăn trên phi cơ, họ ăn cho no để phi cơ đáp xuống khỏi bị móc túi vì vấn đề bao tử.

#### \* BANGLADESCH

Nữ văn sĩ Taslima Nasreen được phép rời khỏi Bangladesch để tỵ nạn tại



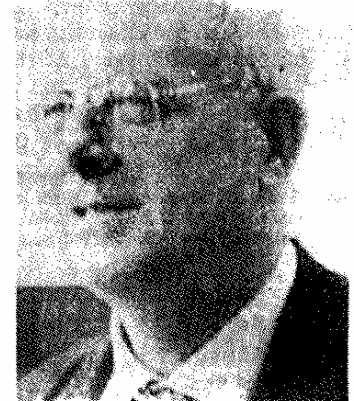
Nữ văn sĩ Taslima Nasreen

Thụy Điển. Cô đã viết sách chỉ trích và đòi hỏi phải sửa đổi lại kinh Koran. Cô nói: "Theo kinh Koran thì người Hồi Giáo đối xử với đàn bà như là nô lệ". Những người Hồi Giáo cuồng tín quá khích dọa ám sát cô và đã thưa cô ra tòa. Cô phải lẩn trốn nhiều ngày và bị đưa ra tòa, đến khi ông Bộ Trưởng Nội Vụ Asimuddin Ahmed tuyên bố cho cô được tự do và được phép rời

khỏi đất nước cô. Khi đến Stockholm, thủ đô Thụy Điển, cô tuyên bố là cô sẽ không sống an vui thụ hưởng, mà ngược lại cô vẫn tiếp tục đấu tranh để giải phóng người phụ nữ trong thế giới Hồi Giáo.

#### \* SINGAPUR

Một bản án tử hình làm rung động cả thế giới. Nguyên nhân là năm 1991, cảnh sát Singapur đã xét và bắt quả tang tại phi trường, ông Johannes Van Damme (59 tuổi) người Hòa Lan, trong va-li của ông có 4,3Kg bạch



Ông Johannes Van Damme vì buôn lậu bạch phiến mà phải bị tử hình!

phiến, ông bị đưa ra tòa và bị kêu án tử hình. Theo luật pháp của Singapur thì bất cứ ai, mang quốc tịch nước nào không cần biết, mà hề vào Singapur có

mang trong người trên 100 gr bạch phiến là bị tử hình.

Đã 3 năm nằm khám với bản án tử hình, vừa rồi đây chánh quyền Singapur cho thi hành bản án. Tất cả nhân vật quan trọng trên thế giới, kể cả Quốc Hội Âu Châu và ngay cả Nữ hoàng Hòa Lan Beatrix xin ân giảm, hay đình hoãn ngày tử hình, nhưng chánh quyền Singapur từ chối và trong đêm 21 rạng 22.9.94 bản án được thi hành.

Bản án điển hình này nhắc nhở những ai muốn đi du lịch ở Singapur hay Malaysia mà buôn bán bạch phiến, nếu bị bắt thì chỉ có lãnh án tử hình vì luật pháp của hai xứ này như nhau.

Dân chúng Hòa Lan dự định sẽ xây một đài tưởng niệm cho ông J. Van Damme. Như vậy cũng tốt, để nhắc nhở dân chúng rằng chớ nên đụng vào loại ác ôn đó mà mất mạng.

#### \* PHÁP

**Việt kiều ở Pháp bị thu hồi thẻ tỵ nạn và bị đuổi về nước.**

Tờ báo Effort ra ngày 13.4.94 đã loan một tin quan trọng liên quan đến người tỵ nạn tại Pháp như sau:

"Cơ quan OPRA (Pháp) đã chính thức cứu xét tình trạng tỵ nạn của dân ba nước Đông Dương là Việt, Miên, Lào hiện đang tỵ nạn trên đất Pháp.

Có 31.526 người Việt Nam đã vi phạm luật tỵ nạn (từ 1983 đến 1994 trở về nước mà không bị xử tử hoặc tù giam) sẽ bị thu hồi thẻ tỵ nạn kể từ ngày 14.3.1995. Kể từ ngày này, nếu đương sự muốn lưu cư tại Pháp thì phải có các điều kiện như sau:

1. Phải có kế ước làm việc từ 6 tháng trở lên.

2. Phải có sổ thông hành Việt Nam do Tòa Đại Sứ Việt Cộng ở Pháp cấp".

Tương cũng nên nhắc lại rằng, ngày 30.4 vừa qua, Dân biểu Hoa Kỳ ông Paul Houcher đã cho biết cũng đang soạn thảo một dự luật trình Quốc Hội nhằm ngăn cấm những hoạt động của người tỵ nạn tiếp tay cho chế độ mà mình đã bỏ chạy.

Ai cũng biết rằng Hoa Kỳ là nước có nhiều người Việt tỵ nạn Cộng Sản cư ngụ nhất. Những năm gần đây có hàng trăm ngàn người hàng năm về thăm quê hương, họ quên đi cả thân phận tỵ nạn của mình và viện dẫn nhiều lý do không thể chấp nhận được. Thậm chí có người chỉ mới qua được 2, 3 năm theo diện đặc biệt dành cho cựu tù chánh trị (HO), cũng đã trở về, một điều thật là khó hiểu!

Riêng tại Đức một số người hiện đang được hưởng quyền tỵ nạn (Asylberechtigte), hoặc được lưu trú vì lý do nhân đạo (Kontingentfluechtlinge) hay đang xin tỵ nạn (Asylbewerber) cũng lên lút về Việt Nam. Vô tình hay cố ý họ đã vi phạm luật tỵ nạn, rồi đây chánh

quyền Đức chắc cũng sẽ áp dụng các biện pháp như nước Pháp đối với họ vì Đức và Pháp đều nằm trong Cộng Đồng Âu Châu.

#### \* VIỆT NAM

**Mỹ bỏ cấm vận, Việt Nam trên đường phá sản.**

Tình hình chánh trị chưa có gì thay đổi, mặc dù Đảng hô hào đổi mới kinh tế, vẫn Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản

những con cháu của các quan đố trả tiền một bữa nhậu lai rai bằng hai năm lương của một công nhân viên nhà nước! Tiền đâu có? Tiền của cha ông chúng tham nhũng, bóc lột của nhân dân.

Còn báo Công An thành phố cũng báo động âm lên là nạn mại dâm, xi ke ma túy, cướp giết lan tràn. Thiếu nhi thất học, phạm pháp mỗi ngày mỗi gia tăng. Tại sao? Tại vì bản cùng sanh đạo tặc. Lỗi tại ai? Tại Đảng Cộng Sản Việt Nam chớ tại ai. Cộng thêm



Các con rồng Á Châu đang cần xe Việt Nam sau khi Mỹ bỏ cấm vận. Máy TV hiệu GoldStar của Nam Hàn đang xâm chiếm thị trường Việt Nam.

lý, còn nhân dân công lưng ra đóng thuế để Đảng được vinh thân phì da. Những ông quan đố đã làm giàu nhờ tham nhũng, nay lại càng béo bở hơn nhờ móc ngoặt, ăn chia với những tên tài phiệt nước ngoài vào buôn bán làm ăn. Quan đố lớn thì bán đất, bán rừng, bán cả tài nguyên thiên nhiên đất nước, còn quan đố nhỏ thì buôn lậu v.v... vợ vét tối đa để chất lên chuyến tàu chốt.

Ông Đỗ Mười và Nguyễn Văn Linh kêu gào chống tham nhũng, nhưng càng kêu gào bao nhiêu thì tham nhũng lại lan tràn bấy nhiêu vì nạn "Ô dù bao che" của các đảng viên từ thượng tầng kiến trúc đến hạ tầng cơ sở. Có người chua chát nói rằng: "Nếu bắt bỏ tù hết những tên tham nhũng thì đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ không còn nữa!".

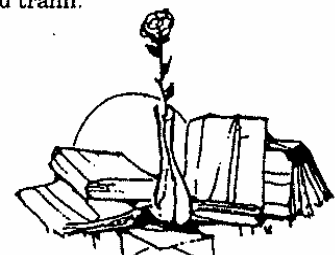
Mỗi ông quan đố đầu tỉnh là có quyền xuất nhập cảng. Không có ngoại tệ thì trao đổi bằng thổ sản địa phương. Thí dụ như tỉnh A. muốn nhập cảng máy truyền hình của Nam Hàn, thay vì phải trả bằng ngoại tệ, thì được thay thế bằng gạo, tôm đông lạnh, chuối, gỗ quý v.v... Do đó tài nguyên thiên nhiên bị khai thác bữa bãi phá hoại hết sức nặng nề về môi trường ngoại cảnh.

Báo Tuổi Trẻ thành Hồ đã phải bị quan nói lên những lời đáng cay là

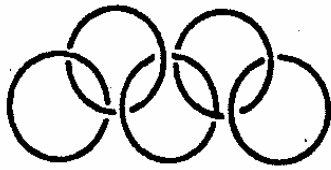
những tên áo gấm về làng, vung tiền ra lương gạt gài nhẹ dạ, ăn chơi phê phờn trên sự đau khổ của nhân dân, làm cho xã hội đã nát tan lại càng thêm tan nát.

Ngày nào mà Đảng Cộng Sản Việt Nam còn áp dụng cái chủ thuyết lạc hậu lỗi thời của Mác-Lê và cái tư tưởng vay mượn của Hồ Chí Minh làm nền tảng căn bản cho chế độ thì ngày đó còn xảy ra thảm cảnh cho đất nước như đã nêu trên.

Dân tộc Việt Nam là một dân tộc hiếu hòa, độ lượng và đầy lòng vị tha. Nhưng sự hiếu hòa, độ lượng và lòng vị tha của một dân tộc cũng có giới hạn. Khi mà Đảng Cộng Sản vẫn tiếp tục bắt bớ, tù đầy những người tranh đấu bất bạo động đòi Tự Do - Dân Chủ, quyền sống và quyền làm người thì chắc chắn toàn dân sẽ vùng lên đấu tranh. Vì theo định luật sinh tồn của xã hội, nơi nào có áp bức nơi đó có đấu tranh.



## Người Giám Biên



# THỂ THAO

### • QUẦN VỢT

Người ta đã thấy xác của cây vợt nhà nghề là Vitas Gerulaitis tại một nhà nghỉ mát gần New York hôm chủ nhật ngày 18.9.94. Cuộc điều tra sơ khởi cho thấy tay vợt kỳ cựu này chết vì khí độc mono carbon dioxide. Người ta tự hỏi có phải anh tự vận không? Được biết Vitas Gerulaitis năm nay 40 tuổi, và đã là một cây vợt nổi tiếng cùng thời với Gjoern Borg (Thụy Điển), Jimmy Connors và John McEnroe (Mỹ). Gerulaitis đã từng đoạt chức vô địch quần vợt Úc năm 1977; vô địch Ý năm 1977 và Pháp Quốc năm 1980. Gerulaitis cũng rất nổi tiếng về ăn chơi, đã từng cặp bồ với cây vợt nữ danh tiếng là Chris Evert, nữ tài tử Janet Jones v.v... Đám táng của anh đã được nhiều cây vợt tài ba trên thế giới tham dự để tiễn đưa người bạn cùng một thời tung hoành trên sân cỏ khắp Á - Âu.

### GIẢI GRAND SLAM US OPEN

(từ 28.8 đến 11.9.94)

#### • NỮ

Từ khi cô Monica Seles bị ám sát không chết nhưng bị thương, cho đến nay cô cũng chưa cầm vợt ra sân được và có lẽ cô sẽ giải nghệ. Thật ối tiếc cho một tài hoa bị mai một vì một tên cường tin sát nhân. Kể từ ngày đó thì lần lượt hai cây vợt số 1 cô G. Steffi và số 2 cô Sanchez thay nhau làm bà hoàng trên sân cỏ.

Hai tay vợt trên đây đã lần lượt hạ các đối thủ như sau để vào chung kết.

Cô Graf Steffi hạ cô Mall (Mỹ) 6:2, 6:1; Cacic (Mỹ) 6:0, 6:2; Boboka (Tiệp) 6:2, 6:3; Garrison (Mỹ) 6:1, 6:2; Coetzer (Nam Phi) 6:0, 6:2; Novotna (Tiệp) 6:3, 7:5.

Cô Arantxa Sanchez hạ cô Ferrando (Ý) 7:5, 6:1; Keller (Mỹ) 6:3, 3:6, 6:4; Cecchini (Ý) 6:2, 6:1; Grossman (Mỹ) 6:2, 6:0; Date (Nhật) 6:3, 6:0; Sabatini (Á Căn Đình) 6:1, 7:6.

Vào chung kết ván đầu cô Steffi hạ cô Sanchez không còn manh giáp với tỷ số 6:1. Trên 90% khán giả và ngay cả Người Giám Biên cũng nghĩ rằng cô

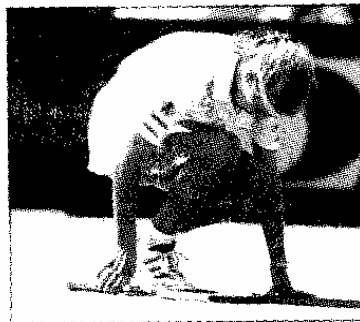
thừa thắng xông lên làm nên đại sự. Nào ngờ đầu ván thứ hai cô bắt đầu đánh lạng quạng, thiếu chính xác nhưng



Cô Arantxa Sanchez vui mừng khi chiến thắng

cũng huê 6:6. Đánh tie break cô mất bình tĩnh và tự tin mặc dù đã gác trước 4:3. Cầm giao banh để thua luôn hai trái lạng xet nên bị dẫn trở lại 5:4. Cô Sanchez giao banh

ăn liền hai trái, thắng 7:4. Qua ván thứ ba Steffi bị đau lưng nên để thua luôn với tỷ số 6:4. Cô Sanchez vô địch với giải thưởng trên 600 ngàn Đức Mã.



Cô Graf Steffi buồn bã cúi đầu lúc chiến bại

Còn cô Steffi cũng được an ủi với số tiền thù lao trên 350 ngàn !

#### Đôi Nữ:

Cặp Sanchez / Jana Novotna (Tây Ban Nha - Tiệp) hạ cặp Katarina Maleeva / Robin White (Báo Gia Lợi - Mỹ) 6:3, 6:3.

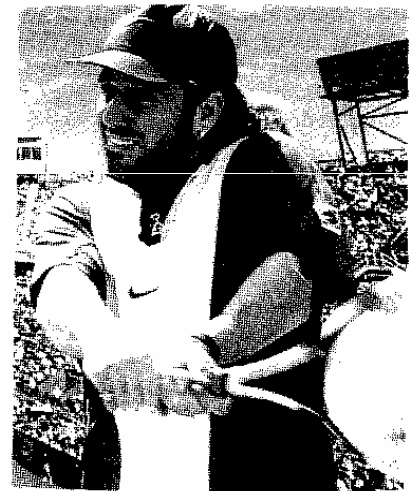
#### Đôi Nam Nữ:

Cặp Elna Reinach / Patrick Galbraith (Nam Phi - Mỹ) hạ cặp Jana Novotna / Todd Woodbridge (Tiệp - Úc) 6:2, 6:4.

Thắng bại là lẽ thường trên đường tranh đấu. Nhưng thắng không kiêu, bại không nản đó mới là tư cách của người quân tử.

### • NAM

Đương kim vô địch mà cũng là cây vợt số 1 thế giới anh Peter Sampras bị anh Yzaga (hạng 23 - Peru) hạ ở vòng 4 với tỷ số 3:6, 6:3, 4:6, 7:6, 7:5. Một điều ngạc nhiên và thích thú là trong giải này André Agassi từ hạng 20 anh đã vùng lên lần lượt hạ các cây vợt đầu đàn như sau để vào chung kết. Anh hạ Eriksson (Thụy Điển) 6:3, 6:2, 6:0 - Forget (Pháp) 6:3, 7:5, 6:7, 6:2 - Ferreina (Nam Phi) 7:5, 6:4, 7:5 - Chang (Mỹ) 6:1, 6:7, 6:3, 3:6, 6:1 - Muster (Áo) 7:6, 6:3, 6:0 - Martin (Mỹ) 6:4, 7:6, 4:6, 6:4.



André Agassi tóc đuôi ngựa, râu ria lông ngực thần tượng của các cô thiếu nữ chơi choai !

Vào chung kết anh đụng Michael Stich. Anh hạ Stich với tỷ số 6:1, 7:6 và 7:5. Đoạt chức vô địch với tiền thưởng trên 700 ngàn Đức Mã, còn anh Stich trên 450 ngàn tiền gọi là an ủi !

#### \* Đôi Nam

Cặp Jacco Eltingh / Paul Haarhuis (Hòa Lan) hạ cặp Mark Woodforde / Todd Woodbridge (Úc) 6:3, 7:6.

### • GIẢI DAVIS CUP

Đức đương kim vô địch (từ 23 đến 25.9.94)



Vào bán kết Đức đụng Nga - Thụy Điển gặp Mỹ.

Đức đánh tại Hamburg, được nhiều lợi thế vì đánh trên sân nhà được gần nhà ủng hộ hết mình, thế mà Đức bị Nga hạ đến 4:1 ! Đức đưa ra ba tay vợt là M. Stich (hạng 2), Karbacher (33) và Braasch (43) - Nga chỉ có hai anh Wolkow (11), Kafelnikow (12).

**Ngày đầu:**

**Trận 1:** Karbacher thua Kafelnikow 6:7, 1:6, 6:2, 4:6.

**Trận 2:** là trận then chốt, mọi người đều hy vọng vào anh Stich sẽ hạ Wolkow để gỡ hũ 1:1 cho Đức. Nhưng ước vọng trở thành ảo vọng, anh bị Wolkow hạ với tỷ số 7:5, 1:6, 7:6 và 6:4. Thế là Đức bị dẫn trước 2:0.

Sang ngày thứ hai, trận đôi cũng là trận quyết định. Đội Đức đưa cặp Stich - Braasch, còn đội Nga cặp Wolkow - Kafelnikow. Mặc dù đã cố gắng hết sức nhưng cặp Đức vì tài nghệ quá chênh lệch nên bị cặp Nga hạ 6:4, 7:6, 3:6, 6:7 và 10:8. Đức thua 3:0. Sau chín năm (từ 1985) đội Đức mới bị hạ vợt trên sân nhà.

Sang ngày thứ ba chỉ đánh biểu diễn cho khán giả xem chơi đỡ buồn vì đã mưa về suốt giải. Stich thua Kafelnikow hai ván - Còn Karbacher gỡ danh dự cho Đức là hạ Wolkow cũng hai ván trắng.

Theo lời tiết lộ của anh Stich thì đêm 22 rạng 23.9, anh nhận được một cú điện thoại nặc danh hăm dọa sẽ ám sát anh và cô Jessica, vợ anh. Do đó anh bị khủng hoảng tinh thần, không còn tâm trí nào để tập trung vào các trận đấu.

Sau giải này có một sự rạn nứt trầm trọng giữa Tổng Cuộc Quần Vợt Đức, Huấn luyện viên và các tay vợt trong đội.

Trận Thụy Điển gặp Mỹ - Thụy Điển bị dẫn trước 2:0, nhưng lại vùng lên thắng 3 trận sau, thế là ngựa về ngược.

Trận chung kết từ 2.12 đến 4.12.94 - Nga sẽ đụng Thụy Điển. Lần đầu tiên trong giải Davis Cup, Nga mới được vào chung kết (có lẽ nhờ CS Liên Xô rã ngũ tan hàng). Đánh tại sân nhà hy vọng Nga sẽ hạ Thụy Điển để ghi thêm thành tích của một quốc gia trong kỷ yếu lịch sử quần vợt giải Davis Cup.

**GIẢI**

**COMPAQ GRAND SLAM CUP**



**SAU ĐÂY LÀ BẢNG TỔNG KẾT SỐ ĐIỂM CỦA 16 CÂY VỢT**

Thứ Hạng	Họ và Tên	Australia	French	Wimbledon	US open	Tổng số điểm
01	Peter Sampras (Mỹ)	600	150	600	75	1.425
02	Todd Martin (Mỹ)	450	40	300	300	1.090
03	Gorau Ivanisevic (Kroatien)	150	150	450	2	752
04	Sergi Grugera (Tây Ban Nha)	0	600	75	75	750
05	André Agassi (Mỹ)	0	20	75	600	695
06	Jim Courier (Mỹ)	300	300	20	20	640
07	Michael Stich (Đức)	2	20	2	450	474
08	A. Berasategui (Tây Ban Nha)	0	450	0	2	452
09	Etefan Edberg (Thụy Điển)	300	2	20	40	362
10	Kavel Novacek (Tiệp)	40	2	2	300	344
11	Thomas Muster (Áo)	150	40	2	150	342
12	Magnus Larson (Thụy Điển)	2	300	2	2	306
13	Boris Becker (Đức)	0	0	300	2	302
14	Jonas Bjorkman (Thụy Điển)	0	40	75	150	285
15	Wayne Ferreira (Nam Phi)	75	2	150	40	267
16	Michael Chang (Mỹ)	0	40	150	75	265

(từ 6.12 đến 11.12.94 tại Muenchen)

Tiền thưởng chung cho giải này lên đến gần cả chục triệu Đức Mã !

Giải này chỉ chọn có 16 tay vợt nào có tham dự và đã thắng các trận trong 4 giải Grand Slam là Australia Open - French Open - Wimbledon và US Open.

Số điểm được tính như sau:

Vô địch 600 điểm - Chung kết 450 - Bán kết 300 - Tứ kết 150 - Vòng 4: 75 - Vòng 3: 40 - Vòng 2: 20 và Vòng 1 chỉ có hai điểm !

**Mười cây vợt đứng đầu thế giới (có giá trị đến ngày 03.10.1994)**

**Nữ**

1. G. Steffi (Đức) 351 điểm
2. Sanchez (Tây Ban Nha) 302
3. Martinez (Tây Ban Nha) 214

4. Navratilova (Mỹ) 155
5. Pierce (Pháp) 142
6. Novotna (Tiệp) 140
7. Davenport (Mỹ) 122
8. Sabatini (Á Căn Đình) 120
9. Date (Nhật) 114
10. Zverewa (Bạch Nga) 114

**Nam**

1. Sampras (Mỹ) 4.884 điểm
2. Stich (Đức) 3.272
3. Ivanisevic (Kroatien) 3.170
4. Brugera (Tây Ban Nha) 2.776
5. Edberg (Thụy Điển) 2.767
6. Martin (Mỹ) 2.492
7. Becker (Đức) 2.374
8. Chang (Mỹ) 2.364
9. Berasategui (Tây Ban Nha) 2.163
10. Agassi (Mỹ) 2.132

**Người Giám Biên**

# THÔNG BÁO

*Báo Xuân Ất Hợi Viên Giác số 84 sẽ được phát hành vào cuối tháng 12 năm 1994.*

**Ban Biên Tập Báo Viên Giác xin Quý Vị Độc Giả và Văn Thi Hữu gửi bài cho số Báo Xuân Ất Hợi chậm nhất là vào cuối tháng 11 năm 1994.**

**Xin thành thật cảm ơn Quý vị.**

**BAN BIÊN TẬP**

. Trần Thị Nhật Hương

# Trải Hội chùa Viên Giác

Nhận tờ chương trình cùng thư triệu tập của Thượng Tọa trụ trì chùa Viên Giác về tham dự Đại Lễ Đản Sanh, nhân tiện có lẽ ra mắt sách "Chuông Gióng Thênh Thang", "Tuyển Tập Văn Bút Âu Châu", "Bên Này Bức Tường Bá Linh" của các nhà văn Hồ Trường An, Phù Vân, Vũ Nam và tập truyện "Giác Mơ Xưa" của tôi, nhưng nghĩ đến đoạn đường quá xa, những 12 tiếng đồng hồ xe lửa, tôi lừng khừng chưa quyết. Chợt nghĩ đến một điều, tôi nhắc phôn đánh một vòng, rủ được 11 người cùng đi, thế là chúng tôi bần nhau thuê một xe lớn hẹn ngày chuẩn bị lên đường.

Là Phật tử, đi chùa là một niềm vui. Đi đồng đạo lại càng vui hơn. Khởi hành từ 2 giờ chiều thứ sáu mãi hơn 12 giờ đêm chúng tôi mới có mặt tại chùa. Giờ này ngoài phố đóng cửa vắng hoe, nhưng trong sân chùa nhiều người vẫn túm năm, tụm ba trò chuyện. Chúng tôi ngang qua họ, khệ nệ xách hành lý, túi ngủ theo cửa sau vào chùa.

Đây là lần thứ hai tôi đến chùa Viên Giác. Lần trước, chỉ mới cách vài tháng qua tham dự Đại Hội Phật Giáo Âu Châu, thế mà giờ tôi phải mất vài giây mới định được đường đi nước bước bên trong.

Tôi theo cầu thang lầu một, hướng dẫn "phái đoàn" Thụy Sĩ ngang qua Chánh Điện, xuyên vào phòng thờ vong linh, bước sang hành lang nhà thờ Tổ, mò mẫm hai ba cánh cửa tôi mới tìm thấy chỗ ngủ quen thuộc trước đây.

Nhà thờ Tổ khá rộng, đang là một trong những chỗ ngủ dành cho thiện nam, tín nữ ở xa. Dưới sàn nhà, ông già bà cả, trẻ em... la liệt nằm xếp lớp kiêu cá mòi có tới hơn 100 người. Không còn một chỗ nào khả dĩ thuận tiện dành cho 11 người lớn và thêm hai em nhỏ của nhóm chúng tôi. Tôi đảo mắt nhìn quanh rồi nói với "phái đoàn" :

- Thôi, chúng ta cứ chia nhau nằm tạm trên lối đi vậy, hoặc thấy được khoảng trống nào cứ xen. Đây là căn phòng có thảm êm và ấm nhất. Nếu không bằng lòng, quý vị có thể xuống ngủ nơi Chánh Điện hoặc Hội Trường. Nhưng dưới đó không chắc đã còn chỗ trống đâu nhé.

Nói xong, tôi hướng dẫn "bà ngoại" (một cụ già trọng tuổi nhất tháp tùng trong chuyến đi mà chúng tôi tôn xưng là "Ngoại") một chỗ nằm khá nhất xen giữa hai bà cụ khác. Gọi là "khá" bởi vì ngoại được nằm chỗ kín đáo, không trên lối đi dễ bị người dẫm phải; lại xuôi theo chiều hướng xếp cá mòi có đầu có đuôi hẳn hoi, nửa đêm không sợ ai đập ngang hông. Không như chúng tôi, kẻ nằm xéo, người trở ngang, so le nhiều hướng có thể gác lên bụng nhau bất cứ lúc nào.

Sau khi an vị xong chỗ ngủ, mặc dù đi đường xa mệt mỏi, tôi vẫn không sao nhắm mắt được.

Không phải vì tôi lạ chỗ, kén nơi, hay không thích nghi cảnh "ăn chay, nằm đất" mà tôi thao thức vì lãnh một trách vụ nhỏ trong người. Trước đó một tuần, tôi nhận điện thoại từ Pháp của nhà văn Hồ Trường An: "Cô Tân qua chùa thứ sáu hén, cô làm ơn nhắc nhở Thầy, kéo lu bu lắm việc Thầy quên 6 giờ sáng thứ bảy cho người ra ga đón tôi". Bây giờ đã 1 giờ khuya, làm sao tôi gặp được Thầy? 6 giờ sáng cho người ra ga, tức là tôi phải thưa Thầy lúc 5 giờ trước đó. Ở

đây không có đồng hồ reo (nếu có, tôi cũng không nên xử dụng). Sợ ngủ quên, không làm tròn nhiệm vụ đã hứa, nên tôi không cho phép tôi ngủ. Nằm trần trọc trong đêm, tôi mỉm cười với âm thanh hỗn độn quanh mình... khò... khò... khè... khè... khệt... khệt... hắc... hắc... Những tiếng ngáy! Ôi, những tiếng ngáy nhịp nhàng, đều đều cũng tấu lên như một điệp khúc lập đi lập lại. Thình thoảng trong tiếng ngáy có tiếng nấc tức tưởi của người đang khóc trong mơ. Âm thanh hòa điệu thoảng nghe như tiếng rừ rừ của một cánh rừng về đêm hay như âm thanh của thảo cầm viên Sài Gòn. Một vài bóng cây lay động bên ngoài xuyên qua cửa kiếng hắt vào tường uốn éo, nhẩy múa càng làm khung cảnh lung linh mờ ảo hơn. Gần về sáng bỗng có tiếng con nít khóc. Tiếng khóc từng cơn, ngắt quãng. Rồi tiếng ọc mưa của một bà cụ. Tiếng hét lớn giọng đàn ông của người đang trong cơn ác mộng: "hừ... hừ... hừ... hãy đánh chết nó đi, đánh chết nó đi...". Không nhận được, tôi bật cười lớn trong bóng đêm. Đây là cửa chùa mà lòng ông ta còn quá nhiều vọng động?!

Cũng vì tiếng ọc mưa của bà cụ, mọi người xôn xao tỉnh dậy. Mùi dầu gió bốc lên ngập phòng. Bà cụ trúng gió trầm trọng. Da xanh mét. Chân tay run rẩy. Miệng rên hừ... hừ. Có bóng dáng của chú Sa Di. Chú lo lắng hỏi thăm bệnh tình bà cụ rồi tắt tá đi mời bác sĩ.

Nhân cơ hội thấy chú Sa Di, nhìn đồng hồ tay vừa đúng 5 giờ, tôi vội dậy rửa mặt rồi nhắn chuyện đón đưa anh Hồ Trường An với vị Sa Di đó. Biết mọi chuyện đã đâu vào đấy, tôi an tâm đánh giấc ngủ...!

\* \* \*

Đại Lễ Đản Sanh Phật Lịch 2538, chùa Viên Giác dưới sự lãnh đạo của Thượng Tọa Trụ Trì Thích Như Điển tổ chức liên tiếp ba ngày từ 15 giờ thứ sáu ngày 3 đến ngày 5 tháng 6 năm 1994.

Thứ sáu tôi không đến kịp nên không rõ mọi diễn tiến trong ngày.

Theo chương trình 6 giờ sáng thứ bảy công phu khuya, trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm và tọa thiền. Phật tử đã tề tựu đông đủ có khoảng hơn 500 người nơi Chánh Điện. Mặc dù còn ngầy ngật ngủ, tôi vẫn có mặt rất đúng giờ.

Ngồi ở cuối phòng, tôi lắng lòng nghe tiếng mõ, tiếng chuông, tiếng tụng kinh của quý Thầy ở bên trên cùng chiêm ngưỡng dung nhan tôn tượng Đức Từ Phụ, Đức Quan Thế Âm với nét mặt hiền từ, bao dung lúc nào cũng như thông cảm, chia sẻ nỗi khổ đau của chúng sinh.

Trên bàn thờ, trước mặt tôi, những khay hoa quả, liễn đối đầy màu sắc; đèn nến, hương khói ngào ngạt lãng đãng tỏa khắp Chánh Điện.

Hai tiếng sau chấm dứt. Lợi dụng giờ điếm tâm, tôi loanh quanh quan sát khuôn viên chùa. Ở bên ngoài vòng rào cổng chùa, mới 8 giờ sáng đã tấp nập những gian hàng băng nhạc, băng Video, gian hàng quần áo và cả những gian hàng bán thức ăn mặn của những dân buôn cạnh tranh với đồ ăn chay bán trong chùa. Không thiếu một món ăn đặc sản nào ở đây. Từ phở, hủ tiếu, bún riêu, bún bò, chả giò, nem cuốn, bánh bèo, bánh bột lọc... v.v... cho tới bia, rượu, hột vịt lộn và đặc biệt một món ăn mà từ lâu tôi đã đẩy lui ra ngoài tiềm thức: kẹo kéo! Tôi đứng ngắm người bán kẹo kéo, tay thoăn thoắt trong tầm vài trắng, cố gắng kéo cục kẹo bọc trong những hạt đậu phụng rang, từ từ dài ra. Mỗi cái ngắt tay bẻ cục kẹo, những hạt đậu phụng vương vãi xuống đất. Hình ảnh rất tầm thường nhưng đầy hương vị mộc mạc của quê hương đã gọi cho tôi niềm thích

thú nhớ lại thuở ấu thơ nơi quê nhà. Hồi đó, mỗi lần nghe tiếng rao cút ngùn, sắc gọn: "kẹo kéo đây!" của người bán kẹo kéo là tôi vội vịn tiền của mẹ cho bằng được để mua cây kẹo kéo. Tôi rất thích ăn kẹo kéo. Không thích sao được? Vị ngọt của đường pha lẫn với vị thơm bùi của đậu phụng rang tạo cho vị giác một mùi tuyệt vời. Tôi không làm quảng cáo ăn công của ông bán kẹo kéo đâu nhé. Nhưng nếu quý vị nào thử một lần cho biết, sẽ thấy lời tôi nói không xa sự thật.

Mặc dù các món ăn mặn đầy quyến rũ, hấp dẫn bên ngoài vẫn không cạnh tranh được vài gian hàng bán đồ chay bên trong. Ban trai soạn làm việc không ngừng tay. Người mua tấp nập. Ngoài các bánh trái, món ăn chơi: xu xê, da lợn, bánh dừa, bánh rán, bánh tiêu, giò cháo quẩy..., còn có cả bánh chung chay, giò lụa chay, bún bì, bún nước, bún chả giò, v.v... Tôi phải khâm phục sự khéo tay của quý bà, quý cô trong ban trai soạn; nấu đồ chay mùi vị đậm đà vô cùng hấp dẫn. Có người khi ăn bì bún, quen miệng gọi "cho thêm tí nước mắm" rồi sực nhớ đồ chay, miệng cười xin lỗi rồi rít. Tôi đi chùa, lễ đương nhiên tôi ủng hộ đồ ăn chay của chùa hết mình trong tinh thần "ăn chay, năm đất". Nhưng như thế không phải tôi lên án các gian hàng bên ngoài. Chỉ tiếc là, đã đến chùa, nung cửa chùa sao họ còn bán thức ăn mặn?!

Tôi lưu ngụ trong chùa hai ngày, tham dự gần hết các mục sắp xếp cách khoảng nhau một, hai tiếng đồng hồ trong chương trình; từ tụng kinh, thuyết pháp, lễ qui y, lễ ra mắt sách..., nhưng buổi lễ xuất gia của một số Phật tử dưới sự chứng kiến của hàng ngàn người khiến tôi xúc động nhất. Thường người đời vẫn nghĩ kẻ đi tu là kẻ chán đời, bị đời ruồng bỏ hay thất vọng vì một cuộc tình nào đó rồi tìm lăng quên dưới mái chùa. Trong phim ảnh, tiểu thuyết, tuồng tích "Chuyện tình Lan và Diệp", Cô Hương trong "Nửa Đời Hương Phấn" ... thường diễn ra như vậy trong cuộc sống đã bền rể trong óc tôi cũng như mọi người. Chính tôi, những lúc buồn buồn, nỗi buồn vẫn vợ, không tên (tôi buồn không rõ vì sao tôi buồn); hay thất vọng, chán chường vì một vấn đề nào đó tôi thường tính chuyện đi tu ??? (may có chồng tôi can "đi tu ăn chay cực khổ lắm, em không chịu được đâu rồi lại lên ăn thịt, như thế là lừa Phật, phá chùa", không thì tôi xuống tóc rồi!). Tôi có cô em gái, thỉnh thoảng cô phát biểu dù chỉ đùa nhưng hàm chứa sự thật "lắm khi chán đời em cũng muốn đi tu, nhưng nghĩ phải ăn chay, em yêu đời lại ngay".

Không! Bây giờ trong khung cảnh trang nghiêm, hình ảnh 3 thanh niên với nét mặt bình thản, không đượm ưu phiền; sau khi được trải nghiệm kinh Phật; cung kính qui trước bàn thờ khói hương nghi ngút dưới sự chứng kiến của Chư vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni cùng hàng ngàn Phật tử; chiếc "tông-đơ" từ tay Thượng Tọa Trụ Trì Thích Như Điển nhẹ nhàng lướt trên mái tóc họ. Không khỏi khiến tôi bồi hồi. Từng mớ tóc rơi xuống là một đánh dấu sự thoát ly thế tục tầm thường của 3 vị xuất gia để bước sang một cuộc sống mới đầy thử thách, cam go, mang trên vai một sứ mệnh thiêng liêng cao cả phục vụ cho Đạo Pháp và nhân sinh.

Là một Phật tử, chỉ với năm giới cấm của đạo Phật: không sát sanh, không nói dối, không tà dâm, không trộm cắp và không bia rượu, đã mấy người giữ trọn?! Thế mà từ đây họ còn ghép mình trong bao giới cấm nữa dành cho người tu hành và phải phần đầu chống chọi mọi cám dỗ vật chất tầm thường bên ngoài, nhất là trong xã hội Tây phương. Nếu không ý chí, chân tu, không dễ gì thắng được.

Đến chùa Viên Giác, một thích thú nữa là được nghe hồi chuông bát nhã. Đã lâu lắm rồi, cũng có tới hơn hai mươi năm tôi chưa nghe lại hồi chuông này. Lần trước cách vài tháng, lúc qua tham dự Đại Hội Phật Giáo Âu Châu, tiếng chuông đã làm lòng tôi xao xuyến. Về tới Thụy Sĩ tôi vẫn man mác nhớ hoài. "Ôi, hồi chuông bát nhã, nghe sao chạnh hồn ta". Tiếng chuông gióng lên thanh thang, vang vọng khắp vùng như rót vào tâm hồn người khiến cho ta thấy lòng lâng lâng thoát tục, gợi rõ rệt về những hình ảnh, những kỷ niệm xa xưa về những ngôi chùa nơi quê nhà.

Chùa Viên Giác ngoài những chương trình Phật Pháp, chùa còn nổi bật về những công tác văn hóa xã hội. Bên cạnh nhà xuất bản, báo Viên Giác, tạo cơ hội giúp các nhà văn duy trì, phát huy ngôn ngữ Việt, còn là nơi tổ chức các buổi văn nghệ, trước là mừng các ngày đại lễ, sau là giới thiệu văn hóa nước nhà. Đây là mục thu hút quần chúng đông đảo nhất. Có tới 5.000 khán giả tham dự trong đêm văn nghệ mừng Đại Lễ Đản Sanh.

Theo chương trình, đêm văn nghệ tổ chức lúc 19 giờ ngày thứ bảy tại một Hội Trường khác. Chúng tôi đến trễ 5 phút đã thấy Thượng Tọa Trụ Trì Thích Như Điển đang đọc diễn văn và khán giả đã đầy nghẹt Hội Trường. Chúng tôi vào chỗ ngồi theo sự hướng dẫn của anh em trong Gia Đình Phật Tử.

Chương trình văn nghệ mở đầu bằng màn hợp ca, kế tới là những màn vũ do các Gia Đình Phật Tử tại Đức trình diễn. Xen kẽ trong các màn vũ là những giọng ca của các ca sĩ thượng thặng trong làng tân nhạc Việt Nam: Elvis Phương, Linda Trang Đài, danh hề Văn Chung cùng các nghệ sĩ cải lương danh tiếng: Phượng Liên, Tài Lương, Minh Tâm... qua tuồng "Nửa Đời Hương Phấn".

Nhìn chung chương trình rất độc đáo, được đánh giá cao về mặt tổ chức cũng như nghệ thuật ca diễn.

Đôi với tôi, văn nghệ là một phần văn hóa của mỗi dân tộc, góp phần quan trọng trong nhiều lãnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội. Chỉ nhìn cách tổ chức một buổi văn nghệ ta có thể định giá trị trình độ văn hóa của một dân tộc hay tổ chức đó.

Ngồi ở hàng ghế thứ 11, dãy áp giữa trong 5 dãy ghế của Hội Trường, tôi thường thức tưởng tận các màn của chương trình. Lòng hân hoan phơi phới, vô cùng hãnh diện trước thành quả của cộng đồng Phật tử Việt tại Đức, dưới sự lãnh đạo của Thượng Tọa Trụ Trì Thích Như Điển, đem chuông đi đánh xứ người đã không làm hổ danh cho nòi giống Việt.

Từ 12 năm qua, tôi tham dự rất nhiều chương trình văn nghệ cũng như chương trình các buổi lễ, các tổ chức chính trị nhưng quả thực chưa có một tổ chức nào toàn hảo từ giờ giấc chính xác; văn nghệ phong phú và nhất là tôn ti trật tự như chương trình hôm nay. Với số khán giả đông đảo năm ngàn người, Thượng Tọa đã đưa tất cả vào khuôn nếp có tổ chức phù hợp với nền văn minh Tây phương. Tôi nghĩ người Đức tham dự, chắc chắn không thể khinh thường dân tộc Việt thiếu văn hóa được. Có lẽ một phần nhờ thế, chùa Viên Giác đã gây chú ý, cùng uy tín trong lòng người bản xứ, đã thu hút họ tìm hiểu Đạo Phật cùng văn hóa Việt. Trong những buổi lễ, tôi gặp rất nhiều người Đức mặc áo tràng hoặc cung kính ngồi thiền, lạy Phật.

Nhắc đến các màn vũ của các Gia Đình Phật Tử, tôi nghĩ, sẵn với tinh thần phục vụ Đạo Pháp, nhân sinh lại duyên may gặp được vị Chủ trì lỗi lạc, nhân tài văn nghệ tại Đức có nhiều cơ hội phát huy, dốc hết khả năng đóng góp những màn vũ tuyệt vời. Có tới hơn mười màn. Màn nào

cũng hay, đẹp với sắc thái riêng. Từ "Em Đi Chùa Hương" dĩ dôm, vui tươi do các em bé trong ngành Oanh Vũ đến các màn vũ quạt lúc tha thướt dịu dàng như những cánh bướm bay lượn vờn hoa; lúc tung ra sắc, gọn lạnh lùng như các hiệp sĩ trong phim tập Hồng Kông và một đặc điểm nữa lại lồng trong màn biểu diễn thời trang vô cùng ngoạn mục. Ngoài ra còn nhiều màn vũ mọi độc đáo khiến người xem như lạc vào thế giới của mọi da đỏ, da đen với tiếng hú, tiếng trống tiếng rầm rậm lẫn lộn hòa với tiếng nện nhịp nhàng của ông cây. Màn vũ uốn éo, uyển chuyển kiểu Ấn Độ đạt nghệ thuật cao như diễn viên gánh xiếc. Mỗi lúc uốn mình, thân thể các em cong vòng rất dễ dàng như người không xương. Rồi màn vũ du dương tận thời và đặc biệt nhất là đại vũ khúc "Hương Từ Lan Xa" qui tụ trên dưới 20 vũ viên chào mừng Đức Phật Thích Ca "Baby" chập chững bước trên 7 tòa sen dưới hào quang sáng ngời qua hình ảnh Phật kỳ ngũ sắc ngạo nghễ cao 10 mét.

Với những màn vũ đặc sắc, công phu, mới lạ như vậy đương nhiên đòi hỏi óc sáng tạo cỡ "Kiến trúc sư" của người điều khiển, cộng với khả năng điều luyện của các vũ viên. Đó là tôi chưa kể nhạc chọn đề vũ rất hay, y trang lộng lẫy, lịch sự.

Có điều tôi thắc mắc, nhân tài văn nghệ tại Đức đông đảo và trình độ cao như vậy sao chưa xuất hiện kịch tác gia, kịch sĩ để chương trình đa dạng hơn. Đã đành cũng có danh hề Văn Chung giúp vui, tạo những tràng cười thoải mái, nhưng Văn Chung đã 60 tuổi rồi; "tre già" thì "măng mọc" chứ, nhất là mọc ở trời Âu?!

Phần trình diễn của Elvis Phương, Linda Trang Đài khá hào hứng. Bao năm qua, với làn hơi phong phú, mạnh, nhất là với các bài dân ca, Elvis Phương vẫn giữ được lòng ngưỡng mộ của khán thính giả.

Còn Linda Trang Đài dù hôm đó xuất hiện với chiếc áo dài trắng, quần trắng kiểu nữ sinh trông cô vẫn hấp dẫn như thường. Trước khi hát, cô thỏ thẻ trần tình cùng khán giả hôm nay cô sẽ không nhảy nhiều vì... kẹt có mấy "ông Thầy" ngồi bên dưới và Linda không dám mặc hở hang vì sợ tối, không được về chùa ngủ.. Lời lẽ cô mộc mạc chân thành khiến khán giả lại có vài trận cười vỡ rạp.

Chương trình được kết thúc bằng đoạn cuối tuồng cải lương "Nửa Đồi Hương Phấn". Trong tuồng, Phương Liên thủ vai chính. Tuy tuổi cô đã... "nửa chừng xuân" nhưng giọng ca vẫn trẻ trung, muôi mần như thuở nào. Cô là một trong những nghệ sĩ cải lương tôi mến mộ từ nhỏ, nên cạnh Tài Lương, Minh Tâm, Phương Thanh... ca diễn cũng vô cùng xuất sắc.

Đúng 24 giờ theo chương trình, mọi người lũ lượt ra về.

Tôi đi sát bên ngoại, quàng tay qua vai ngoại, xiết nhẹ:

- Ngoại ơi, đi chùa lần này ngoại thấy thế nào?

Vẫn khuôn mặt phúc hậu, ngoại từ tốn bằng giọng Quảng Trị, ngoại nói:

- Tổ chức chặt chẽ quá! Hay quá! Không chê được điểm mô!

Tôi nhìn ngoại hỏi thêm:

- Mấy hôm nay ngoại không mệt sao?

- Mệt chi mô. Đi chùa ni thích quá. Lần sau có đi nữa, O nhớ phon cho ngoại nhe!

Tôi cười. Chưa bao giờ thấy lòng thanh thản, ấm áp, hoan hỉ như hôm nay mặc dù bên ngoài trời đang mưa và gió thổi từng cơn se lạnh...

**Trần Thị Nhật Hưng . Unterer Graben 39 . 9000 St. Gallen - Schweiz .-**

# PHIÊN TÒA trên nước Đức

. ĐOÀN XUÂN ANH

Tôi ngồi đối diện với nàng, đối diện với gương mặt xanh xao chất chứa niềm đau buồn, uất hận. Một gương mặt không có tuổi thơ, gương mặt đã đánh mất tính hồn nhiên vốn có của người dân nước Việt.

Đôi vai nàng run rẩy, nước mắt quanh tròn, tôi lặng lẽ đưa cho nàng tờ khăn giấy. Giờ đây cũng như bao lần trước tôi không dám an ủi nàng, tôi không dám làm cái việc mà người chồng khác sẽ và phải làm đó là động viên nàng - Cái việc này trước đây cũng như bây giờ nàng chỉ cầu mong một người giúp đỡ là Đức Phật từ bi, là đấng linh thiêng mà đã từ lâu là nguồn an ủi của nàng.

- Em uất hận! Gạt dòng lệ nàng thôn thức - Cái gã cầm AK đó lúc ra khỏi tòa đã nhìn em bằng cặp mắt đác thẳng giễu cợt. Cái gã cầm AK mà nàng nói đó là cái bóng đeo đuôi nàng trong những cơn ác mộng từ bấy lâu nay, kể từ lúc nàng nhận thức được cuộc đời cho đến tận vùng trời tự do này.

- Tháng 5 năm 1975 khu phố nhà em cờ đỏ rợp trời, sau cơn lửa đạn mọi người đều vàng vọt, cái yên vui cô quạnh của kẻ giầy giữa trước cơn hấp hối, cái hào quang chiến thắng miễn cưỡng đó đến thậm hỏi mọi gia đình người dân Nam Việt. Buổi trưa ọ ả, tiếng loa phóng thanh hách dịch kêu gọi quân nhân chế độ cũ ra trình diện cùng với những tốp lính cộng sản gươm súng xộc xệch đến soi xét từng nhà. Và điều sẽ đến đã đến, trưa hôm đó một tốp lính vũ trang xông thẳng vào nhà em và đòi bắt ba em đi, tụi em còn quá bé song cũng từ đó nhận thức được rằng những người cộng sản đã bắt ba em đi và vĩnh viễn không còn mong ngày trở về nữa. Đối diện với tên chỉ huy toán lính, em đã khăng khăng giật khẩu súng đang chìa thẳng vào ba, sẵn sàng nhắm đạn, để rồi nhận một cái bạt tai của nó. Gương mặt kẻ cầm súng đen sạm, cặp lông mày rậm với đôi môi bắt rét thâm sì, gương mặt đó đã đi vào tâm trí em, in vào ký ức tuổi thơ của em để rồi thời niên thiếu em đã tưởng tượng trong hận thù chất chứa. Các anh chị của em đã lần lượt nghỉ học, cuộc cây, buôn bán, tần tảo sớm hôm tự nuôi lấy bản thân mình và còn phụ má nuôi em, nuôi lấy cái hy vọng cho ngày mai tươi đẹp.

- Thế cô có tham gia vào các hoạt động của các tổ chức nhằm lật đổ chế độ cộng sản ở quê nhà hay cô đã quên trách nhiệm và bổn phận đó?

Câu hỏi của người Chánh án đã đâm suốt vào tấm lòng đơn bạc của nàng, của tôi...

- Thưa ông! Tôi không quên, chúng tôi không bao giờ quên, đâu có phải chúng tôi đã say đắm trong hào quang của họ, tuổi thơ ngây của tôi như cây non đã bị ràng trong vòng sắt, trong khuôn khổ, họ bắt chúng tôi lao động, làm lữ, họ bắt chúng tôi phải đàn độn, không có khả năng để bảo chữa cho bản thân mình. Hằng ngày từng tốp cảnh sát chìm nổi tuần hành vũ trang soi xét mỗi gia đình, soi xét mỗi cử chỉ của người dân, họ cố tìm ở chúng tôi những lỗi dù rất nhỏ để trừng phạt, chúng tôi không có khả năng đề vùng lên, không có cái mà các ông nói đó là lòng dũng cảm nữa. Vâng! Chúng tôi hèn nhát, chúng tôi phải đành làm kiếp người nô lệ, nhưng thưa ông không phải tất cả lớn lên đều là anh hùng, ở Việt Nam người ta nói "Thời thế tạo anh hùng", chúng tôi chỉ là những người bình thường nhât, với tuổi thành niên được giáo dục quá ít, quá kém coi để có thể làm những ngọn đuốc cách mạng.

Nàng im lặng, tay vân vê tà áo, đôi vai nàng rung lên, nàng khóc vì quá xúc động:

- Thưa ông tôi không biết gì nữa cả!

Tôi xin phép ông Chánh án cho nàng nghỉ 5 phút, làm mặt giận tôi thông trách nàng:

- Tại sao? Tại sao em không biết gì cả, họ đã làm gì với em, với gia đình em? Sau những lần tổn thương em thường nói cho tôi biết những gì cay đắng mà hơn 10 năm qua em đã sống trong nhà tù không lồ đó, em đã mất mát quá nhiều em phải được đền bù lại, tại sao em không nói về cái chết của hai người anh trai, cả hai đều bị bắn chết lúc chạy vào rừng theo quân cách mạng, xác được phơi ở trước trụ sở phường để rồi má em vì quá xót thương xin về chôn cất và bị thằng Phường đội trưởng động bả súng vào sườn phải đi nằm viện cả tháng, tại sao em không nói người chị gái sinh viên trường luật ngày xưa, bị tên Bí thư phường ép làm vợ bé, để rồi chị đang héo hắt, mỗi lần gởi thư sang đều mơ ước được như em, được tạm dung thân nơi xứ người, được hít một ít không khí tự do cho đỡ nhớ, tại sao vậy, vì sao em không nói đứa em trai 18 tuổi đã bị bắn chết ở Campuchia vì viên đạn của đồng đội khi nó chạy sang Thái Lan, rồi còn nữa những ngày em cùng đồng bào đấu tranh đòi được tự do, được lên chùa thắp nhang cho hương hồn người cha đã khuất... Em đừng có mặc cảm, hãy can đảm lên. Mỗi chúng ta chưa là gì cả. Song tất cả chúng ta là một bản tuyên cáo cho thế giới gần xa biết được hơn 70 triệu đồng bào ta đang sống trong nô lệ, họ cần và rất mong muốn được tự do...

Ông hết ly nước lạnh tôi đưa, chắc có lẽ đã đủ bình tĩnh nàng nói rất cặn kẽ, đàng hoàng với ông chánh án. Không khí trong phòng xử thật oai nghiêm, tiếng cô phiên dịch nhẹ nhàng, tiếng đánh máy của người thư ký lúc cao lúc thấp, nó âm vang như tiếng kinh cầu nguyện của những buổi lên chùa lễ Phật.

Tôi ái ngại nhìn ông chánh án, đôi lúc vàng trán ông nhận lại có lẽ ông cũng xúc động trước lời nói của nàng. Rồi hình như không muốn nghe những chuyện đau thương nữa, nên ông ngắt lời:

- Làm sao cô sang được Đông Âu?

Ông có biết đâu đó cũng là một thảm kịch, nàng đủ điếm vào Đại Học nhưng lý lịch của nàng đã tước đi ước mơ được làm cô giáo, rồi tai họa đó đã đổi lại là nàng được đưa sang vùng trời Đông Âu lạnh lẽo, ngày 8 tiếng lao động để trả nợ cho Tổ quốc XHCN. Ở đây tôi đã gặp nàng, chúng tôi tâm đầu ý hợp bởi vì cũng như nàng tôi cùng chung một số phận, cùng lớn khôn trong nhọc nhằn khối lửa, tôi trốn bắt lính của chính quyền nên cha mẹ chạy chọt sang được Đông Âu.

Đất người, trời lạnh chúng tôi giam mình trong bốn bức tường sau những ngày lao động mệt nhọc, vẽ lại những cảnh hãi hùng ngày xưa đó và nghĩ đến ngày trở về. Rồi đến một hôm nàng hút hải báo cho tôi hay cái gã cầm AK xông vào nhà nàng ngày đó bây giờ là Đội trưởng Bí thư đảng ở đơn vị nàng. Gặp lại "người bạn cũ" nàng rung rung nói với tôi: kiếp nạn vẫn còn đeo đuổi anh à!

Gã bây giờ không còn cái tác phong ốm đói láo xược nữa, bộ quần áo ka-ki cũ đã được thay bằng bộ com-lê đen, tác phong chừng chạc, hách dịch, gã đang tạo cho mình vỏ bọc mới với tác phong của con người đầy đủ sung túc và thỏa mãn. Vì quá tức tôi giùm nàng, mấy lần tôi định đập gã một trận rồi đến đâu thì đến, nhưng nàng cản lại: Đừng có làm vậy anh à chúng ta còn phải đi!

Đúng, chúng tôi thu xếp hành trang lên đường khi cổng thành Bá Linh mở cửa, cả nước Đức vui mừng trong niềm hân hoan thống nhất, cả vùng Đông Đức được giải phóng khỏi guồng máy cộng sản không một chút đồ máu, chả bù cho dân tộc tôi Miền Nam yêu thương đã bị nhuộm thành máu xây thành xương của ý tưởng điên rồ nghe đâu cũng từ nước Đức này. Vì quá vui mừng nên họ sẵn sàng tha thứ và bao dung để hôm nay nàng đang ngồi đây, trong phòng xử

án nơi ông tòa uy nghiêm nghe lời buộc tội cộng sản của mình.

- Cô còn muốn bổ túc gì thêm nữa không? Ông chánh án đang muốn kết thúc phiên tòa.

- Thưa ông, chúng tôi đến nước Đức mong được sự bao che giúp đỡ, mong các ông hãy nhìn về bên kia Thái Bình Dương là cả một dân tộc đang quằn quại trong đau khổ, các ông hãy cứu lấy Việt Nam, hãy giúp chúng tôi những kẻ sa cơ thất thế, bản thân tôi mong được sự quan tâm của quý ông, bởi vì tôi không muốn hạnh phúc của con cái tôi bị người cộng sản định đoạt cũng như là ba mẹ nó, ông bà của nó.

Ông chánh án cho phép giải lao để phán quyết. Căn phòng lặng thinh, ánh sáng xuyên qua cửa kính chiếu vào mặt tội, ánh sáng làm tôi lóa mắt, tôi đứng dậy đi lại gần cửa sổ nhìn ra ngoài, phố xá ồn ào, xe cộ đông đúc, trên cao kia là tháp chuông nhà thờ xứ uy nghiêm, cây thánh giá màu vàng đâm thẳng lên trời cao ngạo ngễ, rất tự do.

Tôi chợt nhớ về quê hương tôi, về xứ sở đã nuôi tôi khôn lớn, nơi mà chùa chiền, các tháp chuông, các di tích thắng cảnh, niềm tự hào của người Việt đã bị đập phá tan hoang, nơi đó các Tăng Ni, Phật tử, những đứa con của các tôn giáo đã bị họ lừa vào trại tập trung, họ bị cải tạo, bị thay thế những tư tưởng quái dị mà họ chưa bao giờ biết được. Nơi đó tiếng chuông nhà thờ hay tiếng mõ cầu kinh ngày càng héo hắt, đâu còn cái trử tinh linh thiêng nơi xóm đạo, đâu còn những buổi trẩy hội chùa, tập quán lâu đời thờ mộng nữa. Tôi cũng thấy vị Linh Mục gần nhà đã bị bắn chết lúc dẫn những đứa con của Chúa chống lệnh bất lĩnh của chính quyền, và đâu đó từ những nhà tù ác độc tiếng tụng kinh gõ mõ của các Thầy tôi đang náo nức vào những ngày hoàng hôn của cộng sản, tôi thương cho người Việt, thương cho tôn giáo Việt Nam.

Cửa phòng xích mở, trở về hiện tại, chúng tôi đứng dậy chào ông chánh án để nghe ông đọc quyết định của Tòa:

- Từ lâu nay chúng tôi đã nhận rất nhiều người từ các dân tộc khác nhau đến xin tỵ nạn và cũng rất nhiều người Việt Nam đã đến Đức, song mấy năm gần đây quan hệ giữa Việt Nam và Đức đã có những chiều hướng tốt đẹp, qua đơn xin tỵ nạn của cô, bản thân tôi rất thông cảm, song chúng tôi thấy những khó khăn mà cô đã trải qua không còn ở Việt Nam nữa, đất nước cô đã hòa bình, cô phải về để xây dựng Tổ quốc. Đơn xin tỵ nạn của cô đã bị bác, cô sẽ trở về Việt Nam trong thời gian sớm nhất.

Nàng gục xuống, đôi vai trĩu nặng lại càng nặng thêm, nàng buồn cho số phận của mình, nàng ám ức cuộc đời nàng. Tôi cũng buồn cho nàng, cho tôi, cho đồng bào của tôi, họ đang sống trong nhọc nhằn đau khổ, họ phải vấp vúi lấy tự do và phồn vinh giả tạo của Việt Nam cộng sản. Tôi bẽ bàng cay đắng khi được biết cái gã cầm AK xông vào nhà nàng được công nhận tỵ nạn được đền bù xứng đáng khi gã can tâm phản bội đồng đội của gã, hay là gã đang trá hình, đang len lõi đâu đây, để làm những sợi dây "an-ten" chuyên về quốc nội... Tôi oán trách phận mình, oán trách đời mắt công lý Đức khi họ nhìn vào Đất Nước tôi bằng đôi mắt của người làm thương mại, và tôi biết sau những lần ký kết, các kế hoạch đầu tư của Đức vào Việt Nam đã được thực hiện. Cái giá vì chúng tôi là những đồng tiền ăn xin của chính phủ Việt Nam.

Việt Nam ơi! Tổ Quốc của chúng ta ơi! Đến bao giờ người được tự do thực sự, đến bao giờ những đứa con của người không còn phải lang thang xứ lạ xin được tạm cư. Số phận của nàng, của tôi, của bạn bè tôi những kẻ sinh sau đẻ muộn đã bị vùi dập trên cán cân công lý của phiên tòa nước Đức.

Đoàn Xuân Anh  
Passau 7.94



# MỘT xây dựng .btc

**T**rong số báo Viên Giác 81, chúng tôi có trình bày cùng quý vị những khó khăn mà Ban Tổ Chức đã gặp phải trong kỳ Đại Lễ Phật Đản từ 3 đến 5.6.94 như đậu xe không có trật tự chặn lối ra vào các nhà của tư nhân, xả rác bữa bãi làm mất vệ sinh công cộng và nhất là việc buôn bán thức ăn mặn v.v... Chúng tôi kêu gọi quý vị hãy tự giác chấm dứt những việc làm không tốt đẹp nêu trên để khỏi làm phiền lòng khách hành hương và phàn nàn cùng thắc mắc của người dân địa phương.

Sau bài viết đó, chúng tôi hy vọng là trong kỳ Đại Lễ Vu Lan từ 19 đến 21.8.94 những việc nêu trên nếu chưa hoàn toàn chấm dứt, thì ít ra cũng giảm bớt được một phần nào! Nhưng không ngờ, thật là không ngờ tình trạng này lại càng tăng thêm chứ không có giảm bớt! Điển hình như sau:

## \* Tượng Quan Thế Âm lộ thiên

Tại đây có một hồ nước, có cá lội, có vòi nước phun thật là thơ mộng và trang nghiêm, có trồng mấy bụi bông súng và hai bụi sen. Trước lễ Vu Lan khoảng hai tuần, có một bông sen mọc lên khỏi mặt nước, thật là một việc hy hữu, ai nấy cũng trầm trồ. Thầy trụ trì ngày nào cũng ra xem, tất cả mọi người đều hy vọng đến ngày lễ mà bông sen nở thì thật là vui mừng, và chắc chắn là nơi hấp dẫn lôi cuốn của những anh phở nhòm. Thế mà buồn thay! Đến thứ bảy (20.8.94) người nào đó nở dành bê lấy mất bông sen! Ai nấy đều tiếc ngẩn tiếc ngơ. Thật là một việc làm thiếu suy nghĩ. Bụi và bông sen này đã được Thầy trụ trì chụp hình và cho in trên tờ bìa báo Viên Giác 82, quý vị nhìn thấy rõ bông sen đang vượt ra khỏi bùn và vươn lên cao khỏi mặt nước.

## \* Vệ Sinh

Lại cũng xả rác bữa bãi! Rác từ ngoài đường vào trong sân chùa, cầu tiêu, cầu tiểu, chỗ nào cũng có rác! Đựng đầy liêng đó mặc dù những bao đựng rác trống đã được treo sẵn khắp nơi. Sau lễ các em trong Gia Đình Phật Tử dọn dẹp suốt buổi chiều cũng chưa xong. Những người Đức đến dự lễ đều

tham phiên với Ban Tổ Chức và hỏi: "Tại sao người Việt Nam các anh ở dơ quá vậy?" Câu hỏi này xin để quý vị



Gian hàng bán thịt nướng, rượu bia bày ngay bên cạnh cửa phía Tây ra vào chùa. Làm cản trở sự đi lại của dân địa phương và khách hành hương.

nào có xả rác tự trả lời.

## \* Điện

Các chủ những gian hàng bán Video, Cassette v.v... đến xin Ban Tổ Chức cầu điện để thấp sáng và hát quảng cáo. Chúng tôi cho biết là tối Thứ Bảy có Văn Nghệ tại Hội Trường nên dùng rất nhiều điện cho ánh sáng và hệ

với Ban Tổ Chức hoài.

Đặc biệt mà cũng là lần đầu tiên xảy ra là trong kỳ Đại Lễ Vu Lan này có người đem một chuông nhỏ cả chục con vịt bầu trắng còn sống để bán! Vì bận lo công việc khác nên Ban Tổ Chức không có theo dõi coi họ giết vịt tại chỗ hay bán cho khách hành hương đem về nhà. Nếu người nào đó



Gian hàng được bày ngay trên lề đường bán sò (đựng trong cái sò), bánh mì thịt, hột vịt lộn, v.v... có một số thanh niên đang chiếu cố.

thống âm thanh, do đó các gian hàng không được dùng máy móc hay bóng đèn tiêu thụ nhiều điện sẽ làm sụp hoặc cháy cầu chì. Nhưng tối đến có người đã dùng bóng đèn soi sáng tiêu thụ điện quá cao làm đèn tắt mấy lần.

có mua vịt không biết họ có dám đem về chung cư của mình ở làm thịt không? Vì nhớ người láng giềng nghe tiếng vịt kêu hay thấy lông vịt rơi rớt, họ tưởng là mình bắt trộm vịt, họ báo cho cảnh sát thì thật là rắc rối cuộc

đời, nhất là cuộc đời của người tỵ nạn đang ăn gỏi nằm nhờ nơi đất khách.

Kính thưa quý vị, trong cuộc đời của chúng ta, có biết bao nhiêu cơ hội để làm ra tiền chớ đâu phải đợi trong một năm có hai lần Đại Lễ lớn mà quý vị đem thức ăn mặn đến chùa bán để được giàu, làm mất sự thanh tịnh và trang nghiêm của ngày lễ. Một lần nữa Ban Tổ Chức chúng tôi tha thiết kêu gọi quý vị hãy tự giác từ nay không bao giờ bán thức ăn mặn tại chùa nữa. Nếu quý vị muốn, quý vị có thể bán thức ăn chay, nhưng trong một phạm vi giới hạn, vì nhà chùa cũng có phát hành thức ăn chay để gây quỹ tu sửa chùa.

Rất nhiều người đề nghị với Ban Tổ Chức là nên gọi cảnh sát đến đuổi những gian hàng bán thức ăn mặn vì họ choán lề đường, xả rác bừa bãi v.v... Chúng tôi nghĩ rằng khi cảnh sát đến hỏi giấy tờ và đuổi họ đi thì đồng bào ta bu quanh dòm ngó, xì xào gây ra một cảnh tượng không đẹp mắt làm "Xấu lá xấu nem, xấu em xấu chị". Do đó chúng tôi không gọi cảnh sát.

Ngược lại những người chiếm lề đường buôn bán tưởng rằng họ được quyền bày bán vì xe cảnh sát chạy qua chạy lại nhưng có đuổi họ đâu! Nếu người nào nghĩ như vậy là họ lầm. Vì trước ngày lễ, Ban Tổ Chức có gửi văn thư đến chánh quyền và cảnh sát địa phương, trước là thông báo ngày giờ và thời gian tổ chức lễ, sau xin họ giữ gìn dùm an ninh. Do đó khi cảnh sát đi ngang qua họ tưởng những gian hàng này là của nhà chùa nên họ làm lơ, vì họ rất kính trọng những ngày Đại Lễ của chúng ta nên không bao giờ làm khó dễ, ngoại trừ trường hợp quá đặc biệt khi Ban Tổ Chức gọi thì họ mới can thiệp. Nếu quý vị bày hàng bán trên lề đường ngoài phạm vi cuộc lễ độ vài trăm thước cách xa chùa thì chắc chắn cảnh sát sẽ không để yên cho quý vị bán đâu.

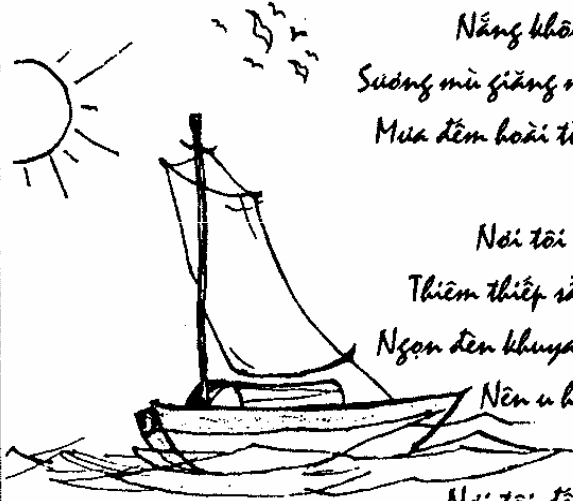
Qua bài viết này, Ban Tổ Chức chúng tôi mong mỏi và hy vọng rằng trong các kỳ Đại Lễ Phật Giáo ở tương lai sẽ không còn ai buôn bán thức ăn mặn nữa. Nhưng nếu tình trạng này không được chấm dứt mà lại càng gia tăng thì buộc lòng Ban Tổ Chức chúng tôi phải dùng biện pháp chẳng đáng dùng ngoài ý muốn của chúng tôi để giữ cho Thiên Môn ThanhTịnh.

Người đời thường nói: "Thuốc đắng thì dã tật, lời thật thì mịch lòng", chúng tôi nói lên đây không ngoài mục đích nào khác hơn là xây dựng. Vậy nếu có làm mịch lòng ai, xin quý vị vui lòng hỷ xả cho.

Nam Mô Đại Hỷ Đại Xả  
Bồ Tát Ma Ha Tát

• HUY GIANG

# Quán Trọ



Nơi tôi đến chập chùng đời núi  
Nắng không về nên ỉa rêu ròi  
Sương mù giăng mịt mờ con đò nhỏ  
Mưa đêm hoài từng nhịp chới với ...

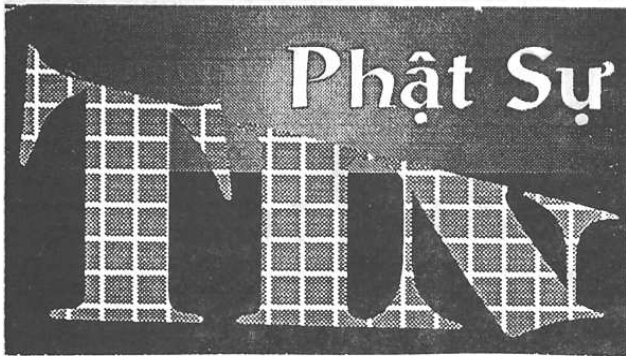
Nơi tôi đến trơ nằm cao ốc  
Thiền thiệp sâu với những suy tư  
Ngọn đèn khuya chín vàng con mắt  
Nền u hoài vào đáy tâm tư

Nơi tôi đến bồi buồn liu lắt  
Lơ lửng chiều đâu bãi rừng xa  
Mỏi cánh đường bay con hát trắng  
Gọi bởi trăm khơi vọng bao la

Nơi tôi đến hai mùa mưa, tuyết  
Chưa khi nào nắng hạ reo vui  
Chưa một lần cảnh đêm lộc mới  
Đã đổi màu khô chết ngậm ngùi

Nơi tôi đến sau ngày bình lữ  
Theo đoàn người rời bỏ quê hương  
Nắng cứu mang một trời nước mắt  
Việt Nam ơi! ... chắt ngọt đau thương!

Nơi tôi đến chẳng gì tất cả  
Hồn hoang ơi, trọn kiếp hư hao  
Mấy cuộc tình giờ bay theo gió  
Nào quay về ... xin bên trăng sao !!



● **Vu Lan tại M'gladbach và chùa Thiện Minh tại Lyon**

Ngày 27 và 28 tháng 8 năm 1994 vừa qua, Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ Trì chùa Viên Giác, đã đáp lời mời của 2 chùa Thiện Hòa và Thiện Minh, đến tham dự lễ Vu Lan báo ân phụ mẫu.

Năm nay Phật Tử tham gia lễ Vu Lan tại chùa Thiện Hòa cũng như chùa Thiện Minh đông hơn mọi năm. Mỗi nơi chừng 500 Phật Tử quanh vùng về tham dự.

Chư Tăng tại Đức cũng như tại Âu Châu đã luân phiên tham dự các Đại Lễ quan trọng này nhằm sách tấn cho các Phật Tử trong công việc Phật sự chung của Giáo Hội.

● **Vu Lan tại chùa Bảo Quang, Hamburg**

Vào ngày 03 tháng 9 năm 1994, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Trụ Trì chùa Bảo Quang, Hamburg, đã cử hành Đại Lễ Vu Lan, cúng dường trai tăng và văn nghệ hướng về quê hương, tình mẹ. Đặc biệt năm nay chư Tăng Ni tham gia trong lễ Vu Lan này đông hơn mọi năm, gồm 16 vị đến từ Đức, Canada, Na Uy, Đan Mạch, và đêm văn nghệ cũng đã có hơn 500 Phật Tử về tham dự.

● **Hành hương Mỹ Quốc và Canada**

Từ ngày 05 tháng 9 đến 30 tháng 9 vừa qua, Thượng Tọa Thích Như Điển đã hướng dẫn phái đoàn 16 người từ Đức sang Hoa Kỳ thăm viếng các Phật sự và sang Canada dự lễ khánh thành chùa Từ Ân tại Ottawa cũng như hành hương thập tự tại 2 nước này.

Mỹ và Canada là 2 lục địa rộng, đông dân và nhiều người Việt Nam hiện sinh sống tại đó. Nhìn lại 20 năm qua, từ khi người tỵ nạn Việt Nam có mặt tại đây đã gây dựng nhiều cơ sở; nhưng cách điều hành và tổ chức vẫn chưa theo kịp người dân địa phương, nên vẫn chưa thăng hoa so với nhân lực và tài lực ở 2 xứ này. Tuy nhiên chuyến hành hương này ai ai cũng học hỏi được nhiều điều hay, lẽ phải trong các cộng đồng người Việt chúng ta tại 2 xứ này.

● **Lễ Phật và Thọ Bát Quan Trai tại Nuernberg**

Chi Hội Phật Tử tại 3 vùng Nuernberg, Fuerth, Erlangen đã tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ vào ngày 01 tháng 10 năm 1994 vừa qua có hơn 300 người tham dự. Buổi lễ đặt dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Quảng Bình (Đan Mạch), Thượng Tọa Thích Minh Tuyên (Hoa Kỳ) và Thượng Tọa Thích Như Điển (Đức).

Sau buổi lễ Phật định kỳ có buổi thuyết pháp của Thượng Tọa Thích Minh Tuyên. Tiếp đó có buổi nói chuyện của Bác sĩ Nguyễn Ngọc Kỳ (Hoa Kỳ), Giáo sư Lai Thế Hùng (Pháp) và Cô Nguyễn Thị Nga (Ý) về vấn đề thuyền nhân tỵ nạn hiện còn đang bị giam giữ trong các trại tỵ nạn Đông Nam Á Châu.

Tiếp theo, Phật Tử Thiện Hữu Trần Hữu Lộc đã trình bày về vấn đề khó khăn cũng như giải quyết nhiều câu hỏi của các anh em Đông Âu đang xin tỵ nạn gặp phải khó khăn trong giai đoạn này.

Tiếp đó là 12 tiếng đồng hồ Thọ Bát Quan Trai, có 69 Nam Nữ Phật Tử đã tham gia thọ bát. Đây là một lễ Thọ Bát đồng nhất từ xưa đến nay tại xứ Đức này.

Sau đó phái đoàn về chùa Viên Giác tại Hannover và nói chuyện với Phật Tử vào ngày hôm sau, có khoảng 80 Phật Tử tham dự.



H.T Thích Hộ Giác, Trưởng Lão Thích Chơn Điền, ĐĐ. Thích Giác Đăng, TT. Thích Như Điển và Thầy Thích Khánh Nguyễn cùng phái đoàn hành hương chụp hình lưu niệm tại chùa Quan Âm



Chùa Bửu Môn nơi TT. Thích Huyền Việt Trụ Trì tại Port Arthur

● **Lễ Phật tại Reutlingen và Rottweil**

Hai Chi Hội Phật Tử tại 2 nơi này đã tổ chức 2 buổi lễ



Lễ Khánh Thành chùa Từ Ân tại Ottawa, Canada

Phật định kỳ vào ngày 08 và 09 tháng 10 năm 1994 vừa qua, dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển. Mỗi nơi có trên dưới 100 Phật Tử về tham dự lễ. Sau các khóa lễ cầu an, Thượng Tọa đã thuyết giảng giáo lý cho các

Phật Tử hiện diện nghe. Sau thời pháp là những bữa cơm chay đượm tình đạo vị.

● **Hội thảo về Phật Giáo tại Stuttgart**

Đáp lời mời của Deutsche Buddhistische Union tại Stuttgart nên Thượng Tọa Thích Như Điển đã đến đây để thuyết trình về đề tài: "Việt Nam và các Tông Phái Phật Giáo". Có khoảng 30 người Đức đã tham dự buổi thuyết trình này vào tối ngày 10.10.1994.



Biểu tình đòi thả tù nhân chính trị, đòi thả Bác Sĩ Nguyễn Đan Quế, và đòi tự do tín ngưỡng, nhân quyền tại Việt Nam. Có khoảng 700 người tham dự cuộc biểu tình do Hội Nhân Quyền Quốc Tế, chi nhánh Đức tổ chức trưa/chiều ngày 31.8.94 trước tòa đại sứ Việt Cộng tại Bonn.

● **Lễ Phật tại Norddeich**

Vào ngày 15 tháng 10 vừa qua, Thượng Tọa Thích Như Điển đã về Norddeich để chủ trì buổi lễ cầu an cũng như



Tuyệt thực trước trụ sở Quốc Hội Âu Châu, Strasbourg đòi tự do Tôn Giáo cho Việt Nam và kêu gọi Quốc Hội Âu Châu cứu vớt thêm thuyền nhân. 27/28-9/94)

thuyết giảng cho các Phật Tử tại vùng này. Có gần 100 Phật Tử đã tham gia buổi lễ. Sau phần lễ Phật, Thượng Tọa đã thuyết pháp cho các Phật Tử hiện diện nghe.

● **Thọ Bát Quan Trai tại Berlin**

Ngày 22 và 23 tháng 10, Chi Hội Phật Tử VNTN tại Berlin và Niệm Phật Đường Linh Thứu đã tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ cũng như lễ Thọ Bát Quan Trai. Trong buổi lễ Phật định kỳ có khoảng 70 Phật Tử tham dự và lễ Thọ Bát Quan Trai có hơn 20 Phật Tử tham gia thọ giới trong vòng 24 tiếng đồng hồ.

● **Người Đức học Phật**

Trong tháng 9 mặc dầu Thượng Tọa Trụ Trì vắng chùa; nhưng Phật Tử Đức Helmut Hanefeld đã hướng dẫn tất cả 10 khóa giáo lý cho người Đức, khoảng 300 người tham dự. Trong tháng 10 có tất cả 15 khóa, tổng cộng hơn 500 người tham dự. Càng ngày người Đức càng học Phật nhiều hơn và



Tuyệt thực trước Quốc Hội Âu Châu tại Strasbourg

hy vọng rằng với giáo lý vị tha của Đạo Phật sẽ giúp nhiều người hiểu cũng như hành trì càng ngày càng có nhiều kết quả hơn.

● **Ngày tuyệt thực cầu nguyện cho sự sống còn của Đạo Pháp và Dân Tộc, tại Quốc Hội Âu Châu tại Strasbourg từ ngày 27 - 28.9.1994**

Ngày tuyệt thực & cầu nguyện trong 2 ngày 27 - 28.9.1994 vừa qua được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tổ chức trước Quốc Hội Âu Châu tại Strasbourg. Trên khán đài là Chư Tôn Đức Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni khắp trong Âu Châu gồm 15 vị và 20 tuyệt thực viên được xếp ngồi trước khán đài. Đặc biệt lần này có Thượng Tọa Minh Tuyên kết hợp với Ủy Ban Cứu Nguy Thuyền Nhân từ Hoa Kỳ đã đến tham dự với Tiến Sĩ Nguyễn Đình Thắng,



Tuyệt thực trước Quốc Hội Âu Châu tại Strasbourg

Bác Sĩ Nguyễn Ngọc Kỳ, Giáo Sư Lưu Trung Khảo, Giáo Sư Trần Đức Thanh Phong. Trong ngày cầu nguyện này một phái đoàn do Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Trưởng Ban Điều Hành Giáo Hội Âu Châu làm Trưởng đoàn cùng quý Thượng Tọa Minh Tuyên (Hoa Kỳ), Thượng Tọa Tánh Thiệt (Pháp), Thượng Tọa Quảng Bình (Đan Mạch), Đại Đức Quán Không, Đại Đức An Trí (Na Uy) cùng với Ủy Ban Cứu Nguy Thuyền Nhân của Tiến Sĩ Nguyễn Đình Thắng, Cộng đồng người Việt Âu Châu, với Giáo Sư Lai Thế Hùng, đã 4 lần vào Quốc Hội Âu Châu để gặp gỡ các chính giới quan trọng trong Quốc Hội. Thông báo và cáo giác những vi

phạm nhân quyền tại Việt Nam, và những thanh lọc bất công, lừa bịp thế giới tại các trại tỵ nạn người Việt tại các vùng Đông Nam Á. Đồng thời trao Thịnh Nguyễn Thư, và hợp báo trong Quốc Hội.

Trong ngày tuyệt thực, cầu nguyện, có đêm tỉnh thức, các tuyệt thực viên cùng gần 200 đồng bào tham dự đã đốt nến đi kinh hành niệm Phật. Và một chương trình văn nghệ nho nhỏ được đồng bào nhiệt liệt tham gia.

Ngày tuyệt thực và cầu nguyện mọi người đều thành tâm hướng về Quê Hương, Đạo Pháp, Dân Tộc và cảm thông sâu sắc với 55 ngàn đồng bào còn trong các trại tỵ nạn.

### • Tết Trung Thu tại Reutlingen

Được sự hỗ trợ của các Hội Đoàn và ân nhân, Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen và VPC có tổ chức Tết Trung Thu cho các thiếu nhi trong địa phương và các em lớp Việt Ngữ, vào lúc 15 giờ ngày 17.9.1994. Có khoảng 150 người, vừa



Các em thanh thiếu niên hát Quốc Ca nhân lễ trung thu tại Reutlingen

phụ huynh và học sinh đến tham dự, trong số có 30 em ở Rottweil-Tuttlingen.

Sau phần nghi thức, mở đầu chương trình là mục "Đố Vui Để Học" do ba giảng viên lớp Việt Ngữ phụ trách, là: Cô Duyên, Chú Trường và Chú Đạt. Các đội và cá nhân xuất sắc đều được nhận phần thưởng.

Đóng góp vào chương trình có phần phụ diễn văn nghệ rất hào hứng với các em ca sĩ tí hon, nổi bật nhất là đội múa lân của gia đình Chú Công, làm buổi lễ thêm phần sôi động. Buổi lễ chấm dứt sau một cuộc rước đèn rất ngoạn mục của các em đi xung quanh khu vực tổ chức Trung Thu.

(Thiện Hậu, ghi)

### Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Aschaffenburg

Chi Hội Phật Tử VNTN Frankfurt & Vùng Phụ Cận đã phối hợp cùng Ban Liên Lạc Phật Tử tại Aschaffenburg đã tổ chức Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Aschaffenburg vào các ngày 23, 24 và 25.9.1994, do Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm chủ trì.

Có 46 giới tử tham dự lễ Thọ Bát.

Đề tài sinh hoạt: Học Phật, Thiên Hành, Trà đàm.

Ngoài ra còn có Lễ Vu Lan Báo Ân Phụ Mẫu và bông hồng cài áo. Buổi lễ chấm dứt trong tinh thần học Phật và thành công viên mãn.

## TIN CỘNG ĐỒNG



# ISHR



International Society for Human Rights • Société Internationale pour les Droits de l'Homme  
Kaiserstrasse 72, D-60329 Frankfurt/Main, Germany, Tel.: +49 69 236971, Fax: +49 69 234100

## Tìm hiểu và phổ biến Tuyên ngôn QUỐC TẾ NHÂN QUYỀN

Năm 1995 Liên Hiệp Quốc sẽ kỷ niệm 50 năm thành lập. 50 năm chấm dứt chiến tranh cũng là 50 năm mở đầu cho kỷ nguyên hòa bình của nhân loại. Chiến tranh lạnh đã bị đẩy lùi vào quá khứ và ngày nay không ai còn có thể phủ nhận vai trò của Liên Hiệp Quốc trong việc giải quyết những tranh chấp vùng hay nội chiến. Chắc chắn tương lai Liên Hiệp Quốc sẽ phải giữ vai trò bảo vệ nhân loại tích cực và hữu hiệu hơn nữa.

Hàng năm cả thế giới kỷ niệm Ngày Quốc Tế Nhân Quyền 10 tháng 12. Bản Tuyên ngôn được phiên họp Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc thông qua năm 1948 này tổng hợp những giá trị thời đại và quyền làm dân và làm người. Ngày nay các quyền sống, quyền tự do cá nhân, quyền bình đẳng, quyền tư hữu, quyền tự do đi lại, quyền tự do tư tưởng và tôn giáo, quyền tự do phát biểu,... không là những ngôn từ sáo rỗng, không chỉ nhằm bảo vệ quyền lợi cá nhân trước sự xâm lăng của nhà nước mà còn là nền tảng cho việc sống chung hòa bình giữa các quốc gia và các dân tộc trên thế giới. Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền là mẫu số chung nhỏ nhất tạo nên sự liên đới trách nhiệm trong cộng đồng nhân loại: mỗi cá nhân có quyền đòi hỏi cho mình những tự do căn bản và mọi người khác phải có bổn phận bảo vệ quyền lợi này.

Việt Nam là thành viên chính thức của Liên Hiệp Quốc. Năm 1982, Việt Nam cũng đã ký kết các Công Ước Quốc Tế về Dân Quyền và Quyền Chính Trị và Công Ước Quốc Tế về Kinh Tế, Xã Hội và Văn Hóa của Liên Hiệp Quốc - là những khai triển của Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền. Đáng lý dân Việt Nam phải được hưởng trọn vẹn thanh bình và thịnh vượng. Thế nhưng ngay trên chính quê hương mình người Việt đã bị cướp mất quyền sống, quyền ăn nói, chịu tù tội vì những độc đoán phi lý; họ phải vượt biển để phải sống tù hãm trong các trại cấm và cưỡng bức như những con vật; phải tui hồ đi xin tỵ nạn tại Âu Châu và chịu làm món hàng đẩy đưa giữa các quốc gia. Chính quyền Việt Nam và một số nước tạm dung đang tiếp tục vi phạm nhân phẩm và nhân quyền của người Việt Nam!

Hành vi xâm phạm nhân quyền của một chính quyền luôn luôn đi đôi với sự thiếu ý thức về nhân quyền của phạm nhân. Nhưng khi con người đã ý thức đầy đủ về các nhân quyền và quyền tự do căn bản của mình - những gì tối thiểu để bảo đảm phẩm giá con người - thì những áp bức và những vi phạm bất cứ đến từ đâu thể nào cũng bị triệt tiêu. Giáo dục về nhân quyền do đó đã trở thành mối lưu tâm hàng đầu của Liên Hiệp Quốc. Trong mục đích tuyên dương những quyền bất khả xâm phạm - nền tảng của tự do, bình đẳng và hòa bình trên thế giới - và nhân dịp kỷ niệm 50 năm Liên Hiệp Quốc, Hiệp Hội Nhân Quyền Quốc Tế (ISHR) mở rộng vận động "Tìm hiểu và phổ biến Tuyên ngôn Quốc Tế Nhân Quyền" trong các cộng đồng Việt Nam.

ISHR mong mỗi được mọi cá nhân, tổ chức, cơ quan báo chí tiếp tay in ấn, phân phát, tổ chức thảo luận mở cuộc vận động tôn trọng nhân quyền, ... để người Việt Nam ở mọi nơi có thể sống cuộc sống không sợ hãi và không lầm than.

Nhưng khi con người đã ý thức đầy đủ về các nhân quyền và quyền tự do căn bản của mình - những gì tối thiểu để bảo đảm phẩm giá con người - thì những áp bức và những vi phạm bất cứ đến từ đâu thể nào cũng bị triệt tiêu.

## — THÔNG CÁO —

Tiếp theo thông cáo ngày 10.8.1994 của "Phái Đoàn Nhân Quyền Phụ Nữ Việt Nam" về việc tố cáo "tội ác chống nhân loại bất khả thời tiêu" của nhà cầm quyền nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và thành lập một "Tòa Án Hình Sự Quốc Tế cho Việt Nam" để ghi nhận trách nhiệm hình sự quốc tế của tập đoàn Cộng Sản Việt Nam và chế tài các tội ác của họ đối với dân tộc Việt Nam", chúng tôi xin kính thông báo cùng đồng bào trong nước và hải ngoại tường tri rằng:

Trong khóa Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc tháng 8.1994 vừa qua tại Genève, hơn 50 nghị quyết (résolutions) liên quan đến việc bảo vệ Hạnh Phúc và Hòa Bình Thế Giới đã được biểu quyết, trong đó có vài nghị quyết liên quan đến cuộc đấu tranh Nhân Quyền của dân tộc Việt Nam và tương lai đất nước Việt Nam:

- **Nghị Quyết** về việc chuyển dự án của Ủy Ban Quốc Tế Pháp (Commission du Droit International) về việc thành lập Tòa Án Hình Sự Quốc Tế (Cour Criminelle Internationale) đến Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc để yêu cầu Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc (Assemblée Générale) cứu xét một cách tối khẩn và **đặc biệt ưu tiên** (à titre hautement prioritaire) để chế tài và trừng trị các tội ác thảm sát tập thể (génocide).

- **Nghị Quyết** công cử Ông Stanislav Chernichenko, chuyên viên, làm phúc trình viên đặc biệt về "tội ác quốc tế" (crime international) thực thi do lệnh của nhà cầm quyền một quốc gia và các biện pháp chế tài các tội ác này.

- **Nghị Quyết** về "Nhân Quyền Phế Nhân" ủy nhiệm ông Tổng Thư Ký làm phúc trình về những phương sách bảo vệ Phế Nhân.

- **Nghị Quyết** về việc hoàn trả tài sản, bồi thường và phục hồi cho các nạn nhân bị vi phạm nhân quyền.

- **Nghị Quyết** khuyến cáo các nhà cầm quyền nên đối thoại với các thành phần thiểu số trong xã hội để tìm biện pháp giải quyết mọi xung khắc trong hòa khí.

Nay kính thông cáo.

Ngày 20 tháng 9 năm 1994

**TUN. Tu Sĩ Thái Hòa**

Hội Trưởng Giáo Hội PG Hòa Hảo H.N.  
Trưởng Phái Đoàn VN Tự Do Tín Ngưỡng  
585E. University  
Silver Spring - MD 20901 USA  
Tél. (301) 439 8365 - Fax: (301) 439 6455  
Hồ Minh Châu  
Hội Trưởng GH. PG Hòa Hảo Âu Châu  
(Ký tên)

**Giáo Sư Lương Thị Nga**

Chủ Tịch Ban Bảo Trợ Phế Binh VNCH  
Trưởng Phái Đoàn Nhân Quyền Phụ Nữ VN  
1 Avenue Saint Exupéry  
92120 ANTONY (France)  
Tél. 43 50 20 46  
(Ký tên)

Cố Vấn Pháp Lý: LS Phạm Thanh Dân  
(Luật Sư Tòa Thượng Thẩm Paris)  
(Ký tên)

Địa chỉ liên lạc:

c/o Mme Lương Thị Nga  
1 Avenue Saint Exupéry,  
92120 ANTONY (France)  
ĐT. 43 50 20 46

• **Bữa cơm xã hội** giúp người tỵ nạn tại các trại tỵ nạn Đông Nam Á

Hướng Đạo Việt Nam, Liên Đoàn Thất Sơn, Tráng Đoàn Nguyễn Trãi, tổ chức một **BỮA CƠM XÃ HỘI** giúp người tỵ nạn tại các trại Đông Nam Á, vào ngày Thứ Bảy 03.12.1994 tại Jugend Reisholz - Altenbrueckstr.14 - 40599 Duesseldorf-Reisholz.

Bữa cơm bắt đầu lúc 14 giờ 00. Gồm những món ăn quê hương như: cơm tấm, bánh cuốn, cháo lòng, v.v...

Ngoài ra từ 16 giờ 00 đến 24 giờ 00 sẽ có chương trình hát nhạc Karaoke giúp vui. Để cho chương trình được sống động, anh chị em Tráng Sinh mong mỗi được sự đóng góp của quý vị và các anh chị.

Kính mời quý vị và các anh chị hãy tới tham dự bữa cơm xã hội để thể hiện tình Đồng Hương.

Mọi liên lạc qua số ĐT. 0211 - 74 62 50.

## TIN TỶ NẠN

Lời nói đầu:

Con xin cảm ơn Thượng Tọa chủ biên một lần nữa từ tâm cho con dùng trang báo này trả lời thắc mắc các đồng hương đã gửi thư và điện thoại đến hỏi.

Tôi xin nhấn mạnh lại lần nữa là tôi không phải là luật sư cho nên tôi không được phép khuyến cáo về luật pháp (không thể nói được là nên làm thế này hay giải quyết như thế khác). Tôi chỉ là một phiên dịch và thông dịch viên bình thường có một số kinh nghiệm về việc tỵ nạn và cư trú...

**Hỏi:** Duldung Abschiebung là cái gì ?

**Đáp:** Không có giấy nào gọi là "Duldung Abschiebung" như một số người vẫn quen dùng, chỉ có "Aussetzung der Abschiebung (Duldung)" mà tôi sẽ giải đáp như dưới đây.

**Hỏi:** Xin anh cho biết ý kiến là nên xin Duldung hay nên nộp Folgeantrag.

**Đáp:** Nhiều lần tôi đã giải thích về việc này. Để bạn đọc có thể biết thêm chi tiết trước khi tự quyết định. Tôi xin lặp lại như sau:

Aussetzung der Abschiebung (Duldung) có nghĩa là Đức tạm thời chưa áp dụng thủ tục trục xuất (có một số người quen dịch là tạm dung, nhưng tôi cố tình không dịch mà chỉ giải thích nghĩa như thế), còn Folgeantrag là đơn xin tỵ nạn kế tiếp nộp sau khi thủ tục lần đầu đã chấm dứt. Folgeantrag không phải là đơn xin tỵ nạn lần thứ hai. Đơn này tiếng Đức gọi là Zweiter Antrag và là một loại đơn khác. Khi Folgeantrag chưa được xét xong thì người nộp Folgeantrag không sợ bị trục xuất khi trạm người nước ngoài biết. Nhưng khi Folgeantrag đã xét xong mà kết quả bất lợi thì việc cư trú sẽ gặp vô vàn khó khăn. Folgeantrag là cái phanh để sử dụng trong trường hợp tối cần thiết (Nothbremse) và cần có bằng chứng mới cho biết là khi về nước sẽ gặp nguy hiểm... Tại đây tôi cũng nhấn mạnh thêm lần nữa là không nên dùng giấy tờ giả, giấy truy nã đã mua... để làm bằng chứng.

**Hỏi:** Bị trục xuất (abgeschoben) thì có hại gì ?

**Đáp:** Khi bị bắt giam (Abschiebehaft) thì nhà nước Đức sẽ tìm cách giữ lại các trương mục của mình để mua vé máy bay cũng như tính vào các phí tổn khác. Còn tự nguyện rời Đức về nước (Freiwillige Rueckkehr) trong thời hạn và với hộ chiếu có thị thực nhập cảnh (Einreisevisum) thì không bị trục xuất, (nhờ cơ quan IOM ở Bonn cấp vé máy bay nếu không có tiền, đơn có thể nhờ xã hội hay cơ quan thiện nguyện nộp giùm), có thể đem theo của cải hoặc vật dụng cá nhân và còn có thể trở lại Đức theo diện khác...

**Hỏi:** Theo anh thì người Việt Nam có bị trục xuất không ?

**Đáp:** Các nguồn tin chính thức vừa được công bố tại Đức cho biết Đức cắt viện trợ phát triển (Entwicklungshilfe) mà trước đây đã dự định cấp cho Việt Nam. Trước đây Đức giảm số nợ Việt Nam đã mắc phải ở các công ty Đông Đức. Tưởng cũng nên nói thêm là có nguồn tin cho biết phái đoàn Đức gần đây bỏ phòng họp ra về vào ngày thứ hai cuộc họp giữa tháng 8.1994 tại Bonn vì lý do là Việt Nam không chịu nhận người VN bị bác đơn xin tỵ nạn về nước. Việc

người Việt Nam có bị trục xuất hay không do đó tiếp tục gặp trở ngại (VN vẫn khẳng khái không nhận người về).

1. Có lẽ nhà nước Đức sẽ có một quyết định thuận lợi phần nào về diện cư trú cho người VN đã bị bác đơn và thủ tục xin tỵ nạn đã chấm dứt một cách bất lợi. Quyết định này có thể sẽ được công bố sau buổi họp của Bộ Trưởng Nội Vụ các Tiểu Bang và Bộ Trưởng Nội Vụ Liên Bang trong thời gian tới đây.

2. Có người phỏng đoán là Việt Nam sẽ phải nhận lại người Việt Nam có tiền án tại Đức...

3. Người khác lại cho rằng Đức trục xuất là để tiếp hoặc sẽ tái diễn việc trục xuất thủ một lần nhiều người như ngày 15.02.94 của vùng Bayern.

Cả 3 ý kiến này tôi chỉ ghi ra để bạn đọc suy nghĩ, chứ tôi không được phép cả quyết việc gì sẽ xảy ra.

**Hỏi: Làm thế nào để khỏi bị giam chờ trục xuất ?**

**Đáp: Làm thủ tục Duldung, Folgeantrag...**

**Hỏi: Làm thế nào khi bị bắt chờ trục xuất ?**

**Đáp: Có thể nhờ luật sư, cá nhân, tổ chức thiện nguyện Đức như DW, DRK, Caritas, AK... giúp xem việc bắt giữ có đúng luật hay không. Nếu không đúng luật thì luật sư lãnh ra. Nếu đúng luật sư cũng có thể can thiệp bằng cách tự nguyện hồi hương...**

**Hỏi: Có trường hợp nào bị trục xuất rồi trở sang Đức được hay không ?**

**Đáp: Từ giữa năm 1992 và đặc biệt trong vòng nửa năm 1994 này đã có nhiều trường hợp như vậy. Lý do là nhà nước Việt Nam không cho nhập cảnh. Tin cuối cùng tôi nhận được là vùng Baden (Freiburg, Offenburg, Pforzheim...) đã tìm cách trục xuất lẻ tẻ vài người về Việt Nam nhưng họ lại trở sang vì Việt Nam không nhận. Tin này tôi đã kiểm chứng được qua luật sư quen.**

**Hỏi: Nộp Folgeantrag có được đi làm không ?**

**Đáp: Khi nộp Folgeantrag thì trên nguyên tắc sẽ được đi làm. Thông thường trạm người nước ngoài sẽ đóng dấu "Folgeantrag" lên "Ausweis" (Aufenthaltsgestattung) và cho phép đi làm. Có nơi như ở Regensburg (Tiểu Bang Bayern), Wiesbaden (Tiểu Bang Hessen)... thu lại "Ausweis" và không cho đi làm. Nhiều luật sư và cả tòa án cho việc thu lại "Ausweis" như vậy là phạm luật áp dụng cho người nước ngoài (Auslaendergesetz). Trong trường hợp này có thể nhờ luật sư dựa vào điều luật 123 để nộp đơn khẩn (Eilantrag) chứ không nên làm đơn kiện (Klage).**

Riêng Tiểu Bang Bayern đã có Thông Tư từ giữa tháng 5.1994 cho biết là "chỉ cấp Duldung 3 tháng và cho đi làm cho người Việt Nam không có hộ chiếu hay không có hộ chiếu còn hạn mà người Việt Nam này chịu liên lạc với ĐSQ để xin gia hạn hộ chiếu hoặc xin thị thực nhập cảnh". (Duldung chỉ cấp khi "tự nguyện hồi hương", không trốn tránh, mà không về nước được vì lý do không phải cá nhân mình gây ra, chẳng hạn Việt Nam không nhận người về nước). Nếu các điều kiện trên không thỏa và không còn cách nào khác hơn là đánh phải nộp Folgeantrag.

**Hỏi: Có tin đồn là được 2 năm thì được Aufenthaltsbefugnis, không biết có đúng không ?**

**Đáp: Trước tiên tôi xin nói là sau khi nhận được Duldung 1 năm thì trạm người nước ngoài phải thông báo 3 tháng trước ngày trục xuất. Còn thắc mắc nêu trên đây là sự hiểu lầm từ điều 30 đoạn 4 của luật Auslaendergesetz. Điều này cho biết trạm người nước ngoài có thể cấp Aufenthaltsbefugnis chứ không bố buộc phải cấp Aufenthaltsbefugnis trong trường hợp chỉ có Duldung được 2 năm. Thông thường thì người đã được hưởng điều 53 của Auslaendergesetz chắc sẽ được Aufenthaltsbefugnis sau 2 năm; còn người được Duldung vì không về nước được thì không chắc chắn sẽ được. Nhưng có công án việc làm, không can án tại Đức... thì một số trạm người nước ngoài cũng cấp - sau 2 năm - Aufenthaltsbefugnis một khi mà tình trạng chính trị tại quốc gia người đó không thay đổi thuận lợi cho việc người ấy có thể hồi hương.**

Bài của **TRẦN HỮU LỘC** Reinburgstr. 166 70197 Stuttgart ĐT: 0711 65 99 513 - ĐT cầm tay/ô tô: 01 72 81 06 883



## Chúc Mừng

■ Nhận được hồng thiệp của Anh Chị Huỳnh Công Cừ làm Lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

HUỲNH LÊ DIỆU HIỀN đẹp duyên cùng LẠI NGỌC VINH  
Trưởng Nam của Ông Bà Lại Ngọc Hải ở Stuttgart.

Hôn lễ cử hành tại Chùa Viên Giác, Hannover, vào lúc 11 giờ ngày 16.10.1994, nhằm ngày 12 tháng Chín Âm lịch năm Giáp Tuất. Chúng tôi chung vui cùng hai Họ và chúc hai cháu DIỆU HIỀN & NGỌC VINH Trăm Năm Hạnh Phúc.

- Ban Biên Tập Báo Viên Giác

- Các Gđ. Ngô Văn Phát, Lương Hiền Sanh, Hà Phước Nhuận, Hồ Chuyên và Mai Xuân Diệu.

■ Nhận được hồng thiệp của Anh Chị Lương, Thành Lập, K.19, làm Lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ

LƯƠNG THANH BÍCH LỆ đẹp duyên cùng VÕ HUYỀN LINH  
Trưởng Nam của Ông Bà Võ Hiếu Liêm ở Wiesbaden.

Hôn lễ cử hành tại Tư gia ngày 06.10.1994.

Chúng tôi chung vui cùng hai Họ và chúc hai cháu BÍCH LỆ & HUYỀN LINH Trăm Năm Hạnh Phúc  
- Gđ. Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu.

■ Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Trần Văn Ruẩn làm Lễ Vu Quy cho con là: Trưởng Nữ

TRẦN THỊ NGỌC HUỆ sánh duyên cùng NGUYỄN DUY AN (Thư Nam)

vào ngày 20.8.1994 tại Darmstadt.

Chúng tôi xin chung vui và chúc mừng hai cháu NGỌC HUỆ & DUY AN được Trăm Năm Hạnh Phúc - Sắc Cầm Hảo Hiệp.

- Gia đình Nguyễn Ngọc Diệp

■ Nhận được hồng thiệp của :

1. Ông Bà Lương Đức Trạch, làm lễ thành hôn cho con:  
LƯƠNG ĐỨC HỮU, Trưởng Nam đẹp duyên cùng CAO THỊ THU HIỀN,

Trưởng Nữ Ông Bà Cao Văn Sửu ở Hà Nội, Việt Nam.

Hôn lễ cử hành ngày 16.9.1994 tại Hannover, Đức Quốc.

2. Ông Bà Ngô Văn Phát ở Laatzen, Đức Quốc, làm lễ thành hôn cho con: Thứ Nam

NGÔ NGỌC TRUNG đẹp duyên cùng BẠCH THỊ THU HUYỀN,  
Thứ Nữ Ông Bạch Quang Đức ở Vũng Tàu, Việt Nam.

Hôn lễ cử hành ngày 17.9.1994 tại Tư gia ở Laatzen, Đức Quốc.

Thành thật chung vui cùng hai gia đình và chúc mừng hai cặp uyên ương Trăm Năm Hạnh Phúc.

Ban Biên Tập Báo Viên Giác

■ Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Nguyễn Đình Tâm, Chi Hội Phó Chi Hội Phật Tử VNTN tại Berlin, báo tin lễ Vu Quy cho:

Thứ Nữ NGUYỄN THỊ ĐOAN TRANG đẹp duyên cùng  
NGUYỄN QUANG BÌNH Thứ Nam Ông Bà Nguyễn Phẩm ở Nha Trang.

Hôn lễ cử hành ngày 29.10.1994 tại Berlin.

Chúng tôi thành thật chung vui cùng hai Họ và chúc hai cháu ĐOAN TRANG & QUANG BÌNH Trăm Năm Hạnh Phúc.

- Hội Phật Tử VNTN tại Đức, và

- Các Chi Hội Phật Tử tại địa phương

■ Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Vũ Hồi, ở Montgomery Maryland, báo tin sẽ làm Lễ Vu Quy cho Thứ nữ là:

CÓ VŨ NGỌC THỦY, đẹp duyên cùng Cậu NGUYỄN HIẾU THẢO  
Thứ nam của Bà Quà Phụ Nguyễn Văn Thức ở Sài Gòn, Việt Nam.

Hôn lễ cử hành vào ngày 24 tháng 9 năm 1994 (nhằm ngày 19 tháng 8 âm lịch năm Giáp Tuất) tại Kensington Md.

Chúng tôi xin chia vui cùng Ông Bà Vũ Hồi và Bà Nguyễn Văn Thức và thân ái chúc NGỌC THỦY & HIẾU THẢO Trăm Năm Hạnh Phúc.

Các Gia đình:

David Jones - M.O. Hunt - Võ Khắc Trí - Võ Khắc Bình - Phan Công Hân - Nguyễn Liên - Nhà Ca Trần Dạ Từ - Võ Phiến - Phan Ngô - Phan Thiệp - Thúy Trúc - Võ Nha - Vũ Kỳ.

## PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động khi được tin:

### Đạo Hữu TRƯƠNG THỊ ĐIỀU

Pháp danh Diệu Hiền

Thệ thế ngày 02.9.1994 tại Laatzen (Đức). Hưởng thọ 74 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng tang quyến và xin nguyện cầu Hương Linh Đạo Hữu Diệu Hiền vãng sanh Cực Lạc Quốc.

- Chùa Viên Giác
- Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác
- Hội Phật Tử VNTN tại Đức
- Hội Người Việt TN tại Hannover và Vùng Phụ Cận
- Chi Hội Phật Tử VNTN tại Hannover
- Thân bằng quyến thuộc và bạn hữu gần xa tại CHLBĐ

## PHÂN ƯU

Được tin

### Ông LÝ SĨ HÔN

thân phụ Chị Lý Thị Liên ngụ tại Ohmenhausen (Đức Quốc), vừa tạ thế ngày 06.9.1994 tại Việt Nam.

Hưởng thọ 73 tuổi.

Chúng tôi, Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen và Vùng Phụ Cận, xin thành thật chia buồn cùng gia đình chị, và cầu chúc linh hồn Bác Lý Sĩ Hôn sớm về nước Phật.

Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC

## CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin buồn:

### Bà NGUYỄN VĂN NỮ

Nhũ danh TRƯƠNG THỊ ĐIỀU

Pháp danh Diệu Hiền

Sinh ngày 07.10.1920

Từ trần ngày 02.9.1994 lúc 23 giờ 44, nhằm ngày 27 tháng Bảy năm Giáp Tuất tại Laatzen, Đức Quốc.

Hưởng thọ 74 tuổi.

Lễ phát tang đã được cử hành tại chùa Viên Giác vào ngày 04.9.1994

Lễ tẩn liệm vào ngày 05.9.1994 tại Nhà Quàng Babst, Laatzen lúc 08 giờ 00.

Lễ an táng đã được cử hành vào ngày 11.9.1994 tại Nhà Quàng Babst, Laatzen lúc 14 giờ 00.

Chồng Ông Nguyễn Văn Nữ

Cùng toàn thể các con trai, gái, dâu, rể và các cháu Nội, Ngoại và Cố ở Canada, Đức và Sài Gòn (Việt Nam) đồng kính báo.

## CẢM TẠ

Tang gia chúng con đồng thành kính tri ân và cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ trì chùa Viên Giác
- Sư Cô Thích Nữ Như Viên, chùa Viên Giác
- Chư liệt vị Đại Đức Tăng Ni chùa Viên Giác
- Ni sư Thích Nữ Diệu Tâm, Trụ trì chùa Bảo Quang
- Sư Cô Thích Nữ Diệu Phước, chùa Bảo Quang

Đồng thời tang quyến chúng tôi cũng xin chân thành tri ân và cảm tạ:

- Chư liệt vị trong Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác
- Hội Phật Tử VNTN tại Đức Quốc
- Chi Hội PTVNTN tại Hannover
- Hội NVTN tại Hannover & VPC
- Quý Bác, Chú, Cô, Di, Anh, Chị, Em và Bạn hữu gần xa đã bỏ nhiều thì giờ quý báu để đến tưng, hộ niệm, phân ưu, phúng điếu và giúp đỡ, thăm hỏi cũng như chia buồn qua điện thoại, thư từ v.v... để tiễn đưa linh cữu của Tien Nội, Thân Máu, Nội Tổ Máu, Ngoại Tổ Máu, Cố Tổ Máu của chúng tôi là:

### Bà TRƯƠNG THỊ ĐIỀU

Pháp danh Diệu Hiền

Sinh ngày 07.10.1920

Từ trần ngày 02.9.1994, nhằm ngày 27 tháng 7 năm Giáp Tuất tại Laatzen, Đức Quốc.

Hưởng thọ 74 tuổi, đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, chắc chắn chúng tôi có nhiều sơ suất và thiếu sót, kính mong chư liệt vị niệm tình tha thứ và bỏ qua cho.

Tang gia đồng bái tạ:

- Chồng: Nguyễn Văn Nữ
- Các con:
  - Nguyễn Văn Vinh, vợ cùng các con và cháu ngoại
  - Nguyễn Thị Hiền, chồng và các con
  - Nguyễn Văn Phú và vợ
  - Nguyễn Thị Hộ, chồng và các con
  - Nguyễn Văn Tài, vợ và các con
  - Nguyễn Văn Lợi, vợ và các con
  - Nguyễn Văn Lộc, vợ và con
  - Nguyễn Văn Nhung
  - Nguyễn Văn Ngọc, vợ và các con
  - Nguyễn Văn Tuấn và con.

## CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin Vợ, Mẹ và Cô của chúng tôi là:

### Bà PHAN THỊ LIÊN

Pháp danh Trí Hoa

Đã từ trần ngày 12 tháng 9 năm 1994, nhằm ngày mùng 7 tháng 8 năm Giáp Tuất, tại Bergkamen, hưởng thọ 55 tuổi.

Tang lễ được cử hành vào ngày 16.9.1994 tại nghĩa trang Hauptfriedhof Bergkamen. Tang gia đồngkhấp báo.

Đồng thời chúng con xin thành kính tri ân:

- Thượng Tọa Thích Minh Phú, Viện chủ chùa Thiện Hòa, Moenchengladbach,
- Đại Đức Thích Từ Trí, Tịnh Thất Pháp Hoa, Detmold.
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Ân, Trụ Trì Quán Thế Âm Ni Tự Aachen.
- Sư Cô Thích Nữ Diệu Hạnh, Trụ Trì Niệm Phật Đường Phật Bảo, Barntrup.
- Ban Hộ Trì Tam Bảo và các Gia Đình Phật Tử: Phật Bảo Barntrup, Unna và Vùng Phụ Cận.
- Cộng Đồng Giáo Xứ Công Giáo Bergkamen và Ca Đoàn Caecelila.
- Đại diện Trung Tâm VIDL.
- VNQDD/HN/ĐBẮC.
- Đại diện Khu Bộ Yên Bái và Phân Bộ Trần Nhật Đồng.
- Cơ sở Phát hành Sách báo, Băng nhạc Lê Vũ.
- Quý Cô Bác, Anh Chị Em, Bạn hữu đã dành thì giờ quý báu để: Hộ niệm, cầu nguyện, điện thoại, phân ưu, phúng điếu, giúp đỡ trong tang lễ và tiễn đưa Linh cữu của Vợ, Mẹ, Cô của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.
- Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều chi sơ sót, kính mong Chư Tôn Đức, cùng Quý vị niệm tình tha thứ cho.
- Tang gia đồng bái tạ:
- Chồng: Vương Đình Tông
- Các con:
  - Sa Di Thích Ấn Tịnh (Vương Trịnh Tuấn)
  - Vương Trịnh Hùng
  - Vương Thị Tố Loan & Thomas Bittmer
  - Vương Thị Thùy Hương
  - Vương Trịnh Hải Đăng
  - Vương Trịnh Cường
- Cháu: Phan Thị Hoàng Yến.

— THÔNG BÁO - LƯU Ý - THÔNG BÁO - LƯU Ý - THÔNG BÁO —  
Xin Quý Vị có thân nhân quá vãng chôn tại nghĩa địa của Chùa, xin liên lạc về chùa để biết thêm chi tiết về việc làm cỏ cho các phần mộ - ĐT. (0511) 87 96 30. Xin cảm ơn quý vị - Chùa Viên Giác



## PHÂN ƯU

Được tin trẻ

**Bác Gái NGUYỄN VĂN NỮ**  
Pháp danh Diệu Hiền

đã thất lạc tại Hannover, hưởng thọ 74 tuổi.

Các bạn và thân hữu cựu Sinh viên Đại học Clausthal xin thành kính phân ưu với Bác Trai và gia quyến.

Thành thật chia buồn với anh chị Nguyễn Văn Phú.

Xin cầu nguyện hương hồn Bác Gái sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

## PHÂN ƯU

Chúng con rất tiếc thương và đau buồn khi hay tin

**Thím NGUYỄN VĂN NỮ**  
Nhũ danh **TRƯƠNG THỊ ĐIỀU**,  
Pd Diệu Hiền

từ trần ngày 02.9.1994 (nhằm ngày 27 tháng 7 năm Giáp Tuất) tại Laatzen (Hannover). Hưởng thọ 74 tuổi.

Chúng con thành tâm chia buồn cùng Chú Năm và tang quyến. Nguyên cầu hương linh của Thím sớm siêu sanh Cực Lạc Quốc.

- Gđ Thiện Cán Phạm Hồng Sáu - Lingen  
- Gđ Tăng Bích Phan - Lingen

## PHÂN ƯU

Được tin buồn

**Cụ Ông LÝ SĨ HÔN**

thân phụ của chị Lý Thị Liên ở Reutlingen, đã tạ thế ngày 06.9.1994, nhằm ngày mùng Một tháng Tám năm Giáp Tuất tại Long Đất - Bà Rịa (Việt Nam), hưởng thọ 73 tuổi.

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng gia đình chị Liên và nguyện cầu hương linh Cụ Ông đắc độ cao siêu, sớm vắng sinh Cực Lạc Quốc.

Gđ Trần Tú Anh  
Gđ Huỳnh Kim Hui  
Gđ Nguyễn Thị Sửu  
Gđ Nguyễn Phi Long  
Gđ Đoàn Mậu Can  
Gđ Đinh Thị Minh  
Gđ Nguyễn Thái Hiệt  
Gđ Cổ Kim Trường  
Gđ Phan Ngọc Minh  
Gđ Hồ Phượng  
Gđ Quách Kim Lê  
và các đồng nghiệp tại hãng BOSS

## PHÂN ƯU

Được tin buồn:

**Cụ TRẦN HỮU CỤ**

Thân phụ chiến hữu Trần Hữu Phúc, Phó Chủ Nhiệm Tổng Bộ Tuyên Huấn LMDCVN.

Vừa từ trần ngày 28.6.1994 tại Virginia, Hoa Kỳ, nhằm ngày 20 tháng 5 năm Giáp Tuất. Thượng thọ 81 tuổi.

Chúng tôi chung lời cầu nguyện cùng tang quyến, nguyện cầu cho hương linh Cụ được sớm về miền vĩnh cửu.

Thành thật chia buồn cùng chiến hữu Phúc.  
LMDCVN/Khu Bộ Đức

## CÁO PHÓ

Chúng tôi đau đớn báo tin buồn:

**Cụ Quả Phụ PHẠM VĂN KÍNH**  
Nhũ danh **CAO THỊ HỘI**

Là Mẹ, Mẹ vợ, Bà Ngoại và Bà Cố Ngoại chúng tôi đã tạ thế lúc 14 giờ ngày mùng 2 tháng 8 năm Giáp Tuất, nhằm ngày 07.9.1994 tại Hà Nội. Thượng thọ 96 tuổi.

Lễ an táng đã được cử hành tại quê nhà ngày Chủ nhật 11.9.1994.

Lễ chịu tang và cầu siêu cho người quá cố đã được cử hành tại tư gia số 31 đường Tiegenhoefer, 42489 Wuelfrath, Đức Quốc, vào lúc 10 giờ sáng ngày Thứ Bảy 17.9.1994.

Ông Bà **TRẦN QUANG TỨC** cùng toàn thể các con trai, gái, dâu, rể và các cháu nội, ngoại ở Đức Quốc, Canada, và Sài Gòn (VN) đồng kính báo.

## LỜI CẢM TẠ

Chúng con chân thành cảm ơn Thượng Tọa, Trụ Trì Chùa Viên Giác, Chi Bộ Phật Giáo VNTN tại Đức Quốc,

Chúng tôi chân thành cảm ơn quý Đoàn thể, Hội Đoàn, quý Thông gia, quý thân bằng quyến thuộc đã đến dự lễ Cầu Siêu, gửi thư, và gọi điện thoại đến chia buồn cùng lời cầu nguyện cho Mẹ chúng tôi là

**Cụ Quả Phụ PHẠM VĂN KÍNH**  
Nhũ danh **CAO THỊ HỘI**

đã quy Tiên tại Hà Nội, Việt Nam, ngày 07.9.1994.

Chúng tôi xin chân thành tri ân và cảm tạ toàn thể quý vị.

Ông Bà **TRẦN QUANG TỨC** cùng toàn thể tang gia đồng tri ân.

## CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ:

- Đại Đức Thích Hạnh Bảo, chùa Viên Giác, Hannover,  
- Đại diện Hội Người Việt Tỵ Nạn Muenster,  
- Đại diện Caritas Muenster  
- Quý Ông Bà, thân hữu ở Muenster, Frankfurt, Oberhausen, Rheine đã thăm hỏi, điện thoại, an ủi, giúp đỡ, phúng điếu, tham dự lễ tụng niệm suốt bảy ngày liền tại gia đình chúng tôi, tham dự lễ cầu siêu và tiễn đưa linh cữu của Chồng, Cha, Ông Ngoại chúng tôi là:

**Ông NGUYỄN THẾ DỨNG**  
Pháp danh Phúc Hải

Tạ thế ngày 08 tháng 9 năm 1994 tại Muenster, hưởng thọ 61 tuổi, đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, chắc chắn có nhiều sơ sót, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

- Bà Quả Phụ Nguyễn Thế Dũng, Muenster

và các con:

- Nguyễn Thị Phương Dung và chồng Lê Hữu Nhân, Úc Đại Lợi,  
- Nguyễn Thế Hải, Muenster,  
- Nguyễn Thế Nam, Hoa Kỳ  
- Nguyễn Thế Khải và vợ Lê Thị Liên, Hoa Kỳ,  
- Nguyễn Thế Huy, Hoa Kỳ,  
- Nguyễn Phi Long và vợ Vũ Thị Hải Long, Muenster,  
các cháu:

- Lê Phương Diễm, Úc Đại Lợi,  
- Lê Hữu Danh, Úc Đại Lợi.

Tang gia đồng báo tạ.

## CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Đại Đức Thích Hạnh Bảo  
- Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen  
- Chi Hội PTVNTN tại Rottweil  
- Thân bằng quyến thuộc cùng tất cả bà con ở vùng Sindelfingen đã đến tiễn đưa Cố, Nội, Ngoại chúng tôi là:

## LƯU CẢM

Sanh ngày 01.01.1908

Mất ngày 04.8.1994

Thượng thọ 87 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối hẳn có điều sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Gia đình **Họ VIÊN**

## PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

**Cụ Bà LÊ VĂN SA**  
Nhũ danh **TRẦN THỊ NHÀN**

Thân mẫu Bà Hoàng Đôn Trinh, từ trần ngày 29.9.1994 tại quê nhà.  
Xin chân thành phân ưu cùng Ông Bà Hoàng Đôn Trinh. Nguyên cầu hương linh người quá cố thông dong cõi Phật.  
Gia đình Nguyễn Anh Tuấn

## CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng quý vị bằng hữu xa gần được biết:

**Bà TRẦN KIM TUYẾN**  
Nhũ danh Theresa  
**HOÀNG THỊ THINH**

đã được Chúa gọi về hồi 6 giờ 30 chiều, ngày 05.10.94, hưởng thọ 68 tuổi.

Tang lễ sẽ cử hành vào hồi 12 giờ 30, trưa ngày Thứ Sáu 14.10.94, tại nhà thờ St. Lawrence, Wilton Road, Cambridge, Anh quốc.

Vì đường xá xa xôi, chúng tôi xin dùng Cáo Phó này thay thế thiệp báo tang. Tang gia đồng khắp báo.

- Mẹ: Cụ Hà Thị Gián  
- Chồng: Trần Kim Tuyến

Các con:

- Trần Thăng Long, vợ Võ Như Phương và con gái Trần Mai Anh.  
- Trần Phương Lan  
- Trần Chi Lăng  
- Trần Tuyết Lan và chồng Đặng Quốc Lê Dũng  
- Trần Trúc Lâm  
và toàn thể gia đình nội ngoại.

## PHÂN ƯU

Được tin

**Cụ Bà TRẦN THỊ NHÀN**

nhạc mẫu Đạo Hữu Hoàng Đôn Trinh, cư ngụ tại Tuebingen, Đức Quốc, vừa từ trần ở Việt Nam. Thượng thọ 89 tuổi.

Chúng tôi, Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen và Vùng Phụ Cận thành kính chia buồn với Đạo Hữu và gia quyến, cùng nguyện cầu cho linh hồn Cụ Bà sớm về nước Phật.

Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC

## CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau đớn báo tin Chồng, Cha, Ông Nội, Anh và Bác chúng tôi là:

**Ông TRẦN HỮU LAI**  
Pháp danh **LAKKO**

đã thất lạc ngày 17.9.1994, nhằm ngày 12 tháng Tám năm Giáp Tuất tại Koeln, Đức Quốc. Hưởng thọ 69 tuổi.

Tang gia đồng khắp báo.

Đồng thời chúng con thành kính dâng lễ và tri ân quý Tăng Ni chùa Viên Giác, Hannover (Đức Quốc), và chân thành cảm tạ:

- Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức,

- các Chi Hội, Ban Đại Diện Frankfurt, Nuernberg - Fuerth - Erlangen...,

- các Phật Tử Thọ Bát Quan Trai ngày 01/02.10.1994 tại Nuernberg cùng toàn thể thân bằng quyến thuộc, thiện hữu trí thức Đức-Việt đã cùng cử hành tang lễ và cầu siêu cho hương linh.

Trong khi tang gia bối rối có điều chi sơ sót, kính mong Quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ.

- Bà Quả Phụ Nguyễn Thị Bê Pháp danh Sukha

- Gia đình Trưởng Nam Trần Hữu Lộc Pháp danh Luckman/Thiện Hữu và Đỗ Thị Thanh Vân Pháp danh Từ Diệu.

- Gia đình các Thứ Nam và các cháu nội.

- Gia đình bảo đệ và các con cháu.

\* Tang gia yêu cầu các thiện hữu trí thức xin tùy hỷ cúng Cúng Đường Tam Bảo qua Trưởng Mục "Viên Giác Pagode, Konto Nr. 87 03 449 BLZ 250 700 70 Deutsche Bank Hannover", để hồi hương hương linh thay vì đăng báo, điện thoại... chia buồn... cùng tang quyến.

## THÔNG BÁO - LƯU Ý

• Xin Quý vị có thân nhân quá vãng chôn tại nghĩa địa Chùa, xin liên lạc về Chùa để biết thêm chi tiết về việc làm cỏ cho các mộ phần.

ĐT. 0511 - 87 96 30

Xin cảm ơn Quý Vị  
Chùa Viên Giác

## TÌM THÂN NHÂN

\* Tôi muốn tìm người em tên là **HẢI**, quê ở Ngã 6 Nam Định. Trước sống ở

## PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

**Chị TRẦN KIM TUYẾN**  
khũe danh Theresa  
**HOÀNG THỊ THINH**

vừa thất lạc tại tư gia chiều ngày 05.10.1994. Tang lễ sẽ cử hành tại thánh đường St. Lawrence, Cambridge, Anh quốc, vào hồi 12 giờ 30 trưa ngày Thứ Sáu 14.10.1994.

Chúng tôi xin có lời thành thật chia buồn với anh Trần Kim Tuyến và các cháu, cùng toàn thể tang gia. Xin cầu nguyện cho hương linh chị Theresa Hoàng Thị Thịnh được yên vui trên nước Chúa.

- Ông Bà Đình Văn Khai (Canada)  
- Ông Bà Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch)

- Ông Bà Bùi Mỹ (Canada)  
- Ông Phạm Văn Liễu (USA)

## PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

**Bà HUỖNH THỊ PHỤNG**

là nhạc mẫu của anh Đình Văn Hiến,

đã từ trần ngày 01.9.1994.

Thành thật chia buồn cùng tang quyến Anh Chị Hiến.

Nguyên cầu Hương Linh người quá vãng siêu thăng miền Cực Lạc.

Hội Người Việt Ty Nạn tại Aachen.

CKD Praha 8. Sang Đức từ tháng 4.1991, nay ở đầu. Xin nhấn tin về: Đặng Văn Mô Die Fuenf Morgen 2 35410 Hungen 2 - Nonnenroth.

\* Ông Phạm Văn Tâm và Bà Nguyễn Thị Là hiện đang sống tại Hoa Kỳ, muốn tìm Cô là:

**HỒ NGỌC PHƯƠNG THẢO**

Fritz Flinte Ring 1 - 2000 Hamburg 60

Xin liên lạc về địa chỉ:

Đỗ Minh Thanh - Kirchen Str 3 / Nenndorf  
21224 Rosengarten

\* **TRẦN BÁ THÀNH**, Bahnhof Str. 11B, Zi. 23 Singwitz 8601 DDR. Sau bức tường Bá Linh đổ, qua Tây Đức, đầu tiên ở Hotel Martin Ziegel Str.95, Zi 9 - 2360 Bad Schgeberg.

Hiện giờ ở đầu xin liên lạc về Đoàn Ngọc Xuân, Salzert Str.63 - 79540 Loerrach. Tel 07621 / 43667, để biết tin tức về thân nhân ở Quận Bình Thạnh, Việt Nam.

# PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tiếp Theo Viên Giác Số 82)

## • VU LAN

ĐH. Cao Thị Nền (Pháp) 200FF. Trịnh Thị Liêng (Maintal) 50DM. Lưu Thị Keo (Sweden) 100Kr. Thái Anh (") 100Kr. Khuê Tô Chánh (") 100Kr. Lý Thanh Hoa (") 100Kr. Huỳnh Muối (Đan Mạch) 200Kr. Lương Thị Túy Nga (Sigmaringen) 50DM. Võ Trung Thu (Bad Pyrmont) 20DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (Essen) 20DM. Phạm Thị Bưởi (D' dorf) 40DM. Phạm Muội (Bad Iburg) 50DM. Nguyễn Đình Văn (Dortmund) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Nguyễn Ngọc Hạnh (Bi) 500FB. Huỳnh Thị Tâm (") 500FB. Huỳnh Quang Đăng (Berlin) 50DM. Hứa Mỹ Hằng (Hòa Lan) 20DM. Bùi Thị Dơi (USA) 100US. Cindy Le Fuller (") 100US. Châu Can Lam (Hamburg) 20DM. Kuch Hong Giec (Pháp) 200FF. Nguyễn Văn Cúa (Victoria) 50DM. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 10DM. Trần Thị Ân (Bi) 2.000FB. Trần Siêu Yến (Duisburg) 20DM. Lê Thị Khang (Hamburg) 10DM. Châu Lệ Anh (Sweden) 100Kr. Trần T.N. (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 10DM. Tạ Kim Ngọc (") 10DM. Trần Thúy Phương (Pforzheim) 50DM. Lâm Thành Vũ (") 20DM. Trần Thúy Diễm (") 200DM. Diệu Ngọc (Hannover) 200DM. HHHH ĐH Hà Thị Kim Xuyên Pd Diệu Thông. Tăng Hương (Sweden) 200Kr. Võ Văn Thắng (Suisse) 200DM. Hồ Diễm Minh (Mueniachner) 100DM. Trần Thị Mỹ Phương (Kuinbach) 50DM. Quách Mến (Frauenfeld) 90DM. Vũ Thị Bình (Leerzdorf) 60DM. Nguyễn Tấn Lộc (Barntrop) 20DM.

Phan Ngọc Minh (Reutlingen) 100DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. Nguyễn Thị Chiêu (Neuss) 10DM. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 30DM. Nguyễn Bình Thuận (Luenen) 50DM. Nguyễn Văn Biên (Fuertefeldbruck) 50DM. Hồ Văn Nguyễn (Pháp) 100FF. Lê Mậu Táo (Meckelfeld) 50DM. Lê Tấn Tài (Bremen) 100DM. Trần Khải Đức (Ulm) 50DM. Vương (Goettingen) 70DM. Trịnh Hoàn Lưu (Nassweiler) 20DM. Nguyễn Thanh Dũng (Karlsruhe) 20DM. Lâm Bung Hoàng (Kempfen) 50DM. Đặng Văn Uy (Aschaffenburg) 100DM. Low Kee Keong (Hannover) 50DM. Từ Tuyết Quyên (Bad Duerkheim) 50DM. Tsang 130DM. Nguyễn Kim Liên (Sweden) 100Kr.

Vũ Thị Lan (Thunum) 10DM. Hà Ngọc Dư (Krefeld) 50DM. Trương Cẩm Minh (Darmstadt) 30DM. Trần Thị Hồng (Herten) 20DM. Trần Thị Út (") 20DM. Nguyễn Hữu Thu Hương (Oberhausen) 20DM. Phan Thanh (Kleinstheim) 20DM. Phạm Thị Hằng (Gladbeck) 10DM. La Thủy Hà (Herstal) 100FF. Kiên Koummaray (Pforzheim) 20DM. Lâm Bửu Trần (Ebingen) 100DM. Nguyễn Văn Trung (Friedrichshafen) 20DM. Tạ Thị Y (Weil am Rhein) 30DM. Trần Phúc Bội (Berg Gladbach) 20DM. Quan Hoàng Ngọc Sim (Suisse) 50DM. Võ Thị Phúc (Bergkamen) 20DM. Minh Lực (Anh) 40 Anh kim. Lữ Thị Tùng Hảo (Ý) 10.000Lire. Somaß Ruknang (Pháp) 100FF. Phạm Văn Go (Augsburg) 100DM. Cao Văn Hùng (Sonnenberg) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hồng (St. Georgen) 50DM. Hàn Tư Nguyễn (Berlin) 20DM. Đào Bình Quang (Edewecht) 30DM. Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 100DM. Phan Đình Du (Mannheim) 20DM. Dực Thị Hiền (Saarlouis) 100DM. Tôn Quốc Vinh (Saarbruecken) 100DM. Trần Thị Ngọc (N.K.) 20DM. Lưu Hiếu Chân (Saarlouis) 20DM. Lâm Thuận Hi (Hagen) 200DM. Trương Quan Phúc (Moschheim) 30DM. Kim Na (Hòa Lan) 25Guld. Tô Thị Thu Ngân (Erlangen) 50DM. Triệu Thị Minh (Pháp) 100FF. Đỗ Văn Kiên (Braunschweig) 50DM. Dương Khánh Nam (") 30DM. Vũ Thanh + Vũ Quyền (Brandenburg) 10DM. Phạm Quang Vinh (") 20DM. Nguyễn Thị Quỳnh (") 20DM. Gđ Nguyễn Văn San (") 20DM. Phạm Công Nguyên (") 20DM. Nguyễn Văn Nam (") 10DM. Nguyễn Thị Ánh Tuyết (") 20DM. Phạm Quang Vinh (") 10DM. Trịnh Thị Cư (Bremen) 20DM. Trần Phước Thuận (") 20DM. Kha Tiến (") 40DM. Trần Văn Các (") 100DM. Minh (") 10DM. Trần Khắc Lập (Bergburg) 10DM. Đỗ Văn Giang (") 20DM. Đàm Thị Hà (") 20DM. Vương , Lan, Đức (") 40DM. Thịnh, Nga, Hạnh (Berlin) 10DM. , Thảo, Long, Bình, Mai (") 50DM. Diệu Ngọc (") 50DM. Chính, Xuân, Hương (") 20DM. Chu Thị Hà (") 10DM. Quang Kim + Mạc (") 20DM. Nguyễn Phương Hoa (") 10DM. Nguyễn Thị Hoan (") 10DM. Bích Thảo + Thanh Nhị (") 20DM. Kim Liên + Văn Lý (") 40DM. Đào Thị Như Oanh (") 20DM. Gđ Lê Minh Tuấn (") 20DM. Long, Hùng, Thúy, Năm (") 50DM. Nguyễn Xuân Khanh (") 20DM. Văn Thành + Bạch Dung (") 20DM. Lê Thị Thanh Huyền (") 20DM. Thanh Tùng + Thu Thủy (") 20DM. Trần Hải Lưu (") 10DM. Nguyễn Thị Vân (") 20DM. Nguyễn Trung Cát (") 20DM. Đỗ Thu Hương (") 50DM. Phan Thị Bích Phương (")

20DM. Thành, Hà, Đức (") 50DM. Đào Y Na (") 20DM. Nguyễn Thị Minh Tâm (") 30DM. Xuân Minh + Bích Liên (") 30DM. Thanh Hải, Thanh Vinh (") 10DM. Dương, Hằng, Anh, Giang (") 10DM. Văn Việt + Kim Thái (") 50DM. Bùi Thị Thu (") 10DM. Hồ Quang Cường (") 10D. Sanh + Giàu (") 50DM. Ninh, Thoa, Hương (") 20DM. Lai Hồng Vinh (") 20DM. Thắng, Thám (") 20DM. Trịnh Thị Nga (") 50DM. Vương Thanh Thủy (") 10DM. Nguyễn Thị Tuyết (") 10DM. Hà Thị Huyền (") 10DM. Lâm Ngọc Minh (") 20DM. Nguyễn Đăng Loan Ba (") 20DM. Trịnh Quang Thọ (") 10DM. Đỗ Văn Quyết (") 20DM. Gđ Nguyễn Ngọc Nguyên (") 50DM. Lương Thị Thúy Hằng (") 20DM. Nguyễn Văn Việt (") 10DM. Gđ Thanh-Hùng (") 40DM. Gđ Vũ Anh Tuấn (") 50DM. Vũ Quốc Trung (") 20DM. Diệu Châu (") 30DM.

Hoàng Thị Việt (") 10DM. Gđ Đăng Tú Quế (") 160DM. Phạm Thị Lan (") 105DM. Thanh Hải + Hồng Khánh (") 20DM. Nguyễn Ngọc Quang (") 50DM. Gđ Nguyễn Quốc Chánh (") 30DM. Oanh, Anh, Bình (") 2DM. Trần Văn Lý (") 10DM. Duy Văn Nghiệp (") 20DM. Nguyễn Thị Thúy (") 10DM. Chu Thị Bích Ngọc (") 10DM. Minh Chiến + Kim Đức (") 20DM. Hoàng Thị Mỹ (") 10DM. Huỳnh (Cloppenburg) 20DM. Lâm, Huyền, Thảo (Chemnitz) 50DM. Phạm Văn Dũng (") 100DM. Kiều Hoa Nhuận (") 50DM. Nguyễn Thị Ngọc Thúy (") 10DM. Bạch Trường Luyến (") 30DM. Phạm Văn Hiệp (") 20DM. Trần Thị Thuận (") 10DM. Minh Duy + Ngân Hà (") 20DM. Nguyễn Quang Bồng (") 10DM. Phạm Thị Nguyệt (") 50DM. Phạm Hồng Thủy (Donauwerth) 50DM. Nguyễn Văn Tuấn (Diedersdorf) 10DM. Huỳnh Đức Ngọc (Delmenhorst) 30DM. Gđ hợ Chong (Duisburg) 20DM. Trần Đình Thanh (Ronnenberg) 10DM. Đào Phương + Đào Kham (Dortmund) 50DM. Hoàng Văn Cường (Deuben) 10DM. Nguyễn Thanh Ngân (") 20DM. Nguyễn Ngọc Tuấn (") 20DM. Đặng Thị Hồng Nhung (") 10DM. , Long, Nhâm, Nguyễn, Châu (") 50DM. Nguyễn Thanh Quang + Thuận (") 20DM. Hải Tuấn + Bích Kiêm (Dresden) 20DM. Vũ Thị Dinh (") 10DM. Dương Văn Thịnh (") 10DM. Thúy Lan + Tuấn Linh (") 30DM. Lê Thị Thủy Dương (") 30DM. Khuất Thị Hồng Ngân (") 10DM. Nguyễn Thu Giang (") 20DM. Trịnh Xuân Chiếu (") 20DM. Nguyễn Kim Yến (Emden) 10DM. Hồ Hưng (") 50DM. Nguyễn Thị Thu Hương (") 20DM. Nguyễn Đức Quang (Einbeck) 20DM. Đinh Văn Vinh (") 20DM. Tùng + Văn (") 10DM. Trần Thị Thúy Mai (") 20DM. Tuấn Anh + Bích Hồng (") 20DM. Gđ Nguyễn Thị Nhiếp (Essen) 50DM. Gđ Nguyễn Thị Dương (") 50DM. Gđ Nguyễn Văn Đức (") 30DM. Ngọc Lộng + Thanh Mai (Erfurt) 40DM. Đỗ Thị Thoa (") 20DM. Tạ Hồng Sinh (") 20DM. Lê Thị Xuyên (") 20DM. Quốc Hùng + Xuân Hương (") 20DM. Tuấn + Mai + Trà Mí (") 10DM. Đặng Vũ Hoa (Erlangen) 10DM. Nguyễn Thanh Hiền (") 10DM. Tuấn, Trung, Minh (Eisenach) 50DM. Cường, Hà, Sascha (") 30DM. Nguyễn Thanh Mai (") 20DM. Phương Thảo + Giang Tony (") 30DM. Gđ Hồng Tư (") 10DM. Khắc Dũng, Ngân, Mạnh (Esslingen) 50DM. Nguyễn Kim Qui (Eilenburg) 20DM. Nguyễn Ngọc Loan (Freiburg) 20DM. Dương Hoàng Vũ (") 20DM. Bùi Xuân Hồng Hà (") 30DM. Vũ Thị Bích (") 10DM. Nguyễn Thị Tư (") 50DM. Thọ, Hà, Lộc (Fuerth) 20DM. Lê Văn Thanh (Frankfurt) 20DM. Hà Tiến Văn (") 10DM. Đặng Khánh Nam (") 20DM. Chu Quảng, Thanh Hải (Geisa) 20DM. Nguyễn Duy Do (") 40DM. Nguyễn Hoàng Gia (Garbsen) 10DM. Văn Di + Thu Hoàn (") 10DM. Bùi Ánh Quyên (") 10DM. Phạm Hùng Diệp (") 10DM. Nguyễn Văn Đông (") 10DM. Ngô Thị Ngọc Lan (") 10DM. Thủy Tường, Thị Bấy (Gaiberg) 20DM. Quách Chánh (Gilching) 32DM. Lê Tiến Anh (") 20DM. Bích Vinh (Gerzen) 20DM. Phát-Tâm (") 100DM. Phong Oanh (") 10DM. Khánh, Nhất, Long (Großlangheim) 10DM. Nguyễn Thị Nhất (") 20DM. Phạm Thị On (Goettingen) 30DM. Trần Minh Phước (") 10DM. Trần Minh Hoa + Phương (") 20DM. Gđ Trịnh Minh (") 50DM. Lâm Thị Huệ (") 10DM. Minh Nhuận + Thúy Ngọc (") 10DM. Liêu Thị Tư (") 20DM. Nguyễn Thế Tuấn (") 10DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (") 30DM. Nguyễn Văn Minh (Guben) 10DM. Bùi Đức Vinh (") 20DM. Giang Ngọc Huân (") 20DM. Tạ Quang Lượng (Gera) 20DM. Phi Long + Thu Hà (") 20DM. Nguyễn Thị Thanh Thủy (") 20DM. Đặng Thị Bình (") 20DM. Tô Thị Hà (") 100DM. Trần Chính Đăng (") 20DM. Gđ Nguyễn Thị Tâm (") 20DM. Trần Công Tuấn (") 20DM. Phạm Thị Hoa (") 20DM. Cao Công Hà (") 20DM. Nguyễn Văn Thủy (Gardelegen) 20DM. Phan Tất Thành (") 70DM. Phạm Xuân Huân (") 50DM. Trần Duy Hưng (") 20DM. Vũ Việt Hồng (") 20DM. Lê Thị Nhiều (") 20DM. Len Thị Cường (") 20DM. Vũ Gia Chiêm (") 20DM. Hùng, Yến, Ly (") 30DM. Đặng Ngọc Thành (") 30DM. Lai Văn Lự (") 10DM. Võ Văn Ngọc (Glauchau) 20DM. Nguyễn Thị Hà (Gotha/Kossen) 10DM. Trịnh Mai Hương (Groeßbrimmern) 10DM. Trần Cam (Gueterloh) 20DM. Đỗ Duy Quý (Grafhorst) 10DM.

Phạm Yến (Gifhorn) 20DM. Phạm Văn Hải + Hiên (Gießen) 10DM. Tiêu Tô Nữ (Großostheim) 50DM. Đặng Văn Sơn (Gehrden) 10DM. Xuân Chuyên + Mạnh (Harbke) 20DM. Dương Minh + Thúy (Hetstedt) 30DM. Lê Thu Thủy (Hammeslei) 10DM. Lê Thị Thu Hiền (Hagenbach) 10DM. Lê Văn Tiến + Hoàng (Holzhausen) 20DM. Phạm Thị Điện (Heidenau) 20DM. Văn Nguyễn + Kim Loan (Haren) 10DM. Nguyễn Hữu Quang (Hòa Lan) 25Guld. Phạm Hồng Mai (") 25Guld. Hoàng Minh Nhựt (") 20DM. Tuấn + Phương (Harpstedt) 10DM. Lưu Văn Diệp + Mỹ (Harpke) 20DM. Chu Bá Thắng (") 10DM. Trần Thiên Chan (Hildesheim) 20DM. Nguyễn Văn Trúc (") 100DM. Phan Thanh Quý (Holle) 50DM. Nguyễn Việt Bắc (") 20DM. Lê Minh Tâm + Nhung (") 20DM. Vũ Anh Tuấn (Hameln) 20DM. Nguyễn Công Thành (") 10DM. Chu Văn An (") 20DM. Phạm Xuân Thủy (") 20DM. Nguyễn Thị Mị (") 20DM. Lê Xuân Thái (") 10DM. Nguyễn Thị Thủy (") 10DM. Nguyễn Thị Vân (") 10DM. Lâm, Thu, Nam (") 10DM. Nguyễn Thị Nhị (Helmstedt) 50DM. Hương + Văn Nai Tượng (") 100DM. Kiên + Mini (") 20DM. Lai Hoan Khau (") 20DM. Trần Lê Thành (") 10DM. Huỳnh Tú Dung (") 50DM. Kỳ Kinh Chi (") 50DM. Huỳnh Thanh (") 50DM.

Dương Sang (") 50DM. Dương Tuấn + Hà Giang (Hamburg) 50DM. Mỹ Liên + Mỹ Hoa (") 40DM. Kong Kam Po (") 20DM. Yên, Nam, Uyên (") 20DM. Hoàng Đà (") 10DM. Lý Minh Nghĩa (") 10DM. Ngô Hoàng Thanh (") 50DM. Gđ Đào (") 50DM. Hằng, Ba Hiền, Nga (") 50DM. Nhan Thị Thanh Mai (") 20DM. Đàm Đức (") 10DM. Gđ Nguyễn Kiên Trinh (") 50DM. Mai Thị Tâm (") 20DM. Vương Tuyết Nhung (") 50DM. Nguyễn Văn Quang (") 10DM. Đinh Thắng + Ngọc Thiêm (Halle) 20DM. Trần Thị Cúc (") 20DM. Nguyễn Quốc Túy + Hằng 20DM. Phan Thị Phương (") 20DM. Nguyễn Hữu Thắng (") 10DM. Nguyễn Văn Nghĩa + Phương (") 10DM. Nguyễn Thanh Tùng (") 20DM. Đặng Hội + Thanh Vân (") 20DM. Đoàn Văn Bách + Xuân (") 40DM. Phan Thị Thọ (") 30DM. Trọng Tiến + Hoàng Lan (") 50DM. Phạm Văn Đình (") 20DM. Nguyễn Hữu Diệu (") 20DM. Trương Hồng Thanh Long (") 20DM. Lê Đức Kiên (") 20DM. Nguyễn Hữu Bảo (") 20DM. Lai Thanh Tùng (") 20DM. Phạm Văn Bình (") 20DM. Phạm Thị Loan (") 20DM. Nguyễn Ngọc Lan + Vân (") 50DM. Nguyễn Thất Phác (") 20DM. Nguyễn Thị Hợi (Hannover) 10DM. Phạm Quang Hai (") 10DM.

Vũ Công Ứng (") 20DM. Ngô Mỹ Châu (") 100DM. Nguyễn Thị Dân (") 20DM., Hiên, Hạnh, Khánh, Đức (") 10DM. Lương Vinh (") 50DM. Nguyễn Quốc Bình (") 10DM. Quý, Hợi, Giang (") 20DM. Phạm Tú Anh (") 4DM. Đặng, Nga, Linh (") 10DM. Lê Văn Tôn (") 50DM. Lê Linh Quân (") 10DM. Gđ Đặng Thanh Nhã (") 50DM. Nguyễn Quốc Toàn (") 10DM. Đào Văn Khoái (") 10DM. Nguyễn Thị Hồng Cẩm (") 50DM. Dương Thị Kim Ngân (") 10DM. Trần Thị Xuân (") 20DM. Gđ Phùng Minh Khiêm (") 5DM. Hoàng Thành Lâm (") 10DM. Nguyễn Hoàng Anh (") 10DM. Thanh Quang + Thu Thủy (Isernhagen) 20DM. Nguyễn Văn Tâm (Idar Oberstein) 50DM. Võ Quốc Trung (") 20DM. Vũ Dương Ngọc Tuấn (") 20DM. Trần Quang Thắng (") 20DM. Bửu Lộc + Xuân Lan (Kuenzelsau) 40DM. Đào Xuân Bi (Gardelegen) 20DM. Trần Văn Hào (") 20DM. Nguyễn Mạnh Tuấn (Kirchorst) 10DM. Vũ Văn Nam (Kamen) 60DM. Nguyễn Thị Hữu (Klingerberg) 30DM. Phan Tuyết Mai (Kesseling) 30DM. Viên A Nhi (Koblenz) 10DM. Đặng Văn Dịch (") 20DM. Hy Phúc + Diệp Thọ (") 20DM. Nguyễn Thị Hương (Koeln) 50DM. Lê Thị Thu (") 20DM. Erika Nga Thomas (") 50DM. Nguyễn Thị Hiền Lương (Kandel) 20DM. Vũ Thị Huệ (Koethen) 10DM. Bình, Liên, Hiên (") 20DM. Trọng Vỹ + Bùi Liễu (") 30DM. Lê Thanh Hải (") 10DM. Đắc, Hiên, Thùy My (") 10DM. Hoàn, Tuyết, Thông, Đức, Hùng (") 50DM. Văn Phương + Thúy Hà (") 20DM. Tuyết Tâm + Thùy Yên (") 10DM. Nguyễn Thanh Loan (") 10DM. Phạm Thanh Nam (") 10DM. Phạm Tiến Hưng (") 20DM. Nguyễn Bá Lam (") 20DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Luenen) 20DM. Vũ Anh + Ngọc Lan (Lemwerder) 20DM. Vũ Hùng Minh (Leerdorf) 10DM. Vũ Xuân Sắc (Limbach) 5DM. Đinh Chiêu + Tuyết Tâm (Langfeld wuerzburg) 20DM. Thịnh, Mai, Hương (Lemwerder) 20DM. Trịnh Thị Mai Hoa (Lippstadt) 140US. Quách Huệ Phi (") 20DM. Linh Ngọc Hải (Lingenfeld) 10DM. Nguyễn Thị Nô (Landstuhl) 50DM.

Nguyễn Thị Nhi (") 20DM. Châu Hoàng Hải (Loerrach) 50DM. Đặng Ngọc Hà (Ludwigshafen) 20DM. Diệp Mỹ Quang (") 20DM. Gđ Bành Trúc Quân + Phương (") 300DM. Nguyễn Văn Bào (") 20DM. Steiner Ngọc Cẩm (") 20DM. Bành Vinh Ai (") 20DM. Gđ Lưu + Nguyễn (Lueneburg) 40DM. Phong - Thanh (Landstuhl) 20DM. Thương - Đức (") 10DM. Kim Thái + Nguyệt Minh (Lahstedt) 20DM. Dương Chung Thương (") 10DM. Nguyễn Hoàng

Minh Thành (Lineburg) 10DM. Nguyễn Thành (") 5DM. Anh Lực + Bích Phượng (Leipzig) 50DM. Gđ Nguyễn Thị Tuyết, Ba (") 20DM. Bích Thủy, Thành, Trang (") 20DM. Chí Thành, Văn, Anh (") 20DM. Quang Vinh (") 20DM. Gđ Nguyễn Văn Vũ, Hương (") 20DM. Gđ Trương Tiến Huỳnh, Nga (") 20DM. Nguyễn Bình Minh (") 20DM. Nguyễn Văn Trọng + Oanh (") 20DM. Quốc Hùng - Huệ (") 50DM. Trần Mạnh Thắng (") 20DM. Nguyễn Văn Chương (") 20DM. Nguyễn Thị Hồng Lam Huệ (") 20DM. Gđ Ngô Thu Linh - Dũng (") 20DM. Đinh Đông, Mậu, Tùng (Lehrte) 10DM. Hoàng Kim Tuấn + Thúy (") 10DM. Đinh Thủy Vân (") 10DM. Nguyễn Thị Tâm (") 10DM. Vũ Hồng Liên (Langendorf) 20DM. Nguyễn Văn Nửa (Laatzten) 10DM. Nguyễn Giang Thanh (") 5DM. Lê Kim Phi (Langenhagen) 10DM. Phạm Hùng Quân (") 10DM. Đào Kim Loan (") 10DM. Trịnh Hoài Đức (") 20DM. Đỗ Văn Bạc - Thiện Kim (") 50DM. Mạnh Nguyên - Đoàn Trang (") 50DM. Trúc (") 20DM. Tạ Đức Thắng (") 20DM. Trương Ngọc Thanh (Minden) 50DM. Nguyễn Thanh Tịnh (Maisdot) 10DM. Phạm Ngọc Hải (Mendig) 10DM. Lê Trung Dung (Marienberg) 10DM. Cường, Thu, Trang (") 50DM. Lam Anh (Meppen) 50DM. Tăng Cảnh Thái (") 40DM. Hàn Đức Mạnh (Moehlau) 10DM. Ngô Vi Thanh (") 7DM. Diệu, Hiệp, Kim, Hương (Muenchen) 320FF. Đặng Túy Phấn (") 20DM. Vũ Hải (") 20DM. Huỳnh Hồng Tăng (") 20DM. Đào Hồng Vân (Mainz) 10DM. Đinh Văn Lý (") 50DM. An, Hòa, Phương (") 100DM. Gđ Trương - Tuyên (Marienburg) 20DM. Thanh Đồng (Mulda) 50DM. Lý Hồng Nguyễn (Mannheim) 50DM.

Nguyễn Quốc Hưng (Markbraenstadt) 20DM. Nguyễn Cao Thăng (Mohorn) 20DM. Nguyễn Thị Nường (Bremerhaven) 40DM. Nguyễn Thị Linh (Moeckers) 20DM. Bùi Thị Mùi (Magdeburg) 20DM. Nguyễn Thanh Hải (") 10DM. Kiên Thị Hoàn (") 10DM. Nguyễn Quang Hải - Huệ (") 20DM. Nguyễn Thị Bích Liên (") 30DM. Thơ, Đức, Oanh (") 20DM. Trần Thị Lý (") 20DM. Chu Văn Thơ (") 10DM. Huỳnh Thị Mai (") 20DM. Nguyễn Văn Ngọc (") 20DM. Bùi Văn Vinh (") 20DM., Thịnh, Hương, Sơn, Hiên (") 10DM. Dương Thế Liệu (") 20DM. Nguyễn Thanh Bình (") 10DM. Nguyễn Hữu Thám (") 10DM. Đoàn Lê Huân (") 5DM. Lê Tất Dũng (") 20DM. Bùi Văn Lân (") 20DM. Hồng, Thuấn, Trang (") 10DM. Nguyễn Văn Súc (") 20DM. Khuất Thế Vinh (") 30DM. Trần Thị Yến (") 20DM. Phan Ngọc Lâm (") 100DM. Đinh Thái Lai (") 10DM. Kiên, Hoa, Vân (") 20DM. Trần Minh Sơn (") 10DM. Phạm Văn Hiên (") 10DM. Thung, Thanh, Hòa 10DM. Nguyễn Khương - Phạm Thị Là (") 100DM. Nguyễn Văn Mịch (") 30DM. Lý Văn Đạt (") 20DM. Nguyễn Sinh Viên (") 10DM. Hùng, Lợi, Linh (") 20DM. Đỗ Văn Bình (") 20DM. Trần Thị Thanh Huyền (") 20DM. Đinh Thị Lý (") 10DM. Nguyễn Đức Kinh (") 100DM. Nguyễn Hồng Quý (") 40DM. Phạm Văn Ngoan (") 100DM. Lê Hùng Thành - Hùng (") 30DM. Hàn Khánh Tùng (Neu Wulmsdorf) 20DM. Trương Thanh Mai (Neustadt) 50DM. Đoàn Minh Diệu (Neuhof) 20DM. Gđ Nguyễn Ngọc Hào (Neuenhaus) 50DM. Phan Thanh Hiếu (Nording) 10DM. Trần Minh Nhựt (Nuernberg) 30DM + 25Guld. Trung Khứ (Nienburg) 50DM + 1US. Tạ Thu Kêu (") 50DM. Khứ Nhan (") 100DM. Đỗ Thị Hồng (") 20DM. Nguyễn Hồng Loan (") 10DM. Nhà Hòa + Ngọc Nga (Neu Munster) 100DM. Trần Ngọc Nga (") 100DM. Kiên (") 20DM. Trần Ba (Nordhorn) 100DM. Ngọc Hằng + Quốc Dũng (") 50DM. Ngô Thủy Dung (Neumarkt) 10DM. Lan Phương + Quang Trúc (") 10DM. Nguyễn Hồng Hạnh (") 10DM. Nguyễn Thị Tuyết Mai (") 20DM. Nguyễn Văn Minh - Hiệp (") 20DM. Đinh Hồng Đoàn (Norderney) 10DM. Dương Anh Tuấn (") 10DM. Nguyễn Xuân Chiến - Báo (O-Plauen) 50DM. Trần Quang Trung (Oberhausen) 50DM. Hoàng Đức Thạch (Oschersleben) 20DM. Trần Thị Minh Tâm (") 50DM. Nguyễn Thu Hoài (") 10DM. Tấn Lực - Anh Đào (Oesnitz) 100DM. Huỳnh Thị Anh Đào (") 100DM. Trần Hòa Hiệp (Osteel) 20DM. Vũ Văn Trương (") 20DM. Dương Văn Mạnh (") 20DM. Vũ Văn Cường (") 10DM. Hứa Trường Hưng (Oldenburg) 20DM. Nguyễn Hứa Thu Ngọc (") 20DM. Lý Hồng Đức (") 20DM. Lý Thanh (") 20DM. Trang My (") 50DM. Lưu Thị Hồng Liên (") 100DM. Lê Văn Anh (Papenburg) 10DM. Lâm Kỳ Thạch (") 20DM. Ngô Long Đức (Paderborn) 50DM. Lê Kim Thanh (") 20DM. Cheung Kan Yung (") 20DM. Đoàn Minh Thủy (Peine) 10DM. Phạm Văn Lý (Rinteln) 10DM. Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 20DM. Trần Ngọc Trạch (Ronnberg) 20DM. Nguyễn Thị Cúc (Roethlein) 20DM. Lee Khanh ((Rellingen) 50DM. Hải Lý (Roggenbach) 40DM. Nguyễn Văn Dần (Rosenberg) 30DM. Nguyễn Văn Lung (") 20DM. Phạm Xuân Mai (Rostock) 20DM. Nguyễn Văn Thanh (") 70DM. Nguyễn Quang Anh (") 100DM. Đặng Thanh Tùng (") 20DM. Phạm Thị Tuyết Hằng (") 50DM. Đặng Đức Sơn (Roemerburg) 10DM. Đào Văn Hiên (") 10DM. Nguyễn Văn Báo - Liên (Recklinghausen)

50DM. Vũ Văn Kiêm - Sinh (Reinstedt) 10DM. Nguyễn Khánh Thin (Regensburg) 50DM. Phạm Thị Ánh Hồng (Roethen) 10DM. Phan Văn Lý (Rotenburg) 20DM. Hoàng - Đào - Cường (") 20DM. Trần Văn Chung (Roetha) 20DM. Đặng Văn Thịnh (") 30DM. Nguyễn Minh Giang (") 10DM. Đỗ Văn Khế (") 10DM. Trần Thị Xuyên (") 10DM. Ngà, Đặng Minh, Minh Đức (") 30DM. Nguyễn Văn Chư - Ngô Hà (Starnberg) 20DM. Nguyễn Thị Thu Thủy (Staßfurt) 20DM. Nguyễn Văn Lý (Schwarzenberg) 10DM. Lưu A Phụng (Stade) 20DM. Phạm Thị Dung (Stolzenau) 10DM. Nguyễn Thị Tư (Sindelfingen) 30DM. Phan Thị Hằng (Staßfurt) 50DM. Phạm Minh Châu (") 20DM. Lê Văn Thìn (") 20DM. Minh - Lan (Stendal) 20DM. Huỳnh Mỹ Dung (Speyer) 20DM. Đặng Hồng Châu (") 50DM. Huỳnh Văn Khả (") 50DM. Trần Duy Hồng Phương (Sangerhausen) 20DM. Vinh - Hà - Tú (") 100DM. Nguyễn Duy Ngọc (") 10DM. Đinh Kim Thoa (") 30DM. Vũ Thị Kim Thoa (") 50DM. Trần Thanh - Lưu Hương (Stadt allen dorf) 100DM. Trần Xương (") 30DM. Trần Duyệt Thái - Linh (") 200DM. Xu Xích Lương (Stadthagen) 50DM. Thái Thị Khánh Hồng (") 20DM. Hứa Thị Kim Oanh (Salzgitter) 20DM. Bùi Minh Cường (") 20DM. Hải Oanh (") 10DM. Phan Châu Hà (") 10DM. Trần Ngọc Tinh (") 10DM. Nguyễn Duy Hùng (") 10DM. Nguyễn Kim Phương (Stolzenau) 10DM. Kiều Tiến Minh (Springe) 10DM. Trần Hiếu (") 10DM. Nguyễn Ngọc (Triangel) 10DM. Nguyễn Văn Xem (Trepnir) 5DM. Hoàng Thu Hương (Trierweiler) 20DM. Phạm Văn Bái - Oanh (Quedlinburg) 10DM. Sáng - Lan - Trọng (Thale) 20DM. Minh Thảo - Nhân Hòa (") 20DM. Nguyễn Đồng - Chu Khánh (") 40DM. Dũng - Thắng - Giang (Quedlinburg) 20DM. Hưng - Liên - Hoa - Phú (Thale) 20DM. Phạm Toàn Thắng (Zwickau) 20DM. Lê Ngọc Kỳ - Yến (Werdaul) 100DM.

Nguyễn Thị Quỳnh Vân (") 20DM. Mẫn - Hoàn - Hạnh (Weetzen) 10DM. Nguyễn Anh Tuấn (Winsen) 20DM. Thạch Loan (Vechta) 20DM. Lê Nguyên Hồng - Hán (Wolfsburg) 20DM. Trần Hồng Ngọc (") 20DM. Chu Thị Thu Hương (") 20DM. Khu Mỹ Tuyết (Wienburg) 50DM. Quốc Tuấn - Thu Hà (Waltrop) 20DM. Bùi Văn Huân (Weinboehla) 10DM. Nguyễn Mạnh Hùng (") 10DM. Nguyễn Hoàng Anh (Wollenberg) 20DM. Trần Văn Phúc - Cam (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Mạch Thu (Woltenshausen) 20DM. Nguyễn Hoàng Anh (Wollenberg) 10DM. Trịnh Johnny (Wiesendam) 100DM. Trần Đình Mai - Thu Thảo (Weissenfeld) 100DM. Lãng Thu Toàn (Wilhelmshafen) 50DM.

Nguyễn Thị Thu Thủy (Wershofen) 10DM. Nguyễn Văn Quang (Wadenburg) 20DM. Trần Quốc Túy (Wolfenbuettel) 20DM. Nguyễn Thị Lua (") 20DM. Phan Thị Ngọc (") 20DM. Hoàng Thị Thân (") 50DM. Hiến - Liên - Việt (") 20DM. Chiến - Tuấn - Yến (Wuerzburg) 10DM. Vương Tử Giang (") 10DM. Nguyễn Vinh Thảo (") 40DM. Hải - Oanh - Nam (") 20DM. Lan - Sơn - Linh (Wittenberg) 10DM. Hậu Otto (") 30DM. Nguyễn Thị Tân (") 20DM. Trần Thị Hoàng Anh (") 20DM. Chí Đồng - Lan Anh (Wuppertal) 40DM. Mai Phương - Tuấn Bình (") 30DM. Kim Chi - Phương Anh (Wolfen) 5DM. Giang - Nga (") 5DM. Nguyễn Đình Hạnh (") 10DM. Đoàn Văn Ngân (") 10DM. Vũ Ngọc Trí (") 20DM. Nguyễn Đức Thắng (") 10DM. Nguyễn Hữu Khấn (") 20DM. Trần Nam Tước (") 10DM. Đoàn Quang Ngân (") 10DM. Khổng Hiền Minh 50DM. Nguyễn An - Hòa - Phương (Koblenz) 200DM. Vinh - Chung - Tuấn 5DM. Cung Tiến - Dung - Cường (Quedlinburg) 40DM. Đức - Dương (") 40DM. Nguyễn Đức Khang (") 10DM. Anh Tuấn (Pflamloch) 20DM. La Ngọc San 10DM. Ngân - Phương 20DM. Nguyễn Anh Sơn 8DM. Thắng - Linh - Đức 20DM. Nguyễn Văn Linh - Minh Phương 50DM. Nguyễn Thị Thanh 10DM. Petra - Joachim 5DM. Nguyễn Thị Thế Phương 10DM. Nguyễn Đình Bảy 10DM. Long Giang - Văn 20DM. Nguyễn Thị Thủy 20DM. Vũ Thắng - Đặng Thủy 10DM. Phạm Hùng - Nhu 50DM. Trịnh Anh Thơ 20DM. Nguyễn Lan - Nguyễn Dũng 20DM. Nguyễn Chung Lan 10DM. Nguyễn Thị Tuyên - Dũng 10DM. Đỗ Năng Phương 10DM. Hứ, Ngân, Nam, Lợi 50DM.

Lương Thị Duệ 10DM. Phạm Văn Luận 20DM. Thái Thanh Long 20DM. Trương Anh Quân - Hương 20DM. Trần Thị Tuyết 10DM. Bùi Thị Phương 50DM. Vũ Tùng Lâm 10DM. Tô Huệ Hoa 80DM + 20US. Nguyễn Thị Tuyết 10DM. Hà Thị Thu Huyền 10DM. Trần Trọng Dũng 20DM. Nguyễn Văn Thắng 50DM. Nguyễn Tiến Dương 10DM. Cao Thu Hiền 10DM. Đỗ Văn Ngọc - Thanh 10DM. Lưu Đức Thuận (Bleicherode) 10DM. Nguyễn Đình Bắc 50DM. Minh - Toàn - Châu - Đức 20DM. Ngô Quốc Hùng - Huệ 10DM. Bùi Thị Tuyết 5DM. Đinh Thị Tâm 20DM. Bùi Thị Mến 10DM. Dung, Bình, Bích, Nhã, Long 50DM. Gđ Lê Quang Thịnh 20DM. Vũ Thị Duyên - Trung 20DM. Lê Thúy Hạnh 20DM. Gđ Phạm Văn Mộc 100DM. Nguyễn - Lộc - Phương 30DM. Giang Thanh Thiện 20DM.

Trịnh Thị Hồng 20DM. Ho Giam Ky 50DM. Phu Chi Thịnh 20DM. Nguyễn Thị Sáo 10DM. Vũ Trọng Thu 15DM. Lào Văn Chựa - Duyên 30DM. Đỗ Thị Thủy 20DM.

Nguyễn Hoài - Nguyễn Thị Bế 50DM. Đào Xuân Vinh 20DM. Nguyễn Chung Phương 20DM. Đỗ Đình Công 5DM. Tân - Hải - Huyền - Quang 20DM. Mai - Minh - Linh 20DM. Hoàng Quang 20DM. Hải - Phước - Hiền 20DM. Đoàn Thị Kim Huệ 20DM. Kim Anh 100DM. Gđ Đạt Nhung 20DM. Vong Thanh Sơn 20DM. Phạm Văn Đức 20DM. Trần Thị Hồng Diệu 20DM. Thiện Đức 50DM. Huỳnh Thị Thu Thủy 40DM. Vũ Thị Hương 50DM. Phạm Quang Nhung 10DM. Minh - Thủy - Trung 10DM. Khánh - Hà - Tâm 30DM. Gđ Đỗ Văn Thắng - Dung 10DM. Đỗ Ngọc Khanh - Hoa 10DM. Gđ Lê Tấn Hương 20DM. Nguyễn Văn Dũng - Ngân 10DM. Gđ Nguyễn Trung Kiên 40DM. Hoàng Đức Thịnh 20DM. Tuấn - Hội - Đức - Dũng 10DM. Vũ Thị Bình 20DM. Nguyễn Thị Gái 2.000FB. Hà - Tuấn - Hoa - Kiên - Hằng 180DM. Nguyễn Quốc Hùng 20DM. Vũ Quốc Thắng 20DM. Nguyễn Thị Nhà 30DM. Văn Đoàn 20DM. Lý Thanh Hải - Sương 20DM. Vũ Thìn 10DM. Phạm Quốc Thương 10DM. Nguyễn Công Trí 20DM.

Gđ Nguyễn Văn Khanh 10DM. Nguyễn Thu - Quang Hoa 10DM. Trần Toàn Trí 30DM. Đỗ Kim Oanh - Hoài 30DM. Gđ Lâm Ngọc Thanh 20DM. Đào Thị Kim Liên 10DM. Gđ Phạm Đình Thanh 20DM. Bùi Thị Ngọc Yến 50DM. Phạm Thị Hồng Nhung 10DM. Nguyễn Hùng - Mai - Hồng 10DM. Bùi Tuấn Anh - Hà 20DM. Nguyễn Quốc Nguyên 20DM. Gđ Tạ Bá Hùng 10DM. Hà Mạnh Đông 10DM. Hồng Nghiêu Bình 50DM. Nguyễn Văn Dự 30DM. Huỳnh Thị Thu Thúa 40DM. Nguyễn Thị Hằng 10DM. Gđ Đặng Quốc Tuấn 20DM. Nguyễn Thị Hiền 10DM. Nguyễn Duy Mai 20DM. Nguyễn Trọng Nghiêm 10DM. Nguyễn Đường Nga - Hương 20DM. Nguyễn Thị Diệp 10DM. Đặng Văn Trần 10DM. Lê Thị Ngọc Tú 10DM. Gđ Nguyễn Văn Nam 30DM. Trương Tuấn Nghĩa 100DM. Gđ Mai Ngọc Sáng 20DM. Nga, Hải, Tuấn, Anh, Minh, Trung 50DM. Hải, Nga, Do 20DM. Nguyễn Hữu Tuấn - Tuyết 40DM. Nga 10DM. Phạm Hạnh 10DM. Nguyễn Gia Khánh 20DM. Nguyễn Khuyến, Hương, Thủy 50DM. Trương Chánh 20DM. Trần Mũi 100DM. Chung, Khoa, Khánh 30DM. Nguyễn Quốc Thành 20DM. Chu Đức Quảng 10DM. Bùi Thị Cang 20DM. Bạch Tuyết, Dũng, Vương 50DM. Mnh Thủy, Chuẩn 20DM. Huỳnh Thanh Hà 20DM. Đặng Đình Dũng 10DM. Thị Hiến 10DM. Bùi Thị Tin 20DM. Đinh Văn Vinh 20DM. Nguyễn Văn Quyền 5DM. Vũ Văn Hải 10DM. Nguyễn Thị Liên 20DM. Lương Thị Ngọc Yến 70DM. Nguyễn Văn Nhân, Thanh 10DM. Lê Thị Đình 10DM. Nguyễn Văn Trọng, Phú 20DM. Nguyễn Thị Nhân 20DM. Nguyễn Đình Tuấn 10DM. Gđ Nguyễn Thị Phương Anh (Hettstedt) 30DM. Trần Tố Kiệt, Mỹ 20DM. Bùi Quang Võ 20DM. Lữ Dũng, Hiền, Bách 10DM. Mạc Xuân Thành, Phương 10DM.

Trần Ngân Hoa, Phúc 20DM. Xuân Hòa, Hồng Kỳ 20DM. Triệu Thanh 100DM. Quỳnh Sinh Nguyên 20DM. Lê Đức Tinh - Cúc 20DM. Nguyễn Văn Lô 100DM. Kiều Anh 10DM. Nguyễn Văn Thiết - Nga 20DM. Bùi Thị Lương 10DM. Gđ Nguyễn Đình Tú 20DM. Phạm Thị Bích Thủy, Phương 5DM. Đặng Ngọc Hà 50DM. Đỗ Mạnh Hùng 5DM. Nguyễn Văn Quảng 50DM. Nguyễn Thị Phương 20DM. Nguyễn Xuân Biên 10DM. Trinh, Trach, Loan, Phúc 40DM. Nguyễn Trọng Hoài 40DM. Tiêu Dân Quyền, Ngọc Hân 40DM. Lê Thị Lành 10DM. Nguyễn Thị Tuyết Lê 10DM., Thoa, Hóa, Thuận, Nguyệt 55DM. Lê Văn Mến 50DM. Bùi Thanh 20DM. Lê Văn Hoàng, Thành 20DM. Hà Ai Thương 20DM. Hoàng Xuân Trường 10DM. Dũng, Hương, Đức 10DM. Hoàng Thị Hoài - Phương 20DM. Vũ Thị Minh 10DM. Lưu Kiên Tuấn 20DM. Phạm Trọng Thủy, Thu 200DM. Bùi Kim Liên 10DM. Quốc Chí 51,60DM. Hòa, Nhung, Hưng 10DM. Hiệp, Nguyệt 20DM. Nguyễn Văn Lộc 50DM. Nguyễn Thị Diệu Hoa 50DM. Huỳnh Tiên, Khổng Tế 10DM. Mỹ Văn Khưu La 100DM. Lý Thị Vân, Tuấn 31DM. Phạm Anh Dũng 30DM. Tô Quốc Tuấn 50DM. Đặng Thị Vinh Hương 10DM. Bùi Văn Huân 10DM. Vũ Thị Kim Phương 5DM. Nguyễn Đình Văn 20DM. Cẩm, Hoa, Thanh, Hương, Hằng 50DM. Trần Duyên Khanh 40DM. Lê Hải Ngọc 20DM. Ngô Thị Hoa Lai 20DM. Nguyễn Việt Hoài 10DM. Khương Văn An 10DM. Nguyễn Đàm, Dung, Linh 20DM. Võ Thị Hương 20DM. Nguyễn Xuân Bái 20DM. Đặng Gia Thanh 20DM. Gđ Mai Xuân Tới 40DM. Nguyễn Đức Thiên 10DM. Đào Tiến Long 10DM. Trần Văn Thi 50DM. Bùi Thị Hạnh 10DM. Lê Thị Kim Hòa 20DM. Quốc Anh, Phương 30DM. Trần Thị Tuyết 10DM. Nguyễn Tiến Đức 40DM. Phan Thanh Văn 10DM. Đinh Thị Kim Dung 10DM. Huỳnh Văn Đông 20DM. Nguyễn Thị Thu Hằng 10DM. Trần Minh Tuấn 20DM.

Lê Thị Đông 10DM. Văn - Cường 10DM. Gđ Nguyễn 10DM. Nguyễn Xuân Nguyên 20DM. Phạm Quốc Đình 10DM. Lê Ngọc

Hoan 10DM. Hà Đức Vinh 20DM. Lâm Chánh Văn 20DM. Trương Văn Tân 50DM. Gđ Lý Tam 20DM. Gđ Trịnh Kim Minh 50DM. Nguyễn Phương Thảo 30DM., Phi, Bắc, Dương, Tuấn 10DM. Phạm Vinh Cư - Mỹ Linh 50DM. Phạm Khắc Tinh 10DM. Tô Thanh Quang 40DM. Gđ Đặng Minh 10DM. Trịnh Tùng Lộc 10DM. Tăng Thị Mai 10DM. Gđ Nguyễn Thanh Văn - Minh 20DM. Tất Ngọc 30DM. Đặng Thị Kim Vân 50DM. Lương Thị Thúy Diễm 30DM. Vương Quốc Hùng 20DM. Lê Văn Kẹo - Hàng 10DM. Mai Hương 10DM. Lê Hoàn 10DM. Cao Ngọc Sơn 10DM: Trần Xuân Việt, Thương 20DM. Nguyễn Anh Vũ 10DM. Hoàng Thị Hoài An, Nguyệt 20DM. Mai Thị Hương 10DM. Lê Duy Hùng 50DM. Phùng Ngọc Mai 5DM. Hoàng Hồng Hà 20DM. Đoàn Thị Thanh Hải 20DM. Nguyễn Tiến Dũng, Thanh 10DM. Trần Đức Cường 50DM. Nguyễn Bách Khoa - Hạnh 8DM. Phạm Văn Tân 10DM. Hoàng Biên Thủy 10DM. Đặng Thị Phương, Tường 10DM. Nguyễn Quỳnh Nga, Đại 20DM. Đặng Thị Thu 10DM. Phạm Thị Nguyệt, Hùng 20DM. Lê Đức Trọng, Thiện 50DM. Nguyễn Long 20DM. Nguyễn Thị Yến 20DM. Võ Thanh (Essen) 50DM. Lý Vĩnh Cường (Berlin) 30DM. Nguyễn Thị Giới (Bi) 500FB. Huỳnh Thị Sen (Geilenkirche) 50DM. Nguyễn Thị Bảy (Krefeld) 20DM. Phạm Phú Quý (Bi) 10DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 40DM. Đỗ Thị Lan (Ao) 200Schl. Phạm Văn Dũng (Hilolsheineer) 50DM. Bắc Diệu Hiền (Laatzen) 50DM. Gđ Lê Thị Ty Pd Thiện Ý (Hannover) 50DM. HH Cửu huyền thất tổ. Huỳnh Hữu Sanh (Hamburg) 100DM, Đoàn Sơn (Stuttgart) 50DM. Gđ Bắc Đổ (Sindelfingen) 50DM. Cô Hạnh Niệm (Hannover) 300DM. Lê Thị Hồng (") 50DM. Nguyễn Thị Tiến Pd Diệu Cần (") 50DM. Lê Thị Ngọc Diệp (Erlangen) 30DM. Tô Ngọc Anh (Lippstadt) 50DM. Dương Nguyễn Vũ Hiếu (") 100DM. Tô Kim Ngân (Erlangen) 100DM. Nguyễn Kim Toàn (Đan Mạch) 100Kr. Lưu Nguyệt Anh (") 200Kr. Cao Thị Yến (Hamburg) 20DM. Nguyễn Thị Liễu (Lehrte) 40DM. Hứa Thị Túc (Meppen) 30DM. Ở Thị Hải (Hagen) 100DM. Võ Thị Mỹ (Wiesbaden) 50DM. Trịnh Thị Thanh (Nuernberg) 20DM. Nguyễn Thị Yến (") 20DM. Hồ Đình Tuấn (") 50DM. Dương Quang Minh (Weil am Rhein) 20DM. Trần Hữu Lương (Usingen) 100DM. Nguyễn Thị Hạnh (Braunschweig) 100DM. Điều Quốc Việt (Nuernberg) 30DM. Gđ Nguyễn Văn Năm (Berlin) 30DM. Nguyễn Văn Tân (Crieffen) 50DM. Ân danh 20DM. Liêu Thị Thà (Braunschweig) 10DM. Lê Thị Hồng (Reutlingen) 25DM. Bùi Văn Mai (") 100DM. Gđ Võ Việt Dân (Aldorf) 20DM. Gđ Bùi Hữu Thóa (Ahnsen) 10DM. Lê Thị Châu (Aurich) 10DM. Tháo Hương - Hoàng Anh (Altoetting) 20DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (Aalen) 20DM. Văn Hùng - Bích Thủy (Arsbach) 50DM. Vũ Thị Thoa (Apholda) 20DM. Bích Nga, Đình, Thủy (") 30DM. Phạm Đức Phú (") 20DM. Phạm Đức Quý (") 10DM. Nguyễn Thị Bình (Arnsdorf) 20DM. Nguyễn Quốc Tranh (") 20DM. Hat Martin (") 20DM. Tuấn, Dung, Anh (Aschendorf) 10DM. Phạm Hồng Định (") 10DM. Ngọc, Khánh, Trang (") 50DM. Thư, Hà, Quốc (") 20DM. Trần Ngọc Quang (") 20DM. Hà Thị Kim Loan 10DM. Trần Văn Anh (Bremmerroeder) 20DM. Khuôn Phát Ly (Bad Neundorf) 10DM. Nguyễn Thị Thanh Pd Nguyễn Tinh (Bad Schoenkorn) 50DM. Phạm Kim Nhung (Bad Essen) 10DM. Tuấn Hùng, Kim Liên (Bad Bernak) 50DM. Trần Mùi (Bad Schoenkorn) 100DM. Diễm Khanh, Hồng Khanh Chung (Bad Iburg) 20DM. Dương Văn Út (Bad Bentheim) 30DM. Mai Thanh Hương Bueren) 20DM. Nguyễn Đức Quan (Baiersdorf) 6DM. Đoàn Thanh Hùng (Billerbeck) 100DM. Nguyễn Hồng Dương (Buchholz) 10DM. Ngô Thị Sen (") 20DM. Lý Thị Vân (BaoBel) 20DM. Huy Toại, Tú Uyên (Burg) 20DM. Gái, Thương, Hiệp (Bielefeld) 110DM. Đức Hải, Thanh Thủy (Basel) 20DM. Ben Bi Schmidt (Bleichrode) 40DM. Châu Bảo Chương (Bayreuth) 30DM. Nguyễn Thị Vương (Bergen) 50DM. Vương Văn Quế 20DM. Nguyễn Thăng Long (Brome) 10DM. Bùi Thiện Sơn (") 30DM. Khúc Thiên Nga (Bartrup) 20DM. Gđ Chu Thụy (Bi) 100DM. Lê Hoàng Sơn, Ngọc Nội (Bad Hoenningen) 50DM. Đức Lợi - Tosen (") 50DM. Nguyễn Văn Hùng (") 20DM. Nguyễn Hoàng Lan (Burgdorf) 10DM. Nguyễn Ngọc Yên (") 10DM. Trần Minh Trường (Burgbernheim) 20DM. Thu + Dung (Burg Wedel) 10DM. Tài Hòe (") 10DM. Nguyễn Thị Nhung Chuông (Braunschweig) 10DM. Ngô Quế Chi (") 60DM. Hàn Thị (") 50DM. Nguyễn Văn Quang Lược (") 10DM. Châu Ngọc Lan (") 20DM. Lý Thị Phon (") 20DM. Nguyễn Văn Minh Pd Nguyễn Thắng (Steinfurt) 100DM. Huỳnh Phi Hùng (Đan Mạch) 100Kr. Tạ Thị Nga Pd Phương Kiều (") 100Kr. Nguyễn Văn Định (Kassel) 50DM. Nguyễn Thị Hòa (") 50DM. Nguyễn Thị Tâm (") 50DM. Bắc Huệ Ngọc (Laatzen) 30DM. Ân danh 20DM. Trần Tiến Siêu (Hamburg) 20DM. Phạm Thị Hồng Thủy (Berlin) 50DM. Huỳnh Quốc Phục (Speyer) 100DM. Ân danh (Siegen) 20DM. Ngụy Sơn Hải + Ngụy Sơn Toàn (Hannover) 50DM. Ngụy

Sơn Hùng (") 50DM. Diệp Hồng Chấy (Laatzen) 50DM. Huỳnh Thị Hải Châu (Berlin) 10DM. Trần Thị Minh Tâm Pd Diệu Từ (Oschersleben) 20DM. Trần Nguyễn Anh (Bomtlitz) 50DM. Trần Xuân Mai (Rotenburg) 30DM. Nguyễn Thị Linh (Schmalkaden) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Mỹ (Hannover) 20DM. Nguyễn Tư Hùng (Luenen) 50DM. Lê Thị Tư (Koblenz) Củng đường 100 bánh da lợn. Phạm Quang Khải (Rotenburg) 10DM. Mai Thị Cúc (Frankfurt) 20DM. Hoàng Anh Tuấn (Bad Beatheim) 50DM. Hoàng Minh Tuấn (") 50DM. Lê Văn Ngọc Pd Thiện Như (M' Gladbach) 100DM. Đặng Thị Liên (Hamburg) 30DM. Gđ Trần Như Kỳ Pd Quảng Mỹ (Dortmund) 30DM. Mông Văn Hòa (Hannover) 10DM. Hồ Chánh Kỳ (Hamburg) 50DM. Vũ Trọng Chiến (Mainz) 20DM. Chu Nam Phong (") 20DM. Lê Nguyệt Kim (Frankfurt) 20DM. Ngô Ngọc Anh (Bad Iburg) 20DM. Nguyễn Trần Dinh (Steinfurt) 50DM. Gđ Võ Văn Ngọc (Koblenz) 40DM. Lê Thị Quỳnh Uyển (Rotenburg) 10DM. Nguyễn Quang Nghĩa (") 10DM. Ngô Thị Thu Ba (Wolfenbuettel) 50DM. Hồng Hoa (Berlin) 10DM. Huyền + Luật (") 20DM. Hoàng Thu Trang (Hannover) 100DM. Võ Danh 40DM. Bùi Thúy Hoa (Gehrden) 10DM. Nguyễn Chi Phong (Clauschal Zellefeld) 10DM. Nguyễn Phạm (Essen) 20DM. Rieder, Lothar (Hemmingen) 30DM. Ân danh 20DM. Hồ Văn Kiệt (Berlin) 50DM. Lê Thị Thanh (Zwickau) 20DM. GĐPT Chánh Dũng (Nuernberg) 290DM. Nguyễn Thị Hiền (Mainz) 10DM. Ngô Đức Thắng (") 10DM. Trần Thị Ngọc Phảng (") 10DM. Phan Hải (") 10DM. Đào Thị Liên (") 10DM. Lê Mạnh Thắng (Berlin) 10DM. Trần Thị Nga (") 10DM. Nguyễn Ngọc Linh (") 10DM. Nguyễn Đức Minh (") 10DM. Lê Xuân Tài (Neu Alsbach) 10DM. Huỳnh Văn Minh (Speyer) 50DM. Ngô Kiệt Lang (Gießen) 30DM. Huỳnh Thị Tám (Bi) 500FB. Lê Nhất Hiền (Maintal) 50DM. Đặng Thị Thanh Phụng (Nuernberg) 100DM. Lê Minh Cang (Osnabrueck) 30DM. Vương Đức Cường (Braunschweig) 20DM. Trần Khải Hoàng (Burg) 20DM. Phụng (Magdeburg) 10DM. Dương Quý Thanh (Berlin) 10DM. Chu Thị Minh Hào (Thale) 10DM. Chu Thị Minh Khánh (") 10DM. Vũ Tiến Long (Leipzig) 20DM. Trương Thanh (") 5DM. Yên Thuận Hà (") 10DM. Nguyễn Quốc Nguyên (Enrsland) 20DM. Vương Quang Tuấn (Leipzig) 20DM. Phạm Văn Quyết (Moshlan) 20DM. Phạm Hữu Phước (Berges Gladbach) 50DM. Hồ Văn Liêu (Berlin) 10DM. Phùng Quang Thông (") 5DM. Tạ Hồng Thái (") 10DM. Văn Công Bảo Ý (Hamburg) 50DM. Nguyễn Thị Quỳnh Chi (Bi) 200FB. Nguyễn Văn Thành (D' dorf) 50DM. Trần Đình Thắng 100DM. Biện Thị Mai (Hamburg) 100DM. Từ Đình + Giang Lê (Hamburg) 100DM. Phan Trọng Thủy (Nassanische) 50DM. Nguyễn Thị Gòong (Neustadt) 50DM. Nguyễn Bán (Freiburg) 50DM. Vương (Oberhausen) 20DM. Võ Thị Nhân (Ý) 50.000Lire. Gđ Bắc Diệu Nữ (Stadthagen) 5 bao gạo và 180 miếng xôi vị. China Rest. Jasmine Garten (Hannover) 10 bao gạo. China Rest. Dynastie Nguyễn Phú Đức (") 20 thùng dầu. Bắc Đổ (Sindelfingen) 1 bao năm Đồng Cỏ. Nguyễn Thị Hoàng (Kassel) 2 bao gạo. Gđ Lại Ngọc Hải + Huỳnh Công Cử (Frankfurt) 500 miếng bánh in & bánh da lợn.

#### • TRAI TẶNG

ĐH. Nguyễn Thị Kim Loan (USA) 50US. Nguyễn Thị Kim Hoa (Essen) 20DM. Dr. Nguyễn Thị Long (Pháp) 500FF. Gđ ĐH Đặng+ Trần Rattanavong, Sithisay, Mang (Kiel) 700DM. Cô Hạnh Niệm (Hannover) 100DM. Cô Hạnh Tinh (") 50DM. Cô Hạnh Ân (") 50DM. Cô Hạnh Châu (") 50DM. Cô Hạnh Ngọc (") 50DM. Cô Hạnh Như (") 100DM. Cô Huệ Niệm 50DM. Bắc Viên Tuyết 50DM. Bắc Diệu Anh 50DM. Huệ Ngọc 20DM. Bắc Sáu Lầu (Laatzen) 10DM. Thị Lộc Võ Văn Mai (Norddeich) 20DM. Diệu Minh 20DM. Diệu Yến 20DM. Minh Đạt 20DM. Minh Hiếu 20DM. Minh Tôn (Laatzen) 50DM. Thiện Ý (Hannover) 50DM. Lê Thị Tâm (Gerzen Landshut) 50DM. Triệu Văn Trí (Barlenbach) 10DM. Nguyễn Ngọc Tuấn 20DM. Phạm Văn Dũng (Lehrte) 20DM. Ngô Ngọc Diệp 20DM. Ân danh 20DM. Quảng Ngộ (Laatzen) 50DM. Trần Dinh 20DM. Huỳnh Tường 30DM. Lạc Thị Ngành 20DM. Nguyễn Thị Cham 10DM. Chú Tám 20DM. Nguyễn Thị Hiền 50DM. Diệu Ngọc 20DM. Thị Tấn 20DM. Tinh Thơ 20DM. Diệu Cam 50DM. Thiện Ngọc (Đan Mạch) 100Kr. Huỳnh Phi Hùng (") 100Kr. Tăng Bích Phần 20DM. Đoàn Thị Thái Pd Tâm Hiếu 50DM. Tô Thanh Quang 20DM. Nguyễn Hạnh Ngọc (Berlin) 10DM. Lê Thị Hồng Nga 10DM. Huỳnh Thị Hồng Xuân 10DM. Tạ Thị Nga Pd Phương Hiền (Đan Mạch) 100Kr. Tô Thanh Quang 10DM. Diệu Nhấn 20DM. Tiêu Thị Thi 30DM. Huệ Lạc 20DM. Lê Tiến 20DM. Thiên Bách 10DM. Thiện Căn 10DM. Đức Hương 20DM. Ngọc Thanh 50DM. Bùi Thị Kham 50DM. Trang Cảnh Văn 10DM. Nguyễn Thị Thái

Lan 20DM. Thiện Nguyễn 50DM. Trương Tôn Châu Pd Tâm Cừ 20DM. Thiện Thành 20DM. Diệu Quảng 50DM. Anh Dũng (Chùa) 20DM. Nguyễn Khắc Cường 20DM. Diệu Phong 20DM. Như Đức 30DM. Dương Thị Ân 30DM. Châu Báo Chương 20DM. Quảng Phước (Minden) 20DM. Thiện Thủy 20DM. Bùi Thị Trâm 10DM. Nga 20DM. Trần Hồng Việt (Hannover) 50DM. Chu Thị Hồng (Minden) 10DM. Phulivong Muck (") 10DM. Diệu Tùng (Hamburg) 30DM. Diệu Ninh (") 20DM. Diệu Kim (") 20DM. Diệu Đạo (") 20DM. Diệu Ngọc (") 20DM. Diệu Phụng 20DM. Hân Ân 20DM. Quảng Niệm (Hannover) 20DM. Lang Long 20DM. Phạm Kim Thái (Berlin) 30DM. Nguyễn Văn Việt (") 20DM. Diệu Nữ 50DM. Dương Tường (Reutlingen) 50DM. Thiện Chân 20DM. Diệu Trâm (Hamburg) 20DM. Lại Thị Hào 10DM. Lại Thị Tâm Pd Biện Ngọc 10DM. Nguyễn Thị Nhiếp 20DM. Ấn danh 10DM. Thiện Lương 20DM. Phạm Công Hoàng Pd Thị Thiện (Bremen) 50DM. Lê Thị Hồng 10DM. Vũ Thị Đình 10DM. Dương Văn Thịnh 10DM. Phạm Thị Lan Anh 10DM. Mai Thị Nhâm 10DM. Nguyễn 10DM. Đoàn Thị Hải 10DM. Đặng Vinh Huân 5DM. La Văn Thắng 20DM. Lại Ngọc Hải 10DM.

Võ Thị Chi 10DM. Huỳnh Thành 10DM. Mai Thanh Hương 20DM. Phạm Văn Thư 10DM. Đinh Đức Bình 10DM. Lương Văn Tuyên 10DM. Diệu Thơ 10DM. Ấn danh 10DM. Ấn danh 10DM. Nguyễn (Koeln) 10DM. Nguyễn Hữu Nghĩa (Weselling) 20DM. Diệu Nhụy (Laatzem) 20DM. Nguyễn Biều (Frankfurt) 20DM. Nguyễn Thị Bình (Darmstadt) 10DM. Ấn danh 10DM. Từ Diệu - Thiện Hữu (Stuttgart) 30DM. Trần Phong Lưu (Saarland) 20DM. Hưng 50DM. Giang Phần (Hannover) 20DM. Diệu Hồ 50DM. Gđ Ung 50DM. Trần Văn Quang (Hannover) 50DM. Kim Anh 20DM. Diệu Thủy 20DM. Nguyễn Thị Nhi 20DM. Đào Duy Sơn 20DM. Phạm Văn Thanh 20DM. Lê Thị Đông Hương 20DM. Vương Lê Hoa Pd Diệu Xuân (Bonn) 50DM. Phạm Lê Dung Pd Diệu Diên (") 20DM. Vương Lê Chân Pd Chính Đạo (Sài Gòn) 10DM. Nguyễn Văn Quảng 20DM. Trần Thị Tuyết Phụng Pd Mỹ Liên 20DM. Trần Như Sơn Pd Nhật Cảnh 10DM. Nguyễn Thị Hiền 10DM. Hoàng Huy Hào Pd Thương Bình 20DM. Nguyễn Khánh Hoàng, Nguyễn Khánh Thìn và Nguyễn Thị Nhung 100DM. Nguyễn Thị Tăng 10DM. Đào Hồng Vân 10DM. Phạm Hoàng Tấn 20DM. Nguyễn Xuân Chiến + Vũ Thị Bang 20DM. Lê Thị Khương 50DM. Nguyễn Tấn Lực + Huỳnh Thị Anh Đào 50DM. Nguyễn Thị Tuyên 20DM. Nguyễn Xuân Dũng 10DM.

Nguyễn Thị Minh Thủy 10DM. Phù Tiến Chuẩn 10DM. Nguyễn Đắc Nghiệp + Nguyễn Thị Bình 20DM. Huỳnh Thị Phòng 20DM. Lê Văn Đông 20DM. Nguyễn Đình Giang 5DM. Trần Văn Chung 20DM. Nguyễn Thị Liên 20DM. Dương Quý Lâm 20DM. Phạm Tuyết Hằng 20DM. Nguyễn Đăng Ga 20DM. Lê Văn Tiến 20DM. Nguyễn Thị Quỳnh Vân 20DM. Nguyễn Hữu Bảo 20DM. Trần Hạnh 20DM. Phạm Văn Hiệp 20DM. Lê Ngọc Hồng 20DM. Nguyễn Thị Tham 20DM. Đinh Đăng Vinh 20DM. Phạm Hữu Khánh 10DM. Nguyễn Thị Duệ 10DM. Phạm Văn Chiến 10DM. Nguyễn Hồng Ngự 10DM. Nguyễn Thị Hòa 10DM. Nghiêm Xuân Giang 20DM. Nguyễn Văn Thu + Nguyễn Thị Khanh 20DM. Tạ Quang Lương 20DM. Nguyễn Khánh Ly 20DM. Trịnh Thị Hưng 20DM. Trần Ngọc Ân 20DM. Mai Thanh Bình 20DM. Dương Thị Hương 20DM. Trần Thị Hải + Đỗ Đức Phong 20DM. Trần Thị Nga + Trần Thị Bích 100DM. Phạm Thị Chứa 20DM. Trần Thị Hương 20DM. Gđ Nguyễn Thị Vân + (Gardelegen) 20DM. Mornoeske 20DM. Huỳnh Thị Lương 20DM.

Trần Thị Huyền 20DM. Trần Thị Quyền 20DM. Lê Thanh Long + Trần Kim Thủy 50DM. Nguyễn Thị Diệp 20DM. Dương Văn Quang 20DM. Paul Siegfrech 10DM. Lê Thị Kim Hương 20DM. Phan Thanh Lam 20DM. Nguyễn Quang Bổng 20DM. Đỗ Kim Oanh + Trần Thị Hoài 20DM. Phạm Đình Thanh + Phan Thanh Nguyệt 20DM. Bùi Bảo Hùng 20DM. Nguyễn Hữu Bảo 20DM. Nguyễn Văn Chính 20DM. Mai Văn Hưng 10DM. Nguyễn Văn Tới 10DM. Trần Thị Tuyết Mai 10DM. Lê Thị Nhung 20DM. Trần Công Phi 20DM. Nguyễn Quang Viên 10DM. Chung Thị Ngọc 10DM. Nguyễn Văn Quang 10DM. Chu Thị Hà 10DM. Trần Thị Dung + Nguyễn Xuân Thủy 20DM. Hoàng Thị Việt + Trần Xuân Lý 10DM. Trần Đình Mai + Nguyễn Thị Thu Thảo 20DM. Nguyễn Thị Mai 10DM. Hồng Diệu 20DM. Lê Quyết Tiến 10DM. Lê Thị Phương 10DM. Nguyễn Thái 10DM. Vũ Thị Thủy 10DM. Bùi Văn Hải 10DM. Trần Thành 10DM. Nguyễn Tiến Dũng 20DM. Gđ Lê Văn Trường (Karlsruhe) 60DM. Nguyễn Đạo 20DM. Bambus Garten Restaurant (Trier) 100DM. Giáo (Hamburg) 30DM. Nguyễn Từ Nhân (Nuernberg) 50DM. Võ Thị Nhàn (Ý) 30.000Lire. Trần Hữu Phước (Ý) 20DM.

## ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Số tịnh tài xây chùa Viên Giác của Quý vị qua Ngân hàng bằng lời chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt, chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị có thể theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa giấy tờ, chúng tôi xin phép được đăng tên của Quý vị một lần trong suốt thời gian hộ trì. Vạy kính mong Quý vị thông cảm. Tiếp theo Viên Giác từ số 41 đến 82:

1222 Victoria Ngô 30DM 8/94  
1223 Kotte Werner 45DM 8/94  
1224 Trần Huy Giang 10DM 8/94  
1225 Phan Hữu Hạnh 20DM 8/94  
1226 Andreas Schrieder 85DM 7/94  
1227 Nguyễn Công Trang 30DM 8/94  
1228 Lê Văn Tiến 20DM 8/94  
1229 Richard Ngô 20DM 9/94  
1230 Lê Du Lang 10DM 9/94  
1231 Nguyễn Thị Tường Nhân 20DM 10/94

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp định kỳ hàng tháng qua Ngân hàng bằng lời Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây Chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong 2 số Konto như sau:

### 1. Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633 - BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi NGÀY Ngân hàng báo 1 lần)

### 2. Pagode VIEN GIAC

Konto Nr. 870 3449 - BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

(Một THÁNG Ngân hàng báo 1 lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện của chúng ta được thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

## THÔNG BÁO

Toà Soạn Báo Viên Giác xin thành thật cáo lỗi cùng Quý Vị Độc Giả và Quý Đạo Hữu Phật Tử. Vì lý do kỹ thuật nên phần PHƯƠNG DANH CÚNG ĐƯỜNG không thể đăng hết trong kỳ báo này được.

Chúng tôi sẽ tiếp tục đăng vào kỳ Báo Xuân Viên Giác số 84 - Xuân Ất Hợi.

Mong Quý Vị niệm tình hỷ thú.

- CHÙA VIÊN GIÁC -